

KINH PHÁP HOA
Giảng Lục

PHÒNG PHÁT HÀNH
T.V. TRÚC LÂM
ĐÀ LẠT
ĐT: 063.827565

THÍCH THÔNG PHƯƠNG



KINH PHÁP HOA

Giảng Lục

Tập II



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
PL:2550 - DL:2006



4-PHẨM TÍN GIẢI

CHÁNH VĂN:

1. Lúc bấy giờ, các Ngài Huệ Mạng Tu Bồ Đề, Đại Ca Chiên Diên, Đại Ca Diếp, Đại Mục Kiền Liên, từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có. Đức Thế Tôn dự ghi cho Ngài Xá Lợi Phất sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sanh lòng hi hữu hớn hỡ vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục, trích bày vai hữu, gối hữu chাম đất, một lòng chấp tay cúi mình cung kính chiêm ngưỡng dung nhan Phật mà bạch cùng Phật rằng:" Chúng con ở đây trong hàng tăng, tuổi đều già lụn, tự cho đã được Niết bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn thẳng cầu thêm đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác".

Đức Thế Tôn thở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi tòa thân thể mỗi mệ,

chỉ nhớ nghĩ ba pháp: Không, vô tướng, vô tác, đối với các pháp du hí thần thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng sanh của Bồ Tát, lòng chúng con không ưa thích.

GIẢNG:

Tín: là tin. Giải: là hiểu. Tín giải là tin hiểu, thông thường là nghe rồi tin hiểu, nhưng cái tin hiểu này còn cạn. Tín giải ở đây là tin nhận rõ ràng có việc đó, tức có tri kiến Phật. Cho nên tin nhận như vậy liền được Phật thọ ký, còn mình tin hiểu thường thường, chưa sâu. Tức nhân ở phần trước, Phật nói về thí dụ nhà lửa ba xe, như xe dê, xe hươu, xe trâu, ba xe này là chỉ cho ba thừa thanh văn, duyên giác, Bồ Tát tuy có sai biệt, nhưng gốc là ở Phật thừa thôi.

Ngài Xá Lợi Phất đại diện cho hàng thượng căn, mới nghe thì tin nhận liền, nên được Phật thọ ký trước, còn mấy vị này, đến đây mới được thọ ký. Các vị này đại diện cho hàng trung căn, đến đây các ngài đều tin nhận và lãnh hội được chính mình cũng có phần thành Phật, tức có tri kiến Phật.

Tại sao tin nhận lại không trình thẳng chỗ tin nhận của mình, mà lại nói thí dụ? Ý đó rất sâu xa! Bởi vì chỗ tin nhận đó là tin nhận ở đâu? Là ở nơi tâm mình chớ không phải bên ngoài, cái đó không phải là ở chỗ ngôn ngữ, cho nên không thể diễn bày bằng ngôn ngữ cho ta hiểu được, mà phải dùng thí dụ để tỏ bày thôi, người hiểu thì phải thâm hiểu, đó là cái khéo của các Ngài.

Ở đây các Ngài như Ngài Tu Bồ Đề, Ngài Đại Ca Chiên Diên, Ngài Đại Ca Diếp, Ngài Đại Mục Kiền

Liên, từ chỗ Phật nghe việc chưa từng có, là thọ ký cho Ngài Xá Lợi Phất thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác nên các Ngài vui mừng đến đảnh lễ Phật thưa rằng: "Chúng con là những vị ở đầu trong hàng tăng, tuổi đã già nua, tự cho đã chứng Niết bàn rồi, không kham muốn làm gì nữa, tức là không còn cầu thêm đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác". Đó là các Ngài thuật lại tâm của các Ngài từ trước đến giờ. Song đây nói Ngài Tu Bồ Đề trước, đáng lý ra nói Ngài Ca Diếp trước. Bởi vì Ngài Tu Bồ Đề là vị giải lý không bậc nhất trong hàng Thanh văn, mà đây muốn chỉ cho xả bỏ cái không, gọi là cái không một bên của hàng Thanh văn đó, để vào đạo Nhất thừa chân thật, nên lấy Ngài Tu Bồ Đề trước, mà không để Ngài Ca Diếp trước. Bởi vì cái không của Thanh văn chỉ có một bên Thể mà thiếu Dụng. Còn cái không của Đại Thừa gọi là chân không mà diệu hữu, nghĩa là cái không mà trong đó có đầy đủ diệu dụng, không phải chỉ nghiêng bên không khô khan thôi, nên cái không đó nó thành tựu vô lượng muôn ngàn cái diệu dụng mà độ thoát chúng sanh, chứ không phải là cái không một bề không tịch vắng lặng. Cũng như thấy mình được Niết bàn, còn có người chưa được, đó là chưa thấy tội ai ai cũng đều có Phật tánh, mọi người đều có tự tánh Niết Bàn. Cho nên ở đây là muốn cho mọi người đều tiến lên.

Do đó nghe hàng Thanh Văn được thành Phật, các Ngài mừng rỡ, tin nhận mình cũng có phần đó, không còn bị bỏ sót nữa. Cho thấy trước kia Phật quả các hàng Thanh Văn là mầm chết, là tiêu nha bại chủng, là vì sao? Đó là muốn khuyến khích thúc đẩy hàng Thanh văn không chấp chỗ Niết Bàn đó mà tiến lên nữa, không phải quả như vậy là gạt bỏ qua một

bên. Bởi vì Phật thấy rõ ai ai cũng đều có phần đó, nghĩa là tất cả chúng sanh đều có thì Thanh Văn tại sao không có? Mình phải hiểu ý đó.

Bây giờ các Ngài thuật lại: Chúng con đứng đầu trong hàng tăng, tuổi già nên các Ngài cho được Niết Bàn là đủ rồi, không muốn cầu thêm gì nữa. Nói như vậy là có ý ngầm nhắc cho mọi người đừng có vội tự mãn, mới được mà đã tự hài lòng, như vậy là cái thấy còn hạn hẹp. Nếu thật sự với tâm Bồ Tát thì sao? Ví dụ như Ngài Địa Tạng phát nguyện là:

- Chúng sanh độ tận phương chúng Bồ Đề, Địa ngục vị không thệ bất thành Phật.

Nghĩa là Ngài nguyện rằng:

- Độ hết chúng sanh Ngài mới chúng Bồ Đề, còn địa ngục chưa không, Ngài thề không thành Phật.

Ai dám phát nguyện như Ngài? Tâm như vậy mới là tâm rộng lớn, không ngần mé. Bởi, các Ngài thấy rõ chúng sanh vốn Niết Bàn rồi, tất cả chúng sanh vốn có Phật tánh, nói độ chứ thật sự có độ gì đâu, chỉ nhắc lại thôi. Do đó các Ngài không còn sợ nữa, còn mình vì thấy chúng sanh thật, thấy địa ngục thật, cho nên phát nguyện kiểu đó đến bao giờ cho hết, chẳng lẽ ở đó hoài sao? Đó là cái thấy còn giới hạn.

Ở đây các Ngài nói thêm: "Đức Thế Tôn thuở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi tòa thân thể mỗi một, chỉ nhớ nghĩ ba pháp: không, vô tướng, vô tác, đối với các pháp du hí thần thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng sanh thì không còn ưa thích nữa".

Tức nói lên tâm trạng các Ngài chán nản sanh tử, lằng xằng trong này lâu dài quá rồi, được Niết Bàn nghĩ ngơi là vừa, chỉ muốn an ổn ở trong đó, chỉ nhớ ba môn giải thoát không, vô tướng, vô tác.

- Không là sao? Là do các Ngài quan sát lý tứ đế, thấy các pháp là không có ngã, ngã sở gì hết, các pháp đều rỗng lặng, không có chủ thể, cho nên không có chỗ gì để tham luyến, tất cả đều là không. Thấy rõ như vậy, không còn chỗ nào để bám, đó là thấy được pháp không giải thoát môn.

- Vô tướng là sao? Vì tất cả tướng đều là không, là rỗng, không có thật gì hết. Như tướng nam tướng nữ, tướng một tướng khác những tướng đó nó nương cái gì mà có? Nam nữ theo mình nhìn trên con mắt của phàm phu, thấy nam thật là nam, nữ thật là nữ. Còn các Ngài thấy sở dĩ có tướng nam tướng nữ là tùy theo nghiệp mà nó hiện ra thôi. Do nghiệp người nam nó hiện ra tướng người nam, còn nghiệp nữ thì hiện ra tướng người nữ, như bây giờ đây đang mang tướng người nữ mà có nghiệp nam rồi, sau sanh ra thành người nam thì nói sao? Vậy thì tướng nam nữ đó chỉ là tạm thời một lúc thôi, còn cái thật thì không có nam nữ. Trong kinh Duy Ma Cật có đoạn nói về Ngài Xá Lợi Phất và Thiên nữ.

Trong hội Ngài Xá Lợi Phất hỏi Thiên nữ:

- Thần lực của cô thật bất tư nghì, sao cô không biến thành người nam tu hành cho dễ, mà mang thân nữ hoài vậy

Thiên nữ trả lời:

- Trong mười hai năm tìm tướng nữ không thể được. Rồi cô biến Xá Lợi Phất thành Thiên nữ và tự hoá mình thành Xá Lợi Phất mà hỏi rằng:

- Tại sao Ngài không chuyển thân nữ di?

Ngài Xá Lợi Phất trả lời:

- Tôi cũng không biết tại sao lại biến thành người nữ này nữa.

Lúc đó Ngài Xá Lợi Phất dùng thần lực chuyển

nhưng chuyển hoài không được. Sau đó cô dùng thần thông thu lại tướng nữ, Xá Lợi Phất trở lại thân nam.

Vậy tướng nam, nữ đó là sao? Là giả tướng thôi. Còn cái thật là tri kiến Phật của mỗi người thì có nam nữ gì? Thấy rõ như vậy, thì tướng nam tướng nữ là tướng giả tạm, tùy theo nghiệp nó hiện ra thôi, do đó không còn tâm chấp trước vào các tướng đó.

- Vô tác là sao? Có chỗ cũng gọi là vô nguyện, đây là vì biết rõ các pháp đều không có tướng thật, cho nên không có tâm chấp trước vào các tướng đó để tạo tác, mong cầu trong ba cõi nữa. Tướng nam nữ không thật và các tướng có ra cũng đều là không thật, vậy thì cầu sanh vào đâu nữa? Cầu để cho ai hưởng? Cầu tướng tốt đẹp lên cõi trời thì Trời cũng là do nghiệp hiện ra thôi, hết nghiệp cũng rớt lại, vậy cũng không thật luôn, mọi tướng đó có gì là ta để mà cầu? Biết rõ điều này là hết lòng mong cầu trong ba cõi, không còn lầm các tướng sanh diệt đó nữa. Trong sử có ghi chuyện Ngài Thích Pháp Hỷ, lúc đó ngài lớn tuổi, sắp tịch, vào đầu mùa xuân năm Trinh Quán thứ VI khoảng năm 632 Tây lịch, Ngài có chút bệnh, tự biết không còn bao lâu nữa thì hết duyên đời. Thấy Ngài bệnh, trong chúng ép Ngài uống thuốc để trị liệu nhưng Ngài không uống, vì Ngài biết thế nào cũng chết thôi. Đến ngày 12 tháng 10, Ngài mới bảo trong hàng môn nhân đệ tử rằng:

- Thôi vô thường đã đến, các ông chớ có ồn náo, phải giữ im lặng ngồi thiền, để giúp ta bỏ thức này đi và cũng chớ cho người lạ vào phòng! Ngài xướng lên nói: "Ba cõi là hư vọng, chỉ một tâm thôi".

Lúc đó đại chúng chột nghe ở phía Bắc khu rừng có tiếng âm nhạc vang lên, mọi người thấy vậy ai cũng

mừng, đem chuyện này trình lên cho Ngài, Nhưng Ngài bảo rằng:

- Quả báo vui ở thế gian, ta đã bỏ từ lâu rồi, thế nào còn sanh ở chỗ vui đó nữa, để phải chịu ràng buộc.

Ngài không nghe theo, cứ lờ đi, và nhập định trở lại, một lúc sau những tiếng đó nó dừng hết, sau đó nghe mùi hương toả khắp trong phòng, Ngài ngồi ngay ngắn đến canh năm thì tịch.

Để thấy rõ, tuy Ngài nghe được tiếng âm nhạc, nhưng Ngài không lầm theo tiếng nhạc đó, chứ còn theo người khác khi nghe tiếng âm nhạc, tiếng kèn trống thì mừng lắm, coi như là sắp được rước về cõi trời tốt đẹp rồi, và nếu theo đó là đã đánh mất cái chân định của mình. Ở đây các Ngài rõ được vô tác, nên không còn có tâm niệm cầu sanh trong ba cõi nữa. Khi các Ngài chứng được ba môn giải thoát đó rồi, thì tự an ổn trong Niết Bàn không còn mong cầu gì nữa. Đó là tam giải thoát môn, nói theo Thanh Văn, còn nói theo Đại thừa thì sao?

Không: Là rõ các pháp đều là duyên sanh, không có tự tánh. Từ cái nhỏ cho đến cái lớn đều như vậy. Nhỏ thí dụ như nguyên tử, trong nguyên tử thì có các âm điện tử và dương điện tử chung hợp tạo thành, chứ trong đó không có cái thể cố định là nguyên tử. Rồi cho đến cái to lớn như quả địa cầu, cũng do nhiều nhân duyên hợp lại thành. Nhân duyên thì không có tự tánh, do không có tự tánh nên tất cả phân biệt kia đây, đều là không thật, bật được những tâm sở đắc, ngay đó tâm lặng lẽ, ngay đó Niết Bàn, khỏi cầu Niết Bàn đâu nữa, vì đâu đâu cũng là Niết Bàn. Cho nên với tinh thần của Đại thừa, thì thấy rõ đâu đâu cũng là Niết Bàn, chứ không phải bỏ sanh tử mới có Niết Bàn.

Nghĩa là ngay đây mà tâm nó bật niệm kia đây, không động, không sanh diệt, thì ngay đây là Niết Bàn. Do đó tam giải thoát môn của Đại thừa có phần sâu hơn.

Ở đây các Ngài thấy các môn giải thoát đó, các Ngài an ổn trong Niết Bàn rồi, cho nên đối với pháp Du hý thần thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng sanh thì các Ngài không còn muốn nữa. Bởi Phật gọi chúng sanh là cang cường khó độ, có người tâm thuần thực rồi, nói đâu nghe đó, còn có người đâu có dễ dàng, nếu mà không có tâm đại nguyện của Phổ Hiền, thì khó mà chịu nổi, độ một lúc thấy chán. Ở đây các Ngài nói, các pháp du hý này các Ngài không ham muốn chút nào. Còn các vị Bồ Tát dùng thần thông du hý, tức là thần thông dạo chơi, bởi sao? Bởi vì các Ngài qua lại trong ba cõi sanh tử này giống như dạo chơi vậy thôi. Là vì các vị Bồ tát này thấy rõ sanh tử Niết Bàn này đều là giả danh, đều là hai tên đối đãi tạm lập, sanh tử không thật là sanh tử, Niết Bàn không thật có Niết Bàn riêng nữa. Chính ngay sanh tử là Niết Bàn rồi, ở trong đó các Ngài thấy sanh tử không thật thì có gì đâu mà mỗi một, do đó các Ngài qua lại như đi dạo chơi, đó gọi là du hý thần thông. Rồi độ chúng sanh cũng vậy, các Ngài thấy rõ chúng sanh vốn không thật là chúng sanh, chúng sanh cũng chỉ là giả tướng, mà tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, nên không sợ độ chúng sanh không hết, do đó không có nản.

Còn thanh tịnh cõi Phật cũng vậy thôi, các Ngài thấy rõ thanh tịnh cõi Phật hay độ thoát chúng sanh cũng chính là thanh tịnh độ thoát tự tâm thôi, không riêng có một pháp thật gì, cho nên các Ngài làm tất cả mà không thấy có mình làm, không thấy có gì để làm, thường gọi là làm Phật sự trong mộng, đến đó

mới thật là vô ngã. Vì vậy đâu còn có mệt mỏi, nếu thấy mệt mỏi thì sao? Thì cái gì mệt mỏi? Đó là ngằm chỉ có tập khí ngã trong đó, bởi vậy mới có mệt mỏi, chớ không có ngã thì lấy gì mệt mỏi, ai mệt mỏi? Do đó trong kinh Viên Giác có một đoạn Phật dạy Bồ Tát Phổ Giác rằng:

- Nay thiện nam! Chúng sanh đời sau muốn cầu Viên giác, thì phải phát tâm như thế này: "Tôi nguyện độ tất cả chúng sanh tốt trong hư không đều được rớt vào Viên giác, người được Viên giác không chấp ở nơi Viên giác, trừ hết các tướng nhơn và ngã v.v... phải phát tâm như vậy mới khởi đọa vào tà kiến".

Nghĩa là tất cả chúng sanh trong hư không, Ngài phát nguyện độ hết vào trong cứu cánh Viên giác, nhưng đối trong Viên giác, không có người nào nhận lấy cái Viên giác đó, rồi trừ hết tất cả tướng kia đây, ta - người thì phát tâm như thế, chẳng có rơi vào tà kiến.

Ai dám phát tâm như vậy? Không phải độ một số chúng sanh thôi, mà tất cả chúng sanh tốt trong hư không đó, phát nguyện độ vào cứu cánh Viên giác hết. Nhưng ở trong Viên giác không có người nào nhận lấy cái giác tức là sao? Bởi vì thấy rõ ai cũng đều sẵn có cái đó rồi, chỉ nhắc lại, đánh thức cho họ thôi. Phát tâm như vậy là các Ngài thấy rõ tốt hết các chúng sanh đều có tánh giác, mà khi thấy được như vậy mới là thấy tốt được chỗ Viên giác. Còn thấy có một chúng sanh nào chưa thành Phật, là còn thấy có chúng sanh thật, tức cái thấy chưa viên mãn. Tâm mình mở rộng, không có giới hạn và như vậy mới quên cái ta này được. Các vị Bồ Tát có thể phát tâm độ hết chúng sanh, không có mệt mỏi là vì thấy tốt được lý chân thật đó. Khi mình có bám vào tướng sai biệt này thì

có giới hạn, rồi phát tâm cũng có giới hạn. Đây các Ngài nói vì sao các Ngài an lòng như vậy.

Vì sao? Đức Thế Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi đặng chứng Niết Bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua ở nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác của Phật dạy Bồ Tát không hề sanh niệm ưa thích.

GIẢNG:

Ở đây các Ngài nói rõ lý do, sở dĩ không ưa hạnh Bồ Tát đó là tuổi già rồi, đã giải thoát ba cõi nữa rồi, vậy còn gì nữa, chỉ mong vô sự thôi. Nhưng nếu thấy cái Vô thượng chánh đẳng chánh giác là cái riêng của Phật và Bồ Tát, thì cái thấy đó đủ chưa? Cái đó là cái thấy chưa tốt, do đó các Ngài nói:

- Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe thọ ký cho Thanh văn sẽ đặng vô thượng chánh đẳng chánh giác lòng rất vui mừng đặng pháp chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên đặng pháp hy hữu, tự rất mừng đặng lợi lành lớn, vô lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự đặng.

GIẢNG:

Bất ngờ không có lòng mong cầu bây giờ lại được, chính đó là điểm có ý nghĩa sâu. Không cầu mà tự được, nói lên ý gì?

-Thứ nhất: Đây là cái sẵn trong mình rồi, không phải do tìm cầu bên ngoài, do đó nhớ lại nó liền có thôi. Nó có sẵn không phải từ Phật đem cho mình, nên nói

không cầu mà tự được. Ở đây Phật nhắc lại cho mình nhớ, rồi tin nhận điều đó, Phật chứng minh: À, ông tin nhận như vậy là đúng, là phải, là thật, vậy thôi, chứ không phải Phật đem cái đó trao cho mình, nên các Ngài nói rõ bỗng nhiên mà được, không cầu mà được, chứ nếu cầu mà được thì sao? Thì cái đó là thuộc cái bên ngoài rồi, mà cái bên ngoài là có được, có mất, đó là ý nghĩa thứ nhất. Bởi vậy khi các vị tin nhận điều đó rồi được Phật thọ ký, sẽ thành Phật. Ngài nói thọ ký thành Phật chớ có đem cái gì để thọ ký đâu, phải thấy rõ điều đó.

- Thứ hai: Vô lượng trân báu không cầu mà tự được, là để nói lên trong tự tánh đó có đầy đủ công đức, đầy đủ diệu dụng không thể nghĩ bàn. Nghĩa là trong tự tánh hay là trong Niết Bàn, nó có đủ diệu dụng không lường được, chứ không phải nói chứng Niết Bàn đến đó là không tịch, rỗng không, không có gì hết.

Cho nên ở trong nhà Thiên có câu chuyện bà già đốt am là: Có một ông Tăng tu thiền, được một bà già phát tâm ủng hộ, hằng ngày bà thường sai đứa cháu gái đem cơm cúng dường, thời gian gần hai chục năm. Một hôm bà muốn thử xem, ông tu có kết quả gì không. Bà mới bảo cô cháu là:

- Hôm nay con vô đưa cơm xong rồi ôm cứng ông Tăng hỏi: "ngay lúc này thì thế nào?"

Cô gái đem cơm và làm đúng y như lời bà già đã dặn, vị Tăng chỉ đáp hai câu kệ:

*Khô mộc ý hàn nham
Tam đông vô noãn khí.*

Tức là:

*Cây khô tựa núi lạnh.
Ba tháng mùa đông không chút hơi ấm.*

Nghĩa là Ngài nói tâm Ngài lúc đó hoàn toàn trống rỗng không một chút động niệm gì hết. Nhưng cô về kể lại cho bà già nghe, bà nói:

- Uống công cho ta lâu nay cúng dường cho một vị phàm tăng thôi.

Bà sai đốt am và đuổi ông tăng đi. Vị tăng đó đi một thời gian xin tu trở lại, bà ủng hộ lần nữa. Trải qua một thời gian sau, bà thử lần thứ hai. Khi cô cháu gái ôm ông tăng rồi hỏi:

- Như vậy ngay đây thế nào?

Thì ông tăng nói:

- Tôi biết, cô biết, đừng cho bà già đó biết.

Khi về, cô thuật lại cho bà nghe, thì bà gật đầu. Có ý sâu gì trong đó? Nếu mình không hiểu được ý sâu đó, rồi mình đem tâm phàm phu hiểu méo mó ý nghĩa trong nhà Thiền. Ở ngoài đời nghe kiểu đó liền suy luận cho ông tăng có ý riêng gì với cô, nên mới nói: "Tôi biết, cô biết, đừng cho bà già biết", như vậy là suy hiểu theo tâm phàm tục. Còn ở đây là muốn nói lên ý nghĩa sâu xa đó là:

- Trước kia vị Tăng nói: "Cây khô tựa đá lạnh. Ba tháng mùa đông không chút hơi ấm" Đó là chỉ cho tâm khô lặng, không có động niệm gì, chỉ có một bề lặng thôi, nhưng chưa có sáng.

- Nhưng sau vị Tăng nói: "Tôi biết, cô biết, đừng cho bà già biết". Tức là không cho cái thứ ba chen vào, đây là sáng ngời biết đó, nhưng chỉ thầm biết thôi, gọi là người tri âm trong cảnh mới cảm nhận được, chứ không thể diễn tả cho người bên ngoài biết, như vậy ý nghĩa của nó rất là sâu xa. Nhưng người thường khó hiểu nổi, bởi vậy đem tâm phàm của mình hiểu qua cách đó thì cũng phàm luôn.

Có câu chuyện ông Tô Đông Pha với Ngài Phật Ấn. Ông thường hay đối đáp qua lại với Ngài Phật Ấn, nhưng bị thua luôn. Có lần ông đến chùa Kim Sơn để ngồi thiền với Ngài Phật Ấn, hôm đó ngồi Thiền ông có niềm vui thấy phấn khởi, sau khi xả Thiền xong, ông hỏi Ngài Phật Ấn:

- Hôm nay Thầy thấy dáng tôi ngồi như thế nào?

Ngài Phật Ấn nói:

- Giống như một vị Phật.

Nghe Phật Ấn nói vậy, ông thấy rất phấn khởi.

Sau đó Ngài Phật Ấn hỏi lại ông:

- Ông thấy tôi ngồi như thế nào?

Khi nghe Phật Ấn hỏi như vậy, ông nghĩ đây là dịp để ông trả đũa, vì lâu nay đều bị thua Ngài hoài, cho nên ông nói:

- Giống như đồng cứt trâu.

Ngài Phật Ấn nghe vậy Ngài chỉ cười, không tỏ vẻ gì là không hài lòng. Nhưng ông nghĩ Ngài Phật Ấn cười mà không trả lời gì hết, như vậy là Ngài Phật Ấn thua rồi nên không đáp được. Do đó đi đâu ông cũng rao lên: "Hôm nay ngài Phật Ấn thua tôi rồi". Nghe thế mọi người đồn ra, sau đến tai cô em gái của ông tức cô Tô Tiểu Muội, cô này rất thông minh, khi cô nghe như vậy cô hỏi lại ông:

- Anh à, nghe anh thắng Ngài Phật Ấn mà anh thắng như thế nào kể lại nghe coi?

Ông kể lại chuyện ngồi Thiền đó cho cô em nghe, nghe xong, cô em gái liền nghiêm mặt lại nói với ông:

- Thôi rồi, anh thua Ngài Phật Ấn rồi anh ơi! Bởi vì Ngài Phật Ấn tâm Ngài giống như Phật cho nên nhìn anh cũng như Phật, còn tâm anh giống như cứt trâu nên thấy Ngài như đồng cứt trâu.

Ngay đó ông xiụ mặt liền, thì ra ông thấy rõ là cái công phu Thiên định của ông còn thua Ngài Phật Ấn rất xa.

Đó là ý muốn nói lên cái gì? Là tâm không thanh tịnh thì nhìn theo cái không thanh tịnh của mình. Bởi vậy lấy tâm phàm của mình nhìn trong cảnh giới Phật, thì nó cũng phàm theo mình luôn. Nhưng với người tâm thật sự sáng rồi, mới thấy rõ nó sâu xa, nhiều khi với tâm sáng rồi chỉ nhìn cảnh giới phàm thôi cũng là sâu nữa. Kế tiếp các ngài nói ví dụ:

CHÁNH VĂN:

2. Thế Tôn chúng con hôm nay xin nói thí dụ để chỉ rõ nghĩa đó. Thí như có người tuổi thơ bé, bỏ cha trốn đi qua ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm, người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khốn khổ, rong ruổi bốn phương để cầu đồ mặc, vật ăn, dạo đi lần lần tình cờ về bốn quốc.

Người cha từ trước đến nay, tìm con không đặng bèn ở lại tại một thành trong nước đó. Nhà ông giàu có của báu vô lượng, các kho dựn, vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê, châu báu v.v... thấy đều đầy tràn, tôi tớ, thần tá, lại dân rất đông, voi, ngựa, xe cộ, bò, dê nhiều vô số. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

GIẢNG:

Đây nói thí dụ một người cùng tử tuổi thơ bé

nhỏ, bỏ cha tìm qua nước khác xin ăn. Khi vắng con, người cha cho người đi tìm con nhưng tìm hoài không được, nên ông ở lại một thành, nhà ông giàu có nhiều của báu, tôi tớ đầy đủ. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán đông nhiều.

Đây thứ nhất nói về đứa trẻ tuổi thơ, bỏ cha trốn đi qua nước khác, đó là muốn nói ai? Tuổi thơ là chỉ cho mê mờ thiếu trí tuệ, còn đứa trẻ chỉ cho mình đó. Ở đây dùng hình ảnh bỏ cha đi lang thang qua nước khác, nước khác là chỉ cho quê người. Mình đây cũng vậy, bỏ tánh giác của mình, đi lang thang bên ngoài là sáu trần, là ở nước người. Tức là ai ai cũng đều có một ông cha hết, mà ông cha đó là ông cha gì? Là ông cha bản giác, đó là chỗ nương tựa vững chắc lâu bền của mỗi người, nhưng lại đành bỏ quên, rồi xây lưng với ông cha đó, để lang thang khổ sở nơi xứ người. Đây gọi là rong ruổi khắp bốn phương, nay đây mai đó xin ăn, thấy đau không? Vua Trần Thái Tông trong bài nói về bốn núi, bài núi thứ nhất Ngài nói:

*Chỉ sai hữu niệm, quên vô niệm
Liên trái không sanh nhận có sanh.*

Nghĩa là mình chỉ cần sai một niệm, tức là có niệm (hữu niệm) thì quên cái thể vô niệm chân thật đó. Cho nên liên trái cái thể không sanh của mình, đi vào trong sanh tử gọi là nhận có sanh, khi nhận có sanh thì:

*Mũi đắm các hương, lưỡi tham vị
Mắt mờ chúng sắc, tai mê thanh.*

Rồi từ đó mũi đắm mùi hương, tai theo tiếng, tức

gọi là lang thang nước người, lúc ở bên nước sắc, nước hương, nước vị, nước xúc cứ mãi theo sáu trần đó mà quên mất cả đường về. Đến đây quý vị nhớ đường về chưa? Hay là còn lang thang ở xứ người? Ngài nói tiếp:

*Lang thang làm khách phong trần mãi
Ngày cách quê hương muôn dặm trình.*

Càng đi, càng xa, vì xây lưng rồi, nên mỗi bước đi thì mỗi bước xa, cứ xa hoài quên mất đường về. Nhưng sự thật quê hương đó nó ở đâu? Cũng ở ngay trước mặt thôi, mà quên mất đường về thì thấy sao? Đó mới đáng thương! Bởi vì ai ai cũng đều có tâm hết, mà có tâm tức có giác, chính đó là quê nhà chứ gì. Nhưng quên tâm sáng suốt chỉ nhớ sáu trần thôi, nên đành lang thang xứ người.

Lại còn ở lâu nơi nước khác nữa, đến mười, hai mươi hoặc năm mươi năm, tức là sao? Tức là chìm đắm trong năm đường, trong bốn loài sanh, cứ luân hồi trong đó mãi, nên mỗi ngày một sâu thêm. Rồi sao nữa? Ở trong đó nghèo cùng khốn khổ, đi xin, cầu đồ mặc vật ăn. Lâu lâu xin ăn được một chút là thấy vui rồi, cũng giống như mình đây, lang thang mãi trong địa ngục, ngạ quỷ súc sanh, lâu lâu được lên cõi trời, như xin được món ăn ngon, nhưng ăn hết bữa đó thì sao? Hôm sau cũng đi xin nữa. Cũng vậy, lâu lâu lên được cõi trời, đến khi hết phước đó thì rớt trở lại, rồi cũng xin ăn, rồi lại lang thang nữa. Cái gốc đó từ đâu mà có? Là do quên mình theo vật. Cho nên xin ăn được no một chút, bị đói trở lại, rồi xin nữa, vì cái đó là cái bên ngoài, do đó có được rồi nó cũng mất, lại chịu khổ thôi. Bởi vậy cái khổ quên mình theo vật là



ĐÍNH CHÍNH

TẬP 2

Trang	Dòng	Sai	Đúng
54	18	hông ngựa	hông ngựa
161	7 1	cai gì	cái gì
171	12	nhà có bếp	nhà bếp có
364	14	Tức là	Tức là
406	11	này tánh bát hoại	này là tánh bát hoại
408	18	sản sàng	sản sàng

cái khổ lớn, thường thường mình nói khổ này, khổ kia, cũng là cái khổ tạm thời thôi, còn cái khổ quên mình theo vật đó mới là cái khổ đời đời, vì vậy có câu chuyện Ngài Cảnh Thanh thử ông Tăng là:

Thiền sư Cảnh Thanh ngồi trong thất, có vị tăng đứng bên cạnh, Sư hỏi:

- Bên ngoài có tiếng gì?

Tăng thưa:

- Tiếng con nhái bị con rắn bắt kêu.

Sư nói:

- Sẽ bảo chúng sanh khổ, lại có khổ chúng sanh.

Nghĩa là:

- Chúng sanh khổ: Là con nhái bị con rắn bắt ăn, vì con lớn hiếp con bé đó là chúng sanh khổ.

- Khổ chúng sanh: Chính là người quên mất mình chạy theo ngoại cảnh, đó là ông tăng đang quên mình theo vật, chỉ nhớ theo tiếng nhái kêu vì bị rắn bắt, mà quên mất cái "đang nghe hiện hữu" đây. Ngài hỏi như vậy đâu phải là Ngài không biết là tiếng con nhái kêu nhưng Ngài muốn thử xem ông Tăng có nhớ đến tánh nghe sáng suốt hiện hữu này không. Do đó Ngài nói: "Chúng sanh khổ, lại có khổ chúng sanh". Chính đó là cái khổ của mình, mình thường thường cũng giống như vậy. Ví dụ mình ngồi đây, mà nghe ngoài kia có người cãi lộn, thì mình cũng lắng tai nghe, nếu ngoài kia có người quen mình chửi mà thua thì sao? Mình tức theo rồi ra ngoài giúp họ thêm nữa, thì có chúng sanh khổ lại có thêm khổ chúng sanh nữa không? Rõ ràng là như vậy, cho nên cái khổ chính của mình là quên mình theo vật đó là cái khổ lớn nhất, mà ở đây khi theo tiếng, thì cứ nghe tiếng này lại bắt qua tiếng kia.

Thí dụ như nghe tiếng rắn bắt nhái, nhái kêu,

qua tiếng đó thì sao? Thì lóng nghe tiếng khác, rồi lại lóng nghe tiếng khác nữa, nên cứ dói hoài thôi. Lúc nào không có tiếng nghe thì cảm thấy buồn, phải mở radio ra nghe đỡ buồn. Nếu không còn tiếng gì để nghe, là lúc đó mình đang sống trở về với mình thì sung sướng biết mấy, nhưng đâu có chịu, cho nên chạy theo bên ngoài phải chịu dói mãi, trong khi đó nơi mình có đủ hết không thiếu gì.

Có một lần vị tăng tên Thanh Nhuệ đến thưa với Ngài Tào Sơn rằng:

- Con nghèo cùng xin Thầy cứu giúp cho.

Ngài Tào Sơn mới gọi:

- Xà Lê Nhuệ, hãy lại gần đây.

Thanh Nhuệ lại gần, Sư bảo:

- Kẻ nhà nghèo ở Tuyên Châu, đã uống xong ba chén rượu, lại nói chưa dính môi.

Tức là: nghèo đây không phải nghèo tiền, nghèo bạc, mà chỉ cho nghèo trí tuệ, đang còn mê chưa biết, nên xin Thầy cứu giúp, thì Ngài Tào Sơn bảo: "Xà Lê Nhuệ! Hãy lại gần đây!" Khi nghe gọi Thanh Nhuệ liền đến, vậy lúc đó có nghèo không? Nghe kêu liền "biết nghe" còn biết lại gần thì có thiếu gì đâu mà bảo là nghèo? Cho nên Tào Sơn nói: "Kẻ nhà nghèo ở Tuyên Châu, đã uống xong ba chén rượu rồi, mà còn nói chưa dính môi". Đã có sẵn đó mà còn than nghèo, thật là đáng tức cười. Cũng vậy, mình đây, đi tới quý thầy này thầy kia để cầu đạo, giống như nghèo mà đi xin. Ngày xưa không giống như bây giờ, các Ngài đánh thức ngay mình, nếu khéo soi lại thì có đủ hết, đâu nghèo.

Ở đây nói rằng, trong khi cùng tử đi lang thang xin ăn tình cờ về trúng ngay bốn quốc, tức quê nhà ngày xưa. Có lúc nào quý vị tình cờ trở về bốn quốc không?

Quả thật tình cờ trở về nhiều lắm, nhưng về mà không hay thôi, rồi bỏ đi nữa! Thí dụ có những lúc tâm thanh tịnh, ngồi nghỉ ngơi mà không nghĩ ngợi gì hết, thì trong lúc đó cái gì có mặt mà nó không chết đi? Như vậy ngồi yên vô sự, không nghĩ ngợi gì nhưng mình vẫn còn sống thì lúc đó là cái gì? Có phải quê nhà ngay chỗ đó không? Cho nên cái bản giác đó là cái nó vẫn ngầm sẵn trong thân mê của mình đây thôi không thiếu. Trong chúng sanh vẫn có Phật là như vậy đó, nhưng mình tới lúc đó không nhận còn chối bỏ nữa. Ngài Bàn Khuê nói: "Tất cả quý vị từ xa đến đây với ý định rõ rệt là để nghe những gì tôi nói, nên quý vị đương nhiên phải lắng tai nghe giảng. Thế nhưng trong khi nghe giảng, có tiếng chó sủa bên ngoài, quý vị cũng nhận ra được đó là tiếng chó sủa, quạ kêu nhận ra là quạ kêu, tiếng người lớn nhận ra là tiếng người lớn, tiếng trẻ con nhận ra là tiếng trẻ con. Khi từ nhà đến đây nghe pháp, quý vị không định trước rằng: "Nếu trong khi nghe giảng, bên ngoài có chó sủa, chim kêu, có tiếng người lớn, tiếng trẻ con, thì mình phải cố lắng tai nghe". Thế mà lúc tụ họp tại đây, quý vị vẫn nhận ra được tiếng ồn của chó, quạ bên ngoài, tiếng nói của người lớn và trẻ con. Mắt quý vị vẫn phân biệt được màu sắc, mũi vẫn phân biệt được các mùi. Quý vị không tính trước sẽ gặp những tiếng gì, màu gì, mùi gì. Sự kiện quý vị nhận ra được những gì mình không chờ đợi để thấy nghe, chứng tỏ quý vị đang thấy nghe với tâm Phật Bất sinh".

Đó Thiên sư Bàn Khuê chỉ rõ ngay cái thấy nghe của mình hiện hữu đây, vốn có đủ tâm Phật Bất Sinh, mà nơi đó là gì? Chính là bốn quốc của mình đó! Vậy quý vị tình cờ mà trở về bốn quốc, ngày chừng mấy lần? Đếm không hết, nhưng mà không nhận nổi. Như hiện

tại, tôi nói đây quý vị ở dưới cũng nghe rõ ràng, có ai không nghe? như vậy ai cũng có đủ, chỉ vì không chịu nhận thôi. Ngài Tử Hồ có lần trong giữa đêm, Ngài bỗng đến trước tăng đường la: "Ăn trộm, ăn trộm". Trong chúng tăng hoảng hồn tưởng ăn trộm thật, ai nấy đều tung mền chạy ra lúc đó có một vị Tăng chạy ra trước đụng phải Ngài, Ngài liền nắm áo ông Tăng và bảo:

- Bắt được rồi, bắt được rồi!

Ông Tăng nói:

- Thưa Hoà thượng! Không phải, con.

Thì Ngài bảo:

- Phải tức phải, chỉ là không chịu nhận thôi.

Tức là ngay nơi mình có đủ hết, nhưng mình không chịu nhận, nếu nhận thì xong, không chịu nhận nên nó chạy ra bên ngoài thành ăn trộm.

Đây nói, tình cờ trở về bổn quốc, người cha từ trước đến nay tìm con không đặng cho nên ở lại tại một thành trong nước đó. Nhà ông giàu có, đủ hết tôi tớ thần dân, buôn bán cho vay thâu vào lời lãi khắp hết qua các nước khác.

Tại sao cha tìm con không được? Cha tìm con không được là để chỉ cho bản giác luôn luôn ngầm đánh thức bên trong của mình, nhưng cái vô minh lâu quá nó che không nhớ, do đó gọi là cha tìm con, tìm hoài không được. Tìm không được thì sao? Mới ở lại một thành trong nước, thành đó là thành gì? Là chỉ cho cái thành Bồ Đề, cho nên phát tâm Bồ đề sẽ khéo vào thành đó. Khéo phát tâm Bồ đề là tâm gì? Là tâm giác thôi chứ gì! Phát tâm giác trở lại vào thành thì gặp cha, tức là thấy trở lại bản giác chứ không đâu xa. Rồi người cha của giàu vô lượng tức là chỉ trong bản giác đó đầy đủ công đức, những diệu dụng không thể

nghe bàn. Nghĩa là cái thật trí của Phật đó, nó có đủ những diệu dụng không tính kể. Nhiều tôi tớ xe cộ, đó là chỉ cho những phương tiện trí, trong đây có đủ. Rồi trong đó cho vay lời lãi khắp đến nước khác, nghĩa là từ một vốn cho vay ra lời lãi đến các nước khác nữa, là chỉ rộng ra các căn cơ của ngũ thừa: Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa và Bồ Tát thừa, mọi căn cơ đều được hưởng, đều có đủ bản giác đó và cũng quy về một chân thật đó chớ không gì khác. Khách thương buôn bán là chỉ cho ứng thân hiện chỗ này, hiện chỗ khác, tức hiện khắp nơi, nghĩa là chỗ nào, đâu đâu cũng có duyên cho mình trở về, khi tâm thuần thực, thì nghe tiếng, hoặc thấy sắc đều có thể tỏ ngộ được, như các Ngài có người nghe tiếng chim kêu cũng tỏ ngộ, có người thấy hoa đào nở cũng tỏ ngộ. Ở đây có vị nào chịu theo khách buôn để về gặp chủ chưa? Khách buôn đủ đây, mà thường theo lời lãi nó dẫn đi mãi. Ngay đó mà biết trở về, thì đều gặp chủ hết, lời lãi cũng từ một cái vốn đó mà có ra, mà bây giờ chỉ theo cái lời lãi tức là theo cái phân biệt thôi.

Trong nhà Thiền có một vị Tăng hỏi Ngài Nam Nhạc là:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Ngài Nam Nhạc không trả lời, mà hỏi lại:

- Gạo ở Lô Lãng giá bao nhiêu?

Như mình ở đây hỏi: "Thế nào là đại ý Phật pháp", hỏi lại: "Gạo ở Cần Thơ giá bao nhiêu?".

Đó là Ngài trả lời đại ý Phật pháp rồi. Nếu theo giá cả có mắc rẻ tức là theo tâm phân biệt hai bên là không thấy được đại ý Phật pháp. Còn muốn thấy đại ý Phật pháp thì sao? Thì phải bật niệm phân biệt hai bên mắc rẻ, nghĩa là ở đây không theo lời lãi đó, còn

theo lời lái là theo cái phân biệt hai bên thì xa dần, nếu khéo thì từ chỗ đó trở về, tức từ phân biệt đó mà quên nó, thì trở về gặp chủ. Cho thấy Ngài thí dụ đó đều có ý nghĩa để nhắc mình trở về.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, gã nghèo kia dạo đến các tụ lạc, trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở.

GIẢNG:

Người cùng tử đó bỏ đi thời gian tình cờ trở về bốn quốc, trở về bốn quốc rồi mà chưa tới thành của cha, bấy giờ đi xin ăn dạo đến các tụ lạc trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở, tức là sao? Tức là chỉ cho tu hành từ từ theo thứ lớp, sau thời gian mới đến chỗ thật, đến thành cha ở, bây giờ thành đó ở đâu! Ở ngay thân tâm mình đây chứ không đâu khác, mình theo sáu trần là đi xa thành ấy, còn trái với sáu trần thì trở lại thành ấy, tức là trở về ngay thân tâm mình thôi. Vậy thân tâm mình gặp Phật pháp là sao? Là trở về thành của cha rồi. Bây giờ còn điều nữa, là phải vào cửa để gặp cha, nhưng gặp cha cũng chưa đủ, mà còn có nhận cha hay không. Đó là chuyện còn đang chờ mình.

CHÁNH VĂN:

Người cha hằng nhớ con, cùng con biệt ly hơn năm mươi năm mà ông vẫn chưa từng đối với người nói việc như thế, chỉ tự suy nghĩ lòng rất ăn

năn. Ông tự nghĩ, già nua và có nhiều của cải, vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thời của cải tản thất không người giao phó. Cho nên ân cần nhớ luôn đến con. Ông lại nghĩ: Nếu ta gặp dạng con ủy phó của cải, thản nhiên khoái lạc không còn sầu lo.

GIẢNG:

Ở phần trước người cùng tử đi đạo đến các tụ lạc rồi trải qua các xóm làng, lần lần đến nơi thành của người cha ở, bây giờ đây người cha hằng nhớ con, biệt ly hơn năm mươi năm, nhưng cũng vẫn chưa từng nói với những người khác, chỉ tự suy nghĩ lòng rất ăn năn thôi và nghĩ mình của cải nhiều, kho báu đầy đủ, không có ai giao phó thì của cải tan mất. Cha hằng nghĩ nhớ đến con, là ý nghĩa gì? Đó là ngầm dụ cho Phật hằng nhớ chúng sanh (Vị trưởng giả là chỉ cho Phật) mà cũng có nghĩa là chỉ cho tánh giác đó nó luôn luôn hằng thôi thúc bên trong của chúng ta, ai ai cũng có tánh giác ở bên trong nó thôi thúc, nó ngầm ngầm đó, chúng ta nhớ lại liền gặp. Vị Thiền Sư Việt Nam là Khuông Việt nói:

*Trong cây vốn có lửa
Có lửa, lửa lại sanh
Nếu bảo cây không lửa
Cọ xát làm gì sanh?*

Ngày xưa lấy lửa phải cọ cây, trong cây đó vốn có lửa, khi mình cọ xát nóng thì mới phát sanh ra lửa, nếu trong cây không lửa thì cọ cách mấy cũng không sanh ra lửa được. Cũng vậy trong thân của mình có

tánh giác sẵn, cho nên mình khéo soi nhớ trở lại thì liền gặp nó rồi phát hiện ra, nếu thật sự trong thân mình không có tánh giác, thì dù mình tu cách mấy đi nữa cũng không hiện nổi.

Ông trưởng giả hằng nhớ như vậy mà chưa từng nói với người, sao không nói cho người khác biết để người ta nhắc giúp cho mà lại không nói? Bởi đây là việc của trong nhà, tức là việc trong nhà ông làm sao nói được? Cũng vậy, việc giác ngộ này là của ai? Đó cũng là việc trong nhà mình, nên khó diễn tả cho người hiểu, mà chỉ người nào khéo thâm cảm thông thôi. Do đó ngày xưa khi Tổ Đạt Ma qua Trung Quốc chưa gặp người khế hợp thì Ngài ngồi xoay mặt vô vách chín năm chờ đợi.

Rồi ông thường tự nghĩ rất ăn năn, sao tự nghĩ ăn năn? Thấy được chỗ này mới là khéo! Nghĩa là ai ai cũng có sẵn việc đó, đáng lẽ phải sống trong đó, tại sao không chịu sống, lại bỏ quên không tự giữ gìn? Nên ông suy nghĩ tự rất ăn năn mà cũng đáng thương nữa, có sẵn nhưng không chịu nhận! Vì vậy Thiên Sư Nhân Dũng ở Bảo Ninh, nhân dịp Tết đến Ngài dạy chúng bài kệ:

*Hôm qua năm cũ đi
Ngày nay năm mới đến
Năm cũ đi chẳng đi
Năm mới đến chẳng đến.*

Nghĩa là:

Ngài nói hôm qua thì năm cũ qua rồi, sáng nay năm mới đến, với con mắt người thường thấy là năm cũ đi, năm mới đến, nhưng với con mắt của Thiên Sư

năm cũ đi mà không đi đâu hết, cũng như năm mới đến, cũng không có gì để đến, mà có đến có đi đó chỉ là thời gian giả tạm thôi, trong đó còn cái gì không đến không đi. Ngài nói thêm.

*Khắp đồng đầy thước tuyết
Đại địa bật mảy trần*

Khắp đồng đầy thước tuyết: Nghĩa là khắp cả ngoài đồng tuyết phủ đầy hết, tức đâu đâu cũng thấy tuyết sáng ngời hết.

Đại địa bật mảy trần: Tức là khắp cả quả đất không có mảy trần nào, vậy tại sao không ai sáng được? Ngài nói tiếp:

*Người không tên không tuổi
Đưa mắt nhìn bồi hồi.*

Như vậy là nhân năm mới, Ngài thấy trong cái đến đi đó có cái không đến đi, cái này bày khắp mọi nơi, tạm diễn tả bằng cách là khắp đồng tuyết nó phủ đầy hết, đâu đâu tuyết cũng phủ trắng sáng ngời đó, không có một mảy bụi nào che hết, nhưng tại sao không ai thấy được? Cho nên ngay đó Ngài nói: "Người không tên không tuổi, đưa mắt nhìn bồi hồi". Tại sao nhìn bồi hồi? Tức là ông ngồi sẵn đó nhưng không ai nhớ, không ai ngó ngang, chỉ đành đưa mắt nhìn bồi hồi! Hiện giờ có người nhìn bồi hồi không? Người đó vẫn ngồi đó bồi hồi không biết nói sao. Cũng là để chỉ cho, tánh giác luôn luôn sẵn đó, nó hằng ngậm ngậm thúc đẩy bên trong, nhưng mình chưa chịu nhớ lại, nếu nhớ lại liền gặp ngay.

Rồi nói: "Ông tự nghĩ của giàu mà không có con cái, thì khi chết mất sẽ sao đây", đó là muốn nói lên cái gì? Đây muốn nói, trí Phật là không cùng tận, dù cho của báu kho đựng tràn đầy, phải không? Nhưng thân này lại hữu hạn, tám chín chục năm cũng bỏ lại. Như vậy trí Phật thì vô hạn, còn thân mạng này lại hữu hạn, nếu không gặp được người căn cơ khéo khéo hợp thì làm sao tiếp nối huệ mạng Phật này? Cho nên ân cần nhớ luôn đến con, nhớ đến người để mà giao phó, tức là luôn luôn có lòng đại bi để đánh thức cho mọi người không có gián đoạn.

Nếu mà được một điều nữa thì hay biết mấy! Cha hằng nhớ con, còn con thì sao? Con thì không nhớ cha, nên đi lang thang, chứ con mà hằng nhớ cha nữa thì quá hay. Ở trong kinh Lăng Nghiêm có đoạn nói về Ngài Đại Thế Chí niệm Phật. Ngài nói: Phật hằng nhớ mình, cũng như mẹ thường nhớ con, mình niệm Phật nếu khéo luôn luôn lúc nào cũng nhớ Phật, thì Phật nhớ mình, mình cũng nhớ Phật, là thấy Phật hiện tiền. Nhưng đây khổ nỗi là không chịu nhớ, nên nhọc lòng cho ông Trưởng giả.

CHÁNH VĂN:

3. Thưa Thế Tôn! Bấy giờ gã cùng tử làm thuê làm mướn lần hồi tình cờ đến nhà người cha bèn đứng lại bên cửa, xa thấy cha ngồi giường sư tử, ghé bấu đỡ chân, các hàng bà la môn, sát đế lợi, cư sĩ đều cung kính bao quanh. Trên thân ông đó dùng chuỗi ngọc chn châu giá trị nghìn vạn để trang nghiêm, kẻ lại dân tôi tớ cầm phát trần trắng đứng hầu hai bên. Mảnh báu

che trên, nhữngphan đẹp thòng xuống, nước thơm rưới đất, rải các thứ danh hoa, các vật báu chưng bày, phát ra, thâu vào, lấy cho v.v... có các sự nghiêm sức dường ấy, oai đức rất tôn trọng.

Gã cùng tử thấy cha có lực thế lớn liền sanh lòng lo sợ, hối hận về việc đến nhà này, nó thâm nghĩ rằng: "Ông này chắc là vua, hoặc là bậc đồng vua, chẳng phải chỗ ta làm thuê mướn đặng tiền vật. Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức để đặng đồ mặc, vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây hoặc rồi họ sẽ bức ép sai ta làm. Gã nghĩ như thế rồi liền chạy mau đi thẳng".

GIẢNG:

Quý vị thấy đáng tức không? Thấy được cha rồi, không dám nhận mà bỏ chạy đi.

Thấy cha mà chưa dám nhận, là sao? Là cũng còn tưởng mình là khách, chứ không phải người nhà, tuy là biết có việc đó nhưng còn đứng bên ngoài nhìn. Cho cái đó là thuộc các hàng Bồ tát, các hạng bậc thượng thôi, mình làm sao mà có? Tổ Lâm Tế từng bảo: "Làm thân sư tử không kêu tiếng sư tử, mà lại kêu tiếng dã can, là bậc trượng phu mà chẳng có hơi hám của trượng phu, vật trong nhà mình mà chẳng chịu tin nhận, chạy ra bên ngoài tìm kiếm, thế ấy là đập lên trên chữ nghĩa chết của người xưa, nương âm hiểu dương chẳng thể tự thông suốt".

Nghĩa là việc chân thật đó là cái của mình, ở nơi mình mà không chịu nhận lại nhận cái của người. Ngài nói là đập lên trên chữ nghĩa chết của người xưa.

Gia tài sự sản đó chính là của mình chứ không ai khác, lại tự chối bỏ đi tìm trên chữ nghĩa, phân tích trên văn tự, lấy đó làm vui, lâu lâu phân tích câu nào hay thấy hài lòng vậy là đủ, thì đó không là đạp lên trên cái người xưa hay sao? Trong khi đó tu là phải sáng tỏ nơi mình, thì cho đó là chuyện xa vời, chuyện đó là chuyện của Phật, Tổ ngày xưa thôi.

Do đó ở đây nói cùng tử đến gặp cha rồi mà chưa chịu nhận, ở xa thấy cha ngồi đó đủ thứ trang nghiêm, oai đức rất tôn trọng. Nghĩa là nghe trí Phật bất khả tư nghì, thần thông diệu dụng của Phật, của Bồ tát đó là của các ngài thôi. Đây chỉ đứng xa nhìn không dám nhận. Đâu ngờ cái đó là cái người người đều có. Phật sở dĩ thành Phật là từ đâu? Là cũng từ nơi chúng sanh này đi lên mà thành Phật, Bồ tát cũng vậy. Do đó có lần Ngài Huệ Hải đến tham vấn với Mã Tổ. Tổ hỏi:

- Ông đến đây làm gì?

Ngài Huệ Hải đáp:

- Con đến cầu Phật pháp.

Tổ hỏi:

- Kho báu nhà mình chẳng đoái hoài, bỏ nhà chạy đi tìm cái gì?

Huệ Hải thưa:

- Cái gì là kho báu của Huệ Hải?

Tổ nói:

- Chính ngay cái ông hỏi ta là kho báu của ông. Cũng vậy Ngài Huệ Siêu đến Ngài Pháp Nhãn hỏi:

- Thế nào là Phật?

Ngài bảo:

- Ông là Huệ Siêu.

Ngay đó Ngài liền ngộ

Nếu hỏi mình thế nào là Phật? Thì mình giải thích Phật là tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn, giải một hơi cuối cùng không biết Phật đâu hết, tức là chạy sang nhà người để tìm! Còn ở đây Ngài chỉ thẳng: "Ông là Huệ Siêu", ngay đó nhận ra thấy Phật liền.

Đây nói đứng bên cửa, nhưng đứng xa xa thấy, không dám đứng gần, tức là không dám đụng đến ánh sáng đó, chứ còn sự thật thì sao?. Ánh sáng đó luôn luôn phát ra sáu cửa này, nhưng không dám đụng đến, ở ngay chỗ đó mà lờ qua, lờ qua không biết bao nhiêu lần. Nếu khéo thì ngay chỗ sáu căn, thấy nghe đó khéo nhận trở lại thì liền thấy mình có đủ hết. Đây nói không nhận mà hối hận về việc đến nhà cha, rồi phải qua xóm nghèo để làm thuê mướn, bỏ chạy đi. Tức là nghe nói Phật đạo sâu xa khó hiểu khó đến, thuộc về ở đâu đó nên sanh lòng lo sợ. Thường thường nghe nói tu thành Phật ít dám nghĩ tới, do đó mà tìm chỗ làm thuê mỗi ngày kiếm chút ít ăn thực tế hơn. Ý nói mình tu hành chỉ thích đời nay tu gieo duyên, để đời sau có phước báu được hưởng vui sướng, còn tu thành Phật thấy xa quá.

Nhưng trong kinh nói, dù có phước báu sanh lên cõi trời sắc giới, được ở đó đến hàng triệu năm, cuối cùng hết phước cũng rớt xuống. Giống y như đây mỗi ngày đi làm thuê, làm mướn, ăn hết rồi cũng phải đi làm nữa. Hoặc người chứng được quả này quả kia cũng là cái tạm thời thôi. Thí dụ như Thanh văn chứng được A Na Hàm sau cũng bỏ, qua chứng A La Hán. Giống như đây làm thuê làm mướn vậy thôi, được rồi thì cũng hết. Còn tu trở về chỗ chân thật thì tu tới vô sở đắc, bởi vì cái đó là cái ở ngay nơi mình, còn cái ngoài mình chỉ là cái tạm.

CHÁNH VĂN:

Khi đó, ông trưởng giả ngồi nơi toà sư tử thấy con bèn nhớ biết, lòng rất vui mừng và tự nghĩ rằng: "Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi, ta thường nghĩ nhớ đứa con này làm sao gặp đặng, nay tự nó bỗng đến rất vừa chỗ muốn của ta, ta đầu tuổi già vẫn còn tham tiếc". Ông liền sai người hầu cận đuổi gấp theo bắt lại.

Lúc ấy, kẻ sứ giả chạy mau qua bắt, gã cùng tử kinh ngạc lớn tiếng kêu oan: "Tôi không hề xúc phạm, nhân sao lại bị bắt?" Kẻ sứ giả bắt đó càng gấp cưỡng dắt đem về. Khi đó gã cùng tử tự nghĩ không tội chi mà bị bắt bớ đây chắc định phải chết, lại càng sợ sệt mê ngất ngã xuống đất.

Người cha thấy vậy liền nói với kẻ sứ giả rằng: "Không cần người đó, chớ cưỡng đem đến, lấy nước lạnh rưới lên mặt cho nó tỉnh lại, đừng nói chi với nó".

GIẢNG:

Đến đây còn thêm cái đáng tức cho mình, nghĩa là giáp mặt cha, mà còn chưa chịu nhận! Ông Trưởng giả thấy con liền nhớ biết, ông rất vui mừng coi như có người giao của cải rồi, nhưng nó không chịu nhận. Như vậy thấy con bèn nhớ biết nhận ra liền là nói lên ý gì? Là nhận được tánh giác đó ở ngay nơi mình trong mọi hành động tại đây, cho nên thấy đó là nhớ biết liền, nghĩa là mọi hành động đây đều có sự biểu hiện tánh giác đó hết. Bởi vì có biết tức là có giác, mọi hành

động gì cũng có biết, vậy không hành động nào lọt qua tánh giác đó hết. Do đó, có câu chuyện ông vua Dị Kiến hỏi đệ tử Ngài Đạt Ma là Ngài Ba La Đề:

- Thế nào là Phật?

Ngài Ba La Đề đáp:

- Thấy tánh là Phật.

Ông hỏi tiếp:

- Thấy thấy tánh chăng?

Thì Ngài đáp:

- Tôi thấy Phật tánh

Vua hỏi tiếp:

- Như vậy tánh ở chỗ nào?

Ngài đáp:

- Tánh ở ngay tác dụng chớ không đâu hết.

Ông vua hỏi thêm:

- Tác dụng thế nào mà tôi chẳng thấy?

Tổ đáp:

- Tác dụng hiện tiền tại Ngài không thấy thôi.

Vua hỏi tiếp:

- Nơi ta có hay không?

Tổ đáp:

- Bệ hạ mà khởi tác dụng thì đâu lại chẳng có, nếu không khởi tác dụng thì thế cũng khó nhận thấy, nghĩa là có khởi tác dụng thì có, còn không khởi thì không thấy được.

Vua hỏi thêm:

- Vậy khi khởi tác dụng có mấy chỗ xuất hiện?

Ngài đáp:

- Có tám chỗ xuất hiện.

Vua hỏi tiếp:

- Vậy xin Ngài vì tôi mà nói tám chỗ ấy?

Ngài Ba La Đề liền nói bài kệ:

Tại nơi thai là thân
 Tại nơi đời là người
 Ở nơi mắt là thấy
 Ở nơi tai là nghe
 Ở nơi mũi là ngửi
 Ở nơi miệng thì nói bàn
 Ở nơi tay thì nắm bắt
 Ở chân thì đi lại
 Buông ra trùm khắp pháp giới
 Thu lại chẳng đầy hạt bụi
 Người nhận rõ đó là Phật tánh
 Người không biết gọi là tinh hồn.
 Ngay đó ông vua nghe liền có cảm hiểu.

Đó là thấy rõ Phật tánh hiện ngay nơi mọi tác dụng của mình đầy đủ không thiếu sót, nhưng mình lại không khéo nhận. Ở đây Ngài Ba La Đề đáp: "Ở nơi thai là thân: hiện nơi thai là hiện ra có thân. Tại đời là người: nếu không có nó thì không có hiện ra đời. Rồi ở nơi mắt thì thấy. Ở nơi tai nghe, có cái nào thiếu đâu. Thấy nghe rõ ràng là có biết trong đó, có biết là có giác. Do đó khi xưa các Ngài tu hành mà khế hợp, thì thấy cái hoa trước mắt cũng ngộ được hay nghe tiếng chim cũng ngộ. Có người cưỡi ngựa qua cầu té cũng ngộ. Tức trong mọi tác dụng đó có hiện đủ hết, nếu mình khéo thì thấy rõ cả, nhưng mình không khéo thì thôi. Cho nên ở đây nói:" Ông Trưởng giả đó ngồi thấy con thì liền nhớ biết, xác định chắc chắn như vậy, là có người giao phó rồi. Ông nói đứa con này ta thường nhớ đến nó, bỗng nó liền tự đến, đó là nói lên chúng sanh với Phật vốn không có thật thể sai biệt, trong chúng sanh vốn có Phật rồi, do đó nó mới "bỗng

nhiên tự đến", mà không từ đâu đến. Tức ngay nơi mình đã có đủ rồi, nếu mình khéo nhận thì thấy trong mọi tác dụng đều hiện rõ, còn ngồi đó mà cầu ở đâu đâu thì khó thấy được.

Ông đã già mà còn tham tiếc, là tham tiếc cái gì? Đó là nói lên ý chỉ, tánh giác nó vẫn niệm niệm không có tạm rời nơi mình, trong niệm niệm đều có tánh giác đầy đủ không thiếu, khi nhân duyên đến thì liền gặp. Ông sai người hầu cận đuổi gấp bắt lại là dụ cho cái gì? Là dụ cho dùng pháp đốn giáo mà thu về đó, đốn giáo là ngay đó nhận được liền thôi. Nhưng người cùng tử thì sao? Lúc đó ông Trưởng giả sai sứ giả chạy mau qua bắt, gã cùng tử kinh ngạc kêu oan: "Tôi không hề xúc phạm, nhân sao lại bị bắt?". Không hề xúc phạm tức là không hề cầu cái đó, nó quá sức tưởng tượng, do đó cùng tử mới kinh ngạc kêu oan. Nhưng kẻ sứ giả đó nghe thì càng gấp cưỡi ngựa đem về.

Gấp cưỡi ngựa bắt đó, là chỉ cho lý thật đốn giáo thì ngay phiền não tức Bồ Đề, sanh tử tức Niết Bàn, chớ không có chỗ để cho mình kịp suy nghĩ, nhưng người cùng tử này căn cơ chưa đến được, chưa tiếp nhận nổi cái lý này, do đó ngất xỉu. Ngất xỉu đó là mình đối diện mà tự mê, có mắt tai đầy đủ mà không thấy không nghe, đó mới là chuyện đau, nếu ngay đó mà nhận là cha tôi thì hay quá! Đó là nói lên duyên chưa đến, dù cho cưỡng hợp cũng không hợp nổi, công phu mình chưa tương ứng thì cố gượng hợp cũng không thể được.

Khi ngất xỉu như vậy người cha mới nói với kẻ sứ giả: "không cần người đó, chớ cưỡi ngựa đem đến, lấy nước lạnh rưới lên mặt cho nó tỉnh lại, cũng đừng nói chi với ai hết". Tại sao gặp con rồi mà không dám nói, cha chỉ xa thấy con? Là để nói lên, nhân Phật có đủ

rồi, nhưng chưa sống được còn cách đạo quả rất xa. Cũng như mình ở đây nghe biết có tánh Phật đó rồi, nhưng chưa sống được, như vậy mình còn cách đạo quả rất xa, Phật cũng còn từ xa thấy mình. Xa đó là muốn nhắc nhở cho mọi người, nhất là người học pháp Đại thừa, học pháp Thiên, không thể bảo cái đó là cái có sẵn rồi không cần phải tu gì hết. Tuy là nó có sẵn đó nhưng công phu mình chưa đến, thì nó chưa có hợp được, cho nên đây nói người cha còn xa thấy vậy thôi. Rồi bảo sứ giả hãy lấy nước lạnh rưới lên mặt cho nó tỉnh lại đừng nói gì với nó hết, đó là muốn nói chỉ dùng phương tiện, để khiến cho người sẽ tự nhận tự ngộ thôi chứ không thể áp đặt được, bởi vì nó không chịu nhận thì dù cho có áp đặt cách mấy cũng không được. Mặc dù biết nó sẵn sàng trước mặt đó, nhưng bảo ngộ đi, ngộ không nổi?

CHÁNH VĂN:

Vì sao? Cha biết con mình y chí hạ liệt, tự biết mình giàu sang làm khiếp sợ cho con. Biết chắc là con rồi mà dùng phương tiện chẳng nói với người khác biết là con mình. Kẻ sứ giả nói với cùng tử: "Nay ta thả ngươi đi đâu tùy ý". Gã cùng tử vui mừng đặng điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.

GIẢNG:

Biết chắc là con mình rồi nhưng không nói với người, đó là muốn nói lên ai ai cũng có ông chủ chân

thật đó, biết chắc như vậy 100% không nghi ngờ gì hết, nhưng lẽ thật đó mình chỉ có thể thâm hội thôi chứ không thể suy nghĩ để hiểu, cũng không thể nói năng được. Cho nên ở đây nói biết chắc như vậy mà không nói cho người khác nó là con mình. Hiểu chỗ này quý vị đọc trong sách Thiền thì thấy Lâm Tế hỏi Ngài Hoàng Bá: "Thế nào là đại ý Phật pháp?" Ngài Hoàng Bá đánh cho một gậy. Tại sao không giải thích mà chỉ đánh thôi? Nếu nói theo đây thì không thể nói với người khác được, chỉ để cho mình tự nhận. Thì đây, biết chắc chúng sanh có tánh giác đó rồi, không lo gì mà không được giác, nếu khéo dùng phương tiện đánh thức họ thì có lúc họ sẽ tỉnh. Ngài Lâm Tế nói:

- Ở ngay trong cục thịt đỏ có vị chân nhân vô vị, tim, gan, tỳ, phổi nó không biết thuyết pháp, nghe pháp, hư không cũng không biết thuyết pháp, nghe pháp, chỉ có cái riêng sáng tỏ rõ ràng trước mắt các ông đó, nó biết thuyết pháp, nghe pháp.

Nghĩa là: Ở trong thân xác thịt này, có một vị chân nhân không có ngôi thứ gì hết, tức là trong thân này có ông Phật, tim, gan, tỳ phổi nó không biết nói pháp, nghe pháp. Vậy cái gì biết thuyết pháp nghe pháp? Thì chính là nó thôi chớ còn gì nữa. Đó là Ngài chỉ rõ ngay trong thân chúng sanh có Phật tánh sáng ngời đó, nó chưa từng mê nhưng mình không chịu nhận thôi. Nên sử giả nói với cùng tử: "Nay ta thả người đi đâu tùy ý".

Gã cùng tử được thả rồi đi qua xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc được chút ít cho là đủ. Được thả đi qua xóm nghèo đó là gì? Tức là được chút thanh thoi là tự hài lòng, nhưng quên rằng vẫn còn làm công kiếm ăn từng buổi, nếu ngay đó mà nhận cha mình thì sướng

biết mấy, hết đời làm mượn rồi. Đó là muốn nói lên công phu của mình thuộc về những công phu tạo tác hữu vi, là công phu sanh diệt, chưa phải thật. Tại sao ở đây gã cùng tử này nhận chút ít tự cho là đủ? Là bởi do cái tập khí nhiều đời, cho nên tuy gặp đó mà cũng không sống được, người có duyên lành nhận được, nhưng chưa sống được, cũng còn phải thời gian, bởi vì tập khí nó huân tập từ vô lượng kiếp đến giờ rồi, do đó muốn bỏ một lần không dễ gì bỏ hết được mà phải có thời gian lâu ngày, ở đây ông Trưởng giả cũng biết như vậy.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ ông Trưởng giả toan muốn dụ dẫn người con mà bày chước phương tiện, mật sai hai người, hình sắc tiêu tụy không có oai đức: "Hai người nên qua xóm kia, từ từ nói với gã cùng tử, nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội. Gã cùng tử nếu chịu thời dất về đây khiến làm. Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì? Thời nên nói với nó rằng " Thuê người hốt phân, chúng ta hai người cũng cùng người chung nhau làm". Khi đó hai người sứ liền tìm gã cùng tử, rồi thuật đủ việc như trên.

GIẢNG:

Ở đây nói rằng, ông Trưởng giả dùng phương tiện, sai người đến nói với gã cùng tử đó là thuê mượn đến hốt phân, đây là muốn nói lên Phật dùng phương tiện ngấm ngấm đánh thức mình, vì chỉ thẳng không chịu nhận. Phật dùng phương tiện sai hai người đó là hai người gì? Cũng như bảo: Thôi, bây giờ ông hãy dẹp

phiền não đi sẽ được giải thoát, sẽ được Bồ đề, tức là bỏ cái này sẽ được cái kia, đó là hai bên, giống như hai người mà ngằm ngằm thôi. Bởi bảo dẹp phiền não đi sẽ được Bồ đề, nghe như vậy thì thấy dễ làm, còn bảo ngay phiền não tức Bồ đề thì không biết sao. Nhưng phiền não dẹp đi đâu? Bỏ nó chỗ nào? Mới thấy đó là phương tiện của Phật, chứ sự thật phiền não có ngoài mình đâu, dẹp nó rồi bỏ nó đi đâu đây? Mà bỏ cho ai? Thì chính mình khởi chính mình dừng là xong chứ có dẹp đi đâu. Mình khởi được thì mình dừng được. Thí dụ như ai nói nặng mình, mình giận thì đó là phiền não. Còn biết giận là bậy, dừng lại thì thôi, có bỏ đi đâu? Cho nên đó là phương tiện còn đối đãi.

CHÁNH VẤN:

Bấy giờ gã cùng tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót và quái lạ. Lại một ngày khác ông ở cửa sổ xa thấy con ôm o tiêu tụy, phân đất bụi bặm dơ dáy không sạch. Ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng cùng đồ trang sức, lại mặc áo thô rách trìn đơ, bụi đất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ, bảo những người làm rằng: "Các người phải siêng làm việc chớ nên lười nghỉ!" Dùng phương tiện đóặng đến gần người con.

GIẢNG:

Quý vị ở đây cho hốt phân thì chịu hay cho vàng bạc chịu? Gã cùng tử hốt phân thì chịu, nhưng trước hỏi lấy giá cả, tức là trả giá, thấy đáng thương không?

Cả kho báu đó là của ai? Là của mình lại đi trả giá từng ngày thì mới thấy đau không? Trả giá, là nói lên cái gì? Đó là mong có được, tu mà có đắc quả có được đạo thì mới chịu, cho nên phải trả giá. Do đó người cha thấy con thương xót, cả gia tài đó vốn của mình không ai khác mà không dám nhận, bây giờ còn trả giá đi làm công!!! Trong nhà Thiên có câu chuyện Sơ Sơn đến hỏi Ngài Quy Sơn Đại An là:

-Câu có câu không như bìm nương cây, khi cây ngã bìm khô thì thế nào?

Câu có câu không tức là hai bên có không, giống như dây bìm leo bám vào cây, nhưng khi cây ngã rồi bìm khô tức là hai bên có - không nó ngã hết, dứt sạch hết thì thế nào? Bặt hết cả có - không thì còn gì nữa? Ngay đó Ngài Quy Sơn Đại An cười ha hả. Nếu ngay đây quý vị bặt hết có - không thì sao? Thì sung sướng biết mấy. Nhưng Sơ Sơn chưa hiểu, mới thưa:

- Con đã lặn lội từ xa ngàn dặm đến đây để học đạo. Hoà thượng đâu được đùa như vậy? Là còn trả giá, chớ ngay đó khéo nhận thì sung sướng quá rồi! Hai bên có - không mà bặt hết đó là gì? Là chân thật hiện tiền rồi, ngay đó nhận là xong, nhưng không chịu nhận, cho nên Ngài Quy Sơn nghe nói tới đó cười ha hả. Cười đó là nhấn ông ngay đó nhận là xong, nhưng Sơ Sơn chưa chịu, nên kể công đi từ xa ngàn dặm đến, đáng lẽ Hoà thượng phải dạy thế nào chứ!

Ngài Quy Sơn Đại An mới bảo thị giả:

- Hãy lấy mấy đồng tiền trả công giày cỏ cho Thượng tọa này đi.

Cho nên cái cười đó là đánh thức mình ngay đó phải tự nhận thôi. Đợi nói tức là trả giá, như ở đây gã cùng tử đó hỏi lấy giá cả rồi mới chịu hốt phân.

Rồi sao? Người cha thấy con thương xót, lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ xa thấy con ốm o tiêu tụy, phân đất bụi bặm dơ dáy, ông mới cởi chuỗi ngọc, áo tốt, mặc áo rách dơ giống nó gần nó thì nó mới chịu.

Đứng cửa sổ xa thấy con đó là ý gì? Đó là nói lên ngay cửa sáu căn này Phật tánh luôn luôn hằng hiển lộ, luôn luôn phóng quang, nếu không có nó mỗi người đâu có nghe, đâu có thấy; có nghe, có thấy rõ ràng là nó luôn phóng quang đó, nhưng mỗi người lại không chịu nhận. Cũng như ở đây ông Trưởng giả ở cửa sổ đứng nhìn đó, mà đứa con này có dám nhận đâu? Nhưng vì sao lại không chịu nhận? Bởi vì lo sống theo bụi trần, bị bụi bặm đó nó che. Mà che đó là che cái gì? Sự thật che đó là chỉ che bên ngoài thôi, chớ không làm nhiễm được Phật tánh đó. Nếu ai khéo nhận thì thấy rõ nơi các căn của mình thấy nghe hiểu biết đây, Phật tánh luôn luôn phóng hào quang sáng ngời mỗi ngày, chưa từng thiếu vắng. Ở trong sách Thiên có đoạn nói về Ngài Thần Tán lúc đầu ở với vị Bổn Sư tại một chùa nơi quê hương, nhưng vị Bổn Sư này tu hành chưa ngộ đạo nên Ngài bỏ đi học đạo, gặp Tổ Bá Trượng dạy cho. Sau đó Ngài ngộ đạo rồi, trở về với Bổn Sư ở nơi chùa cũ. Khi về Ngài cũng không nói học được gì hết, mà vẫn hầu hạ Thầy như cũ. Một hôm hầu Thầy tắm, Ngài kỳ lưng cho Thầy, khi kỳ lưng, Ngài lấy tay vỗ vỗ lưng vị Bổn Sư nói:

- Điện Phật đẹp mà Phật không thánh.

Vị Bổn Sư nghe nói vậy liền ngoái đầu ngoáy lại. Ngài Thần Tán mới bảo:

- Phật tuy không thánh, nhưng vẫn phóng quang.

Khi Ngài vỗ vỗ cái lưng đó nói: Điện Phật đẹp

nhưng không thánh. Tức là ngay thân này có Phật, nhưng Phật không hiện được. Khi nghe nói như vậy, vị Bồ đề Sư ngoái đầu ngó lại, thì Ngài nói tiếp: "Tuy không thánh mà vẫn thường phóng quang". Vậy phóng ở chỗ nào? Nếu không có nó thì cái gì biết ngoái đầu ngó lại? Ngay đây mà nhận được thì thấy Phật liền. Cho nên Ngài nói không thánh mà thường phóng quang. Thấy được chỗ này là thấy Phật tánh hiện khắp nơi, cũng như ánh sáng thiên đóa ở chỗ nào cũng có hết, ngay trong nhà tắm cũng có luôn. Nhưng ở đây còn chưa chịu nhận, cho nên ông Trưởng giả đứng cửa sổ dòm thôi, dòm rồi thì sao?

Bấy giờ ông mới cởi chuỗi ngọc châu báu đó, mặc áo dơ xấu, để cho gần với các tướng của nó, đến gần nó mới dễ nhận, đó là muốn nói lên cái gì? Cởi áo trân báu mặc áo thô xấu, đó là muốn nói Phật tánh sáng suốt nó ẩn trong thân như nhớp của mình, Phật tánh thì nó không có những tướng sanh diệt này, nó cũng không có những tướng như nhớp này, nhưng mà nó ẩn trong đây, trong thân chúng sanh này có Phật tánh. Đến gần đó mới bảo: "các người phải siêng làm chớ có lười nghĩ, tức là nhắc: Thôi phải luôn tinh tấn để trở về với ông Phật đó, mà đây gọi là ráng siêng năng làm. Đó là Ngài dùng phương tiện để đến gần con khiến cho người con đó tin nhận, tức là muốn nói lên. Phật cũng là người, Tổ cũng là người, mà Ngài đã giác ngộ được, thì mình cũng là người, tại sao mình lại không? Cho nên ở đây Ngài mặc áo như tức là áo người cũng như mình đó. Chính chỗ đó là chỗ ngầm đánh thức mọi người có niềm tin mạnh nơi mình, đều có đủ khả năng để giác ngộ. Trong đây cũng ngầm nói lên một ý nghĩa nữa là, nhắc cho mọi người khéo quên cái

niệm nhớ-sạch đó, thì liền thấy Phật pháp thân sẵn nơi mình thôi. Nếu còn phân biệt là nhớ là sạch thì khó thấy được, bởi vì còn có niệm nhớ-sạch là còn thấy hai bên. Do đó có vị Tăng hỏi Ngài Vân Môn là:

- Thế nào là Phật?

Thì Ngài đáp:

- Que cứt khô!

Nếu hiểu theo phàm phu thì nghĩ, Ngài nói sao hỗn láo quá, nghĩ như vậy tức là sao? Là mình còn niệm nhớ-sạch. Ở đây Ngài đáp như vậy là khiến cho người đối diện đó quên cái niệm nhớ sạch, mà quên được niệm nhớ sạch thì ngay đó chính là Phật rồi.

Rồi Điều Ngự Giác Hoàng, cũng có lần vị Tăng hỏi Ngài là:

- Thế nào là pháp thân thanh tịnh?

Thì Ngài đáp:

*Đục vàng rơi trong phân sư tử
Gã đen đúa vác bó hương thơm.*

Nghĩa là:

Cái đục vàng nó rơi trong đống phân sư tử, còn người nhớ nhớt lại vác bó hương thơm.

Đục vàng là chỉ cho nó thanh tịnh, nó sạch, còn phân là chỉ cho cái nhớ. Cũng vậy, gã đen đúa vác bó hương thơm, hương thơm tức chỉ cho sạch, còn đen đúa chỉ cho dơ. Tức ngay đó mà quên niệm nhớ sạch thì thấy pháp thân, Ngài đáp khéo như vậy, mà người thường nghe những câu như vậy nói rằng: Ngài đáp sao mà có vẻ thô phải không? Nhưng khi mình nghĩ thô đó thì chính mình còn niệm thô-tế, nên không thấy được ý Ngài muốn chỉ. Như vậy ông Trưởng giả

cởi áo tốt mà mặc áo như là muốn đánh thức mọi người nhớ nơi mình, có Phật tánh sẵn nơi cái thân như chớp này, nếu khéo quên được niệm như sạch thì thấy được pháp thân chân thật đó, nhưng muốn thấy được cái đó, thì cũng phải khéo tinh tấn mà sống trở về, nên ông nhắc là lo siêng năng.

Lúc sau lại bảo con rằng: "Gã nam tử này người thường làm ở đây dừng lại đi nơi khác, ta sẽ trả thêm giá cho người, những đồ cần dùng như loại bồn, chậu, gạo, bột, muối, dấm, người chớ tự nghi ngại. Cũng có kẻ tổ già hèn hạ, nếu cần ta cấp cho, nên phải an lòng, ta như cha của người chớ có sầu lo".

Vì sao? Vì ta tuổi tác già lớn mà người thì trẻ mạnh, người thường trong lúc làm việc không lòng dối khi trẻ nãi giận hờn nói lời thán oán, đều không thấy người có các điều xấu đó như các người làm công khác. Từ ngày nay nhân sau như con đẻ của ta. Tức thời Trưởng giả lại đặt tên cho cùng tử gọi đó là "Con".

GIẢNG:

Đến đây thấy vui được một phần và được Phật đặt tên cho là "Con". Bây giờ ông Trưởng giả bảo: Thôi người đừng đi đâu nữa, ở đây làm rồi ta sẽ trả thêm giá cho người. Đó muốn nói lên ý gì? Đây muốn nói, chỉ nên hằng sống ngay đây thôi, đừng cầu thêm gì khác nữa, và cũng là muốn cho mình quên chỗ cũ đi, tức là những tập khí cũ, quên cái mình có sở đắc, cái học hiểu những kiến giải, mà hãy nhận ngay đây, chớ đừng thêm gì

nữa. Chỗ này cũng giống như trong nhà Thiên có đoạn Ngài Tông Nguyên bảo với Ngài Đạo Khiêm. Ngài Đạo Khiêm ở với Ngài Đại Huệ một thời gian dài mà chưa ngộ đạo. Một hôm Ngài Đại Huệ sai đem thư cho một người ở xa, thì Ngài Đạo Khiêm mới than: "Ta cả đời học đạo mà chưa có xong gì hết, nay lại phải đi trên đường xa nữa thì công phu tu sẽ bị tổn thất đi!" Cho nên Ngài Đạo Khiêm không muốn đi, thấy vậy Ngài Tông Nguyên là bạn mới khích lệ nói rằng:

- Không thể nói trên đường đi lại không có thể tham thiền được, huynh hãy đi tôi sẽ cùng đi với huynh.

Trên đường đi Ngài Đạo Khiêm lại than lần nữa:

- Tôi cả đời học đạo mà chưa được gì hết, bây giờ còn phải đi đường dài xa như vậy, thì công phu bị tổn thất hết, không biết rồi sẽ ra sao đây!

Nghe nói vậy Ngài Tông Nguyên mới bảo:

- Từ trước đến giờ có điều gì mà huynh nhận từ các Ngài, như Ngài Viên Ngộ v.v... thì bây giờ chẳng cần nhận đến nữa mà hãy gạt qua một bên đi, ở trong đây có việc gì cần giúp thì tôi sẽ làm giúp hết cho huynh. Nhưng chỉ có năm việc huynh phải tự làm là đi đại, đi tiểu, ăn cơm, mặc áo, "chính huynh là người phải tự mang lấy thân thúی này trên suốt quãng đường đi". Khi nghe tới đó Ngài Đạo Khiêm liền tỏ ngộ. Ở đây muốn nói lên cái gì? Khi Ngài Tông Nguyên nói: Có những điều gì mà huynh nhận được từ các Ngài như Ngài Viên Ngộ và những việc mà tôi giúp huynh được nhưng cũng là được những cái bên ngoài. Còn những cái ăn cơm, mặc áo, đi đại, đi tiểu thì chính huynh phải tự nhận thôi và nhất là huynh phải mang cái thân thúی này trên suốt quãng đường đi. Là Ngài muốn nói chính mình phải tự nhận, chính mỗi người phải mang cái

thây thối này trên suốt quảng đường đời này, chớ không ai mang thế cho mình hết, thì phải nhận ra cái đó thối, cái đó phải chính mình nhận không ai nhận cho mình được; hiểu cái đó thì thấy được ở đây, bảo là thối ông đừng đi nơi khác, đừng nhận gì khác nữa mà phải khéo dừng nơi đây thối.

Rồi ông nói thêm còn có cần gì đó thì ta sẽ cho người hết, bây giờ an lòng đi, coi ta như cha đẻ, tức là sao? Tức là muốn nói lên nếu mình chịu dừng lại đó, là được thâm thọ ký cho rồi, cũng như đây bảo dừng lại đó, coi ta như cha đẻ của người, là nhận làm con rồi, nghĩa là thối thối đừng chạy lang thang nữa thì ngay đó là chỗ thâm thọ ký của Phật! Kế đặt tên cho cùng tử là "con", thành ra nói cha, nói con là sao? Đó cũng là phương tiện đặt tên thối. Ở đây nói con chỉ là cái tên đặt cho thối, mình phải thấy được ý đó, khiến cho chúng ta phải có cái nhảy, tức là phải nhảy qua ranh giới cha con đó, còn thấy có cha, có con là còn thấy có mình, có Phật, có chúng sanh, có mê, có ngộ, cũng còn chưa hết lắm. Bởi vì sao? Bởi vì Thanh văn, Duyên giác hay Bồ Tát, thì cũng đồng một pháp tánh chân thật đó thối, nghĩa là cho dù có nói là Thanh văn, là Duyên giác hay là Bồ Tát, thì cũng đồng một nguồn bất sanh bất diệt đó, đồng một nguồn sáng ngời từ muôn thuở đó, không ai thiếu hết thì nói gì là cha là con?

Khi đó gã cùng tử, dấu mừng việc tình cờ đó song vẫn còn cho mình là khách là người làm công hèn vì cứ đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó lòng gã mới lần thể tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ gã ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ.

GIẢNG:

Được gọi là con rồi, cũng còn tự thâm thâm cho mình là khách, chưa dám nhận gia tài đó là của mình nữa, rồi cũng phải chịu hốt phân, đó là ý nghĩa rất là sâu xa! Sao vẫn gọi là con rồi mà còn coi là khách? Hai mươi năm đó cũng sai hốt phân, chỗ ở cũng nguyên chỗ cũ, chỗ cũ là chỗ nào? Ý nói tuy thâm được thọ ký rồi, nhưng mà cũng còn nhiều năm công phu, còn phải gạn lọc rồi mới dần dần tự tại ra vào được, chớ không phải được thọ ký là xong. Ở đây tuy gọi là con nhưng tập khí cùng tử vẫn còn, cũng còn cho mình là khách, nghĩa là tư cách của người làm công đó chưa quên được, vẫn còn tư cách thói quen của người làm công, cho dù muốn làm ra vẻ ông chủ có giống không? Có khi làm dáng ông chủ còn thấy tức cười, lộ bịch nữa, làm không tự nhiên. Đây là điều răn mình chưa thật tự tại thì đừng làm ra vẻ tự tại, để người ta thấy mình không thật tự tại thì thành lộ bịch. Bởi tập khí của người làm công nó quen rồi, bây giờ tuy được nhận là con, nhận thì nhận chớ còn những thói quen đi đứng nói năng giống như người làm công thôi. Mình cũng vậy, ngay đây có tổ ngộ được thọ ký đó, nhưng tập khí chúng sanh vẫn còn, lâu lâu cũng hiện ra nên phải gạn lọc thời gian mới xong. Ông Trưởng giả biết được điều đó, nên ngay đó ông không giao gia tài cho liền, nghĩa là phải đợi thời gian là còn sai hốt phân. Hốt phân tức là gạn lọc những tình chấp, những kiến giải hai bên, gạn hết mấy cái đó đi rồi mới được giao gia tài cho. Do đó trong nhà Thiên khi có người tổ ngộ rồi thì các Tổ thường dạy: "Ông khéo hộ trì, khéo bảo dưỡng".

Khéo hộ trì, khéo bảo dưỡng đó là khéo giữ gìn

cho nó không bao giờ mất, cho nó được sống trọn vẹn trong đó không chạy lọt, thì mới thật là viên mãn.

CHÁNH VĂN:

Thế Tôn! Bấy giờ Trưởng giả có bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết mới bảo cùng tử rằng: "Ta nay rất nhiều vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, trong đó nhiều ít chỗ đáng xài dùng, người phải biết hết đó. Lòng ta như thế, người nên thể theo ý ta".

Vì sao? Nay ta cùng người bèn là không khác nên gắng dụng tâm chớ để sót mất.

Khi ấy cùng tử liền nhận lời bảo lãnh biết các của vật, vàng, bạc, trân báu và các kho tàng, mà trọn không có ý mong lấy của đáng chùng bữa ăn, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ liệt cũng chưa bỏ được.

GIẢNG:

Từ trước đến giờ tuy nhận là con mà chưa cho biết, bây giờ tập cho quen dần biết hết những cái đó, nhưng gã cùng tử tuy được như vậy, mà cái mừng đó cũng không có ý mong lấy, giá trị đó đáng chùng bữa ăn thôi, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm trí hạ liệt cũng chưa bỏ được hết, tức là sao? Tức là chỗ này đã thực có sức thọ dụng rồi, là có phần đạo lực trong đó, nhưng cũng không có ý mong cầu, lấy của đó giá trị đáng chùng bữa ăn thôi, vì cái này là cái đã từng sống trong đó, sống hàng ngày không phải cái gì khác mới có. Tuy vậy mà còn chưa quên được chỗ cũ, nghĩa là ở

đây tuy có chỗ thọ dụng đó rồi mà chưa quên được chỗ dùng. Cho nên còn phải giữ gìn nữa, giữ gìn không để cho nó sót mất. Tức là khi tu đến chỗ thường giác, người bình thường tu đến đây là hay rồi, nhưng còn cái thường giác là sao? Còn có cái giác để thường giác là giác cái gì? Giác là giác cái mê mà còn thường giác là còn chưa hết mê cho nên mới thường giác, như vậy là chưa thật tốt. Người tu thiền phải hiểu thật kỹ để không có lầm lẫn. Thiền Sư Hân ở Dũng Tuyền, một hôm Ngài thượng đường bảo:

- Ta 49 năm ở tại chỗ này mà còn có lúc chạy lọt, bọn các ông chớ có mở miệng to, kẻ kiến giải thì nhiều, còn người hạnh giải thì trong muôn người mới có một.

Ngài nói trong 49 năm ở tại chỗ này có lúc còn chạy lọt nữa, huống nữa là mình, cho nên bọn ông chớ ăn to nói lớn. Nhiều khi có những vị học thiền sáng được chút ít gì đó, rồi liền ăn to nói lớn, thấy giống như mình là Tổ rồi, sự thật có lúc nó cũng chạy lọt, mà cái gì chạy lọt? Tức "tâm trộm" của mình, nó lén lén nó chạy, nên Ngài nói kiến giải thì nhiều mà hạnh giải thì ít, nghĩa là thấy được thì nhiều nhưng mà sống được thì ít, chớ không phải đơn giản, đó là nhắc nhở mình.

Cũng vậy Hoà thượng Quy Sơn có lần hỏi Ngài Ngưỡng Sơn:

- Nay Huệ Tịch, tâm thức của ông nó vi tế lưu chú không đến đã được mấy năm rồi?

Ngưỡng Sơn chưa vội đáp, hỏi lại:

- Hoà thượng không đến đã được mấy năm rồi?

Ngài Quy Sơn đáp:

- Lão Tăng không đến đã bảy năm rồi.

Ngài Quy Sơn lúc đó đã bảy mươi tuổi.

Ngài Ngưỡng Sơn thưa:

- Huệ Tịch con chính đang náo loạn.

Đó là lời nói thật thà, đây là chỗ sống thực chứ không phải là chỗ muốn nói sao cũng được. Ví dụ nói tự tại mà có thật là tự tại không đó là chuyện khác.

Ở chỗ này Ngài Đại Huệ có lời bình:

Lấy đây mà xét chỗ này lấy thô tâm nói không để mà đối nhau được chăng? Thật ra phải là người có lực lượng lớn mới được.

Mình hơi hợ bảo tâm thức đó không đến, nói vậy được chăng? Quả thật người có lực lượng lớn mới được, nghĩa là phải có đạo lực thật sự, chứ không phải chuyện đơn giản. Đây là muốn nói lên hạnh và giải phải tương ứng, tức là cái hiểu và cái sống phải hợp với nhau mới được, chứ đừng vội nói lên lý suông, mở miệng nói ra như là Thánh, nhưng sự thật thì hạnh vẫn là phạm phu thì chưa phải. Do đó cùng tử tuy được như vậy mà chỗ ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ liệt cũng chưa bỏ được tức là những tập khí cũ chưa sạch hết.

CHÁNH VĂN:

Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý chí con lần đã thông thái trọn nên chí lớn, tự chê tâm ngày trước. Đến giờ sắp chết, ông gọi người con đến và hội cả thân tộc, quốc vương, quan đại thần, dòng sát lợi, hàng cư sĩ, khi đã nhóm xong, ông liền tự tuyên rằng: "Các Ngài nên rõ, người này là con ta, của ta sanh ra, ngày trước sanh trong thành nọ, bỏ ta trốn đi, nổi trôi khổ sở hơn năm mươi năm, nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy. Xưa ta ở thành này lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp đặng nó. Nó thiệt là con ta, ta thiệt là cha nó. Nay ta có tất cả

bao nhiêu của cải, đều là của con ta có, trước đây của cải cho ra thân vào, con ta đây coi biết".

Thế Tôn! Khi đó gã cùng tử nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng: Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho báu này tự nhiên mà đến.

GIẢNG:

Đến đây là trao gia tài. Trải qua thời gian, khi cha biết ý chí của con có chí lớn, tự chê tâm ngày trước, tức là quên tâm hẹp đó, bây giờ sắp chết ông liền hội hết bà con thân tộc đại thân để tuyên bố: đây chính là con thật của ta, không phải như trước kia nhận làm con thôi. Con mà có chí lớn tự chê tâm ngày trước là chỉ cho quên những tập khí cũ, quên tâm sai biệt, tâm nhỏ hẹp đó, thực sống với tâm Phật này, nên bây giờ mới hội họp thân tộc vua quan để tuyên bố, "nó chính là con ta". Tới đây là thời tiết đã chín mùi, nghĩa là cái tâm đã thuần thực rồi, đến chỗ này cũng giống như là trâu trắng sờ sờ đuổi cũng không đi, như vậy mới thật là tự tại, sử dụng được kho báu của mình. Còn bây giờ không đuổi mà nó chạy hồi nào mất rồi. Ở đây đuổi cũng không đi nữa. Nhưng để chứng minh cho việc này thì phải hội họp bà con thân tộc vua quan lại, mà hội họp bà con thân tộc lại là chỉ cho cái gì? Thứ nhất là chỉ cho mọi niệm thu hết trở về một chỗ, thì mới chứng minh cho việc đó. Thứ hai đây là lẽ thật hiện bày sờ sờ đó, không có chút gì giấu giếm mập mờ nữa hết. Đến đây mới thật sự là an tâm.

Quý vị thấy, nghe dễ mà sống được thật không đơn giản chút nào phải không? Nếu ban đầu nói kiểu

này không ai dám tu, cho nên phải nói chính ông là Phật đó thôi. Nhưng mà sống được chỗ đó thì cần có thời gian.

Rồi thì sao nữa? Vị cùng tử đó mừng chưa từng có mà nghĩ rằng: ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu này tự nhiên mà đến. Tức ở đây là chỉ cho chỗ tự chứng, tự cảm thông thôi không thể nghĩ bàn đến được. Cái này không phải do mình tạo tác mà thành. Nói tự nhiên đến, không phải là để tự nhiên thôi không cần tu hành gì, mà đây nói lên chỗ sẵn nơi mình không phải do tạo tác, đó là cái sẵn ở ngay tự tánh và như vậy thì còn gì mà có được có mất? Còn thấy có được có mất là còn thấy có cái bên ngoài, còn đây là sẵn nơi mình rồi thì không còn có niệm được mất nữa. Do đó Ngài Nham Đầu bảo Tuyết Phong là:

- Phải từ hông ngực mà lưu xuất, thì sau này ông sẽ cùng ta che trời che đất mà đi.

Từ trong hông ngực mà tuôn ra: Tức là phải vượt qua tất cả những cái bên ngoài, từ bên trong sống dậy không còn có cái gì để nương tựa hết, thì đến đó mới thật sự là ứng dụng một cách tự nhiên, không còn tưởng là cha là con gì nữa, cũng không còn tưởng dùng, bao nhiêu của báu đó sẵn nơi mình thôi, là sẵn dùng cần gì phải tưởng dùng. Còn tưởng dùng, là cũng còn có một niệm nhỏ cách biệt trong đó. Giống như cái tay của mình đây, cần cầm gì thì cầm thôi, chớ mình nghĩ tôi dùng tay này để cầm ly, thì như vậy là sao? Thì biến cái tay thành ra cái thứ hai rồi, mình nghĩ phải dùng tay này để cầm ly thì còn một lớp cách, còn sẵn có tay rồi khi cần thì cầm thôi, mới thật sự là tự nhiên. Chỗ đó là chỗ chưa từng có, ngoài tưởng tượng phân biệt. Như vậy các ngài nói lên thí dụ này, là để

trình chỗ tín giải của mình với Phật. Đoạn kế là đoạn các Ngài hợp pháp lại thí dụ đó, qua phần hợp pháp rồi phần kế mới đến Phật thọ ký.

CHÁNH VĂN:

Thế Tôn! Ông phú Trưởng giả đó là Đức Như Lai, còn chúng con đều giống như con của Phật. Đức Như Lai thường nói chúng con là con.

Thưa Thế Tôn! Chúng con vì ba món khổ nên ở trong sanh tử chịu các sự đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp tiểu thừa. Ngày nay Đức Thế Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân dơ các pháp hí luận. Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh tấn đặng đến Niết Bàn, cái giá một ngày. Đã đặng dây rồi lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói rằng: Ở trong pháp của Phật, đo siêng năng tinh tấn nên chỗ đặng rộng nhiều.

Nhưng Đức Thế Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tẻ, ham nơi pháp tiểu thừa, chúng con bèn bị Phật buông bỏ chẳng vì phân biệt rằng: Các ông sẽ có phần bửu tàng tri kiến của Như Lai.

Đức Thế Tôn dùng sức phương tiện nói bày trí huệ của Như Lai. Chúng con theo Phật đặng giá Niết bàn một ngày, cho là đặng nhiều rồi, đối với pháp đại thừa này không có chí cầu. Chúng con lại như trí huệ của Phật, vì các vị Bồ Tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó.

Vì sao? Đức Phật biết chúng con ưa nơi

pháp tiểu thừa, nên dùng sức phương tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, chúng con không tự biết thật là Phật tử. Ngày nay chúng con mới biết Đức Thế Tôn ở nơi trí huệ của Phật không có lẫn tiếc.

Vì sao? Chúng con từ xưa đến nay thật là Phật tử mà chỉ ưa nơi pháp tiểu thừa, nếu chúng con có tâm ham đại thừa thời Phật vì chúng con mà nói pháp đại thừa. Ở trong kinh này chỉ nói pháp nhưt thừa. Lúc xưa Đức Phật ở trước Bồ Tát chê trách Thanh văn ham pháp tiểu thừa. Nhưng Đức Phật thiệt dùng đại thừa để giáo hoá, vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay báu lớn của đấng Pháp Vương tự nhiên đến, như chỗ nên dặng của Phật tử đều đã dặng đó.

GIẢNG:

Đây là phần hợp pháp lại.

Ông phú Trưởng giả đó là đức Như Lai, còn chúng con là con của Phật, cho nên đức Như Lai thường nói chúng con là con. Như vậy Trưởng giả là chỉ cho Như Lai, nhưng cũng chỉ cho tâm chân thật. Còn con Trưởng giả chỉ cho các Ngài mà cũng chỉ cho chúng ta nữa. Về lý, tâm lang thang đây đó của mình là chỉ cho con, còn tâm chân thật đó gọi là cha, là Trưởng giả.

Đây chúng con vì ba món khổ nên ở trong sanh tử chịu các sự đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp tiểu thừa. Ngày nay Thế Tôn dạy khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân như các pháp hí luận.

Ở đây chỉ cho chúng ta luôn mắc kẹt trong ba món khổ, vì kẹt trong khổ đó, nên trước tiên là mong thoát khổ trước đã rồi sau đó muốn nói gì thì nói. Ba món khổ đó là ba món gì? Tức là khổ khổ, hoại khổ và hành khổ.

- Khổ khổ là sao? Nó mang hai chữ khổ luôn. Tức mình mang cái thân hữu lậu vô thường này là cái khổ rồi, trong đó còn có pháp bất như ý luôn luôn nó bức bách thân tâm của mình nữa.

- Hoại khổ là sao? Là chỉ cho pháp gọi là lạc thọ, cái kia khổ thọ là mình thọ nhận cái điều bất như ý là khổ rồi. Nhưng cái lạc thọ cũng là cái khổ nữa. Vì theo đây cái lạc thọ là điều như ý nhưng mà nó sanh thì mình vui, khi nó hoại thì cũng bức bách thân tâm mình khổ nữa, lúc có nó thì mình vui, khi nó qua rồi lại khổ nữa. Thấy tưởng đâu là vui, nhưng sự thật nó là gốc đưa đến cái khổ. Thí dụ như quý vị gặp cái gì vui quá khi qua rồi nhớ lại còn tiếc nên thấy khổ.

- Hành khổ là sao? Là pháp chỉ cho xả thọ, ở trên nói khổ, vui cũng đều là khổ hết. Ở đây xả là bình thường không khổ không vui, nhưng cũng do duyên mà tạo tác, nên nó cũng dời đổi, nó không luôn luôn ở trạng thái xả thọ hoại, mà nó là sanh diệt. Cho nên có lúc nó cũng bức bách thân tâm này, vì vậy đối với bậc thánh thì thấy cũng đều là khổ hết. Tóm lại thọ khổ, thọ vui hay là thọ bình thường không khổ không vui đều là khổ hết. Dù nó bình thường thì cũng bình thường trong một giai đoạn nào đó thôi, là cũng trong giai đoạn chuyển biến, chuyển biến rồi cũng đưa đến vô thường nó bức bách thân tâm mình, vậy cho nên đều là khổ hết.

Người học Phật ban đầu học đến đây, thấy đạo Phật nói cái gì nghe cũng khổ hết, thấy chán hết

muốn sống phải không? Hiểu kiểu đó là hiểu một bên, chưa hiểu hết được của đạo Phật. Bởi vì đây trước tiên là Phật chỉ ra lẽ thật, nói ra lẽ thật cho mình thấy rõ cuộc đời thế gian nó là khổ như vậy đó, mình nhận rõ một cách đúng đắn rồi, sau đó Phật mới chỉ ra con đường thoát khổ. Còn như mình chưa nhận đúng đắn, thì dù cho có chỉ ra mình cũng chưa tin nữa, bởi vì cho nó là vui rồi thì đâu chịu nghe nữa. Cho nên ở đây trước tiên là phải nhận rõ một cách kỹ càng thấy khổ là chân thật khổ rồi, thì Phật mới chỉ ra con đường thoát khổ. Bởi vậy nói khổ là để đưa đến chỗ dứt khổ, chớ không phải nói vậy để mình chán. Nhưng người nghiên cứu học Phật hiểu một bên tức hiểu theo một chiều thì thấy đạo Phật nói cái gì cũng khổ hết, khiến cho người ta nghe thành chán đời, đó là chưa hiểu hết đạo Phật.

Thì ở đây các Ngài nói rõ, tất cả mình vì ba món khổ đó, cho nên chịu trong sanh tử, bây giờ đây căn bản ban đầu chỉ là thoát khổ. Tu để thoát khổ thôi, ít ai nghĩ tu là giải thoát để giáo hoá chúng sanh. Tức giải thoát cái khổ của mình trước. Nên ở đây các Ngài cũng nói lên tâm trạng đó, là ưa thích pháp tiểu thừa thôi.

Do đó mà bấy giờ Thế Tôn dạy cho chúng con dọn trừ những phân dơ các pháp hý luận, cho nên chúng con trong đó siêng năng tu hành được Niết Bàn, nhưng Niết Bàn cái giá một ngày thôi. Dọn phân dơ hý luận đó là gì? Đó là những tâm phân biệt: Lấy - bỏ, phải - quấy, hơn - thua đó, những phân dơ hý luận đó dẹp sạch rồi thì mới sống trong chỗ chân thật được. Cho nên ở đây Ngài ví dụ rõ ràng cho thấy chúng ta bởi vì tập khí sai lầm đó, nó mê lầm lâu đời, nên bây

giờ đây tuy là gặp Phật, biết có sẵn tâm chân thật đó, nhưng mà còn phải dọn những cái phân nhơ hý luận, chớ đâu phải liền đó sống ngay được. Nghĩa là gặp được rồi đó, nhưng mà còn phải dọn dẹp, chớ không phải gặp rồi là sống được liền. Vì những thứ lâu đời tập quen rồi, không thể một sớm một chiều mà dứt được, do đó phải siêng năng tinh tấn. Siêng năng tinh tấn được đến Niết Bàn, nhưng trong đây Niết Bàn cái giá có một ngày. Tức đây chỉ là phương tiện thôi, thật sự tự tánh nó vốn Niết Bàn rồi, thì đâu có gì được có gì mất, nhưng ở đây do mình mê lâu đời rồi, không nhận ra được, bây giờ do công phu siêng năng tu hành mới chứng nhận được điều đó, rồi mình tưởng đâu là do công phu mình tu nên chứng được Niết Bàn đó. Nhưng muốn chứng Niết Bàn đó sống cho trọn vẹn thì phải cần có thời gian. Cho nên ở đây nói như vậy đó chỉ cái giá một ngày, muốn sống được trọn vẹn là sao? Tức là phải lo dọn dẹp những phân nhơ đó thì mới sống trọn vẹn được. Thì ở đây để mình thấy rõ được chỗ đó, nghĩa là Niết Bàn này không phải chỗ mình dừng ở lâu được, nó mới có một bên, mà ở trong đó mình còn khởi lên cái thân thông diệu dụng mình đi khắp trong sanh tử, qua lại cả trong sáu trần thật tự tại mà vẫn không rời Niết Bàn, thì đó mới là thật sự. Đây là ngăn ngừa cái niệm mới được đã cho là đủ, là nhắc nhở người tu mới được chút ít mà tự mãn là không phải.

Các Ngài nói: “Ở trong pháp của Phật, do siêng năng tinh tấn nên chỗ đặng rộng nhiều”, tức là sao? Tức các Ngài thấy do công phu siêng năng mới được, mà như vậy là nói lên điều gì? Do công phu siêng năng tinh tấn cho nên được, là do công phu mà được thì cái được đó chưa phải thật, nên mới gọi Niết Bàn cái giá

một ngày, chứ còn tự tánh Niết Bàn nó sẵn tự bao giờ rồi, thì do công phu gì được, nhưng bởi vì chưa tới thời nên Thế Tôn chưa nói.

Vì vậy đây mới nói là Đức Thế Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tẻ, ham nơi pháp tiểu thừa, cho nên chúng con bị Phật buông bỏ, chẳng có phân biệt mà nói rằng: các ông sẽ có phần bửu tàng tri kiến của Như Lai. Thế Tôn biết trước nhưng mà chưa có nói liên, tức là Ngài biết trước mình có đủ cái đó chớ không thiếu, nhưng phải đúng thời, mới khéo nhận được, đây các Ngài nói thêm:

“Đức Thế Tôn dùng sức phương tiện nói bày trí huệ của Như Lai, rồi chúng con theo Phật được Niết Bàn giá một ngày đó, cho là đặng nhiều rồi, đối với pháp đại thừa không có lòng mong cầu, tuy rằng cũng như trí huệ Phật đó nói cho các vị Bồ Tát, nhưng mình không muốn”. Chỗ này nghe có lạ không? Tại sao nói cho các vị Bồ Tát tu mà mình thì không muốn? Nói nhưng chưa sống đến chỗ đó còn cho là của người. Như Lai dùng phương tiện nói bày trí huệ Phật là luôn luôn có gợi ý cho mình mà mình không nhận, nhưng mình vẫn sống trong đó mà không hay, rồi có khi mình nói gần gần giống như vậy đó, mà cũng chưa sống được.

Các Ngài giải thích vì sao? Vì Đức Phật biết chúng con ưa pháp tiểu thừa nên dùng sức phương tiện thuận theo mà nói thôi. Tức là Phật biết mình còn có tâm hạn hẹp đó, bây giờ nói thẳng ra thì chưa nhận được, cho nên phương tiện nói như vậy. Bây giờ mới biết đức Thế Tôn ở nơi trí huệ Phật không lẫn tiếc, Ngài không giấu giếm gì hết, chỉ là mình không khéo nhận vì tâm hạn hẹp này chưa đến được, nhưng khi đến được rồi thì thấy rõ ràng. Các Ngài mới nói thêm:

Vì sao? Chúng con từ xưa đến nay thật là Phật tử mà chỉ ưa nơi pháp tiểu thừa, ưa pháp nhỏ, tâm còn hạn hẹp đó, cho nên không có tâm ham đại thừa, do đó mà Phật chưa nói thôi, chớ không phải Phật giấu. Rồi mới thuật lại: Lúc xưa Phật ở trước Bồ Tát chê trách Thanh Văn ham pháp tiểu thừa.

Đọc chỗ này nhiều vị hiểu lầm, cho Phật chê trách Thanh Văn tu mà còn nghiêng một bên, trầm không trệ tịch, như mất phần hạt giống Bồ Đề, là Phật gạt bỏ qua một bên, nhưng không phải, ở đây Phật chê trách đó là để chi? Đó là khích lệ để cho mình bỏ tâm niệm đó mà vươn lên, chớ không phải chê trách là gạt bỏ coi như mình vô phần, hiểu như vậy mới thấy được ý của Phật. Như vậy rõ ràng ai ai cũng đều có hết, Phật không giấu gì hết, đó là cái sẵn nơi mình mà mình không tự nhận, mình mê tự chối bỏ thôi. Đây coi như một lẽ thật mà lẽ thật này không của riêng ai, vậy thì Phật giấu giếm cái gì? Đâu phải cái đó của riêng Ngài đâu mà Ngài giấu. Trong sử có ghi có lần Ngài Pháp Hội hỏi Mã Tổ:

- Thế nào là ý Tổ Sư từ tây sang?

Mã Tổ bảo:

- Ông hãy nói nhỏ, lại gần đây ta nói cho nghe!

Mình nghe như vậy tưởng đâu có cái gì quý Ngài giấu, nói lớn sợ người khác nghe nên mới bảo nói nhỏ.

Pháp Hội đến gần, bất ngờ Tổ tát cho một tát, bảo:

- Chẳng thể nói cho người thứ ba biết, thôi ông hãy đi, ngày mai đến.

Hôm sau Pháp Hội một mình vào trong pháp đường thưa:

- Bây giờ xin Hoà thượng nói.

Tổ bảo:

- Ông hãy đi, đợi lão Tăng thượng đường, ông hỏi, ta sẽ vì ông chứng minh cho.

Bỗng nhiên Pháp Hội liền tỉnh ngộ thưa:

- Xin lễ tạ đại chúng chứng minh.

Câu chuyện đơn giản, người ngoài đọc thấy giống như Tổ nói chuyện đầu đầu, có gì đó Ngài giấu, tại sao không chịu nói thẳng, cứ nói bóng gió, hỏi như vậy không chịu nói hẹn ngày mai, ngày mai hẹn nữa, đợi ra thượng đường rồi ra hỏi, nhưng Ngài Pháp Hội nhận lãnh được ý đó liền, cho nên Ngài thưa là: "Xin lễ tạ đại chúng chứng minh".

Khi nghe Tổ bảo "ông hãy nói nhỏ lại gần đây ta nói cho nghe", Ngài Pháp Hội tới, Tổ tát cho một tát rồi nói tiếp: "chẳng có thể cho người thứ ba biết". Tức là sao? Tức là cái này không phải là cái để diễn tả, mà không cho người thứ ba biết, vì cái này không để cho tình thức phân biệt chen vào được, như câu chuyện bà già đốt am đó. Ông Tăng nói: "Tôi biết, cô biết, đừng cho bà già đó biết". Tức không cho người thứ ba biết, không cho tình thức phân biệt xen vào. Đây là nói lên sự thật rõ ràng bày trước mắt mình nó sờ sờ đấy thôi, không giấu giếm gì hết, nhưng mình không nhận, do đó Tổ bảo rằng:

- Hãy đợi ta thượng đường, tức là khi lên thuyết pháp, giữa có đại chúng, thì ta chứng minh cho ông.

Là ý Ngài nói: Cái đó nó hiện bày trước mặt không giấu giếm gì hết, nó không phải của riêng ai, mà tất cả ai ai cũng có.

Do đó, khi nghe Tổ nói vậy thì Ngài Pháp Hội lãnh hội được ý đó nên Ngài nói: "Xin lễ tạ đại chúng chứng minh".

Như vậy để thấy Phật Tổ không giấu giếm gì mình, chỉ vì mình còn mê thôi. Do đó ở đây khi các Ngài nhận rõ điều đó rồi, rất vui mừng nên nói rằng:

- Chúng con nay không có lòng mong cầu, mà nay báu lớn của đấng Pháp Vương tự nhiên đến, như chỗ nên đặng của Phật tử đều đã đặng đó.

Chữ Phật tử ở đây nghĩa rộng hơn nhiều, không phải Phật tử thường thường như mình bây giờ, mà chỉ cho các vị Bồ Tát, bởi vì các Ngài là Thanh văn ở đây chưa dám nhận mình là Phật tử. Ở trước thấy, Bồ Tát mới đích thân là con Phật, còn các Ngài là Thanh văn chưa có phần đó. Nhưng bây giờ Phật nói tất cả Thanh văn đều được thọ ký có phần đó, nên bây giờ các Ngài mới nói mình thật sự là Phật tử. Phật tử có nghĩa sâu như vậy. Bây giờ các Ngài mới trùng tuyên lại nghĩa đó.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ Ngài Ma Ha Ca Diếp muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**Chúng con ngày hôm nay
Nghe âm giáo của Phật
Lòng hớn hở mừng rỡ
Đặng pháp chưa từng có
Phật nói hàng Thanh văn
Sẽ đặng thành quả Phật
Đóng châu báu vô thượng
Chẳng cầu tự nhiên đặng.**

GIẢNG:

Đoạn này các Ngài nói lên lòng vui mừng của mình, nghĩa là ở trước quên mất, rồi bữa nay bây giờ đây coi như nhớ lại tự được, nên thấy quá đôi vui mừng, một cái xưa nay chưa từng mất, nhưng mà mình cứ tưởng là mất, tức là trước quên mà nay được, nhưng mà được đó là được cái gì? Được cái đã quên chớ có gì đâu! Nhưng mà người thường nghe thì nghe vậy, chớ không cảm thấy vui mừng như các Ngài, chỉ ai đã từng có một phen cảm được niềm vui này, thì mới thật sự cảm thông được. Mới thấy được kinh Pháp Hoa đó là bộ kinh của mỗi người, chớ không phải là của riêng ai, mỗi người đều có bộ kinh Pháp Hoa, như vậy mới thấy niềm vui khó diễn tả này! Đây các Ngài nói thí dụ.

**Ví như gã đồng tử
Thơ bé không hiểu biết
Bỏ cha trốn chạy đi
Đến cõi nước xa khác
Nổi trôi khắp nước ngoài
Hơn năm mươi năm dài.**

Đoạn này dụ cho người cùng tử lang thang xa quê nhà bỏ cha, xin ăn ở xứ người một thời gian dài. Tức muốn nói lên tình trạng của người mê, gọi là bố thí giác mà hợp trần, tức là xoay lưng với tánh giác mà đi theo các trần cảnh, cho nên gọi là bỏ cha trốn đi xứ người, do đó đi lang thang xin ăn, tưởng mình nghèo cùng khổ sở, chúng ta cũng giống y như vậy, đang ngồi rõ ràng ở đây mà tâm đi lang thang ở đâu.

**Cha già lòng buồn quá
Kiếm tìm khắp bốn phương
Kiếm tìm đó đã mỗi
Liên ở lại một thành
Xây dựng nên nhà cửa
Năm món đực tự vui**

Đoạn này là dụ cho người cha luôn hằng nhớ đến con, nghĩa là con bỏ cha đi, nhưng cha thì luôn luôn nhớ con không bao giờ quên, ông tìm kiếm, không ra, thì sao? Bèn ở lại thành đó thôi, ở đó chờ. Đó là ý nghĩa nhắc mình: Ông cha đó là chỉ cho bản giác của mình, bản giác đó luôn luôn ngấm đánh thức mình, nhưng mình không nhớ. Thành đó chỉ cho thành Bồ Đề ở đâu cũng có nó hết, bất cứ chỗ nào mình cũng gặp thành đó, nên không nói cố định ở đâu.

**Nhà ông giàu có lớn
Nhiều những kho vàng, bạc
Xa cừ, ngọc mã não
Chơn châu, ngọc lưu ly
Voi ngựa cùng trâu dê
Kiệu cang đủ xe cộ
Ruộng đất và tôi tớ
Nhơn dân rất đông nhiều**

GIẢNG:

Đây nói lên nhà ông giàu có, đủ những của báu. Tức là nói lên tánh giác đầy đủ những công đức nhiều vô lượng, những phương tiện sai biệt đó nó không có thiếu, ở trong đó không phải một bề trống không.

Mình khỏi phải sợ tu hành buông hết rồi trở về đó thì trống không, mà trái lại khi trở về đó rồi thì đầy đủ những diệu dụng. Cũng như ngay ngôi nhà sắc thân mình đây, nó có đủ hết kho tàng Tri Kiến Như Lai trong đó, nhưng mình không chịu nhận, để đi lang thang xin ăn, đó là cái lỗi của mình.

**Xuất nhập thân lời lẽ
Bèn khắp đến nước khác
Khách thương người buôn bán
Không xứ nào không có
Nghìn muôn ức chúng hội
Vây quanh cung kính ông
Thường được bậc vua chúa
Mến yêu nhớ tưởng đến
Các quan, hạng hào tộc
Đều cũng đồng tôn trọng**

GIẢNG:

Đây dụ cho bản giác đó ứng dụng ra khắp nơi, mọi căn tánh đều được thu về trong gốc đó hết, cho nên xuất nhập lời lẽ cho đến các nước khác, khách buôn bán ở xứ nào cũng đều có hết, tức là không ai rời mất bản giác này, từ bản giác đó có đủ hết, nó thu về hết tất cả mọi căn tánh, người ngu, người khôn, người thượng trí, người hạ căn gì cũng đều có đủ hết, chớ không phải nói người thượng trí mới có, còn người hạ căn thì không có, nhưng người hạ căn chậm lụt chưa nhận ra, bởi vì tập khí mê lầm còn sâu dày, không có bén nhạy nhận ra liền như các bậc thượng trí, chớ không phải là không có. Nói như vậy không phải bậc

thượng trí đó hay hơn mình, nhưng người thượng trí đó có duyên gặp Phật sớm, huân tập lâu rồi, mình chưa có duyên huân tập nhiều sâu như các Ngài, thì bây giờ huân tập, khi mình huân tập sâu như vậy, thì khi nghe được mình cũng có sự tin nhận bén nhạy như vậy, so với những người ít huân tập hơn mình, mình nhanh hơn. Như vậy để thấy rằng không ai hơn ai hết hiểu được điều đó, mình không có tâm mặc cảm tự ti, tự chê mình là thấp hèn.

**Vì có các sự duyên
 Người đến lui rất đông
 Giàu mạnh như thế đó
 Có thế lực rất lớn
 Mà tuổi đã già nua
 Lại càng buồn nhớ con
 Ngày đêm luống suy nghĩ
 Giờ chết toan sắp đến
 Con thơ dại bỏ ta
 Hơn năm mươi năm tròn
 Các của vật kho tàng
 Sẽ phải làm thế nào?**

GIẢNG:

Ở đây thuật lại ông Trưởng giả mà có thế lực lớn như vậy, nhưng mà tuổi già nhớ con, tìm chưa ra, giờ sắp chết thì không biết giao phó cho ai. Tức là muốn nói lên cái thân của mình đây nó vô thường nó hữu hạn, còn cái huệ mạng đó, cái tri kiến Như Lai đó thì vô hạn, nhưng giờ đây nếu không có người tiếp nhận, thì cái huệ mạng đó nó sẽ ra sao? Ai tiếp nối

đây? Tuy nhiên nói đến chỗ này thì mình cũng phải thấy vượt ngoài lời nói một chút, nếu không thì thấy cái huệ mạng của Phật thì nó có dứt đoạn hay sao? Đây muốn đánh thức mọi người nhớ lại huệ mạng Phật nó luôn luôn có đó, mình phải ráng tiếp nối đừng để cho gián đoạn. Nếu mà huệ mạng Phật có đoạn dứt thì nó thuộc về cái sanh diệt rồi. Cho nên xưa Thiên Sư Động Sơn Lương Giới khi sắp tịch, Ngài sai vị Sa Di đến báo tin cho Vân Cư, là vị đệ tử được nối pháp của Ngài, và dặn vị Sa Di rằng: "Ông đến đó báo tin, nhưng khi Vân Cư có hỏi ông là Hoà thượng có an vui chăng? Thì ông nói rằng: Con đường Vân Nham sắp dứt?. "Nhưng nói xong ông phải đứng xa ra, nếu đứng gần, coi chừng ông sẽ bị đánh đó".

Ông Sa Di vâng lời đi đến báo tin cho Ngài Vân Cư, thì quả nhiên nói chưa dứt lời liền bị đập một gậy.

Đây muốn nói rằng: Ngài Động Sơn sắp tịch, nên mới nói: Con đường Vân Nham sắp dứt, nhưng huệ mạng kia dứt được sao? Nên dặn ông Sa di nói xong phải đứng xa, nhưng chưa kịp thì bị ăn gậy liền.

Để thấy rằng, nói huệ mạng mà có dứt đoạn chỉ là phương tiện nói thôi, chứ sự thật huệ mạng Phật thì không có dứt, nhưng chỉ dứt là do mình mê, vì mê nên giống như có dứt, nếu nhớ lại thì luôn luôn nó sẵn đó chưa từng dứt bao giờ.

**Bấy giờ gã cùng tử
Đi tìm cầu ăn mặc
Ấp này đến ấp khác
Nước này sang nước nọ
Hoặc có khi đặng của
Hoặc có lúc không đặng**

**Đói thiếu hình gầy gò
Thân thể sanh ghẻ lác**

GIẢNG:

Đây là nói lên tình trạng nghèo cùng khổ của người cùng tử lang thang xin ăn xứ này xứ nọ, lúc no lúc đói. Là nói lên tình trạng của mình đó, duyên theo các trần cảnh bên ngoài, vừa thọ sanh đây lại đến kia, chỗ này chỗ nọ, lúc khổ, lúc vui, lúc được, lúc mất, lúc đói, lúc no, xin được chút ít lại thấy thiếu nữa rồi cũng đi xin.

**Lần lựa di trái qua
Đến thành cha gã ở
Xoay vần làm thuê mướn
Bèn đến trước nhà cha**

GIẢNG:

Nói lên gã cùng tử lần lần đến nhà cha ở, rồi đứng trước cửa nhà cha nữa. Tức là dụ cho mình tu hành dần dần nó gần với cái giác thể, nhưng mà chưa dám nhận.

**Lúc ấy ông Trưởng giả
Đang ở trong nhà ông
Giăng màn châu báu lớn
Ngồi toà sư tử cao
Hàng quyền thuộc vây quanh
Đông người đứng hầu hạ
Hoặc có người tính toán**

Vàng, bạc cùng vật báu
Của cải ra hoặc vào
Biên chép ghi giấy tờ
Gã cùng tử thấy cha
Quá mạnh giàu tôn nghiêm
Cho là vị quốc vương
Hoặc là đồng bực vua
Kinh sợ tự trách thâm
Tại sao lại đến đây?

GIẢNG:

Đây là chỉ cùng tử thấy ông Trưởng giả giàu có và sang trọng quá cho nên sợ. Tức là chỉ cho giác thể là tánh giác đó với tâm phàm phu của mình, mình nghe tới đó thì mình tưởng đâu là cái đó nó cao vút, nó thật là khó hiểu khó biết, nó cao xa cho nên sợ. Do đó có nhiều người tu mà nghe nói tu đến giác ngộ, thì không dám phát nguyện tới đó, nhất là còn nghe nói thời này là thời mạt pháp thì một ngàn người tu không có một người chứng, càng thấy xa vời với mình hơn. Cho nên ở đây thấy ông cha sang giàu quá đâm ra sợ. Thì cũng như cái tâm thức của mình nó cạn hẹp, sống với tâm thức cạn hẹp này, nên nghe tới chỗ đó mình thấy nó xa xôi, bởi vì nó ngoài sức tưởng tượng của mình. Nhưng có một điều nếu nghe mà biết được điều này thì sao? Nghe biết có nó thì cũng có chủng tử trong đó rồi, tức có giống Phật trong đó.

Có nhiều vị đọc kinh Pháp Hoa, rồi lấy tâm phàm của mình suy, rồi chê trách nữa tức đem tâm phàm của mình hiểu qua tâm Phật, thì tâm Phật đó cũng thành phàm luôn. Chớ sự thật nếu mình chịu

quên cái tâm hạn hẹp này mà nhìn với tâm rộng lớn, thì thấy Phật ở sát bên mình.

Cho nên các Tổ thường thường là phá chấp. Ví dụ như hỏi: Phật là gì?. Thì “chính ông đó”, hoặc “ba cân gai “hay “que cút khô”. Tức là phá chấp cái hiểu theo tâm phân biệt của mình đó, đừng được tâm đó thì Phật gần gũi kề bên. Ở đây thuật lại gã cùng tử thấy cha sang như vậy sợ bỏ chạy.

**Lại thâm tự nghĩ rằng
 Nếu ta đứng đây lâu
 Hoặc sẽ bị bức bách
 Ép buộc sai khiến làm
 Suy nghĩ thế đó rồi
 Rảo chạy mà đi thẳng
 Hỏi thăm xóm nghèo nà
 Muốn qua làm thuê mướn**

GIẢNG:

Tới nhà cha rồi mà không dám vào, chạy đi chỗ khác làm thuê, làm mướn ăn từng ngày, nhưng mà như vậy thì lại chịu. Đó là ý nói dù cho đối diện trước mắt, nhưng còn cái tâm phân biệt này, nên cũng không nhận ra được, gọi là đối diện mà lầm qua, làm thuê mướn được chút ít gì đó thì tự vui.

**Lúc bấy giờ Trưởng giả
 Ngồi trên toà sư tử
 Xa trông thấy con mình
 Thâm lặng mà ghi nhớ
 Ông liền bảo kẻ sử**

**Đuổi theo bắt đem về
Gã cùng tử sợ kêu
Mê ngất ngã trên đất
Người này theo bắt tôi
Chắc sẽ bị giết chết
Cần gì đồ ăn mặc
Khiến tôi đến thế này!**

GIẢNG:

Đây thuật lại ông Trưởng giả ngồi trên toà thấy con thì biết, mới sai người sứ chạy theo bắt, nhưng mà người cùng tử lại sợ, khi người sứ đó đến bắt thì chết giắc ngã trên đất. Như vậy để cho thấy Phật biết chắc “tất cả mọi chúng sanh đều có tánh Phật”, xác định rõ ràng coi như một trăm phần trăm đó. Nghĩa là tánh giác đó nó luôn luôn thâm theo sát bên mình, không có một phút giây nào nó thiếu vắng, nhưng có một điều là không thể gượng bắt cho mình nhận được, mà chỉ khi nào tâm của mình gạn lọc bớt những mê lầm cho nó cạn mỏng bớt, rồi đúng thời tiết thì nó mới khế hợp.

Cho nên ở đây ông Trưởng giả kêu kẻ sứ đuổi theo bắt đem về, nhưng gã cùng tử chết giắc thôi chớ không thể nhận. Đó là muốn cho nó mau hợp nhưng cũng không hợp được, không thể nôn nóng được. Bởi vì muốn là muốn một điều, nhưng những cái lăng xăng này nó không chịu dừng thì sao? Chỉ biết một điều là khéo làm cho những lăng xăng đó dừng, lúc đó không muốn hợp nó vẫn hợp như thường, còn bây giờ muốn cách mấy nó cũng không hợp được vì còn nhiều thứ quá.

**Trưởng giả biết con mình
Ngu dại lòng hẹp hèn
Chẳng chịu tin lời ta
Chẳng tin ta là cha**

Tức là biết chắc là có đó rồi, nhưng phải đợi thời, chứ còn chưa chịu tin được.

**Ông liền dùng phương tiện
Lại sai hai người khác
Mất chốt, thân lùn xấu
Hạng không có oai đức
Các người nên bảo nó
Hốt dọn các phân nhỏ
Trả giá bội cho nó**

GIẢNG:

Đoạn này nói ông Trưởng giả dùng phương tiện sai hai người một mất thân lùn xấu theo dụ về để mà thuê hốt phân, thì gã đó lại chịu, trong khi đó bảo đến đây giao gia tài này cho thì không chịu, thấy tâm trạng mình thiệt là đau làm sao! Đây gọi là tạm ẩn cái thể nhất như đó không thể nói thẳng được, bây giờ phải phương tiện nói từ từ, thôi bảo các ông về đây tu hành gạn lọc những tâm tham, sân, si phiền não này cho nó bớt đi, đó gọi là quét dọn phân như thì chịu liền. Còn nếu mà ngay đây bảo nhận cái chân thật nhất như đó, nó sẵn đây thôi khỏi phải làm gì hết khó chịu nổi.

**Gã cùng tử nghe rồi
Vui mừng theo sứ về**

Vì dọn các phân nơ
Sạch sẽ các phòng nhà
Trưởng giả trong cửa sổ
Thường ngó thấy con mình
Nghĩ con mình ngu dại
Ưu thích làm việc hèn
Lúc đó ông Trưởng giả
Mặc y phục cũ rách
Tay cầm đồ hốt phân
Qua đến chỗ con làm
Phương tiện lần gân gủi
Bảo rằng: ráng siêng làm!
Trả thêm giá cho người
Và cho dầu thoa chân
Đồ ăn uống đầy đủ
Thêm nệm chiếu đầy ấm
Cặn kẽ nói thế này
Người nên siêng làm việc!
Rồi lại dịu dàng bảo
Như con thiệt của ta.

GIẢNG:

Gã cùng tử được thuê hốt phân trả giá cao thì chịu, vui mừng theo sứ về dọn dẹp nhà cửa, đó là chỉ cho tâm trạng của mình là dọn dẹp những tâm phân biệt kia đây, lấy bỏ, hơn - thua vậy đó. Nhưng trong khi lo làm như vậy thì ông Trưởng giả thường thường đứng trong cửa sổ nhìn thấy con mình thiệt là tội, sao mà nó lại đành chịu làm như vậy, đó là đang nhắc nhở chúng ta cái gì? Ông Trưởng giả luôn luôn đứng cửa sổ nhìn mình mà mình thì không ngó ngang tới, tức là chỉ cho

tri kiến Phật luôn luôn hiện rõ ở sáu căn này, luôn luôn đứng dùm đó thôi, mà mình không nhớ tới nó, chỉ là dọn dẹp những phân dơ thôi. Tức ngầm nói lên trong lúc mình đang còn mê là còn tâm phân biệt này, mà tánh giác vẫn ngầm có ở trong đây không mất.

Do đó trong nhà Thiên có câu nói: "Vọng tâm mà không chỗ nơi, thì tức là Bồ Đề". Bây giờ mình xét cho thấu vọng tâm mà không chỗ nơi thì ngay đó Bồ Đề. Còn mình thường thường thì thấy vọng tâm nó có chỗ nơi không? Mình nghe nói vọng thì lo cố mà dẹp vọng, nhưng sự thật nếu xét cho thật kỹ càng, thì vọng đó ở đâu? Nằm ở chỗ nào moi ra thử coi? Nếu thật sự cái vọng đó có chỗ nơi thì mình khỏi cần phải tu. Bởi vì nó có chỗ nơi thì không gọi là vọng, giống như ngủ mình chiêm bao, thì gốc gác nó từ chỗ nào? Không có gốc gác gì như vậy mới gọi là chiêm bao. Đây cũng vậy cái vọng không có chỗ nơi nhưng lâu lâu bất chợt nó tới, thì rõ ràng nó là không thật. Mà thấy được nó không thật thì ngay đó là Bồ Đề. Như vậy trong lúc mình mê, trong lúc vọng phân biệt đó, thì tánh giác vẫn có sẵn trong đó không thiếu, nhưng mà không chịu nhận.

Nên ông Trưởng giả thấy vậy mới thương, rồi ông cởi hết áo tốt, trần bảo, mặc y phục cũ rách, tay cầm đồ hốt phân lần lần đến gần nó thì nó mới chịu, đó là muốn nói lên cái gì? Dụ cho thân Như Lai nó ngầm hiện trong thân như nhớp của mình. Để cho thấy nó gần gũi mình, cho mình dễ nhận, dễ tu, mà sự thật nó là như vậy đó. Nghĩa là ngay trong mỗi chúng sanh đều có sẵn ông Phật, tức là có Phật tánh đó.

Ông Trưởng giả phương tiện lần gần gũi, bảo rằng: Ráng siêng làm, trả thêm giá cho người là sao?

Tức là nói lên nó có sẵn nơi mình đó, nhưng mình cũng phải ráng tu chứ không phải nói sẵn như vậy rồi thôi.

Rồi cho dầu xoa chân, cận kề nói nên siêng làm việc, ở đây làm đừng đi đâu hết, rồi lại dụ dằng bảo coi như con của ta vậy thôi, coi như con của ta là sao? Tức là chỉ mới giống vậy thôi chứ chưa có xác nhận, và nói lên ngay chỗ bình thường hằng ngày của mình đó có đầy đủ tánh giác, tức là đầy đủ Như Lai diệu giác trong đó, nhưng mà mình còn nhiều cái gọi là rác rến ở trong này, nên phải lo dọn dẹp những rác rến này thì mới nhận được cái kia.

**Ông Trưởng giả có trí
Lần lần cho ra vào
Trái qua hai mươi năm
Coi sóc việc trong nhà
Chỉ cho biết vàng, bạc
Ngọc trân châu, pha lê
Các vật ra hoặc vào
Đều khiến gã biết rõ
Gã vẫn ở ngoài cửa
Nướng náo nơi am tranh
Tự nghĩ phận nghèo nàn
Ta không có vật đó.**

GIẢNG:

Đây là ông Trưởng giả khéo léo bây giờ cho nó lần lần ra vào coi sóc việc trong nhà, trước kia nhận là con, mà chỉ giống như là con vậy thôi chứ chưa xác nhận, bây giờ cho ra vào từ từ để cho quen việc tức là sao? Đây là phương tiện để cho mình dần dần sống

trong đó, sống cho nó quen dần, quen dần lần lần mình có sức làm chủ, rồi chỉ ra một cái thì mới chịu nhận.

Người con này khi được như vậy, nhưng vẫn ở ngoài cửa, vẫn nung nấu am tranh, nghĩ mình phận nghèo hèn, những vật đó không phải là vật của mình, cũng chưa dám nhận. Tức là nói lên vẫn còn những tập khí cũ đó, còn những tập khí của chúng sanh đó. Nghĩa là nhận thì nhận đó, nhưng những tập khí cũ vẫn còn đó chưa thật sạch.

**Cha biết lòng con mình
Lần lần đã rộng lớn
Muốn giao tài vật cho
Liên nhóm cả thân tộc
Quốc vương các đại thần
Hàng sát lợi cư sĩ
Rồi ở trong chúng này
Tuyên nói chính con ta
Bỏ ta đi nước khác
Trải hơn năm mươi năm
Từ gặp con đến nay
Đã hai mươi năm rồi
Ngày trước ở thành kia
Mà mất đứa con này
Ta đi tìm khắp nơi
Bèn đến ngụ nơi đây
Phàm của cải ta có
Nhà cửa cùng nơin dân
Thảy đều phó cho nó
Mặc tình nó tiêu dùng
Người con nhớ xưa nghèo
Chí ý rất kém hèn**

**Nay ở nơi cha mình
Đặng quá nhiều châu báu
Và cùng với nhà cửa
Gồm tất cả tài vật
Lòng rất đổi vui mừng
Đặng đều chưa từng có.**

GIẢNG:

Giờ mới xác nhận. Đến đây là người cha biết rằng con lần lần nó đã có tâm rộng lớn bây giờ nó biết chệ tâm ngày trước rồi, tức là nó đã quên những tập khí cũ đó, nó thấy rằng “xưa sao mình ngu quá mình lầm như vậy đó”, quên được tâm đó rồi, mở được tâm rộng lớn, thì ông cha liền nhóm họp thân quyến, quốc vương, đại thần lại “xác nhận chính nó là con ta”, xác nhận rõ ràng, chứng minh giữa mọi người, tức là sao? Tức là cái chân thật đó nó hiện tiền không còn nghi ngờ nữa, đến lúc này mình mới chuyển thức thành trí, sống trong trí, đến đây mình đủ cái sức đảm nhận được cái gia sản không còn sợ mất nữa. Đến đây mới gọi là trâu trắng sờ sờ đuổi không đi, bây giờ khỏi cần phải nhớ, dù muốn quên nó cũng không quên nữa. Còn mình bây giờ cố nhớ thì nó lại quên. Người con bây giờ nhớ xưa nghèo, ý chí của mình kém hèn, nay được của báu này thật là vui mừng chưa từng có. Tức là đến đây mới bật chỗ nghĩ tưởng, lắng xãng kia đây. Tự thâm nhận thôi.

**Đức Phật cũng như thế
Biết con ưa tiểu thừa
Nên chưa từng nói rằng**

**Các người sẽ thành Phật
Mà chỉ nói chúng con
Đặng có đức vô lậu
Trọn nên quả tiểu thừa
Hàng Thanh văn đệ tử**

GIẢNG:

Bây giờ Ngài mới hợp pháp lại, Đức Phật cũng như vậy đó, biết mình ưa các pháp nhỏ, tâm còn phân biệt, cho nên chưa vội nói tới thành Phật, tức biết có nhưng mà chưa vội nói. Đối với trong nhà Thiền, nếu mà tâm chưa quyết chí, chưa hết lòng thì chưa có nói hết, bởi vì nhiều khi nói hết thì nhận lầm.

Có câu chuyện ông cư sĩ Trạm Nhiên, ông này là quân sư của nhà Nguyên, ông có tự thuật nói rằng: Ban đầu thì ông có chỗ sở đắc đối với trong những ngữ lục, tức là đọc trong ngữ lục của Tổ, ông có những cái sở đắc. Cho nên ông mới đem trình hỏi với Thầy Thánh An, Thầy Thánh An cũng hứa khả: Ủ! Thì coi như cũng có chỗ được, nhưng mà qua một thời gian sau, trải qua nhiều hoạn nạn trên đường quan, ông thấy như không còn ham muốn gì nữa, nên tâm công danh gác qua một bên đi. Bây giờ mới thật sự gấp cầu nơi Tổ đạo, nghĩa là bây giờ mới thật sự hết lòng để mà tìm hiểu đạo. Thì bây giờ ông mới đem những việc trước kia hỏi lại với Ngài Thánh An. Ngài Thánh An mới kiểm xét trở lại, Ngài bảo rằng:

- Chỗ thấy của ông chưa thật đúng.

Thì ông mới sanh nghi ngờ, sao trước kia thì hứa khả, còn bây giờ nói chưa thật đúng? Khi đó Ngài Thánh An thông thả mới bảo:

- Bởi vì trước kia vị trí của ông đang ở vào trong yếu địa, yếu địa là ông đang ở chỗ quan trọng, ông quan mà lại trong nhà Nho nữa, hiểu thì hiểu vậy nhưng chưa thật sự hết lòng, người nhà Nho phần nhiều không có tin sách Phật, chỉ tìm tòi góp nhặt những cái ngữ lục để mà giúp thêm cho sự bàn bạc thôi. Tức là đọc đó để cho có vốn đi nói thôi, vì thế tôi chẳng có hết lòng nhồi đập gạn luyện để cho đến chỗ tốt. Còn giờ đây xét cái tâm của ông quả là vì cái việc bốn phận mà hỏi tôi, thì tôi đâu thể mà theo cái lối trước, chẳng có vì đó mà nói thẳng ư?

Tức lúc đầu hỏi Ngài Thánh An thì Ngài hứa khả, nhưng mà về sau khi hỏi lại, thì Ngài Thánh An nói chưa phải, nên ông nghi: Tại sao trước thì nhận còn sau thì không nhận, thì Ngài Thánh An mới bảo:

- Bởi vì trước kia ông còn ở trong địa vị gọi là quan trọng, rồi tâm cầu học đạo cũng chưa thật sự thiết tha lắm, bây giờ đây ông đã hết lòng vì đạo, cho nên bây giờ đây tôi mới nói thẳng.

Cho thấy khi chưa hết lòng, chưa nhận được tới chỗ đó, cho nên Ngài chưa nói, chứ không phải Ngài giấu, phải đợi cái tâm mình nó thuần thực đến chỗ đó rồi thì các Ngài mới nói

**Đức Phật bảo chúng con
Nói đạo pháp tối thượng
Người tu tập pháp này
Sẽ đặng thành Phật quả
Chúng con vâng lời Phật
Vì các Bồ Tát lớn
Dùng các món nhơn duyên**

Cùng các môn thí dụ
 Bao nhiêu lời lẽ hay
 Để nói đạo vô thượng

GIẢNG:

Đoạn này là Ngài thuật lại. Đức Phật bảo các Ngài nói pháp tối thượng cho các vị khác tu tập được chứng thành Phật quả, nhưng chính các Ngài lại không có lòng mong cầu, nghĩa là dạy cho các vị Bồ Tát thôi.

Các hàng Phật tử thủy
 Từ nơi con nghe pháp
 Ngày đêm thường suy gẫm
 Tinh tấn siêng tu tập
 Bảy giờ các Đức Phật
 Liên thọ ký cho kia
 Các ông ông ở đời sau
 Sẽ đặng thành Phật đạo
 Pháp mầu rất bi tàng
 Của tất cả các Phật
 Chỉ để vì Bồ Tát
 Mà dạy việc thiết đó
 Nhưng chẳng vì chúng con
 Nói pháp chơn yếu này

GIẢNG:

Đây nói rõ, dù cho các Ngài nhân nơi Phật dạy, rồi nói cho các vị Bồ tát, nhưng mà các Ngài không có

mong cầu đến chỗ đó, khéo nói nhưng mà không ham chỗ này. Muốn nhắc, chỗ đó dù nói khéo cũng không nói đến chỗ này, mà chỗ này phải sống, phải thâm nhận nơi chính mình, chớ không phải là nói đến được, đó là tinh thần đặc biệt trong nhà Thiên, cũng là trong Phật pháp. Phải chứng nghiệm mới cảm nhận được, không phải là dùng ngôn ngữ lý luận mà nói đến được, nếu mà dùng ngôn ngữ lý luận được thì cần phải tu chỉ cho mật. Rồi những vị học giả, họ thông minh lanh lợi hơn mình biết bao nhiêu, nếu nghiên cứu được thì họ nghiên cứu tới rồi. Nhưng sự thật đối với Phật pháp thì không thể có, dù cho họ thông minh cách mấy nữa cũng đứng ngoài cửa, nếu không có tu tập. Đây nhắc nhở là phải sống.

**Như gã cùng tử kia
 Đặng gần bên người cha
 Dầu lãnh biết các vật
 Nhưng lòng chẳng mong cầu
 Chúng con đâu diễn nói
 Tạng pháp báu của Phật
 Tự mình không chí nguyện
 Cũng lại như thế đó**

GIẢNG:

Thuật lại các Ngài nói cho các vị Bồ Tát, nhưng mình chưa có nhận, cũng như gã cùng tử gần bên cha, lãnh biết các vật, nhưng lòng cũng không mong cầu. Tức là những tập khí thấp hèn đó chưa sạch, tuy được gần gũi đó, thấy mình có chân thật đó, nhưng mà tập khí cũ đó còn chưa hết.

Chúng con diệt bề trong
Tự cho là đã đủ
Chỉ xong được việc này
Lại không biết việc khác
Chúng con đâu có nghe
Pháp tịnh cõi nước Phật
Cùng giáo hoá chúng sanh
Đều không lòng ưa vui

GIẢNG:

Thuật lại tâm trạng của các Ngài lo việc bề trong, tức là sao? Tức là tự mình sạch những phiền não của mình thôi, còn chuyện giáo hoá chúng sanh tịnh cõi Phật đó không thích. Trước tiên cần tự mình giải thoát xong, nên nói các vị Thanh văn đó thì sạch phiền não, nhưng trần sa hoặc, vô minh hoặc chưa hết, sạch phiền não gọi là sạch kiến hoặc, tư hoặc.

- Kiến hoặc: Là những kiến chấp sai lầm.

- Tư hoặc: Là những cái suy nghĩ, những tư duy sai lầm.

Tức là sạch hết phiền não nhưng đối với trần sa hoặc là thấy chúng sanh nhiều vô lượng, là còn thấy chúng sanh thật, nên chưa có tâm dám phát nguyện đời đời kiếp kiếp giáo hoá chúng sanh.

Còn các vị Bồ Tát phá trần sa hoặc thì thấy chúng sanh vốn không thật là chúng sanh, dù cho có vô lượng chúng sanh đi nữa thì những chúng sanh đó vốn tự là Niết Bàn rồi, thành ra các Ngài sẵn sàng giáo hoá hết, giáo hoá nhưng không có gì giáo hoá, chỉ nhắc họ thôi, nên không sợ giáo hoá không hết. Còn sợ giáo hoá không hết là còn thấy có chúng sanh thật

trong đó, cho nên còn cái hoặc. Ở đây sạch hết bên trong thì đạt được cái thể, còn thiếu dụng. Cho nên tịnh cõi Phật, cùng giáo hoá chúng sanh thì chưa có ham.

**Như thế là vì sao?
Vì tất cả các pháp
Thảy đều là không lạng
Không sanh cũng không diệt
Không lớn cũng không nhỏ
Vô lậu và vô vi
Suy nghĩ thế nào đó
Chẳng sanh lòng ưa muốn.**

GIẢNG:

Đây các Ngài thấy rõ ràng tất cả các pháp đều là không, lạng, không sanh, không diệt, không lớn không nhỏ, vì vậy không còn muốn gì thêm nữa, nhưng cái đó chỉ có một bên lạng thôi, tức là chỉ có một bên thể. Còn quên là trong lạng đó đầy đủ cái diệu dụng trong đó. Trong nhà Thiền có câu: "Nước chết không chứa được rồng". Nghĩa là nước chết chỉ cho nước đứng, nó không chứa được rồng. Nếu là rồng là phải tung bay trên mây, làm mây làm mưa, cũng như vậy, nếu mình chìm trong chỗ lạng đó, thì chưa được tròn đầy, phải ở trong cái lạng đó mà sống dậy, trong cái lạng đó mà mình ứng dụng khắp trong mọi sai biệt, gọi là đi trong sanh tử, mà vắng lạng, đó mới là Phật khen ngợi.

**Chúng con đã từ lâu
Đối với trí huệ Phật**

**Không tham không ưa thích
Không lại có chí nguyện
Mà đối với pháp mình
Cho đó là rốt ráo**

GIẢNG:

Đối với trí Phật không ưa thích, đối với pháp thì cho đó là rốt ráo rồi, được như vậy là đủ rồi, hết còn mong gì nữa. Nhưng mà thấy ngoài trí mình còn có trí Phật, là còn có gì khác nữa, gọi là chưa rốt ráo.

**Chúng con từ lâu nay
Chuyên tu tập pháp không
Đặng thoát khỏi hoạn nạn
Khổ não của ba cõi
Trụ trong thân rốt sau
Hữu dư y Niết Bàn
Đức Phật dạy bảo ra
Chứng đặng đạo chẳng lường
Thời là đã có thể
Báo được ơn của Phật.**

GIẢNG:

Đây nói lên tâm trạng các Ngài, giải thoát ra ba cõi chứng được Niết Bàn đó đủ rồi, coi như vậy là báo được ân Phật rồi. Tức là ngay trong thân này, chúng được hữu dư y Niết Bàn, là Niết Bàn ngay còn đang mang thân này, nhưng thân này các Ngài gọi là thân rốt sau thôi, bỏ thân này là vào vô dư y Niết Bàn.

**Chúng con dẫu lại ví
Các hàng Phật tử thấy
Tuyên nói pháp Bồ Tát
Để cầu chứng Phật đạo
Mà mình đối pháp đó
Trợn không lòng mong muốn**

GIẢNG:

Đây là nói nhưng mà nói lại thôi, theo trí Phật mà nói, chứ mình chưa tự nhận sống trong đó.

**Dấng Đạo sư buông bỏ
Vì xem biết lòng con
Ban đầu không khuyên gắng
Nói những lời có thiệt
Như ông Trưởng giả giàu
Biết con chí kém hèn
Bèn dùng sức phương tiện
Để hoà phục tâm con
Vậy sau mới giao phó
Tất cả tài vật báu
Đức Phật cũng thế đó
Hiện ra việc ít có
Biết con ưa tiểu thừa
Bèn dùng sức phương tiện
Điều phục tâm của con
Rồi mới dạy trí lớn
Chúng con ngày hôm nay
Được pháp chưa từng có
Chẳng phải chỗ trước mong**

**Mà nay tự nhiên được
Như gã cùng tử kia
Đặng vô thương của báu**

GIẢNG:

Đây nói lên các Ngài dạy cho các vị Bồ Tát, nhưng mình không có lòng mong muốn, cho nên Đức Phật biết được tâm đó, mà chưa vội nói liền. Cũng như ông Trưởng giả biết con có trí kém hèn, cho nên phương tiện điều phục nó lần lần, chưa có giao phó của cải liền, đợi khi nó đầy đủ sức làm chủ rồi, thì mới giao phó. Tức là trước dùng phương tiện để dạy mình bỏ những tập khí, quên được tâm hẹp hòi sai biệt, rồi từ đó nhận ra cái tâm thể thênh thang rộng lớn, tâm chân thật sẵn nơi mình, sống được trong đó, từ đó mới có thể đảm nhận được gia tài này.

**Thế Tôn! Chúng con nay
Đặng đạo và chứng quả
Ở nơi pháp vô lậu
Đặng huệ nhãn thanh tịnh
Chúng con từ lâu nay
Gìn tịnh giới Phật chế
Mới ở ngày hôm nay
Đặng hưởng quả báo đó.**

GIẢNG:

Tức đây muốn nói rằng, chỗ này không phải tu hành mà được, cũng không phải không tu hành mà

được. Nó sẵn nên không phải do tu hành mà được, nhưng nó sẵn mà mình chưa thật sự sống được với nó, còn những tâm mê lầm nên phải tu hành. Tu hành đây là gạt lọc cái mê chấp thôi, mà nhận rõ cái sẵn có. Cho nên các Ngài nói rằng bấy lâu nay, những công phu chứng quả, huệ nhãn, gìn giữ tịnh giới của Phật chế, hôm nay mới thật sự được hưởng cái quả đó.

Trong nhà Thiên có câu chuyện của Ngài Động Sơn ở chỗ Ngài Vân Nham, khi Ngài ngộ được câu: "Vô tình thuyết pháp" thì Ngài mới thưa với Ngài Vân Nham là:

- Con còn tập khí dư thừa chưa hết.

Ngài Vân Nham bảo:

- Ông từng làm việc gì?

Động Sơn thưa:

- Thánh Đế cũng chẳng làm.

Thánh Đế tức là Thánh Đế đệ nhất nghĩa, đến chỗ tột lý đó cũng không làm nữa.

Ngài Vân Nham hỏi:

- Được hoan hỷ chưa?

Động Sơn thưa:

- Hoan hỷ thì chẳng không, nhưng giống như trong đồng rác mà lượm được hòn ngọc sáng.

Tức là sao? Hoan hỷ thì chẳng phải không tức là nhận được cái đó thì rất là vui mừng rồi, nhưng mà giống như trong đồng rác mà lượm được hòn ngọc sáng thì sao? Hòn ngọc mà lượm trong đồng rác thì xài được chưa? Nhận được thì vui rồi đó, nhưng còn phải lau chùi mới dùng được, mà dùng được là mình có đạo lực làm chủ, khi mình dùng được thì cái sức đó nó giúp mình thắng được phiền não.

**Trong pháp của Pháp vương
Lâu tu hành phạm hạnh
Ngày nay được vô lậu
Quả báo lớn vô thượng**

GIẢNG:

Tức ở trong pháp Phật tu hành phạm hạnh rồi, ngày nay mới được quả báo vô thượng này.

**Chúng con ngày hôm nay
Mới thiệt là Thanh văn
Dem tiếng đạo của Phật
Cho tất cả đều nghe
Chúng con ngày hôm nay
Thiệt là A La Hán
Ở nơi các thế gian
Trời, người và ma, phạm
Khắp ở trong chúng đó
Đáng lãnh của cúng dường**

GIẢNG:

Bây giờ đây mới thật là Thanh văn, mới thật là A La Hán, chỗ này thì mình phải nhận cho thật kỹ. Nếu nhận là Thanh văn mà chưa biết được việc này thì chưa phải là Thanh văn thật, cũng như A La Hán mà không tin việc này thì ở đây chưa phải thật. Đây là điểm nhắc nhở cho người sau, nếu ai tự xưng mình là A La Hán thì phải coi chừng lại đừng vội mà nghe liền.

Ớn lớn của Thế Tôn
Dem việc ít có này
Thương xót dạy bảo cho
Làm lợi ích chúng con
Trải vô lượng ức kiếp
Ai có thể đền được.

GIẢNG:

Nếu thấy được chỗ này rồi, mới thấy ân Phật to lớn vô cùng. Một cái lẽ thật mà mình từ vô lượng kiếp đến bây giờ đã mê lầm, nay được chỉ ra, nhận được hết đời lang thang trong luân hồi này, thì còn cái ân gì lớn nữa, thế gian này còn gì so sánh được? Cho nên đến đây thì thấy được ân Phật quá lớn.

Tay lẫn chơn cung cấp
Đầu đánh lễ cung kính
Tất cả đều cúng dường
Đều không thể đền đặng
Hoặc dùng đầu đội Phật
Hai vai cùng cõng vác
Trong kiếp số hằng sa
Tận tâm mà cung kính
Lại đem dâng đồ ngon
Y phục báu vô lượng
Và các thứ đồ nằm
Cùng các món thuốc thang
Gỗ ngư đầu chiên đàn
Và các vật trân báu
Để dựng xây tháp miếu
Y báu lót trên đất

**Như các việc trên đây
 Dem dùng cúng dường Phật
 Trái số kiếp hằng sa
 Cũng không đền đáp được**

GIẢNG:

Đây tán thán ân Phật khó có thể nói hết, không thể dùng lời nói mà diễn tả hết, tức là muốn nói lên cái gì? Đó là điều có ý sâu trong đó. Tức phải là người sống đến chỗ này thì mới thấy ân Phật lớn đó, chớ còn không thể nói năng được, dù cho mình đem thân tâm hữu hạn này, đầu đội Phật, vai công vác, những vật cúng dường, cũng là vật hữu hạn, đem hữu hạn này đền đáp ân lớn đó thì không thể đền đáp được; mà muốn đền đáp được chỗ đó thì phải làm thế nào? Tức là muốn đền đáp chỗ không ngần mé, thì phải đem tâm không ngần mé để đền đáp. Cái tâm không ngần mé đó thì phải sao? Thì phải tu. phải sống, phải sáng được chỗ đó, cho nên chỗ này không phải là chỗ ngôn ngữ diễn tả được.

**Các Phật thật ít có
 Đấng vô lượng vô biên
 Đến bất khả tư nghì
 Đủ sức thần thông lớn
 Bạc vô lậu vô vi
 Là vua của các pháp
 Hay vì kẻ hạ liệt
 Nhấn việc cao thượng đó
 Hiện lấy tướng phàm phu
 Tuỳ cơ nghi dạy nói.**

GIẢNG:

Nghĩa là các Đức Phật đó ít có, vô lượng bất khả tư nghì, tức không thể diễn tả được hết, cái sức thần thông đó cũng là lớn, mà vì kẻ hạ liệt, nên nhấn việc cao thượng đó, hiện lấy tướng phàm phu, tức là muốn nói lên cái gì? Chỗ này là phải nhận kỹ, chớ không thì dễ lầm. Tại sao Ngài phải hiện tướng phàm phu này? Trong khi đó Ngài đủ hết những cái bất khả tư nghì kia. Đó là muốn nói lên phải thấy suốt qua sắc thân của Phật để thấu qua chỗ chân thật kia. Nghĩa là Phật thật không phải chỉ có bấy nhiêu tướng sanh diệt đó thôi, mà trong đó còn có những cái vượt ngoài suy nghĩ phân biệt của mình, cho nên gọi là bất khả tư nghì, ngay cái sanh diệt mà chẳng phải sanh diệt, thấy như vậy mới thấy Phật thật, chớ không thì thấy Phật tu khổ hạnh bao nhiêu năm thành đạo dưới cội Bồ Đề, rốt cuộc rồi cũng nhập Niết Bàn như ai. Vì vậy, có người hiểu lầm Phật, nói Phật cũng chết, rồi tu cũng chết, mà thành đạo cũng chết, mình không tu cũng chết, vậy tu làm gì? Hiểu kiểu đó rồi chê bai Phật. Đó là đem tâm phàm phu của mình so lường đến cái cảnh giới Phật. Thấy Phật qua tướng sanh diệt, chứ không thấy Phật thật kia. Thành đạo là thành cái thân này hay sao? Mà thành đạo là thành nơi tâm thể bất sanh bất diệt kia, cái đó mới là cái thành đạo của Ngài, cái đó làm sao mình thấy được. Con mắt thường của phàm phu không thể thấy được cái đó, không thấy được cho nên nói Phật cuối cùng cũng chết. Thấy Phật chết đó là thấy Phật hoá thân thôi, chưa thấy được Phật thật.

Các Phật ở nơi pháp
Đặng sức rất tự tại
Biết các hàng chúng sanh
Có những điều ưa muốn
Và chí lực của nó
Theo sức nó kham nhiệm
Dùng vô lượng thí dụ
Mà vì chúng nói pháp
Tuỳ theo các chúng sanh
Trông căn lành đời trước
Lại biết đã thuận thực
Hay là chưa thành thực
Suy lường những điều đó
Phân biệt biết rõ rồi
Ở nơi đạo nhứt thừa
Tuỳ cơ nghi nói ba.

GIẢNG:

Đây Đức Phật đầy đủ sức tự tại đó, cho nên biết mọi căn cơ chúng sanh những cái nó ưa muốn gì, nên nói có sai biệt, đó là tuỳ theo phương tiện cơ nghi để giáo hoá. Hiểu như vậy thì đây có ý sâu ngấm nhắc cho chúng ta nhớ điều gì? Là mình bây giờ muốn hiểu được Phật là phải thấy vượt qua những phương tiện sai biệt đó, chớ không nên kẹt trên những phương tiện sai biệt. Trên cái nghi thức giáo hoá đó là phương tiện, có lập bày ra, mà có lập ra thì có phá, cái gì có lập có phá là chưa phải thật, phải nhớ điều đó! Phải thấy thấu qua chỗ lập bày đó. Lâm Tế có dạy:

- Khổ thay, những kẻ trọc mù, không có mắt bám vào chiếc áo của ta mặc, rồi nhận lấy xanh,

vàng, đỏ, trắng, ta liền cởi quách đi vào trong cảnh thanh tịnh, người học vừa thấy liền sanh thích thú, ta lại cởi luôn, người học mới diên loạn mờ mịt phát cuồng chạy bảo là ta không có áo, ta liền nói với hắn "Người biết ta mặc áo người chằng?" Chợt xoay đầu lại liền nhận ra ta xong. Đại đức ông chớ nhận cái áo, áo chằng biết cử động, chính người hay mặc áo, có cái áo thanh tịnh, cái áo vô sanh, áo Bồ Đề, áo Niết Bàn, áo Tổ, áo Phật.

Ngài nhắc phải thấy người mặc áo, chớ đừng nhận chiếc áo. Nào là thanh tịnh, Bồ Đề, vô sanh, Niết Bàn, Tổ, Phật là những chiếc áo hết, nhưng mình thì thích cái áo thôi, cho nên Ngài nói là các ông bám vào áo ta mặc, mà nhận lấy xanh, vàng, đỏ, trắng, thấy màu này, màu kia, bây giờ ta mới cởi quách, là sao? Tức là phá hết những xanh, vàng, đỏ, trắng đó vào cảnh thanh tịnh. Tới đó ta cũng cởi luôn nữa, thì người học diên loạn không biết chỗ nào, mới bảo là ta không có áo. Nhưng người có biết ta mặc áo người chằng? Chính người đang mặc áo đây thôi. Cũng vậy, đến cảnh thanh tịnh rồi mà còn có cảnh giới thanh tịnh là chưa phải thật, cởi quách luôn, bảo vậy có người tới đó chơi với. Tu tới thanh tịnh mà bảo cởi quách nữa thì sao đây? Ở đây Ngài nói có thấy thanh tịnh thì còn có đối đãi, tịnh là đối với bất tịnh, tịnh đối với động, thanh tịnh đối với không thanh tịnh. Cho nên còn thấy có cảnh giới thanh tịnh là còn có đối đãi, mà cái đó là cái thuộc về cái bị thấy, phải cởi quách luôn nữa. Người học càng chơi với. Chính ngay khi thấy biết chơi với thì cái đó có mất đâu không?

Thí dụ khi mình biết chạy, biết sợ, biết chơi với, thì lúc đó còn có mặt đó chớ mất đi đâu. Ngay đó người

học liền xoay lại thì nhận ra ta xong. Cho nên Ngài nhắc phải khéo thấy người mặc áo chớ đừng nhận chiếc áo, chiếc áo không biết cử động qua lại. Túc Bồ Đề, Niết Bàn, Phật, Tổ đều là những danh từ, cái đó nó không biết cử động. Biết cử động đây là gì? Phải nhận cái đó, cái đó mới là cái Bồ Đề sống, Phật sống, Tổ sống. Như vậy Phật Tổ đã chỉ hết cho rồi.

Đây kết lại để cho thấy rõ:

Qua đoạn này các Ngài nói lên để trình tín giải của mình. Như vậy từ phẩm Thí dụ qua phẩm Tín giải này Phật đã thọ ký cho Ngài Xá Lợi Phất thành Phật gọi là Hoa Quang Như Lai. Chính vì thọ ký cho Ngài Xá Lợi Phất thành Phật, nên các Ngài đây cũng thấy mình có phần đó. Quý vị thường thường đọc kinh Pháp Hoa thì chỉ nghĩ rằng Phật thọ ký cho Ngài Xá lợi Phất thành Phật thôi, nhưng quên rằng, Phật thọ ký cho Ngài Xá Lợi Phất thành Phật Hoa Quang Như Lai đó là ngầm nhắc cái gì? Túc Hoa nó sẽ nở thành trái, đó là nhân đưa đến trái. Quang là ánh sáng, đó là ngầm nhắc cho tất cả những vị Phật tương lai đó đang ngồi đây để tin rằng ai cũng có phần đó. Hiểu như vậy mới thấy được ý sâu của Phật, nếu không tưởng đâu chuyện đó là chuyện của Ngài Xá Lợi Phất thôi, không dính dáng gì đến mình hết.







5-PHẨM DƯỢC THẢO DỤ

Ở trước, qua phẩm Tín Giải các vị Ma Ha Ca Diếp, Tu Bồ Đề, đại diện cho hàng trung căn, đã nhận hiểu được chỗ Phật nói rõ về Tri Kiến Phật, nên các Ngài nói thí dụ cùng tử để nói lên chỗ tin hiểu của mình. Đến đây là phần Dược Thảo Dụ là nhân các Ngài lãnh hội được ý đó, nghĩa là rõ được Phật tuy nói ba thừa, nhưng thật chỉ là một thôi, không thật có ba thừa. Các Ngài nói, trước kia các Ngài chưa hiểu được ý Phật, nên chấp theo cái sai biệt đó, thấy có tam thừa, có Thanh Văn, Duyên Giác, Phật thừa sai biệt nhau, do đó mà quên mất một thể chân thật sẵn có, nên tưởng như là có được, mà thật cái lẽ thật đó chưa từng mất thì có gì đâu mà được. Cũng như các Ngài nói lên gia tài đó là gia tài sẵn có của mình không có ai khác, có gì đâu mà được, nên đây Phật ẩn khả. Tuy Phật ẩn khả nhưng các Ngài còn sợ có người chẳng hiểu được tâm Như Lai bình đẳng, mà cho rằng Phật cũng có phân biệt, nói ra theo căn cơ có thượng,

có trung, có hạ. Như vậy tức là mình làm chướng ngăn mình. Thí dụ mình phân biệt thật có thượng căn, trung căn, hạ căn, thì bậc thượng căn như Ngài Xá Lợi Phất Ngài nhận sớm nhanh, trung căn nhận kế đó, hạ căn thì chậm hơn, phân chia như vậy rồi tự cho mình là hạ căn thì chậm chậm, đó là còn có cái thấy sai biệt chưa quên. Mà còn có cái thấy sai biệt là còn chưa thấy hết tri kiến Như Lai, cho nên đây Phật nói thí dụ Dược Thảo tức là cỏ thuốc, giống như mưa xuống, nước mưa có một vị thôi mà tùy theo cỏ, cây thấm nhuần có khác, không phải trời mưa phân biệt cỏ lớn thì mưa cho nó nhiều, cỏ nhỏ mưa cho nó ít. Phật cũng vậy, không thấy đũa này nó lạnh lợi thì nói pháp cao cho nó nghe, còn đũa kia yếu thì nói pháp thấp, không phải vậy. Phật với tâm bình đẳng, tùy theo người nghe nhận hiểu nó sai biệt thôi. Như vậy tức là muốn nhắc mình quên cái khác đó thì thấy đồng một vị, quên chỗ khác là căn cơ lớn nhỏ mình sẽ thấy đồng một vị, vị đó là vị gì? Là vị Như Lai, thì mới thấy tốt chỗ tri kiến Phật. Bởi vì, Phật tánh không có trung có hạ gì, cũng vậy tri kiến Phật đâu có trung có hạ. Cho nên người hạ căn mà nhận ra Phật tánh thì cũng thành thượng căn, còn không nhận ra thành hạ, chứ Phật tánh không có trung hạ.

Thứ hai nữa là, cỏ thuốc biết dùng thì cỏ thành thuốc, không biết dùng thì thuốc cũng thành cỏ, đơn giản vậy thôi, mình khéo nhận thì pháp nào cũng là pháp Phật hết, còn không khéo nhận thì pháp Phật thành pháp thường.

Ví như bài toán cộng thôi, nếu nhìn bằng kinh Bát Nhã, thì bài toán cũng là kinh Bát Nhã trong đó, còn nếu mình nhìn theo con mắt thường thì thấy

thường. Thí dụ $5+3+2=10$ mình thấy như vậy chỉ là bài toán cộng thôi. Nhưng đó là bài kinh Bát Nhã. Số 10 từ đâu mà có? bỗng nhiên có số 10, hay có sẵn số 10? vốn do số 5 cộng với số 3 rồi cộng với số 2 thành 10, vậy con số 10 đó không phải tự nó sẵn có mà do cộng các số 5, số 3, số 2 mà thành. Như vậy số 10 không thật có, gọi là tánh không, không có tánh sẵn của nó mà do các số khác cộng lại thành thôi. Tức là nhân duyên mà thành, không thật, thì ngay đó thấy bài kinh Bát Nhã, rõ ràng là thấy cái gì cũng là Phật pháp được hết, còn nếu nhìn bằng con mắt tầm thường thì thấy nó tầm thường, hiểu như vậy đó mới thấy được Phật pháp bình đẳng với tất cả.

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Ngài Ma Ha Ca Diếp các vị đại đệ tử: "Hay thay! Hay Thay! Ca Diếp khéo nói đặng công đức chơn thật của Đức Như Lai. Đúng như lời các ông vừa nói, đức Như Lai còn có vô lượng vô biên a tăng kỳ công đức, các ông đâu trải qua vô lượng ức kiếp nói cũng không hết được". Ca Diếp nên biết! Đức Như Lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời chi đều không hư dối vậy. Phật ở nơi tất cả pháp dùng trí huệ phương tiện mà diễn nói đó, pháp của Phật nói thảy đều đến bậc nhất thiết trí. Đức Như Lai xem biết chỗ qui thú của tất cả pháp, cũng rõ biết chỗ tâm sở hành của tất cả chúng sanh thông thấu không ngại. Phật lại ở nơi pháp rốt ráo rõ biết hết, chỉ bày tất cả trí huệ cho các chúng sanh.

GIẢNG:

Đây Phật khen ngợi Ca Diếp: Hay thay! Hay thay! Ông như vậy khéo nói đặng công đức chân thật của Phật, như vậy khéo hợp được tâm Phật rồi. Xong Đức Phật Ngài nói thêm, đúng như lời ông nói đó nhưng đức Như Lai còn có vô lượng vô biên a tăng kỳ công đức, cho dù ông trải qua vô lượng ức kiếp nói cũng không hết được.

Khen ngợi hợp ý Phật đó, nhưng còn chỗ các ông nói chưa tới nữa, như vậy tức là sao? Đó là muốn nhắc mình, nói là nói khéo nhưng mà nói cũng không hết được những công đức của Phật, bởi vì sao? Phải thể nhập trong đó mới hiểu được thôi, còn nói cách mấy cũng không thể nói đến được, khéo thì nói phần nào vậy thôi, khi mình sống được trọn vẹn trong đó, mình mới thâm tự hiểu hết. Khéo thấu tột như vậy đó, thì ngay một lời, một câu của Phật nói ra cũng thấu tột được cội nguồn Phật pháp.

Đây nói rằng *Như Lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời chi đều không hư dối*, bởi vì từ trong chỗ chân thật, Như Lai nói ra, từ ánh sáng nói ra. Cho nên mỗi một câu Phật nói, nếu mình khéo thấu suốt thì đều tột được cội nguồn Phật pháp, chứ không phải mình chỉ chấp vào chỗ chân thật đó thôi. Nghĩa là chấp vào chân thật đó bỏ những sai biệt, tức ở trước bỏ quyền mà về thật; nếu còn thấy bỏ quyền về thật, bỏ sai biệt đó, là cũng còn tâm lấy bỏ. Đây phải quên tâm lấy bỏ, mới thấy rõ Phật nói ra lời gì, mình khéo nhận cũng đều thấy suốt được hết. Thí dụ nghe Phật nói khổ, người bình thường nghe Phật nói khổ thì hiểu là khổ, chán cõi này, cầu bỏ cõi này để sanh cõi khác hết khổ. Nếu

mình khéo nghe Phật nói khổ như vậy, thì rõ mọi pháp có ra ở đây đều là không phải chỗ mình nương tựa, không phải chỗ mình bám chấp lâu dài được, bởi vì tất cả đều khổ thì không có cái gì để cho mình bám chấp hết, thì liền đó là sao? Sống trở về cái nguồn chân thật. Như vậy, chỉ một chữ khổ thôi nếu mình khéo thì mình thấy được chỗ chân thật. Đó là thấy ý ngoài lời, chỗ Phật chưa nói mà mình thấy được rồi, thì đó mới khéo thấy được ý Phật. Còn nghe nói khổ mình chỉ hiểu khổ thôi, là chỉ hiểu trên phương tiện của Phật. Do đó người không hiểu kỹ nghe đạo Phật nói cái gì cũng đều khổ hết, làm cho người thấy chán đời, như vậy là chưa thấy hết ý Phật. Phật nói khổ, nhưng đó là muốn đưa người ta đến chỗ chân thật, là an vui vĩnh viễn, song người ta còn đang mê đây, còn đang khổ đây, mà bây giờ chỉ ra cái đó ai nhận được? Cho nên Phật nói khổ trước, để cho họ nhận rõ điều đó rồi mới chỉ sau, còn người lanh lợi nghe Phật nói khổ, thì biết rằng mọi cái đều không có chỗ cho mình bám, nhận ra ý Phật muốn chỉ là chỉ chỗ chân thật kia, chứ không phải ý Phật nói chỗ khổ là khổ. Nghĩa là ngay một lời phương tiện của Phật, mình cũng thấy được chỗ ý sâu của Phật, đó là không mắc kẹt trên lời sai biệt. Bởi vậy Phật nói ra lời chỉ đều không hư dối, Phật ở nơi tất cả các pháp dùng trí tuệ phương tiện mà diễn nói, thì pháp của Phật đều là dẫn người đến bậc nhất thiết trí chứ không phải dùng ở chỗ sai biệt thôi.

- Nhứt thiết trí: nhứt thiết: là tất cả, nhứt thiết trí là trí rõ biết hết tất cả các pháp không lầm lẫn gì.

Mình bây giờ có trí mà trí chưa được nhứt thiết, không lầm pháp này thì cũng lầm pháp khác, còn với Phật là không lầm bất cứ pháp nào hết, tức là sao? Tức

là thấy tất cả mọi pháp, rõ tất cả mọi pháp, nhưng mà không làm cái gì, còn mình đây thì dễ làm. Ví dụ như là thấy pháp, chữ pháp nghĩa rộng lắm, không phải chỉ pháp Phật mình học, mà cái bàn cái ghế này cũng pháp luôn, mọi sự mọi vật đều là pháp hết. Như vậy Phật thấy biết rõ tất cả hết mà không làm cái gì, còn mình thấy cái bình hoa này thì mình cũng làm cái bình hoa. Làm nó là mình. Cũng như nghe tiếng, các Ngài nghe cũng nghe không làm cái tiếng như mình. Bởi vậy mình nghe nhưэт thiết trí mình tưởng trí gì đâu cao xa trên trời, nhưng cái đó chính ngay nơi mình, mình khéo sống, khéo tu thì ai cũng được hết.

Như Lai biết chỗ quy thú của tất cả pháp, nghĩa là sao? Quy thú là chỗ quay về, tức tất cả pháp đều trở về một gốc chân thật đó thôi, Ngài thấy rõ mỗi pháp mỗi pháp đều trở về gốc chân thật đó chớ không gì khác, không có gì rời gốc chân thật đó. Cũng như Ngài rõ biết chỗ tâm sở hành của tất cả chúng sanh, thông thấu không ngăn ngại.

-Tâm sở hành: là mọi hoạt động trong tâm mình nghĩ gì, suy gì, tưởng gì, Ngài đều biết hết, không có gì qua mắt Phật được.

Người nghe tới có tin không? Mình nghĩ gì thâm thâm trong đây Phật cũng biết hết. Sự thật, mọi cái mình nghĩ ra, có tướng gì đó, nếu dùng con mắt Như Lai nhìn thì biết rõ hết. Bây giờ quý vị ngồi đây nghĩ gì tôi biết hết, y theo nghĩa Như Lai mà biết, bất cứ nghĩ gì thì đó cũng là vọng tưởng thôi, đó là tâm hư dối. Bởi có khởi, có nghĩ là có tướng, có tướng là có sanh có diệt, là vọng chứ gì? Cho nên y theo nghĩa Như Lai là biết hết, không làm. Như vậy Phật ở nơi các pháp Ngài rất ráo biết rõ hết nên mới chỉ bày tất cả trí tuệ cho chúng

sanh. Vì Như Lai gọi là vua trong các pháp, vua tức là tự tại không ngăn ngại, đối các pháp sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp Ngài qua lại tự tại biết rõ hết, không có chút gì vướng mắc. Đó cũng là một ý để nhắc mình, nếu mình quên được tâm sai biệt đó, tức tâm chúng sanh này liền hợp với Như Lai, thấy Như Lai liền, đơn giản. Bởi vì những tâm này là tâm bị Như Lai biết hết, cho nên quên tâm này thì hợp Như Lai liền. Ở đây biết rõ như vậy, biết tột hết các pháp như vậy, không có pháp nào che mờ được Phật, rồi Phật mới chỉ bày tất cả trí huệ cho chúng sanh, nghĩa là chúng sanh mở mắt ra thì liền gặp Phật. Chỉ có điều là mình không chịu mở mắt, chứ mở mắt ra là thấy liền, Phật mới thí dụ.

CHÁNH VĂN:

Ca Diếp! Thí như trong cõi tam thiên đại thiên nơi núi, sông, khe, hang, ruộng, đất sanh ra cây cối, lùm rừng và các cỏ thuốc, bao nhiêu giống loại tên gọi màu sắc đều khác. Mây dày bủa giăng trùm khắp cả tam thiên, đại thiên đồng thời mưa xối xuống, khắp nơi nhuần thấm cây cối lùm rừng và các cỏ thuốc, hoặc thứ gốc nhỏ, thân nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ, hoặc thứ gốc bậc vừa, thân vừa, nhánh vừa, lá vừa, hoặc các thứ gốc lớn, thân lớn, nhánh lớn, lá lớn. Các giống cây lớn nhỏ, tùy hạng thượng trung hạ mà hấp thụ khác nhau. Một cụm mây tuôn mưa xuống xứng theo mỗi giống loại mà cây cỏ đặng sanh trưởng, đơm bông kết trái. Dầu rằng một cõi đất sanh, một trận mưa thấm nhuần mà các cỏ cây đều có sai khác.

GIẢNG:

Tức là trong cõi tam thiên đại thiên, trong đó có núi, sông, khe, hang, ruộng, đất, mới sanh ra những cây cối lùm rừng, cỏ thuốc.vv... bao nhiêu là giống loại có tên khác, màu sắc khác, lúc đó trên trời nổi đám mây dày bủa giăng khắp hết, đồng xối trận mưa xuống, thì mỗi loại cây hoặc nhỏ, hoặc vừa, hoặc lớn, tùy theo loại cây mà hấp thụ, rồi nó đơm bông kết trái, tuy là khác nhau nhưng đồng một trận mưa đó. Chỗ này để ý: *đồng một cõi đất sanh, đồng một trận mưa*, mà chỗ thấm nhuần có sai khác, bây giờ đây để hợp pháp lại thì sao?

Cõi tam thiên đại thiên đó là chỉ cho cái gì? Trong cõi tam thiên đại thiên đó, nó bao gồm tất cả núi, sông, khe, hang trong đó hết, thì như vậy muốn chỉ cho cái gì? Chỉ cho chúng sanh đồng một tâm địa chân thật, trong đó sanh ra bao nhiêu thứ, trong đất tâm đó hiện ra:

- Núi cao là gì? Núi cao ngã mạn đó, đất tâm nó bình đẳng như nhau, vì vô minh nên thấy trong đó có núi cao ngã mạn.

- Sông sâu, hố thẳm là gì? Là những tâm hiểm độc sâu thẳm.

- Hang hóc: là mưu mô hóc búa đó.

Thì cũng cõi đất mà sanh ra thôi, có cái nào ngoài tâm không? Chỉ một đất tâm đó mà hiện ra đủ hết, tức là một đất tâm đó theo nghiệp mà có sai khác, có những sắc thân chẳng đồng nhau, căn tánh có thượng trung hạ. Cho nên đây có những cỏ thuốc, hoặc lá lớn, hoặc lá nhỏ, hoặc cỏ thuốc cây nó mềm, cây nó cứng, nhưng mà cỏ thành thuốc là hay rồi, tức là sao?

Cổ thành thuốc là đã biết tiếp nhận sự giáo hoá rồi, nếu nó còn cỏ là chưa trị bệnh được. Còn những cây thì có cây yếu, cây mềm, cây cứng chắc, cây cứng chắc đó là cây gì? Cây đó là vững chắc vươn lên rồi đó. Trái lại là những cây còn đắm say ngũ dục vô minh, đó là những cây mềm yếu hư mục. Như vậy cùng một đất mà nó có ra đủ thứ những cái đó. Rồi ở trong đó một đám mây dày bủa lên khắp hết, mới xối xuống trận mưa, tức là chỉ cho Phật hiện ra đời đó! Phật hiện ra với một tâm Phật bình đẳng, bủa khắp hết mọi căn cơ, mọi nơi, nghĩa là mọi căn cơ đều được bủa khắp với tâm Phật bình đẳng đó, chứ không phải là Phật có tâm phân biệt, đứa này chịu nghe pháp, mình nói cho nó nghe, thương nó, đứa kia không chịu thì thôi, không phải như tâm chúng sanh mình. Đó là tâm phân biệt, còn với Phật thì không phải như vậy, với tâm bình đẳng Phật nói pháp.

Trong tâm Phật bình đẳng đó bủa khắp đồng rưới xuống một trận mưa, mưa đó gọi là pháp âm của Phật, đồng một vị đó là một thể giác thối. Nhưng mà tùy theo loại cỏ cây mà được thấm nhuần có khác, hoặc là giác nhiều, hoặc giác ít, người căn cơ nhỏ thì giác ít, còn người sâu hơn thì giác nhiều, tùy theo căn cơ. Như vậy đồng là một cõi đất, đồng là một trận mưa, cũng đồng một tâm địa đó, đồng pháp thể chân thật đó, mà chỗ thấy có sai biệt, vậy đây muốn ngầm nhắc mình cái gì? Quên mọi sai biệt đó, thì thấy được chỗ đồng đó, còn chưa quên được tức còn trong chỗ sai biệt thì thấy mình khác, thấy người khác. Bởi vậy thấy tôi là hạng chậm lụt rồi thối tu từ từ, còn mấy vị kia là hạng cao để họ đi trước, đó là còn tâm sai biệt. Ở đây ai thấy được đám mưa dày bủa khắp đó,

rồi ai ném được mưa một vị đó? Đã là mây bủa khắp hết, tại sao không thấy? Hãy khéo thấy, đừng có kẹt nơi cỏ cây sai khác. Nghĩa là mình hiểu sáng được tự tánh Như Lai đó đồng hết, thì thấy thể này hiện khắp mọi nơi không đâu thiếu.

Trong nhà Thiền Ngài Linh Vân thấy hoa đào nở cũng tỏ ngộ được, thấy thân Như Lai ngay hoa đào. Còn Ngài Trí Nhân nghe tiếng sỏi, Ngài đang quét sân, nó văng trúng vào bụi trúc, cũng thấy thân Như Lai hiện ngay nơi bụi trúc, vậy thấy rõ ràng nó bủa khắp, chỗ nào cũng hiện hết. Ngài Linh Mặc nghe gọi xoay đầu lại cũng tỏ ngộ được. Ngài Huệ Lăng tham Thiền hai mươi năm, ngồi rách bảy bồ đoàn, mà không ngộ, nhưng một hôm đứng dậy cuốn rèm lên thì ngộ cũng thấy Như Lai ngay đó. Và đây đoạn Như Lai kêu gọi.

CHÁNH VĂN:

Ca Diếp nên biết! Đức Như Lai cũng lại như thế, hiện ra nơi đời như vừng mây lớn nổi lên, dùng giọng tiếng lớn vang khắp thế giới cả trời, người, a tu la, như mây lớn kia trùm khắp cõi nước tam thiên đại thiên, Phật ở trong đại chúng mà xưng lời này:

Ta là đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, Người chưa được độ thời làm cho được độ, người chưa tỏ ngộ thời làm cho tỏ ngộ, người chưa an thời làm cho được an, người chưa chứng Niết Bàn thời làm cho chứng Niết Bàn, đời nay và đời sau Phật đều biết đúng

như thật. Ta là bậc nhứt thiết trí, bậc nhứt thiết kiến, là bậc tri đạo, bậc khai đạo, bậc thuyết đạo. Các người, hàng trời, người, a tu la đều nên đến đây vì để nghe pháp vậy.

Bây giờ có vô số nghìn muôn ức loài chúng sanh đi đến chỗ Đức Phật mà nghe pháp. Lúc đó đức Như Lai xem xét các căn lợi độn, tinh tấn hay giải đãi của chúng sanh đó, thuận vừa sức nó kham được mà vì chúng nói pháp, chủng loại nhiều vô lượng. Phật đều khiến vui mừng dặng nhiều lợi lành. Các chúng sanh này nghe pháp rồi, hiện đời an ổn, đời sau sanh về chỗ lành, do đạo được thọ hưởng vui và cũng được nghe pháp, đã nghe pháp rồi lìa khỏi các chướng ngại, ở trong các pháp theo sức mình kham được lần lần đều được vào đạo.

GIẢNG:

Ở đây Phật hợp lại, cũng vậy Phật hiện ra đời cũng như vàng mây lớn nổi lên khắp thế giới, Phật ở trong đại chúng mà xưng lên lời to: *Ta là đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri* vv... *Người nào chưa được độ thì làm cho được độ, người chưa tỏ ngộ thì làm cho tỏ ngộ*, như vậy Ngài kêu mọi người nên đến đây mà nghe pháp, rồi từ đó vô số nghìn muôn ức chúng sanh đến chỗ Phật nghe pháp, là nói lên điều gì? Ngài hiện ra đời giống như vàng mây lớn xưng lên lời nói to là đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri đó, bảo cho mọi người phải đến để vì nghe pháp. Ai nghe được điều này, ngay đây là sung sướng lắm! Ở giữa đại chúng xưng ta là Phật Như Lai, nói chi vậy? Tức nêu

rõ, đây là cái chân thật rõ ràng không hư dối, đánh thức cho mọi người thức tỉnh việc này, nghĩa là trong thế gian này chỉ có Như Lai, chỉ có tri kiến Phật chỗ đó mới là chân thật thôi. Cho nên Ngài nói đời nay và đời sau biết đúng như thật, nghĩa là đây là nghĩa thật muôn đời, không có cái gì chuyển đổi được cái đó hết. Như vậy để cho mọi người đầy đủ lòng tin, ngay niệm hiện tiền đây khéo thì nó suốt cả trước sau. Tức là mình khéo tỏ ngộ được ngay niệm này, thì liền ngay đây suốt cả xưa nay, nên Ngài A-Nan khi tỏ ngộ, Ngài nói: "Bất lịch tăng kỳ hoạch pháp thân", ngay đây không cần trải qua ba tăng kỳ kiếp, mà cũng được pháp thân. Ngay một niệm hiện tiền này suốt cả ba tăng kỳ kiếp, thì quý vị thấy sướng không? Vậy không chịu tìm, mà còn đòi tìm gì nữa. Cái pháp thân, cái chân thật sẵn nơi mình, chỉ vì mê không nhận thôi, khi nhận ra, nó sẵn đó. Vì vậy dù trải qua ba A tăng kỳ kiếp mà tu công phu cách mấy đi nữa, cũng nhận ra cái sẵn này thôi, nhận ra cái đó thì thấy suốt qua ba A tăng kỳ kiếp, tu đốn giáo là vậy đó.

Rồi Ngài nói: Ta là bực nhứt thiết trí, bực nhứt thiết kiến, là bực tri đạo, bực khai đạo, bực thuyết đạo.

- Nhứt thiết kiến: là thấy rõ tất cả.
- Bực nhứt thiết trí là bậc biết rõ tất cả.
- Tri đạo: là biết rõ chân thật đó.
- Khai đạo: là mở rõ cái chân thật đó.
- Thuyết đạo: là nói rõ ra chân thật đó sẵn sàng trao cho tất cả, chỉ cần người tin nhận là đủ.

Cho nên bảo rằng: *hãy đến đây nghe pháp*, tức là kêu gọi trở về, đánh thức mọi người. Nghĩa là chúng sanh còn đang mê, ví như đang trong mộng, bây giờ đánh thức hãy đến đây nghe pháp, tức là có Phật ra

đời đó mà không tỉnh dậy còn cứ mê mãi sao? Ngài kêu: Ta là Như Lai, kêu mọi người đến đây, thức tỉnh trở về chỗ chân thật đó, tiếng kêu đó nếu ai khéo nhận thì tiếng đó cũng còn vang tới ngày nay chứ chưa mất đâu, tiếng này lại vang khắp tam thiên đại thiên nhưng không biết có ai nghe được không? Như Lai coi như Ngài vẫn còn đang gọi mình đó, nhưng mình chưa chịu đến nghe thôi. Ở đây những chúng sanh mà nghe được Phật đó thì sao? *Vô số chúng sanh đến nghe pháp*, ngẫm chỉ nghe được tiếng Phật đó thì bao nhiêu tâm lang thang đều trở về đây hết, cũng như Phật xuống lên thì vô số loài chúng sanh đi đến Phật mà nghe. Nếu ai khéo nghe được tiếng Phật đó, thì bao nhiêu chúng sanh lang thang đều trở về đây, thấy Phật vẫn ngồi đây, Phật vẫn phóng ánh sáng, nhưng tiếc thay chúng sanh của mình đi lang thang không chịu trở về nghe! Chứ sự thật thì Phật vẫn phóng ánh sáng tại đây thôi.

Phật nói thêm, Ngài xem xét căn cơ của chúng sanh, hoặc tinh tấn, hoặc giải đãi, tùy theo mức độ Ngài nói pháp, đều cho được an vui hết, đều khiến dần dần được vào đạo, nghĩa là sao? Ai cũng có tánh giác như nhau hết rồi, được nghe pháp, được nhắc nhở cũng được tỉnh, không ai mất phần, chỉ có người nhận mau nhận chậm vậy thôi. Như vậy để thí dụ trước kia Phật chưa nói thẳng tri kiến Phật, nhưng chỉ bảo là thôi các ông dẹp tham sân si đi, bớt tham sân si đi, hiểu ra thì Phật bảo dẹp tham sân si đó thì sao? Đó cũng chính là để hiển bày tri kiến Phật chứ gì, nhưng ban đầu Ngài chưa nói tri kiến Phật được, vì tham sân si còn đầy dẫy đây, mà chỉ tri kiến Phật sao nhận ra được. Vì vậy bảo: thôi dẹp tham sân si đi, nhưng cái ý thì để hiển bày

tri kiến Phật. Như vậy ở đây mọi người đều nghe pháp, được đánh thức chỗ đó, tức là mọi người đang đi vào đạo, trở về chân thật đó chứ gì, đâu có ai mất phần. Do đó Phật tùy theo chúng sanh hoặc lợi, hoặc độn mà nói pháp, khiến cho mọi người dần dần đều được vào đạo, không bỏ sót ai.

CHÁNH VĂN:

Như mưa lớn kia rưới khắp tất cả cỏ cây lùm rừng và các cỏ thuốc, theo giống của mỗi thứ đều được đượm nhuần đầy đủ, đều được sanh trưởng.

Đức Như Lai nói pháp một tướng một vị nghĩa là: tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, rốt ráo đến bậc "Nhứt thiết chủng trí". Có chúng sanh mà nghe pháp của Như Lai hoặc thọ trì đọc tụng đúng như lời mà tu hành, được công đức tự mình không hay biết.

Vì sao? Vì chỉ có Như Lai là biết chủng tướng thể tánh của chúng sanh đó. Nhớ việc gì? Nghĩ việc gì? Tu việc gì? Nhớ thế nào? Tu thế nào? Dùng pháp gì để nhớ? Dùng pháp gì để nghĩ? Dùng pháp gì để tu? Dùng pháp gì đặng pháp gì?

Chúng sanh ở nơi các bậc, chỉ có đức Như Lai thấy đó đúng như thật, rõ ràng không bị ngại. Như cây cối lùm rừng các cỏ thuốc kia không tự biết tánh thượng trung hạ của nó.

Đức Như Lai biết pháp một tướng một vị ấy nghĩa là: tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo Niết Bàn thường tịch diệt,

trộn về nơi không, Phật biết như thế rồi xem xét tâm ưa muốn của chúng sanh mà dắt dìu nó, cho nên chẳng liên vì chúng vội nói "Nhứt thiết chủng trí".

GIẢNG:

Đây là nói thí dụ cũng như vầng mây lớn đó, mưa khắp tất cả lùm rừng, cỏ cây mỗi thứ đều được đượm nhuần, đều được sanh trưởng thì Phật cũng như vậy, Ngài nói pháp là chỉ một tướng thôi, một vị thôi, tướng đó là tướng gì? Là tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo đến bậc nhứt thiết trí. Vậy chúng sanh nào nghe pháp của Như Lai hoặc thọ trì đọc tụng đúng như lời mà tu hành, thì được công đức tự mình không hay biết.

Như vậy quý vị nghe rõ, Như Lai Ngài nói pháp ra cũng là pháp một tướng, một vị tức là sao? Nghĩa là nói pháp đó đều rốt ráo đến giác ngộ thôi, chớ không gì khác, đó là một cái căn bản. Ngài nói thêm "một tướng" là tướng gì?

- Tướng giải thoát, tức là Ngài nói tất cả không vướng một cái gì hết, đều đưa người đến giải thoát. Còn mình nói cái gì thì dính vào cái đó.

- Tướng xa lìa, tức là Ngài nói đủ hết, nhưng mà tự nó không một tướng gì hết, chứ không phải như mình nói cái gì thì dính vào tướng đó, còn ở đây Ngài nói mà không có ở một tướng gì hết, gọi là tướng xa lìa, đưa người đến xa lìa.

- Tướng diệt, tuy là Ngài nói có sanh, có diệt mà chính Ngài vẫn hằng lặng lẽ chưa từng động. Có khi nói sanh, cũng có khi nói diệt, không phải nói sanh

diệt mà Ngài sanh diệt theo đó, mà luôn luôn là lặng lẽ chẳng động, cho nên gọi là tướng diệt.

Như vậy Ngài nói pháp một tướng một vị thì bây giờ người nghe pháp phải sao? Nghe pháp cũng nghe đến chỗ một vị, một tướng. Đó là cái ngầm ý muốn nhắc mọi người nghe pháp mà khéo là phải nghe thấu qua ngôn ngữ, thấu qua chữ nghĩa, thì mới thấy được tột ý Như Lai. Điều quan trọng nữa, “người nghe pháp, thọ trì, đọc tụng đúng như lời mà tu hành được công đức tự mình không hay biết”. Đây là điều nhắc nhở, không phải nghe suông, mà nghe là phải thọ trì, đọc tụng, nhưng mà chỗ này nhiều người hiểu lầm, nghe nói thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa là được công đức vô lượng, nên cứ đem mà đọc hoài. Đó là hiểu lầm. Đây nói thọ trì nghĩa là: thọ là nhận, còn trì là giữ gìn. Nghe nhận, gìn giữ ứng dụng để mà sống, ứng dụng mà tu hành thì công đức mới tự mình không hay biết. Bởi vì chỗ đó là ngoài sức hiểu biết của tâm phàm mình, của cái thức tình mình. Cái công đức Pháp Hoa này mình đâu có tính trước được, quý vị vô đây học kinh Pháp Hoa nghiền ngẫm có tính trước mình sẽ nhận rõ tri kiến Phật như thế nào không? Đâu tính trước, khi nó khế hợp thì bừng sáng lên liền, bất ngờ ngoài sức tưởng tượng của mình, nếu tính trước được thì cái đó thuộc về cái suy nghĩ sanh diệt rồi. Đây chỉ có người chứng mới biết, bởi vì mình còn sống trong mê, còn sống trong sai biệt thì đâu tự biết được, phải dùng tâm Như Lai biết thôi.

Đây Ngài nói thêm chỉ Như lai biết chủng tướng thể tánh của chúng sanh đó thôi: Nhớ việc gì? Nghĩ việc gì? Tu việc gì? Chỉ có Như Lai biết, thì rõ ràng đó là y theo Như Lai mà biết được thôi, còn dùng phàm tâm này khó biết nổi. Bởi vì chúng sanh mà nhớ cái gì?

Nghĩ cái gì? Thì nó có ra ngoài sáu trần không? Nghĩ gì, nhớ gì cũng lẫn lẩn trong sáu trần đó thôi đâu ra khỏi, thì như vậy nghĩ gì, nhớ gì là luôn luôn có đối tượng. Nghĩ là nghĩ cái gì? Tức có đối tượng để nghĩ. Nhớ cái gì có đối tượng để nhớ, tức lẫn lẩn trong sáu trần đó, mà **có đối tượng đều bị Như Lai biết hết**, bởi vì **có tướng** rồi. Còn Như Lai ngược lại không bị nó biết, Như Lai là vượt ngoài cái đó. Tu gì, được gì, Như Lai cũng biết hết nữa, bởi vì tu gì, được gì cũng không ra ngoài cái sai biệt, còn có trong hạn lượng thôi, chỉ khi nào đến được Như Lai địa mới tốt hết các bậc sai biệt, đến đó mới được tâm không còn hạn lượng. Cho nên ở đây phải dùng tâm Như Lai thì mới biết hết thôi. Nói như vậy đó, không phải bảo mình không có phần mà phải buông những tâm này, kế hợp tâm Như Lai là biết hết được chỗ đó. Tức nhắc mình phải vượt lên trên những tâm thượng, trung, hạ chứ còn trong tâm thượng, trung, hạ làm sao biết hết được. Đó là ý nghĩa rõ ràng. Như Lai biết pháp một vị một tướng, cũng như Ngài biết hết các tướng rốt ráo Niết Bàn thường tịch diệt, cuối cùng cũng trở về nơi không thôi, chứ không gì khác. Nghĩa là với trí của Như Lai, mà nhìn tất cả pháp vốn nó tự giải thoát, vốn nó tự xa lìa, nó tự vắng lặng, rồi cuối cùng cũng đồng về cái thể không. Thể không đó là cái gì? Đó là cái thật tướng vô tướng, mọi pháp mà với trí Như Lai nhìn đều như vậy.

Trên nói các pháp đều là cái tướng vốn tự xa lìa, như thân mình đang ngồi đây, thấy như đang có đây; sự thật tự thể nó cũng xa lìa, bởi vì sao? Dù cho mình ngồi đây, cố giữ rồi nó cũng hoại, nó đang hoại từ từ, bản chất của nó là tự ly, cho nên cuối cùng nó phải lìa thôi. Sự thật bản chất nó mà không ly thì nó bền chắc

đâu hoại, đâu có lìa được, nhưng bản chất nó là ly, là lìa, nên bây giờ nó tạm hợp còn đây, cuối cùng giữ cách mấy nó cũng lìa, vì vậy thấy tốt được chỗ đó, thì thấy được ý sâu của các pháp. Ở đây Ngài biết rõ, ngay nơi sanh diệt này thấy suốt được chỗ phi sanh diệt, chỗ này khó hiểu nhưng là một lẽ thật.

Ví dụ như sóng biển, quý vị ra biển thấy sóng nổi lên, sóng có sanh diệt không? Sóng từng đợt từng đợt, có cái trước cái sau. Lượn sóng trước đuổi lượn sóng sau dường như là có sanh có diệt, có lượn sóng này sanh rồi lượn sóng kia diệt, lượn sóng trước lượn sóng sau, nhưng sự thật có sanh diệt gì không? Có bao nhiêu nước đó thôi nó nổi lên chìm xuống, thấy giống như có sanh diệt chứ có sanh diệt gì đâu, nghĩa là bao nhiêu lượn sóng đó cũng đồng thể ướt đó thôi, nếu nhìn thấu thể ướt đó thì thấy, lượn sóng lớn cũng ướt, lượn sóng nhỏ cũng ướt, trước sau cũng ướt vậy thôi, tánh ướt có sanh diệt gì không? Nó có trước sau gì không? Tâm mình đây cũng vậy, nghĩ này nghĩ nọ lằng xằng, thấy giống như có sanh diệt, nhưng trong đó đồng một thể Biết thôi, cái thể Biết đó có sanh diệt gì? Thấy rõ như vậy, ngay cái sanh diệt, liền nhận ra có cái không sanh diệt trong đó, thấy như vậy mới là khéo thấy. Cho nên ở đây Ngài xem xét tâm chúng sanh đó mới dặt dùi, chẳng liên vì chúng vội nói "nhứt thiết chủng trí", bởi vì sao mà Ngài không vội nói? Bởi vì đây là xét theo "tâm ưa muốn" của chúng sanh nên không vội nói. Còn ưa muốn là sao? Còn ưa muốn là còn muốn chạy chứ chưa chịu dừng, bây giờ mà chỉ ra chỗ này nó không chịu nhận đâu, chỉ sao cho nó chịu dừng trước, đối với chỗ này chỉ im lặng thôi, để người khi đến duyên tự lãnh hội. Bởi vậy, trong sử thiễn Lâm Tế hỏi

Ngài Hoàng Bá "Thế nào là đại ý Phật pháp" Thì Ngài Hoàng Bá chỉ đánh thoi không nói, cái đó là cái sẵn nơi Ngài Lâm Tế rồi, tại sao không chỉ cho Ngài đi mà lại đánh vậy? Bởi vì bây giờ có chỉ cũng chưa nhận được, mà phải đánh, đánh để cho nó dừng lại, dừng lại thì tự nhận liền. Do đó, qua tới Ngài Đại Ngu thì Ngài Đại Ngu chỉ nói nhẹ một câu: "Hoàng Bá, tâm lão bà hết tình với ông rồi, ông còn thấy có lỗi không lỗi" ngay đó nhận liền. Bởi từ khi Hoàng Bá đánh cho ba gậy đó thì trong đầu này nó luôn luôn ôm ấp chỗ đó, nó chú tâm chỗ đó thoi, hết chạy bậy, khiến Ngài Đại Ngu khơi nhẹ thì nhận. Đây Phật mới khen ngợi:

CHÁNH VĂN:

Ca Diếp! Các ông rất là hy hữu, có thể rõ biết đức Như Lai tùy cơ nghi nói pháp hay tin hay nhận. Vì sao? Vì các Đức Phật Thế Tôn tùy cơ nghi nói pháp khó hiểu khó biết.

GIẢNG:

Phật khen ngợi Ngài Ca Diếp, biết rõ Ngài là tùy cơ nghi nói pháp, nghĩa là sao? Tức là thấy đến chỗ Phật khó nói ra nên Ngài tùy cơ mà nói, không nói thẳng ra. Ngài Ca Diếp hiểu được chỗ đó, tức là thâm hợp được ý ngoài lời. Là nói đồng hiểu tây, còn nói đầu bắm đó, nhiều khi theo chữ nghĩa thì kẹt. Chẳng hạn Phật nói vô thường thì sao? Khi Phật nói vô thường, người khéo phải thấy được ý Phật, nói vô thường không phải ở chỗ vô thường đó, mà là chỗ Phật tánh thường trụ. Hiểu được như vậy thì thấy được ý sâu của

nghĩa vô thường mà Phật muốn chỉ. Chứ còn nghe nói vô thường mình chỉ dừng trên vô thường thì thấy Phật pháp thành ra bi quan, hiểu một bên đoạn diệt, hiểu gì cũng vô thường hết, thân mình vô thường, tâm vô thường, hoàn cảnh cũng vô thường, rốt cuộc làm gì, cái gì cũng vô thường cũng đều về chỗ sanh diệt hết. Đây Ngài nói vô thường đó là chỉ những cái này là cái sanh diệt mà mình lầm lẫn, để cho mình nhận ra cái chân thật bất sanh bất diệt kia, nói vô thường ý là ở chân thật kia. Đó là cái ý ngoài giáo.

CHÁNH VĂN:

Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**Pháp vương phá các cõi
Hiện ra trong thế gian
Theo tánh của chúng sanh
Dùng các cách nói pháp
Đức Như Lai tôn trọng
Trí huệ rất sâu xa
Lâu giữ pháp yếu này
Chẳng vội liền nói ra
Người trí nếu được nghe
Thời có thể tin hiểu
Kẻ không trí nghi hối
Thời bèn là mất hẳn.**

GIẢNG:

Pháp Vương chỉ cho Phật là vua trong pháp, mà

vua trong pháp là nói lên ý gì? Nghĩa là Ngài tự tại trong các pháp. Tự tại là sao? Đối trong các pháp Ngài tới lui qua lại mà không ngăn ngại, không có gì ngăn chia hết. Ngài tự tại với tất cả. Phá các cõi tức ở trong chữ Hán gọi là phá hữu, đấng pháp vương phá hữu. Nghĩa là Phật ra đời Ngài phá hết các cõi, không có chỗ gì để bám, sanh diệt cũng không có chỗ để nương. Bởi vì còn có cõi là còn có chỗ để mình sanh đến, còn phá cõi là không có chỗ để mình bám, không có chỗ sanh diệt để nó nương tựa. Đó là phá mê cho chúng sanh, nhưng chúng sanh thì ngược lại là thích có cõi (gọi là thích hữu) nên luôn luôn đi trong luân hồi. Đây ngầm ý muốn nhắc mình bật hết mọi chỗ bám, thì Phật sẽ hiện ra đời giữa thế gian này, đơn giản khỏi chạy đi tìm ở đâu hết.

Như vậy mình đọc theo chữ nghĩa thì hiểu đây là chỉ cho Đức Phật Thích Ca ra đời phá các cõi thôi, không dính dáng gì đến mình hết. Học kiểu đó thì còn mê hoài, hiểu được ý đó thì thấy rằng ở nơi mọi người đều có đủ khả năng để Phật ra đời, nhưng mình chưa chịu thôi. Do đó ở đây Phật “theo tánh của chúng sanh, dùng các cách nói pháp, Đức Như Lai tôn trọng, trí huệ rất sâu xa, lâu giữ pháp yếu này, chẳng vội liền nói ra”, bởi chúng sanh chưa thể nhận được, nên Ngài từ lâu giữ pháp yếu này, chẳng vội nói ra, đây là chỗ Phật im lặng từ lâu, im lặng từ lâu để chi? Để đợi mình đến cơ duyên mình khéo nhận. - Chờ. Người trí đó.

CHÁNH VĂN:

**Ca Diếp vì cơ đó
Theo sức chúng nói pháp**

**Dùng các món nhơn duyên
Cho chúng đặng chánh kiến**

GIẢNG:

Vì mọi người căn cơ chưa đều, cho nên tùy theo sức của chúng mới dùng các thứ nhân duyên, tức nói những phương tiện sai biệt, đáng lý thì chỉ thẳng cái đó thôi, nhưng bây giờ không chỉ thẳng được, nó chưa chịu nhận, phải nói vòng vòng. Như vậy muốn ngầm nhắc mình cái gì? Nhắc mình phải thấy qua cái vòng vòng đó. Vậy thì ngay cái bình đẳng không sai biệt đó, đáng lẽ Ngài chỉ thẳng ra, nhưng bây giờ không thể nói được, phải ẩn nó đi mà nói những cái sai biệt, nghĩa là cái bình đẳng đó nó ngầm trong cái sai biệt này rồi, nói cái sai biệt là để chỉ cho cái bình đẳng đó, cho nên mình phải thấy qua cái vòng vòng đó, mà chỗ đó là chỗ để dành cho mỗi người.

CHÁNH VĂN:

**Ca Diếp ông nên biết
Thí như vầng mây lớn
Nổi lên trong thế gian
Che trùm khắp tất cả
Mây trí tuệ chứa nhuần
Chớp nhoáng sáng chói loà
Tiếng sấm xa vang động
Khiến mọi loài vui đẹp
Nhứt quang bị che khuất**

**Trên mặt đất mát mẻ
Mây mù xa bủa gần
Đường có thể nắm tới**

GIẢING:

Đây nói vùng mây lớn che khắp thế gian, cũng như mây trí tuệ nó chứa nhuần hết, chớp nhoáng chói loà, tiếng sấm vang động, khiến cho mọi loài đều vui đẹp, ánh mặt trời đều che khuất, mây mù bủa gần gần, như sát bên mình vậy, nhưng mà nắm chưa tới. Tức là nói lên cái gì? Giữa thế gian này nổi lên vùng mây lớn như vậy đó, che khắp như vậy, chớ không phải đám mây nhỏ nhỏ thôi, thì còn gọi là mờ mờ khó thấy, mà đây là vùng mây lớn, che khắp cả thế gian, tại sao không ai thấy? Đó là nói lên Pháp thân Như Lai hiện khắp hết, nhưng mà người khó thấy, tại mắt chưa mở vậy thôi. Chớp nhoáng chói loà nữa, đó là nhắc mình phải thấy nhanh, giống như chớp vậy đó, suy nghĩ thì nó qua rồi. Rồi sấm vang động cả trời đất, mà ít ai chịu tỉnh. Ở trong đây có ai nghe được tiếng sấm này chưa? Tiếng sấm đó là tiếng sấm gì? Phật từng bảo là "tất cả chúng sanh đều có Phật tánh". Chính đó là tiếng sấm vang động giống như sấm tử rống vậy, nhưng ít ai được nghe, nếu nghe được tiếng đó ngay đây mở mắt rồi. Cho nên nghe được tiếng đó, khiến mọi loài đều vui đẹp, ánh mặt trời bị che khuất, như là trừ sạch hết phiền não, được mát mẻ an vui, mây mù bủa gần, đường có thể nắm tới, tức là nó sát sát bên mình đó, nhưng mà nắm thì nắm không được.

CHÁNH VĂN:

**Trận mưa đó khắp cùng
Bốn phương đều xối xuống
Dòng nước tuôn vô lượng
Cõi đất đều rút đầy
Nơi núi sông hang hiểm
Chỗ rậm rợp sanh ra
Những cây cối cỏ thuốc
Các thứ cây lớn nhỏ
Trăm giống lúa mộng mạ
Các thứ mía cùng nho
Nhờ nước mưa đượm nhuận
Thả đều tươi tốt cả**

GIẢNG:

Tức mưa đó nó rưới xuống khắp hết, cõi đất đều rút đầy, núi sông, hang hiểm, chỗ cây rậm rợp đó, thả đều đượm đượm nhuận hết. Đó là nói lên pháp đó là một vị, mọi loài đều có thấm đủ hết, chỉ là mình chẳng tự biết thôi. Quý vị đây ai cũng đều thấm đủ nước mưa đó hết, chỉ có điều là chẳng tự biết thôi. Quý vị thấy có ai ngồi đây mà không có biết? Không có biết chắc là khúc cây rồi, ai ngồi đây cũng có biết hết, nhưng tại sao không giác? Có biết mà tại sao không giác? Vậy là chịu luân hồi thôi.

CHÁNH VĂN:

Đất khô khắp được rưới

Thuốc cây đều sum suê
 Vòng mây kia mưa xuống
 Nước mưa thuận một vị
 Mà cỏ cây lùm rừng
 Theo mỗi thứ đượm nhuần
 Tất cả các giống cây
 Hạng thượng trung cùng hạ
 Xứng theo tánh lớn nhỏ
 Đều đặn sanh trưởng cả

GIẢNG:

Ở đây nói đất khô được rưới, cây thuốc đều sum suê. Mỗi loài cỏ cây lùm rừng, mỗi hạng thượng trung hạ, đều xứng theo tánh của nó, đều được sanh trưởng. Đất khô đó chỉ cho đất chưa gặp Phật pháp. Nó khô nhưng mà nó cũng được rưới tới, không bỏ sót, mọi loài thượng trung hạ gì cũng được thấm nhuần, đây quý vị có được thấm nhuần chút nào chưa? Chắc là cũng thấm nhuần ít nhiều rồi phải không?

CHÁNH VĂN:

Gốc thân nhánh và lá
 Trở bông trái sắc vàng
 Một trận mưa rưới đến
 Cây cỏ đều thấm ướt
 Theo thể tướng của nó
 Tánh loại chia lớn nhỏ
 Nước đượm nhuần vẫn một
 Mà đều được sum suê.

GIẢNG:

Tất cả từ gốc cây, thắm từ gốc tới lá đều thắm đủ hết, quý vị kiểm lại toàn thân mình có chỗ nào thiếu không? Đụng tới chỗ nào nó biết chỗ đó, có thiếu chỗ nào. Rõ ràng như vậy, nhưng lại không nhận, nếu nhận là có ngay. Tức là ai cũng được độ hết, không ai bị bỏ sót, nhưng trong đó hoặc đã trở hoa, hoặc chưa trở, cũng như những vị hồi xưa trực tiếp ở trong Hội Pháp Hoa này, bây giờ chắc là trở hoa kết trái hết rồi. Còn mình lúc đó đang ở đâu, có khi là con kiến, con trùng gì đó, nghe lỏm cũng có, cho nên bữa nay ngồi đây nghe lại. Vậy là không trực tiếp được Phật độ như ngày xưa, mà gián tiếp được Phật độ rồi, bây giờ đợi trở hoa thôi.

CHÁNH VĂN:

**Đức Phật cũng như thế
Hiện ra nơi trong đời
Ví như vùng mây lớn
Che trùm khắp tất cả**

GIẢNG:

Đây thí dụ đức Phật hiện ra đời như vầng mây lớn là niềm vui lớn cho tất cả. Cũng như pháp thân có ở thế gian, đó coi như đặc ân của mọi người. Bởi vì thế gian này còn có được pháp thân bất sanh bất diệt, chính nhờ cái đó mình mới thấy cuộc đời chúng sanh của mình còn có hy vọng, còn có chỗ để vượt lên.

CHÁNH VĂN:

Đã hiện ra trong đời
 Bèn vì các chúng sanh
 Phân biệt diễn nói bày
 Nghĩa thật của các pháp
 Đấng Đại Thánh Thế Tôn
 Ở trong hàng trời người
 Nơi tất cả chúng hội
 Mà tuyên nói lời này :
 Ta là bậc Như Lai
 Là đấng Lương Túc Tôn
 Hiện ra nơi trong đời
 Dường như vầng mây lớn
 Thấm nhuần khắp tất cả
 Những chúng sanh khô khao
 Đều làm cho lìa khổ
 Đặng an ổn vui sướng
 Hưởng sự vui thế gian
 Cùng sự vui Niết bàn

GIẢNG:

Đây Phật nói Ngài hiện ra đời đó vì chúng sanh diễn bày các pháp, Ngài như đấng Đại Thánh Thế Tôn, ở trong hàng trời người, giữa đại chúng đó tuyên nói: "Ta là Như Lai", lời tuyên bố đó giữa mọi người la to, đây la to chứ không phải la nhỏ nhỏ, la to cho mọi người biết là có "Phật ra đời". Vậy mà còn chưa chịu nhận nữa, chưa chịu nghe nữa, tức có việc lớn này rồi. Như vậy đây là việc của chung tất cả, chứ không phải giấu giếm ai, nên Ngài la giữa đại chúng, Ngài

tuyên bố Phật ra đời cũng như vầng mây lớn thấm nhuần cho tất cả, chúng sanh nào khô khao đều nhờ đó liền lìa được khổ, hưởng vui Niết bàn. Tức là chính chỗ đó là chỗ cứu khổ, chỗ cho vui, là chỗ mình khéo phải trở về, còn bỏ chỗ đó dù cho có cái vui gì cũng là vui hư dối, tạm bợ thôi, lên cõi trời chưa hẳn là vui thật. Mình ở đây tưởng lên trời vui lắm, nhưng sự thật nếu lên cõi trời chưa chắc vui. Phật nói cõi trời đến lúc gần chết, các vị đó thấy tướng suy như trong mình có mồ hôi, mao hoa trên đầu héo, biết đó sắp chết, các ngài khổ sở trăm bề, khổ còn hơn mình nữa. Mình đây thấy chết quen rồi, còn trên đó, lâu lâu mới thấy chết, cho nên thấy chết là hoảng sợ, còn khổ gấp mấy lần nữa.

CHÁNH VĂN:

**Các chúng trời người này
Một lòng khéo lắng nghe
Đều nên đến cả đây
Ra mắt đáng Vô thượng**

GIẢNG:

Đây Phật kêu gọi cả trời người: *Khéo lắng nghe, khéo đến đây để ra mắt đáng Vô thượng*, tức là ra mắt đáng Như Lai đó, thì quý vị chịu ra mắt chưa? Kêu tới, kêu lui, kêu thức tỉnh trở về, tiếng đó bây giờ còn vang vọng vắng đây, mà cũng chưa chịu trở về nữa, mới thấy cái mê của mình nhiều đời! Người nghe theo chữ nghĩa tưởng tiếng kêu đó là tiếng Phật nó vang trong trẻo, nhưng sự thật tiếng kêu đó ở bên mình,

tiếng gió thổi, tiếng chim kêu, tiếng đó nó đang gọi mình về chớ không đâu khác, mình không nghe thôi. Tiếng gió thổi mình chỉ nghe tiếng gió, nên không nghe được tiếng Như Lai. Các ngài tham thiền, tâm yên lặng thanh tịnh, nghe tiếng gió hay là tiếng động v.v... như nghe ông hương đăng làm rơi hộp nhang, cũng thấy Như Lai trong đó, thì như vậy tiếng nào cũng là tiếng Như Lai kêu về. Có vị thiền sư đọc kinh Pháp Hoa này đến đoạn:

*Chư pháp tùng bốn lai
Thường tự tịch diệt tướng*

Nghi hoài, nghi hoài. Một hôm mùa xuân đến, ông ngồi ngó ra ngoài, thấy hoa nở, nghe tiếng chim hoàng oanh hót trên cành, ông bèn ngộ. Ông tiếp thêm hai câu:

*Chư pháp tùng bốn lai
Thường tự tịch diệt tướng
Xuân đáo bách hoa khai
Hoàng oanh đề liễu thượng*

Nghĩa là :

Các pháp từ xưa đến nay, tướng nó thường tự vắng lặng, nhưng xuân đến trăm hoa nở, chim hoàng oanh hót trên cành.

Các tướng thường tự vắng lặng đó là chỉ cho thể vắng lặng bất sanh bất diệt, thể đó không hình không tướng, nhưng gặp duyên liền hiện, cho nên mùa xuân đến thì hoa nở, chim hoàng oanh hót. Cũng vậy, pháp thân bất sanh bất diệt đó nó có tướng gì đâu, nó lặng

lẽ đó, thì ai mà thấy được nó, nhưng người khéo thì sao? Nghe tiếng chim kêu nó liền hiện ngay đó, tiếng gió thổi qua nghe mát thì cũng là nó hiện đó! Những tiếng này nó còn vang vẳng vẳng ngay quanh mình hằng ngày không chỗ nào thiếu hết, chỉ là mình không chịu nghe trở lại, mà thích nghe theo tiếng, theo âm thanh để quên mất chính mình, trong kinh Kim Cang gọi là:

*Nếu lấy sắc thấy ta
Lấy âm thanh cầu ta
Người ấy theo đường tà
Không thể thấy Như Lai.*

CHÁNH VĂN:

**Ta là đấng Thế Tôn
Không có ai bằng được
Muốn an ổn chúng sanh
Nên hiện ra trong đời
Vì các đại chúng nói
Pháp cam lồ trong sạch
Pháp đó thuần một vị
Giải thoát Niết bàn thôi**

GIẢNG:

Ở đây Phật nói rằng:

*Ta là đấng Thế Tôn
Không có ai bằng được*

Quý vị đọc như vậy có nghi không? Thường trong nhà Phật tu phải đạt đến vô ngã, ở đây Phật nói ta là Thế Tôn, ta là trên hết trong đời thì ngã to không? Nhiều người đọc tới đây không hiểu nổi, rồi nghi ngờ Phật mâu thuẫn nói là vô ngã nhưng lại nói ta là trên hết. Đây mình phải thấy "cái gì là Thế Tôn" mới được? Phải thấy điều đó, chớ không phải nghe rồi chấp theo chữ nghĩa.

Mình thường nói ta, ta là chỉ cho cái gì? Mình nói ta là chỉ cho cái thân này, mà cái này trên hết thì sao? Thì đi vào sanh tử dài dài, còn Phật nói ta là Thế Tôn đó, phải thấy cái ta đó là ta gì? Ta đó là Như Lai, là tự tánh, chớ không phải cái ta cao lớn, mập ốm, xấu đẹp này. Thấy được chỗ Như Lai chân thật đó thì không ai bằng được, không ai so sánh được. Còn cái ta này nhiều người so sánh được dễ dàng.

Vậy Ngài muốn an ổn chúng sanh nên hiện ra nơi đời, mới vì chúng sanh nói pháp, thì pháp đó gọi là pháp cam lồ. Cam lồ là một thí dụ, chỉ cho những hạt sương trời, pháp Phật ví như vị cam lồ, tức là nó trong mát thuần một vị, vị đó là vị giải thoát, vị Niết bàn. Như vậy pháp đó là pháp ở đâu? Nhiều người nghe đây thì trông đợi Phật ra đời để nói pháp cam lồ đó cho mình nghe. Nhưng sự thật pháp đó không rời mình, mà ở ngay nơi mình. Tức là phải quên cái niệm phân biệt kia đây, phải quấy, tốt xấu đó, quên được niệm đó thì thấy pháp thuần một vị này. Còn nhớ những niệm đó thôi, thì thấy pháp có sai khác, có cao thấp, làm sao thấy pháp thuần một vị được, vì tâm có cao thấp rồi. Cho nên tâm mà không cao thấp mới thấy thuần một vị này, thì pháp đó mới giải thoát Niết bàn, nó ở ngay nơi tâm.

CHÁNH VĂN:

**Dùng một giọng tiếng mầu
Diễn xướng nghĩa nhiệm này
Đều thương vì đại thừa
Mà kết làm nhưn duyên**

GIẢNG:

Phật dùng tiếng mầu nhiệm diễn lên nghĩa nhiệm mầu này, vì đại thừa thôi, khiến cho mọi người kết làm nhân duyên với đại thừa. Nghĩa là ở đây Phật chỉ khiến cho mọi người kết nhân duyên với đại thừa, thẳng về chỗ giác ngộ vô thượng, chớ không gì khác. Nếu có nói ra các phương tiện này, phương tiện kia cũng đều đưa người vào chỗ giác ngộ đó. Nhưng sở dĩ có lúc Phật chưa nói thẳng chỗ này, là bởi vì chưa thể nói được, cho nên phải phương tiện ví dụ dạy người bỏ dữ làm lành. Đó là phương tiện đưa mình từ từ về đây để không đi vào con đường ác. Những người này nếu nói thẳng thì họ chưa tin, thì thôi dạy bỏ ác làm lành trước để căn nó thuần thục rồi tiến lên từ từ. Nếu người nào căn sáng mạnh, niềm tin vững thì chỉ thẳng ngay chỗ này tin liền. Nhưng ở đây quý vị nghe Phật dùng tiếng mầu mà diễn xướng nghĩa sâu xa này. Tiếng mầu đó là tiếng mầu nào? Ai nghe được giọng tiếng mầu đó? Cái giọng tiếng mầu đó trong sách có không? Có ghi lại được giọng đó không? Giọng tiếng mầu đó nghe ở đâu? Chỗ nào nghe cũng được hết, phải nghe trở lại thay vì nghe ra. Mình nghe trở lại thì thấy được giọng tiếng mầu của Phật. Chỗ này không tìm trong kinh điển, trong sách vở mà có được.

CHÁNH VĂN:

Ta xem tất cả chúng
Khắp đều bình đẳng cả
Không có lòng bỉ thử
Cùng với tâm yêu ghét
Ta không chút tham đắm
Cũng không có hạn ngại
Hằng vì tất cả chúng
Mà bình đẳng nói pháp
Như khi vì một người
Lúc chúng đông cũng vậy
Thường diễn nói pháp luôn

GIẢNG:

Lúc vì một người, lúc đông người cũng bình đẳng nói hết. Còn tâm kia đây, vì người này không vì người kia, hoặc là khi đông húng nói thẳng đó, một người thì chán không nói. Mà đây là Phật chỉ một tâm bình đẳng thôi. Tại vì sao? Vì Ngài coi tất cả chúng sanh đều bình đẳng hết. Đối với Ngài ai cũng đều có Phật tánh. Trên cái tướng, cái nghiệp thì có sai biệt, nhưng Phật tánh ai cũng đủ hết, đó là chỗ bình đẳng với tất cả. Cho nên Phật thì không ngăn chia, chia người này với người kia. Phật không ngăn người đến, chỉ người chưa kịp tin đến thôi chớ không phải Phật ngăn. Ai không cho mình giác? Ai bắt mình mê? Chính mình chớ không ai khác hết, đâu có ai chen vào trong đó. Phật đâu có ngăn không cho mình giác, hay vì tình người kia cho giác còn người này không cho. Đâu có chuyện đó, mà Phật thì bình đẳng nói pháp, nhưng do

cái duyên của mình chưa tới, nên nghe mà chưa giác được. Còn Ngài thì:

CHÁNH VĂN:

**Thường diễn nói pháp luôn
 Từng không việc gì khác
 Ngồi, đứng hoặc đến, đi
 Trọn không hề nhàm mỗi
 Đầy đủ cho thế gian
 Như mưa khắp thấm nhuần
 Sang hèn cùng thượng hạ
 Giữ giới hay phá giới
 Oai nghi được đầy đủ
 Và chẳng được đầy đủ
 Người chánh kiến, tà kiến
 Kẻ độn căn, lợi căn
 Khắp rưới cho mưa pháp
 Mà không chút nhàm mỗi**

GIẢNG:

*Thường diễn nói pháp luôn
 Từng không việc gì khác
 Ngồi, đứng hoặc đến, đi
 Trọn không hề nhàm mỗi.*

Ai nói pháp được kiểu đó? Quý vị nghe có nghi không? Ngồi, đứng hoặc đến đi đều nói pháp hết, suốt ngày nói mãi nhãi vậy sao? Nói hoài không nghỉ sao? Đọc kinh thấy Phật có khi nào nghỉ không? Có lúc nghỉ ăn cơm chớ. Ở đây Ngài nói luôn thì sao? Thành ra

phải thấy được ý "cái gì thường nói pháp luôn". Phật Thích Ca hiện ra đời đó thì gọi là Phật ứng thân, Phật đó có lúc nói, có lúc nghỉ. Như nghỉ ăn cơm, thì Phật đó không thể nói luôn và lúc nào cũng nói được. Vì có mang thân này nên làm gì cũng phải có lúc nghỉ thôi. Còn Phật nói pháp luôn là chỉ cho "Phật pháp thân", Phật đó không nói bằng lời vậy nên lúc nào cũng nói được, chớ còn có mở miệng nói là thế nào cũng phải có im. Có nói, có im lặng là thuộc về sanh diệt, cho nên Phật đó cũng có nhập Niết bàn. Còn Phật này là Phật thường trụ nên nói hoài không nghỉ. Với Phật pháp thân này thì giơ tay, múa chân, nhướng mày, chớp mắt cũng đều là pháp hết, nếu ai nhanh mắt thì ngay chỗ Phật giơ tay đó cũng giác ngộ được. Giơ tay thì cái gì giơ? Cái gì mà biết nhướng mày, chớp mắt? Chỉ là tánh giác, tánh giác đó hiện đủ mọi nơi, trong mọi cử chỉ, mọi hành động, nên lúc nào cũng nói pháp hết là vậy.

Như vậy với Phật pháp thân này, Phật đó nói pháp đâu có phân biệt sang hèn, thượng hạ gì, vì ai cũng đều có đủ, ai thấy đến chỗ đó thì ngộ hết. Cho nên người giữ giới hay phá giới, oai nghi đầy đủ hay chẳng đầy đủ, cũng như người chánh kiến tà kiến, kẻ độn căn lợi căn gì, cũng đều được nghe chỗ đó hết. Nếu khéo thì nhận được, nên Phật đó không có phân biệt kẻ độn căn, lợi căn, bất cứ hạng người nào cũng đủ Phật pháp thân đó. Đây nhằm chỉ tánh giác luôn hiển bày trong mọi hành động của mình, mọi chỗ mọi nơi không có lúc nào thiếu. Vì vậy Huyết Mạch Luận có một đoạn giải thích:

- *Phật là tiếng Ấn Độ, Trung Hoa gọi là giác tánh. Giác tánh là gì? Tức là linh giác, cái linh giác đó nó ứng cơ, tiếp vật, nhướng mày chớp mắt, giơ tay động chân, đều là tánh linh giác.*

Đây nói Phật là một danh từ. Phật là giác, giác ở đây là tánh linh giác chớ không có gì khác. Mà tánh linh giác đó ở đâu? Nó không có trong chữ nghĩa, không có trong danh từ, tìm trong đó không ra. Mà tánh giác là phải ở ngay nơi mình, tánh linh giác đó ứng cơ tiếp vật, nướng mày chớp mắt, đưa tay động chân đều là nó hiện hết. Nhưng bây giờ tại sao mình không thấy được nó? Mình giơ tay động chân đều tánh chúng sanh hết? Bởi vì sống với tâm niệm chúng sanh lâu ngày quen rồi. Trong kinh Lăng Nghiêm có đoạn nói rằng:

- Với Phật, Ngài vừa ấn ngón chân một cái thì cả đại địa phát hào quang, còn chúng sanh các ông vừa động niệm thì trần lao khởi trước.

Bởi vậy, mình sống với tâm chúng sanh quen rồi, mình vừa khởi niệm là niệm gì? Vừa khởi là niệm ta - người, phải - quấy, tốt - xấu, khởi lên thì nhớ những thứ đó. Còn Phật Ngài sống với tánh giác thanh tịnh hoàn toàn rồi, cho nên làm gì, nghĩ gì, hay là động cái gì, đều là sáng suốt hết, đều là thanh tịnh hết. Do đó ấn ngón chân thì phát hào quang, đều sáng suốt thanh tịnh. Còn mình vừa động đây thì khởi trần lao liền.

Hiểu như vậy thì quý vị thấy tánh linh giác có sẵn nơi mình, nghĩa là nó hiện đầy đủ trong mọi chỗ mọi nơi, mọi hành động, nhưng vì mình sống với tâm niệm chúng sanh quen rồi, nên động thì nhớ đến những cái trần lao này, mà không nhớ đến tánh linh giác đó. Do đó phải thiên định để cho nó bớt trần lao đó, cho nó lắng hết. Như nước quậy đục quá phải cho nó lắng xuống bớt thì mới nhớ, mới rõ được tánh linh giác này.

Nhận rõ được chỗ này rồi thì mới thấy ai ai cũng đều đầy đủ, nên không phân biệt chánh kiến hay tà kiến, độn căn hay lợi căn, đều có đủ tánh linh giác đó.

CHÁNH VĂN:

**Tất cả hàng chúng sanh
 Được nghe pháp của ta
 Tùy sức mình lãnh lấy
 Trụ ở nơi các bậc
 Hoặc là ở trời người
 Làm Chuyển Luân Thánh vương
 Trời, Thích, Phạm các Vua
 Đó là cỏ thuốc nhỏ**

GIẢNG:

Đây là hợp pháp nói về cỏ thuốc, cỏ thuốc nhỏ, cỏ thuốc bậc trung, cỏ thuốc bậc thượng. Rồi thêm cây có cây nhỏ, cây lớn. Đây nói cỏ thuốc nhỏ là sao? Tức là chúng sanh nghe pháp này tùy sức mà lãnh lấy, hoặc là trụ ở các bậc Trời, Người, Chuyển luân Thánh vương, các Vua thì đó là cỏ thuốc nhỏ. Sao gọi là cỏ thuốc nhỏ? Bởi vì nhỏ là chỉ cho trị bệnh tạm thời, an vui chút thôi, còn phải tiến lên nữa. Nghe pháp Phật thì cũng thích vậy, nhưng nói đến giải thoát thì chưa chịu. Tu để cầu đời sau hoặc là sống lâu, hoặc là hưởng phước, hoặc là sanh cõi trời, cho đó là được rồi. Đây là cỏ thuốc trị bệnh không đi vào đường ác, nhưng mà còn sanh diệt để hưởng, nó cũng tạm an vậy thôi, chớ chưa phải thuốc trị bệnh nặng là bệnh sanh tử.

CHÁNH VĂN:

**Hoặc rõ pháp vô lậu
 Hay chứng đặng Niết bàn**

**Khởi sáu pháp thân thông
 Và đặng ba món minh.
 Ở riêng trong núi rừng
 Thường hành môn thiền định
 Chứng đặng bậc Duyên giác
 Là cỏ thuốc bậc trung.**

GIẢNG:

Bậc trung ở đây trị bệnh qua sanh tử, rõ được pháp vô lậu. Tức là ngộ được lý vô ngã nơi mình. Ngộ được lý đó và chứng được chỗ đó thì giải thoát không rơi vào sanh tử. Lậu là chỉ cho rút, lọt. Vô lậu là không còn rút, không còn lọt trở lại sanh tử nữa, cho nên mới hay chứng Niết bàn, khởi sáu pháp thân thông, và đặng ba món minh, đó là chỉ cho hàng Thanh văn chứng A La Hán.

*Ở riêng trong núi rừng
 Thường hành môn thiền định
 Chứng đặng bậc Duyên giác
 Là cỏ thuốc bậc trung*

Đây gọi là bậc Duyên giác. Duyên giác là ưa ở vắng lặng một mình trong núi rừng, cầu trí huệ tự nhiên, rõ sâu được pháp nhân duyên, giải thoát được sanh tử. Như vậy hai bậc này coi như dứt được kiến hoặc và tư hoặc, hai cái chấp mê lầm về cái kiến và tư, nên giải thoát được sanh tử. Đó là một cái bệnh nặng, cho nên gọi là cỏ thuốc bậc trung mà chưa dứt được trần sa hoặc, vô minh hoặc. Gọi là tự mình thì giải thoát được, còn độ chúng sanh thì

chưa dám phát tâm mạnh, vì thấy chúng sanh nhiều quá. Đây gọi là trần sa hoặc, là cái mê lầm nhiều như cát bụi.

Còn vô minh hoặc là sao? Là một niệm bất giác ban đầu, mê mất chân mà vọng khởi ra tất cả chúng sanh, thế giới, đi vào cuộc luân hồi, triền miên sanh tử.

CHÁNH VĂN:

**Hoặc cầu bậc Thế Tôn
Ta sẽ đặng thành Phật
Tu hành tinh tấn định
Là cỏ thuốc bậc thượng**

GIẢNG:

Đây là cầu thành Phật tức cầu bậc Thế Tôn, ta sẽ được thành Phật. Do đó mà tu hành tinh tấn thiền định để dứt trần sa hoặc đến chỗ bất thối, không còn lui sụt trở lại nữa. Như vậy gọi là cỏ thuốc bậc thượng tức là trị được bệnh nặng lâu dài. Đó là nói về cỏ thuốc, giờ đây nói cây.

CHÁNH VĂN:

**Lại có hàng Phật tử
Chuyên tâm nơi Phật đạo
Thường thật hành từ bi
Tự biết mình làm Phật
Quyết định không còn nghi
Gọi đó là cây nhỏ**

GIẢNG:

Kia là cỏ thuốc, đây là cây. Cây nhỏ tức là người Phật tử chuyên tâm nơi Phật đạo, biết rõ ràng không nghi ngờ, rõ sâu được lý thật, không ở nơi các thừa tức là không kẹt nơi thứ lớp còn thừa này thừa kia. Đây chỉ chuyên tâm nơi Phật đạo, thẳng đến thành Phật thôi, nhưng chỉ mình tự biết thành Phật tâm cũng còn giới hạn, do đó gọi là cây nhỏ. Cây nhỏ che mát nhưng che mát một khoảng nhỏ, chớ chưa che mát rộng lớn.

CHÁNH VĂN:

**Hoặc an trụ thân thông
Chuyển bất thối pháp luân
Độ vô lượng muôn ức
Trăm ngàn loài chúng sanh
Bồ tát hạng như thế
Gọi đó là cây lớn**

GIẢNG:

Đây mới gọi là cây lớn, ở kia tự biết mình thành Phật nhưng chưa có độ vô lượng chúng sanh, còn đây chuyển pháp luân bất thối, độ vô lượng muôn ức trăm ngàn loài chúng sanh, độ chúng sanh nhiều vô kể. Vậy mới là hàng Bồ tát lớn, tức hạng Bồ tát vô công dụng đạo, Ngài có diệu dụng vô ngại, tâm không còn hạn lượng, không còn tâm lui sụt, dù độ chúng sanh nhiều vẫn không chán. Người tâm còn giới hạn độ một lúc thấy không hết nên chán đó là tâm còn nhỏ, có độ mà nhỏ nên gọi là cây nhỏ. Đây độ vô lượng chúng sanh

không thối chuyển nên gọi là cây to, nó che mát được rộng lớn.

CHÁNH VĂN:

**Phật chỉ bình đẳng nói
Như nước mưa một vị
Theo căn tánh chúng sanh
Mà hưởng thọ không đồng
Như những cây cỏ kia
Được đượm nhuần đều khác**

GIẢNG:

Đây nói rõ lại, Phật bình đẳng nói pháp như nước mưa một vị, nhưng tùy theo căn tánh chúng sanh mà hấp thụ không đồng, chớ không phải pháp Phật phân chia cho người này mà không cho người kia. Và cũng để chỉ cho pháp thể chân thật đó không hai, nhưng tùy theo người hiểu có sai khác, có sai khác đó là tùy theo người. Nếu chúng ta nghe được và thấy được chỗ bình đẳng đó là quên được niệm phân biệt, lìa tâm phân biệt là thấy thể không hai đó, thấu được thể không hai đó là thâm hợp với Phật. Như vậy là thấy đồng một vị thôi, mà vị đó là vị gì? Đó là đồng thể giác thôi, chớ không gì khác. Chỉ đồng thể giác đó thôi nhưng mỗi người lãnh nhận có cạn, có sâu cho nên không đồng. Không phải là thể giác có phân chia nó cho người này ngộ, không cho người kia ngộ. Thể giác thì vẫn đồng, nhưng do mình căn cơ có cạn, có sâu, nên nhận có sai biệt. Nếu mình phá được niệm phân biệt đó liền thấy rõ một thể giác như nhau. Bởi

vậy các vị Tổ khi các Ngài giác ngộ được chỗ đó rồi các Ngài thâm cảm được chỗ thấy của đức Phật luôn. Trong nhà thiên có câu "Cùng nắm tay Phật, Tổ đồng đi, cùng thấy được chỗ đồng thấy của Phật". Thấy là thấy đồng, còn sống như Phật thì chưa. Nhưng thấy được chỗ thấy đồng với Phật, như vậy mới là thấy được triệt ngộ. Vậy thì người nói ngộ này ngộ kia, mà còn chỗ thấy có Phật, có Tổ cách biệt, thì biết đó là chưa triệt rồi.

CHÁNH VĂN:

**Phật dùng món thí dụ này
Để phương tiện chỉ bày
Các thứ lời lẽ hay
Đều diễn nói một pháp
Ở nơi trí huệ Phật
Như một giọt trong biển
Ta rưới trận mưa pháp
Đầy đủ khắp thế gian
Pháp mẫu thuẫn một vị
Tùy sức riêng tu hành
Như thể lùm rừng kia
Và cỏ thuốc những cây
Tùy giống lớn hay nhỏ
Lần lần thêm sum sê**

GIẢNG:

Phật kết lại dùng món thí dụ này, dùng cỏ thuốc đó là chỉ cho phương tiện Ngài chỉ bày, hoặc dùng lời lẽ này, lẽ kia đều để diễn bày pháp chân thật đó thôi.

Ở nơi trí huệ Phật giống như giọt nước trong biển, nước vẫn là một vị thôi, bao nhiêu những lời lẽ phương tiện của Phật nói ra đó đều nhắm về một thể giác chớ không có gì khác. Mình biết như vậy chớ kẹt trên lời nói phương tiện. Thí dụ Phật nói chúng sanh có người căn cơ chậm lụt, có người căn cơ lanh lợi, hoặc có người căn cơ tiểu thừa, có người căn cơ đại thừa, thì sao? Phật nói như vậy phải biết rằng đó là phương tiện Phật dùng để sách tấn mọi người. Ví như mình căn cơ còn chậm thì cố tiến lên, chớ không phải chấp vào lời Phật nói đó, nếu chấp thì mình thuộc về hạng chậm lụt rồi. Nếu chấp mình sẽ nghĩ là tu biết bao giờ cho thành Phật, thôi tu chơi chơi được rồi, đó là mắc kẹt trên lời lẽ phương tiện của Phật. Phật nói ở đây chỉ là phương tiện thôi, chớ không phải thật có căn cơ chậm lụt hay có mau, mà ai ai cũng đều có thể giác hết, Phật nhắm thẳng vào thể giác đó. Vậy cho nên mọi người phải quên lời nói phương tiện đó để nhận thể giác chân thật, mới là hợp được ý Phật. Như trận mưa pháp đầy đủ cho thế gian thấm nhuần, pháp đó đều một vị, tất cả đều từ một thể giác đó thấm nhuần rồi được vững mạnh lên, tức là chuyển mê thành giác, mà ở đây nói là:

*Như thể lùm rừng kia
Và cỏ thuốc những cây
Tùy giống lớn hay nhỏ
Lần lần thêm sum sê*

Tức là nghe được chỗ đó rồi, từ chỗ giác đó từ từ thấm nhuần rồi vững mạnh tiến lên, đều được tươi tốt sum sê hết.

CHÁNH VĂN:

**Pháp của các Đức Phật
Thường dùng thuần một vị
Khiến cho các thế gian
Đều khắp đặn đầy đủ
Lần lựa siêng tu hành
Rồi đều đặn đạo quả**

GIẢNG:

Ngài nói pháp khiến cho thế gian người người đều đặn đầy đủ hết, lần lựa tu hành siêng năng cũng đều đặn đạo quả. Pháp Phật đều chỉ cho một lý thật đó là lý thật giác ngộ cho thế gian, chớ không gì khác. Vì vậy ai hiểu rõ tu hành chân chánh thì đều đặn chứng nghiệm, đều đặn có lợi ích thiết thực, chứ không phải chỉ là danh từ suông, lý thuyết suông không thể chứng nghiệm được. Ở đây là từ chỗ tâm chứng Phật nói ra, cho nên ứng dụng đúng đắn thì đều có thể chứng nghiệm hết. Vậy ai thấy được ý gọi là pháp thuần một vị đó chưa? Một vị đó chỉ cho một vị chân thật giác ngộ thôi, một thể giác thôi chớ không gì khác. Đó là lẽ thật muôn đời, lẽ thật đó không ai phá hoại được. Cho dù có dùng mọi cách để phá hoại thì cũng không phá hoại được lẽ thật đó. Dù mình tin hay không tin thì nó vẫn có, chớ không phải mình không tin nó không có. Cho nên đó gọi là lẽ thật muôn đời là vậy.

CHÁNH VĂN:

**Hàng Thanh văn Duyên giác
Ở nơi chốn núi rừng**

**Trụ thân hình rốt sau
Nghe Phật pháp đặng quả
Đó gọi là cỏ thuốc
Đều đặng thêm lớn tốt**

GIẢNG:

Ở đây cỏ thuốc thêm lớn tốt nữa thì sao? Tức là hàng Thanh văn, Duyên giác nghe pháp rồi đặng quả, hiện đời đây chứng được Niết bàn đó, việc làm mình xong không còn thọ thân sau nữa. Nhưng như vậy chưa đủ, tức còn chuyển lên Đại thừa, chuyển tiếp tiến lên Phật thừa. Cho nên đây mới gọi là cỏ thuốc mà nó được thêm lớn tốt, chớ không dừng ở chỗ Niết bàn Thanh văn, Duyên Giác đó thôi.

CHÁNH VĂN:

**Nếu các vị Bồ tát
Trí huệ rất vững bền
Rõ suốt cả ba cõi
Cầu đặng thừa tối thượng
Đó gọi là cây nhỏ
Mà đặng thêm lớn tốt**

GIẢNG:

Vậy thì cây nhỏ chỉ cho Bồ tát, tự biết mình là Phật không còn nghi ngờ, không còn trở lại mê nữa. Nhưng luôn cầu thành Phật để trang nghiêm cõi Phật, chớ không chịu dừng ngay chỗ đó, gọi là cây nhỏ được lớn thêm.

CHÁNH VĂN:

Lại có vị trụ thiên
 Đặng sức thần thông lớn
 Nghe nói các pháp không
 Lòng rất sanh vui mừng
 Phóng vô số hào quang
 Độ các loài chúng sanh
 Đó gọi là cây lớn
 Mà đặng thêm lớn tốt

GIẢNG:

Đây các vị Bồ tát lớn, lớn thêm nữa để cho thấy, tu là tiến lên hoài chớ không dừng một chỗ, nghĩa là Bồ tát đây trụ nơi sức thiên định được thần thông lớn, nên nghe các pháp không, lòng sanh rất vui mừng, phóng vô số hào quang độ các loài chúng sanh. Nghe pháp không, không sợ, không nghi, mà từ trong đó phóng hào quang độ chúng sanh là sao? Tức là từ trong cái không đó phát khởi các diệu dụng không lường được, chớ không dừng nơi thể không. Các vị Bồ tát này không kẹt nơi có, nơi không. Các Ngài đây có chỗ sống chân thật của mình, cho nên các Ngài phát khởi những diệu dụng không thể nghĩ bàn, gọi là phóng vô số hào quang. Phóng vô số hào quang là chỉ cho những diệu dụng phát ra đó, không thể tính kể, ai cảm đến hào quang đó thì đều được độ hết.

Vì vậy các vị Thiên sư, các Ngài thuyết pháp thì sao? Đâu phải lúc nào cũng thuyết pháp như mình bây giờ. Đọc sử thì quý vị thấy, thượng đàng quý Ngài vỗ bàn tay xuống thì cũng xong, hoặc có khi giơ phất tử lên, hoặc

có khi giơ ngón tay lên thôi. Đó gọi là phóng hào quang độ chúng sanh, ai mà cảm được hào quang đó đều thấy được Ngài, tức là dùng những cái đó đánh thức tánh giác nơi mỗi người, ai cảm được cái đó thì nhận được tánh giác là gặp được Phật. Gặp được tánh giác gọi là thấy hào quang của Bồ tát. Vậy hào quang là như vậy đó.

Nhưng người thường nghe nói Phật phóng hào quang, cứ nghĩ phóng hào quang là xanh, vàng, đỏ, trắng, thành thử khi ngồi thiền cứ mong Phật phóng hào quang tới độ thôi, như vậy lỡ ma phóng tới độ thì sao? Thì đâu biết Phật hay ma gì? Cho nên lầm hết, còn theo trong này đâu thể lầm được, ma "đâu thấy trong này". Chỉ có Bồ tát, Tổ thấy được chỗ này thôi, cho nên người cảm được chỗ này thì cảm được Phật Tổ, đó là không sợ bị gạt.

CHÁNH VĂN:

**Như thế Ca Diếp này!
Đức Phật nói pháp ra
Thí như văng mây lớn
Dùng nước mưa một vị
Đượm nhuần nơi hoa người
Đều đặn kết trái cả**

GIẢNG:

Đây là Phật kết lại, kêu ngài Ca Diếp nói rằng: Phật nói pháp như mưa, mưa xuống nơi hoa người, hoa người đó đều được đượm nhuần, nên đều được kết trái hết, thì hoa người đó là hoa người gì? Chỉ trí tuệ nơi người, người có trí tuệ cảm nhận được giòng pháp của

Phật đó, thì đều sẽ được kết trái hết, đều được kết quả hết. Vậy hoa đó chỉ cho hoa giác của người, hoa giác thì không héo không tàn, còn hoa thế gian thì có héo có tàn. Hoa giác đó nó luôn luôn hiện hữu nơi người, chỉ người chưa khéo nhận thôi.

CHÁNH VĂN:

**Ca Diếp ông phải biết
Ta dùng các nhơn duyên
Các món thí dụ thủy
Để chỉ bày đạo Phật
Đó là ta phương tiện
Các Đức Phật cũng thế.**

GIẢNG:

Ca Diếp ông phải biết nữa, ta dùng các món nhơn duyên đó, cũng như các món thí dụ, đều là chỉ bày đạo Phật thôi. Ngài cũng nhấn mạnh trở lại, bao nhiêu những phương tiện, thí dụ đều chỉ một lẽ thật này, để chỉ cho người giác ngộ tánh giác chân thật. Chính thể giác đó tất cả mọi người đều có đủ. Mọi đạo quả mà có ra đó, cũng đều từ một thể giác này thôi. Phật nói có đạo quả này có đạo quả kia, thí dụ như Tu đà hoàn, A na hàm, A la hán, Bồ tát nhất địa, nhị địa, tam địa đó, người đọc theo danh từ chữ nghĩa thì thấy mình tu không biết bao giờ cho qua được cấp bậc đó, trong khi đó mình chưa địa nào hết, cho nên nói tu thành Phật thì khó nghĩ tới là vậy. Nhưng đây những đạo quả đó cũng là phương tiện nói ra để chỉ về một thể giác này. Quý vị kiểm lại coi thể giác hay

Phật tánh này có nhất địa, nhị địa gì không? Nó có quả này quả kia sao? Đó là tạm đặt ra, để cho người còn yếu đó an lòng tu tiến, còn nghe nói tu cứ tu cho đến khi thành Phật thì thôi, nghe vậy thấy bao giờ mới thành Phật nên chán, vì vậy tạm đặt cho quả này quả kia, thấy tu có kết quả, vậy ham tiến lên, cũng giống như đi học, lâu lâu cấp cho bằng khen. Sự thật thể giác đâu có cấp bậc, chỉ cần nhận ra thể giác, sống trọn vẹn thể giác đó là xong. Tóm lại, thứ nhất là nhận ra thể giác đó là điều căn bản, sau sống trọn vẹn thể giác đó là xong, vậy thì vượt hết những cấp bậc.

CHÁNH VĂN:

**Nay ta vì các ông
Nói việc rất chơn thiết
Các chúng thuộc Thanh văn
Đều chẳng phải diệt độ
Chỗ các ông tu hành
Là đạo của Bồ tát
Lần lần tu học xong
Thấy đều sẽ thành Phật.**

GIẢNG:

Phật nói việc này rất chơn thiết chớ không phải nói dối, Ngài nói Thanh văn diệt độ nhưng đó là tạm thôi, chỉ là sống trọn vẹn với cái này, thì chỗ các ông tu hành đó cũng là đạo Bồ tát, chớ không có gì khác, lần lần tu học xong thấy đều sẽ thành Phật, nhưng chỗ này quý vị chú ý.

"Lần lần tu học xong đều sẽ thành Phật" nghĩa là sao? Nghĩa là tại mình không chịu tu, còn chịu tu, chịu thực hành cho đến nơi rồi sẽ thành Phật hết, vậy coi như Phật thọ ký rồi!

*Lần lần tu học xong
Thấy đều sẽ thành Phật*

Đó là thọ ký hết rồi, vậy không ai là không có phần đó, không ai là không có phần giác ngộ, không ai mà không có phần làm Phật, chỉ không chịu tu thôi, còn nếu tu khéo, rồi lần lần tu xong đều thành Phật hết không nghi. Nhưng có điều Phật đây không phải tự nhiên mà thành, phải có tu đàng hoàng, chớ không phải chỉ nói lý suông thôi. Coi như Phật nói hết tình, phần còn lại để dành cho mỗi người.





6-PHẨM THỌ KÝ

CHÁNH VĂN:

Lúc bảy giờ, Đức Thế Tôn nói bài kệ đó rồi, bảo đại chúng xướng lời thế này: "Ông Ma Ha Ca Diếp đệ tử của ta, ở đời vị lai phụng thờ ba trăm muôn ức các Đức Phật Thế Tôn, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen rộng nói vô lượng đại pháp của các Đức Phật, ở nơi thân rốt sau đặng thành Phật hiệu là Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên là Quang Đức, kiếp tên là Đại Trang Nghiêm, Phật thọ hai mươi tiểu kiếp. Chánh pháp trụ thế hai mươi tiểu kiếp, Tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước tốt đẹp không có các thứ dơ xấu, ngói sỏi gai góc cùng đồ tiện lợi chẳng sạch. Cõi đó bằng phẳng không có cao thấp hầm hố gò nong, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng, vàng ròng làm dây để giăng bên đường, rải hoa báu khắp nơi sạch sẽ.

Bồ tát trong nước đó đông vô lượng ngàn muôn ức, các chúng Thanh văn cũng lại vô số. Không có việc ma, dẫu có ma và dân ma nhưng đều hộ trì Phật pháp.

GIẢNG:

Đây là Phật thọ ký cho ngài Ma Ha Ca Diếp. Sở dĩ có phẩm này là sao? Tức là đến bốn vị đệ tử lớn của Phật đã lãnh ngộ được, tin nhận được lý chân thật là một vị. Cho nên trước nói lên thí dụ cùng tử, Phật nói lên thí dụ Dược thảo, các vị này coi như tin nhận được lý chân thật một vị đó, quên được niệm sai biệt, là mở cái tri kiến Phật sẵn nơi mình rồi, đó chính là cái nhân chân thật để thành Phật, vì vậy liền được thọ ký. Thọ ký tức là trao lời ghi nhận chắc chắn sau này sẽ thành Phật không nghi, trong nghĩa thọ ký cũng có ý sâu trong đó.

Thứ nhất, thọ ký là sao? Ở đây, người tin nhận được điều đó thì liền được thọ ký, nghĩa là cái thành Phật đó cũng là thành cái sẵn có đó thôi, chớ không phải gì khác, cho nên tin nhận thì liền được thọ ký. Khi mình nhận được điều đó thì đúng với quả chân thật giác ngộ, lý thật đó không còn sai lệch, nên liền được thọ ký, chớ không phải là đem cái gì trao cho, nhớ điều đó!

Thứ hai, thọ ký để cho thấy tuy mình chứng ngộ cái nhân sẵn có đó rồi, nhưng không phải là ngay đó thành Phật liền, mà thọ ký đây là phải trải qua cúng dường, cung kính tôn trọng, ngợi khen phụng thờ ba trăm muôn ức Đức Phật Thế Tôn sau đó mới thành Phật.

Như vậy cho thấy, tuy mình chứng ngộ cái nhân sẵn có đó rồi nhưng còn phải tiệm tu, phải sống cho được trọn vẹn, được viên mãn ở trong đó thì mới xong, chớ không phải thấy là đủ rồi. Bởi vậy đây phải trải qua nhiều kiếp thờ Phật, trang nghiêm cõi Phật mới viên mãn được quả Phật, chớ không phải nói: à cái đó sẵn có nơi tôi rồi thôi.

Đây nói thọ ký là phương tiện tùy duyên vậy thôi, chớ còn sự thật trong lý rất ráo chỉ là dùng tâm ấn tâm, chớ không phải có cái gì khác để mà thọ ký. Tưởng nói thọ ký rồi là Phật có cái trao cho, còn mình nhận được cái gì đó nơi Phật, còn thấy có cho có nhận là sai lầm.

Trong kinh Kim Cang thấy rõ, Phật Thích Ca bảo: "Ta ở chỗ Phật Nhiên Đăng không có chút pháp để được, thì đó mới là được. Bởi vì pháp đó không thật không hư". Do đó người chứng ngộ cái đó thì thầm nhận, thầm khế hợp thôi, chớ còn người đứng bên ngoài không hiểu nổi được. Cho nên ở đây quý vị đọc thấy Phật thọ ký cho các Ngài thì tưởng đâu là chuyện của các Ngài không dính dáng gì đến mình phải không? Nhưng sự thật thì sao? Mình cũng có phần trong đó. Quý vị học Pháp Hoa mấy phẩm rồi còn nhớ ở trước Phật nói gì chưa? Ở phẩm Phương tiện, Phật nói những người xưng Nam mô Phật hoặc ở trước tượng Phật cúi đầu hay giơ một tay v.v... đều đã thành Phật đạo. Thì Phật thọ ký ai cũng được, ai cũng thành Phật đạo, mà đối trước tượng Phật cúi đầu cũng thành Phật đạo rồi, vậy có ai thiếu đâu. Nhưng tại vì chưa chịu nhận, nên nghe điều đó là để nhớ lại mình, chớ không phải chuyện của các Ngài thôi.

Đây Phật thọ ký cho ngài Ca Diếp, ở đời vị lai phụng thờ ba trăm muôn ức các đức Phật Thế Tôn, ba trăm muôn ức là tính chừng bao nhiêu? Cũng hàng triệu đức Phật, mỗi đức Phật ra đời chừng bao nhiêu năm? Từ Phật Thích Ca ra đời tới Phật Di Lặc ra đời chừng bao nhiêu năm, mà ở đây còn cúng dường ba trăm muôn ức đức Phật nữa, nếu mình được thọ ký kiểu đó có vui không? Cúng dường hết các đức Phật như vậy, sau đó mới thành Phật gọi là Quang Minh Như Lai, Chánh Biến Tri, đủ mười hiệu, nước tên Quang Đức, kiếp tên Đại Trang Nghiêm. Phật đó thọ mười hai tiểu kiếp, cõi nước đều tốt đẹp hết. Ở trong nước đó thì Bồ tát cũng đông nhiều, chúng Thanh văn cũng vô số, không có việc ma, nếu có việc ma đi nữa cũng đều hộ trì Phật pháp.

Ngài ở giữa đại chúng xướng rõ, Ca Diếp sau này sẽ thành Phật thì đó là một ý để chỉ cho việc này là việc chân thật rõ ràng không nói giấu giếm. Phụng thờ ba trăm muôn ức đức Phật là chỉ cho thường sống trong ánh sáng của Phật, tức ánh sáng giác ngộ đó. Khi công đức viên mãn tròn đầy thì được Phật quả vậy thôi. Bây giờ nhận ra, thấy được tri kiến Phật này là Phật nhân, thường sống trong đó cho được trọn vẹn viên mãn là thành Phật quả. Nên ở đây nói phụng thờ ba trăm muôn ức Phật là luôn luôn sống trong đó, sống trọn vẹn công đức dẫu tính thời gian được.

Thời gian phụng thờ số Đức Phật đó thì mỗi người có khác. Vì sao? Vì công phu mỗi người có sai khác, cái vô minh có dày mỏng không đồng, nên sống gần gũi trọn vẹn phải có sai khác, phụng thờ đức Phật nhiều hơn, ít hơn là do công phu của mỗi người. Nhưng có một điều hẳn có cái chân thật này rồi thì quyết chắc

sẽ thành Phật, sẽ thành tựu Phật quả không sai. Cho nên được nhân này rồi, được thọ ký là vui rồi.

Ngài Ca Diếp là Phật Quang Minh, cõi nước tên là Quang Đức, kiếp tên là Đại Trang Nghiêm, coi như đều là ánh sáng hết. Quang Minh là ánh sáng rực rỡ, Quang Đức là đức sáng nữa, Đại Trang Nghiêm cũng là tốt đẹp luôn. Đó là Ngài Ca Diếp lúc ở trong nhân tu hành Ngài có thờ Phật Nhựt Nguyệt Đăng, sau khi Phật Nhựt Nguyệt Đăng diệt độ thì Ngài dùng đèn để thắp sáng cúng dường, sau đó dùng vàng tốt để tô đắp hình tượng Phật, và ở trong đây Ngài thường rộng nói pháp Phật nữa. Tức đem ánh sáng trí tuệ đến cho mọi người, do đó khi thành Phật hiệu là Quang Minh ứng hợp với cái nhân. Quang Minh là sáng, nước tên là Quang Đức cũng là sáng, cõi nước đều là tốt đẹp bằng phẳng là bởi vì khi thành Phật thì tâm Phật trang nghiêm thanh tịnh rồi, cho nên nhìn ra cái gì cũng trang nghiêm thanh tịnh hết.

Nhưng có người nghe như vậy cũng hơi nghi. Vậy Phật Thích Ca thành Phật tâm Ngài có trang nghiêm thanh tịnh không? Bởi vậy trong kinh Duy Ma Cật, Ngài Xá Lợi Phất cũng nghi. Thành Phật thì trang nghiêm thanh tịnh nên cõi nước cũng trang nghiêm thanh tịnh theo. Nhưng tại sao cõi nước của Phật Thích Ca thấy đủ thứ như nhớp, hang hố, gò nổng đầy đủ trong đó thì sao? Loa Kế Phạm Vương nói: "Đó là tại tâm ngài thấy như vậy thôi, chớ còn tôi thấy cõi nước trang nghiêm sáng ngời hết". Nói xong Phật cũng xác nhận là đúng như vậy, sau đó Phật ấn ngón chân xuống liền đó cõi Ta Bà này đều trang nghiêm tốt đẹp.

Để nói lên, tại vì tâm mình còn sai biệt, như

nhớ nên thấy cội này nhớ nhớ sai biệt theo. Nếu tâm thanh tịnh thì thấy tất cả đều trong sạch thanh tịnh.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**Bảo các tỳ kheo rằng
Ta dùng mắt của Phật
Thấy ông Ca Diếp này
Ở nơi đời vị lai
Qua vô số kiếp sau
Sẽ đặng thành quả Phật
Mà ở đời vị lai
Cúng dường và kính thờ
Đủ ba trăm muôn ức
Các đức Phật Thế Tôn**

GIẢNG:

Ở đây là Phật nói rằng, Ngài dùng mắt Phật thấy ông Ca Diếp này về sau sẽ được thành Phật. Đó là ý nhắc mình, muốn thấu được việc này phải sao? Đây Ngài nói Ngài dùng mắt Phật thấy ông Ca Diếp về sau sẽ thành Phật, việc đó rõ ràng không sai lầm, như vậy mình muốn thấu việc này thì cũng phải mở con mắt Phật sẽ thấy được việc này không nghi ngờ. Nếu dùng con mắt chúng sanh này hoặc tâm chúng sanh suy nghĩ, cũng suy nghĩ theo tâm chúng sanh của mình nên khó thấu được. Cho nên nhiều người nghe rồi suy theo tâm chúng sanh khiến cũng sai biệt theo

tâm chúng sanh của mình, nên có khi nghi ngờ. Còn nếu mở được con mắt Phật sẽ thấy được việc này, tin chắc rõ ràng không nghi.

CHÁNH VĂN:

Vì câu trí huệ Phật
Mà tịnh tu phạm hạnh
Cúng dường đấng tối thượng
Nhị Túc Tôn xong rồi
Tu tập trọn tất cả
Trí huệ bậc vô thượng
Ở nơi thân rốt sau
Đặng chứng thành làm Phật

GIẢNG:

Cúng dường đấng tối thượng Nhị Túc Tôn đó, Nhị Túc Tôn là sao? Nhị Túc là chỉ cho hai điều đầy đủ, đó là hai thứ trang nghiêm phước và trí. Một vị Phật phải đầy đủ hai đức phước và trí trang nghiêm mới thành vị Phật. Cho nên Phật mà còn thiếu một phần thì chưa trọn vẹn. Vì vậy người cứ chuyên trí tuệ mà thiếu phước là chưa đủ, còn lo tu phước mà không có tuệ thì cũng chưa đủ. Bởi vậy trong đệ tử của Phật có vị A La Hán, chúng A La Hán nhưng thiếu phước cho nên đi khát thực, thường ôm bát không về, bị đói hoại. Chúng A La Hán là có tuệ, nhưng thiếu phước nên ôm bát không về hoại. Có một lần Ngài Xá Lợi Phất khát thực đưa bát cho ông, tưởng đâu đưa bát đầy ông sẽ ăn được no, ngờ đâu vừa mới cầm trượt tay rớt bể đổ, thành ra không ăn được lại cũng đói tiếp. Tới

ngày gần cuối, Ngài Xá Lợi Phất là thầy, Ngài muốn cho no bụng buổi cuối đó, khi đi khát thực về đưa bình bát cho ông, Ngài ngồi kế bên dùng thần thông để cho ông dùng bữa cơm cuối đó, để cho thấy rõ có tuệ mà còn thiếu phước.

Còn có phước mà thiếu tuệ thì nhiều khi cũng còn nguy. Vì có phước mà thiếu tuệ thì dễ tham đắm trong phước đó, không thấy rõ phước đó là do nghiệp của mình đã làm từ tiền kiếp mà được thôi, nhiều khi say đắm trong phước đó mà tạo tội thêm. Thí dụ như những người giàu có, vua chúa, không có phước làm sao làm được chuyện đó. Tuy có phước nhưng thiếu trí tuệ, trí tuệ này là trí tuệ trong Phật pháp, chớ không phải trí tuệ thế gian, nên y vào phước này mà tạo không biết bao nhiêu tội.

Còn Phật khi thành Phật rồi thì đầy đủ cả phước và huệ. Vì vậy quý vị thấy thường vẽ Phật Thích Ca có hai vị Bồ tát ở hai bên là Bồ tát gì? Ngài Văn Thù và Ngài Phổ Hiền. Ngài Văn Thù chỉ cho trí tuệ, Phổ Hiền là chỉ cho đại hạnh, đại hạnh là phước đầy đủ. Một vị Phật phải đầy đủ có hai vị Bồ tát kề cận tức đầy đủ trí tuệ và hạnh nguyện, phước đức trọn vẹn, thiếu một bên là chưa đủ. Đây chỉ cho Lương Túc Tôn là như vậy đó, cúng dường đầy đủ những bậc đó rồi, khi đến thân rốt sau thì chứng thành Phật.

CHÁNH VĂN:

**Cõi đó rất thanh tịnh
Chất lưu ly làm đất
Nhiều thứ cây bằng báu
Thẳng hàng ở bên đường**

Dây vàng giăng ngang đường
 Người ngó thấy vui mừng
 Thường thoảng ra hương thơm
 Rải các thứ hoa đẹp
 Các món báu kỳ diệu
 Dùng để làm trang nghiêm.
 Cõi đó đất bằng phẳng
 Không có những gò hầm
 Các hàng chúng Bồ tát
 Đông không thể xưng kể
 Tâm các vị hòa dịu
 Đến đặng thần thông lớn
 Phụng trì các kinh điển
 Đại thừa của các Phật.
 Các hàng chúng Thanh văn
 Vô lậu thân rốt sau
 Là con của Pháp vương
 Cũng chẳng thể đếm hết
 Phật đó sẽ sống lâu
 Tuổi mười hai tiểu kiếp
 Chánh pháp trụ ở đời
 Đủ hai mươi tiểu kiếp
 Tượng pháp trụ ở đời
 Cũng hai mươi tiểu kiếp
 Đức Quang Minh Thế Tôn
 Việc của Ngài như thế

GIẢNG:

Đây là Phật lập lại Ngài thọ ký Ca Diếp thành Phật Quang Minh, cõi nước đều trang nghiêm thanh tịnh tốt đẹp, chất lưu ly làm đất, cây bằng báu, dây

bằng vàng giăng ngang đường. Quý vị thấy như là chuyện hy hữu đây không bao giờ thấy. Đây là chỉ cho tâm thanh tịnh, mà tâm đã thanh tịnh thì thấy gì cũng thanh tịnh sáng ngời là đâu cũng hiển bày ánh sáng chánh giác đó hết. Cho nên người nào khéo thì bất cứ chỗ nào cũng cảm được ánh sáng này, còn không khéo thì đâu cũng thấy âm u hết. Vậy ngay đây tâm thanh tịnh thì thấy chỗ nào cũng là Tịnh độ. Phật đó sống tới mười hai tiểu kiếp, một tiểu kiếp không biết bao nhiêu năm, mà đây tới mười hai tiểu kiếp. Chánh pháp trụ đời mười hai tiểu kiếp, vậy ở đây chỉ cho thời này không phải thời ác trước. Đó là phần của Ngài Ma Ha Ca Diếp.

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, Ngài Đại Mục Kiền Liên, ngài Tu Bồ Đề, Ngài Ca Chiên Diên..v.v thấy đều run sợ một lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt không hề tạm rời, liền đồng tiếng nhau nói kệ rằng:

Thế Tôn rất hùng mãnh
 Pháp Vương trong dòng Thánh
 Vì thương xót chúng con
 Mà ban giọng tiếng Phật
 Nếu rõ thâm tâm con
 Được Phật thọ ký cho
 Như dùng cam lồ rưới
 Từ nóng đặng mát me.
 Như từ nước đối đến
 Bỗng gặp cổ tiệp vua

Còn ôm lòng nghi sợ
 Chưa dám tự ăn liền
 Nếu lại đặng vua bảo
 Vậy sau mới dám ăn
 Chúng con cũng như vậy
 Hằng nghĩ lỗi tiểu thừa
 Chẳng biết làm thế nào
 Đặng huệ vô thượng Phật
 Dầu nghe giọng tiếng Phật
 Nói chúng con thành Phật
 Còn ôm lòng lo sợ
 Như chưa dám tự ăn
 Nếu được Phật thọ ký
 Mới là khoái an vui
 Thế Tôn rất hùng mãnh
 Thường muốn an chúng con
 Xin thọ ký chúng con
 Như đói cần bảo ăn.

GIẢNG:

Đây là Ngài Ca Diếp được thọ ký rồi, còn lại ba ngài Mục Kiền Liên, Tu Bồ Đề, Ca Chiên Diên đều run sợ. Run sợ sao? Tâm trạng thấy người kia được thọ ký rồi còn mình không biết sao đây? Cho nên mấy vị nói bài kệ, các Ngài một lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan Phật, mắt không hề tạm rời, nhìn chăm chăm Phật tức là sao? Đây là tâm chuyên nhất để thâm hợp với Phật. Sự thật thì ở phẩm Phương tiện trước, trong bài kệ 40, Phật đã nói chung hết rồi. Ở trước Phật nói "ngàn hai trăm La Hán, cũng đều sẽ thành Phật," vậy thì Phật thọ ký một ngàn hai trăm vị La Hán đó sẽ

thành Phật hết, nhưng tới đây các Ngài còn run là sao? Là chỉ các Ngài đại diện cho tâm của người còn yếu đó, cho nên nói kệ:

*Thế Tôn rất hùng mãnh
Pháp vương trong dòng Thánh
Vì thương xót chúng con
Mà ban giọng tiếng Phật*

Thế Tôn rất hùng mãnh đó là tán thán Phật, Ngài hùng mãnh là sao? Ngài có đánh giặc, đánh ai không?

Hùng mãnh đây là chỉ cho Ngài đã thắng được mọi thứ phiền não. Mình ở thế gian thắng được cái này, thắng được cái kia, nhưng mà thắng phiền não nổi không? Một vị tướng ra trận, trước trận giặc coi như không sợ gì hết, nhưng về nhà bị nói chàm thì sao? Thì cũng thắng không nổi. Cho nên thắng phiền não đó là mạnh mẽ nhất, vì vậy Phật nói là: "Thắng vạn quân không bằng thắng mình". Đó mới là sức mạnh lớn hơn hết. Ở đây:

Thứ nhất, Phật thắng mọi phiền não.

Thứ hai, Phật dám vào nhà lửa này để cứu các con. Như phẩm Thí dụ ở trước đã nói ông Trưởng giả vào nhà lửa cứu những người con đang vui chơi đó, thì đây mình đang ở trong nhà lửa tam giới này, Ngài dám vào trong này để cứu ra đó mới là hùng mãnh. Ngài là vị hùng mãnh nên mới vào được, chớ không ở ngoài hưởng giải thoát sướng quá rồi còn vào đây chi nữa.

*Nếu rõ thâm tâm con
Được Phật thọ ký cho*

*Như dùng cam lồ rưới
Từ nóng đặng mát mẻ.*

Đó là mong rằng đức Phật, Ngài xét cho thấu cái chỗ sâu xa ở trong lòng. Xét thấu chỗ sâu xa trong lòng này để chi? Để thọ ký cho thì mới thật an ổn, như dùng cam lồ rưới khiến được mát mẻ, thoả lòng mong đợi.

*Như từ nước đỏi đến
Bồng gặp cỗ tiệc vua
Còn ôm lòng nghi sợ
Chưa dám tự ăn liền
Nếu lại đặng vua bảo
Vậy sau mới dám ăn.*

Quý vị thấy mình giống vậy không? Từ nước xa tới, đang đỏi bồng gặp cỗ tiệc vua sẵn đó, nhưng còn nghi chưa dám ăn, đợi mời mới dám ăn. Cỗ tiệc bày sẵn đó rồi, chỉ cho cái gì? Là Phật chỉ cho mọi người biết ai ai cũng có Phật tánh sẵn đó rồi, nghe thì nghe như vậy nhưng chưa dám nhận, giống như tiệc bày sẵn mà chưa dám ăn. Phật chỉ sẵn hết rồi, mình chỉ ăn thôi mà chưa chịu ăn, còn đợi mời mới chịu ăn. Đó là nói lên tâm trạng tập khí còn kém, còn yếu, nó còn che mờ, cho nên chưa dám nhận. Nghe biết vậy nhưng chưa dám nhận, phải đợi mời, chỗ này kinh nghiệm những người tu hành được tỏ ngộ rồi, nhưng mà sao? Cũng còn chưa dám hoàn toàn tin chắc, còn nhờ người thấy là người đi trước, người đã trải qua việc đó, xác chứng trở lại rõ ràng rồi mới vững niềm tin. Đó là nói lên, tuy ngộ như vậy, nhưng tập khí dư thừa còn chưa sạch. Đây Ngài nói đợi Vua bảo ăn thì mới dám ăn.

*Chúng con cũng như vậy
Hằng nghĩ lỗi tiểu thừa
Chẳng biết làm thế nào
Đặng huệ vô thương Phật*

Nghĩ mình không biết bao giờ được thành Phật, được trí huệ Phật. Cho nên bây giờ nghe nói mình sẵn có đó rồi, nghe biết như vậy mà cũng còn nghi ngờ, lại nhờ Phật thọ ký, thọ ký mà gọi là đích danh thì mới chịu, thọ ký chung chung cũng không chịu nữa.

*Còn ôm lòng lo sợ
Như chưa dám tự ăn
Nếu được Phật thọ ký
Mới là khoái an vui.
Thế Tôn rất hùng mãnh
Thường muốn an thế gian
Xin thọ ký chúng con
Như đói cần bảo ăn*

Như đói cần bảo ăn, là sẵn sàng tiếp nhận. Bây giờ bảo ăn tức ăn liền vì đang đói rồi, chỉ cần ấn chúng cho vậy thôi, vì đây là sẵn rồi. Bây giờ có ai đang đói cần bảo ăn không? Đây Phật bắt đầu thọ ký cho.

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn biết tâm niệm của các vị đệ tử lớn, bảo các thầy tỳ kheo rằng: "Ông Tu Bồ Đề đây đến đời vị lai phụng thờ ba trăm muôn ức na do tha Đức Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, thường tu hạnh

thanh tịnh, đủ đạo Bồ tát, ở thân rốt sau đặng thành Phật hiệu Danh Tướng Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên Hữu Bửu, nước đó tên là Bửu Sanh. Cõi đó bằng phẳng, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, không có những gò, hầm, cát, sỏi, gai, chông cùng tiện lợi đờ dáy, hoa báu trải đất khắp nơi sạch sẽ, nhơn dân cõi đó đều ở đài báu và lầu gác quý đẹp. Hàng đệ tử Thanh văn đông vô lượng vô biên, tính kể cùng thí dụ đều không thể biết. Các chúng Bồ tát đông vô số ngàn muôn ức na do tha.

Đức Phật thọ mười hai tiểu kiếp, Chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, Tượng pháp cũng trụ đời hai mươi tiểu kiếp. Đức Phật đó thường ở trên hư không vì chúng nói pháp độ thoát đặng vô lượng Bồ tát cùng chúng Thanh văn.

GIẢNG:

Đây thọ ký cho ngài Tu Bồ Đề, sau này ngài sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức na do tha Đức Phật, cúng dường cung kính, sau đó tu hạnh thanh tịnh, đủ đạo Bồ tát rồi sẽ thành Phật tên là Danh Tướng, kiếp tên là Hữu Bửu, nước tên Bửu Sanh.

Bởi vì Ngài Tu Bồ Đề là người giải không bậc nhất tức là rõ được lý không là bậc nhất ở trong hàng Thanh văn, cho nên khi thành Phật thì được tên là Danh Tướng. Danh Tướng là để chỉ cho cai gì? Tức là

không mà cái không cũng không rời danh tướng. Ngay nơi mọi danh tướng mình suốt qua tất cả không ngại không ngăn. Cõi nước thanh tịnh trang nghiêm tốt đẹp, Phật đó thường nói pháp ở trên hư không, bởi vì Ngài là giải không bực nhứt. Nhân là giải không bực nhứt cho nên khi thành Phật thường nói pháp ở trên hư không. Nhưng cái đó cũng là ý khiến cho mọi người không có chỗ bám, không có chỗ bám thì sao? Là để sống trở về với chính mình mà thôi. Đó cũng là cái đánh thức mình sống trở về với ông Phật chính mình. Kiếp tên là Hữu Bửu, nước tên là Bửu Sanh. Bửu là báu, như vậy cũng là để hiểu rõ ý ở trong cái không mà bất không, nên mới hiện ra là bửu, trong không mà lại có báu. Ở trong cái không đó mà thành tựu đầy đủ tất cả những diệu dụng, chớ không phải là không có gì hết.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

CHÁNH VĂN:

**Các chúng tỳ kheo này
 Nay ta bảo các ông
 Đều nên phải một lòng
 Lóng nghe lời ta nói
 Đệ tử lớn của ta
 Là ông Tu Bồ Đề
 Rồi sẽ đặng làm Phật
 Hiệu gọi là Danh Tướng
 Sẽ phải cúng vô số
 Muôn ức các Đức Phật
 Theo hạnh của Phật làm
 Lần lần đủ đạo lớn**

Thân rốt sau sẽ đặng
Ba mươi hai tướng tốt
Xinh lịch đẹp đẽ lắm
Dường như núi báu lớn.
Cõi nước của Phật đó
Trang nghiêm sạch thứ nhất
Chúng sanh nào được thấy
Không ai chẳng ưa mến
Phật ở trong cõi đó
Độ thoát vô lượng chúng
Trong pháp hội của Phật
Các Bồ tát đông nhiều
Thảy đều bậc lợi căn
Chuyển pháp luân bất thối.
Cõi nước đó thường dùng
Bồ tát để trang nghiêm
Các chúng Thanh văn lớn
Chẳng có thể đếm kể
Đều đặng ba món minh
Đủ sáu thứ thần thông
Trụ tám pháp giải thoát
Có oai đức rất lớn.
Đức Phật đó nói pháp
Hiện ra vô lượng món
Pháp thần thông biến hóa
Chẳng thể nghĩ bàn được
Các hàng trời, nhơn dân
Số đông như hàng sa
Đều cùng nhau chấp tay
Lóng nghe lãnh lời Phật.
Đức Phật đó sẽ thọ
Tuổi mười hai tiểu kiếp

**Chánh pháp trụ lại đời
Đủ hai mươi tiểu kiếp
Tượng pháp trụ ở đời
Cũng hai mươi tiểu kiếp**

GIẢNG:

Đó là việc thọ ký cho ngài Tu Bồ Đề. Như vậy để cho thấy là mỗi vị đều được thọ ký rồi cũng sẽ thành Phật, thì khi thành Phật đó cõi nước nào cũng đều trang nghiêm tốt đẹp hết, có điều là các Ngài khi thành Phật trong thời đó không phải là thời ngũ trước ác thế, tuổi thọ được rất là lâu, cũng như chánh pháp, tượng pháp cũng được lâu dài. Đó là phần ngài Tu Bồ Đề được thọ ký.

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo các chúng tỳ kheo: "Ta nay nói với các ông, ông Đại Ca Chiên Diên này ở đời sẽ tới, dùng các đồ cúng mà cúng dường tám ngàn ức Phật cung kính tôn trọng.

Sau khi các Đức Phật diệt độ, ông đều dựng tháp miếu cao một ngàn do tuần, ngang rộng ngay bằng năm trăm do tuần. Tháp miếu đó dùng bảy món báu vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, chơn châu và mai khôi hiệp lại thành, cúng dường tháp miếu bằng các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương hoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiều, tràng phan...

Sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường hai mươi

muôn ức Phật cũng như trước, cúng dường các Đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ tát sẽ đặng làm Phật hiệu Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn.

Cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng bên đường, hoa đẹp trải đất khắp nơi sạch sẽ. Người được thấy đều vui mừng, không có bốn đường dữ: địa ngục, ngạ quỷ súc sanh và a tu la. Các trời cùng người rất đông, các chúng Thanh văn và Bồ tát vô lượng muôn ức trang nghiêm nước đó. Đức Phật đó thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp.

GIẢNG:

Đây là Phật thọ ký tiếp cho ngài Đại Ca Chiên Diên, Ngài là vị luận nghị đệ nhất trong mười vị đệ tử lớn của Phật ở trong hàng Thanh văn, thì cũng dùng các đồ cúng mà cúng dường phụng thờ tám ngàn ức Phật cung kính tôn trọng. Sau khi các Đức Phật diệt độ cũng dựng tháp miếu cúng dường, sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường hai mươi muôn ức Phật cũng như trước, đủ đạo Bồ tát rồi mới được thành Phật hiệu là Diêm Phù Na Đề Kim Quang. Như vậy là sống trọn vẹn đầy đủ trong đó rồi cũng sẽ được thành Phật, thành Phật rồi thì cõi nước thật là tốt đẹp, như đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây giăng bên đường, coi như cõi này đều là bảy báu trang nghiêm

khấp hết. Thành ra mình đọc thì đọc, nghe thì nghe chớ chưa từng thấy, nhưng mà muốn thấy cũng khó. Nếu mình hiểu theo chữ nghĩa thì thấy chuyện này là chuyện không bao giờ có, nhưng trên lý nếu tâm thanh tịnh rồi thì thấy cõi nào cũng thanh tịnh hết. Cho nên thành Phật tức tâm thanh tịnh giác ngộ, thì nhìn ra cái gì cũng thanh tịnh trang nghiêm, cũng sạch sẽ hết. Nếu tâm mình thanh tịnh rồi thì mình thấy cõi này đều trang nghiêm như vậy.

Bởi vậy đọc trong kinh Di Đà, nghe kinh nói cõi nước đất cũng bằng lưu ly, cũng cây báu trang nghiêm. Chẳng những như vậy mà gió thổi, chim kêu thì đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng nữa. Mình nghe chuyện đó thấy khó hiểu quá. Nhưng mà tu hành khi công phu đến được tâm thanh tịnh rồi, thì thấy ngay đây cũng có chuyện đó.

Bởi vậy, đọc sử thiên thấy các vị thiên sư có ngài nghe chim kêu liên ngộ đạo. Vậy chim kêu không phải là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng hay sao? Còn mình nghe chim kêu chỉ có tiếng chim kêu thôi là vì nghe bằng tâm chúng sanh, còn nếu nghe với tâm Phật thì thấy cái gì cũng là Phật hết. Đây Đức Phật mới trùng tuyên lại nghĩa này.

CHÁNH VĂN:

**Các chúng tỳ kheo này
Đều nên một lòng nghe
Như lời của ta nói
Chơn thiệt không khác lạ
Ông Ca Chiên Diên này
Sau sẽ dùng các món**

Đồ cúng dường tốt đẹp
Mà cúng dường các Phật.
Các Đức Phật diệt rồi
Dựng tháp bằng bảy báu
Cũng dùng hoa và hương
Để cúng dường xá lợi
Thân rớt sau của ông
Đặng trí huệ của Phật
Thành bậc Đẳng Chánh giác
Cõi nước rất thanh tịnh
Độ thoát đặng vô lượng
Muôn ức hàng chúng sanh
Đều được mười phương khác
Thường đến kính cúng dường.
Ánh sáng của Phật đó
Không ai có thể hơn
Đức Phật đó hiệu là
Diêm Phù Kim Quang Phật
Bồ tát và Thanh văn
Dứt tất cả hữu lậu
Đông vô lượng vô số
Trang nghiêm cõi nước đó

GIẢNG:

Ngài Ca Chiên Diên này được thọ ký sau sẽ thành Phật hiệu là Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai. Diêm Phù là cái tên dịch âm của tiếng Phạn, Trung Hoa gọi là Thiện Bộ. Thiện Bộ tức là tên của một thứ cây, mà cây này thuộc loại đặc biệt, nước của trái cây này khi nó rơi vào trong nước, lấy nước đó điểu vào trong đá thì liền thành vàng, ánh sáng của

vàng đó rất chói sáng. Đây có khi mình nghe trong kinh nói vàng Diêm Phù thì đó là chỉ cho vàng này. Bởi vì nó tương ứng với cái nhân của Ngài. Ngài Ca Chiên Diên là người luận nghị bậc nhất, luận nghị tức là sao? Tức là Ngài luận nghị soi sáng những nghĩa lý rất là tinh mật như vàng chói rục vậy, cho nên thành Phật tương ứng là Diêm Phù Na Đề. Nhưng người đọc nghe nói ánh sáng vàng chói rục như vậy đó mà không biết ánh sáng đó là ở đâu? Nếu hiểu theo lý nhà thiền thì ánh sáng đó ở ngay nơi đây cũng có, chớ không phải ở vô lượng kiếp về sau mới thấy được. Nếu theo đây mình khéo thấy, mình gặp Phật Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai liền, khỏi cần phải đợi xa. Quý vị thấy ánh sáng ở đâu mà chói rục như vậy? Ngay bình hoa này cũng thấy được ánh sáng đó, nếu mình nhìn bình hoa mà sáng được tự tâm của mình. Nhìn bình hoa này mình giác ngộ tự tâm, thì ngay bình hoa này có ánh sáng rục rỡ đó, và ngay đây mình gặp được Phật Diêm Phù Na Đề.

Đức Phật thọ ký về sau đến đời vị lai đó thì Đức Phật Diêm Phù Na Đề mới ra đời. Nhưng vị lai đó chỉ cho lúc nào? Tức ngầm chỉ cho bất cứ người nào cũng gặp được Phật vị lai đó hết. Hiểu như vậy mới thấy được ý sâu của Phật. Như vậy là Phật Diêm Phù Na Đề đó hiện khắp nơi, mình khỏi phải đợi về lâu về xa. Nên trong nhà thiền có một vị thiền sư khi ngộ đạo Ngài bèn nói lên:

"- Đây các thầy, hãy xem kìa, ánh sáng rục rỡ nó đang tỏa khắp cả đại thiên thế giới, chẳng những như vậy mà nó còn cùng một lúc hiển hiện ra mọi xứ sở, hiển hiện ra mọi núi Tu di, rồi những mặt trời, những mặt trăng, những bầu trời quả đất v.v... nhiều đến

hàng trăm ngàn ức số. Nay các thầy! Các thầy có thấy ánh sáng đó chăng?"

Khi Ngài giác ngộ Ngài thấy ánh sáng đó đang tỏa khắp tất cả hết, không chỗ nào là không có ánh sáng đó. Còn mình tại sao lại không thấy? Cũng cỏi này tại sao ngài thấy nó sáng rực hết, còn mình thì thấy sao? Mình thấy nó vừa tối tăm, vừa là cao thấp lung tung đủ hết. Có khi chỉ thấy phiền não, mà không thấy ánh sáng gì. Đó là bởi tâm mình còn nhiều phiền não, cho nên thấy theo phiền não của mình, còn nếu tâm mình thanh tịnh rồi thì thấy sáng rực hết. Đó là lẽ thật như vậy, chớ không phải đây chỉ là chuyện nói trên chữ nghĩa thôi. Cho nên ở đây nói ánh sáng của Phật đó không ai có thể hơn, nó vượt qua tất cả. Vì vậy ai thấy được ánh sáng đó gặp Phật liền. Đó là nói về Phật Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như lai, kẻ đây Phật thọ ký cho Ngài Mục Kiền Liên.

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo trong đại chúng: "Ta nay nói với các ông, ông Đại Mục Kiền Liên đây sẽ dùng các món đồ cúng, cúng dường tán thán tám ngàn Đức Phật, cung kính tôn trọng. Sau khi Đức Phật diệt độ đều dựng tháp miếu cao một ngàn do tuần, ngang rộng thẳng bằng năm trăm do tuần, dùng bảy món báu: vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, trân châu và mai khôi hiệp lại thành. Dem các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lộng nhiều và tràng phan để cúng dường tháp.

Sau lúc ấy lại sẽ cúng dường, hai trăm muôn ức các Đức Phật cũng như trước rồi sẽ đặng thành Phật hiệu Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên là Hỷ Mãn, nước tên là Ý Lạc. Cõi đó bằng phẳng, chất pha lê làm đất, cây báu trang nghiêm, rải hoa trên châu khắp nơi sạch sẽ, người được thấy đều vui mừng. Các hàng trời người rất đông. Bồ tát và Thanh văn số nhiều vô lượng, Đức Phật đó thọ hai mươi bốn tiểu kiếp, Chánh pháp trụ lại đời bốn mươi tiểu kiếp, Tượng pháp cũng trụ bốn mươi tiểu kiếp.

GIẢNG:

Đây là Ngài Mục Kiền Liên, một vị thần thông đệ nhất trong hàng đệ tử Thanh văn của Phật cũng được thọ ký, sau này cúng dường tám ngàn các đức Phật, cung kính tôn trọng. Sau khi đức Phật diệt độ cũng dựng tháp miếu để cúng dường tháp. Sau đó lại sẽ cúng dường hai trăm muôn ức các đức Phật cũng như trước, rồi cuối cùng mới được thành Phật hiệu Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Như Lai. Như vậy tức là ngay đây tin nhận có tri kiến Phật này rồi, thì được thọ ký. Nhưng thọ ký về sau gặp nhiều các đức Phật nữa, tức luôn luôn sống trong ánh sáng của tri kiến Phật, là ánh sáng giác ngộ cho được viên mãn rồi mới thành Phật, thì Phật đây là gì? Là Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương.

Đa Ma La Bát là tên còn âm tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là Tánh vô cấu. Tánh vô cấu là tánh không nhớ, đây là loại hương gọi là hương Chiên đàn là hương rất sạch, không nhớ không nhiễm, thể tánh của hương này dứt sạch hết nhiễm nhớ, đó là loại hương chiên đàn tối thắng, hương này bay xa khắp hết. Cho nên chúng sanh ai mà ngửi được hương này thì liền vui thích mãn ý, do đó mà kiếp tên là Hỷ Mãn. Hỷ Mãn là vui vẻ đầy đủ, Ý Lạc cũng là ý vui thích. Ai mà ngửi được hương này đều là vui thích đầy đủ hết. Ai ngửi được hương này thì liền thấy Phật Đa Ma La Bát Chiên Đàn Hương, mà hương đó thì ở đâu? Ở nhà có bếp không? Cho nên người đọc thường thường tưởng tượng đâu thôi, tưởng cái hương đó ở đâu đâu, phải đợi trải qua nhiều kiếp về sau khi Phật này ra đời, thì mới ngửi được mùi hương đó, nhưng không ngờ cái mùi hương đó nó ở ngay bên mình, ở nhà bếp cũng có nữa. Nếu mỗi ngày quý vị ở trong nhà bếp ngửi được mùi hương trong nhà bếp nó tỏa ra đó, thì cái gì mà biết cảm nhận mùi hương đó? Ở trong đây nó có cái gì mà cảm nhận được? Tức trong đây có tánh giác sẵn ở trong đó nên mới cảm nhận được, chớ mùi hương đó cây đá làm gì cảm nhận được. Có tánh giác nhưng mình không nhớ được tánh giác đó, không có sáng được tánh giác đó, mà chỉ nhớ mùi hương, cho nên chỉ thấy hương thơm, hương không thơm, nghe cái mùi vừa mũi thì thích, cứ lo trông chờ dọn lên ăn, đó là theo mùi hương. Còn gặp mùi không hợp ý mình thì không thích, không thích mà ai dọn lên trước mặt thì sao? Thấy khó chịu, rồi thành phiền não. Cho nên nghe mùi hương mà sanh ra thích hoặc không thích đó là phiền não, nên bị mê mờ. Nếu nghe mùi hương đó mà nhớ

lại mình có tánh giác sẵn có, nó cảm nhận hết những điều đó, ngay đó giác ngộ thì chính mùi hương đó là mùi hương của Phật, mùi hương đó là mùi hương giác ngộ, cho nên đánh thức lại ông Phật ngay chính mình. Do đó nếu khéo như vậy mỗi bữa vô bếp mình đều gặp Phật Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương, khỏi cần phải đợi nhiều kiếp về sau.

Quý vị thấy Phật thọ ký cho Ngài Đại Mục Kiền Liên đó về sau sẽ thành Phật, và trong đây nói rằng cái mùi hương của Phật đó sẽ tỏa khắp hết. Cho nên chúng sanh ở thời đó, ai mà nghe được mùi hương này, cảm được Đức Phật đều vui vẻ hết. Như vậy nếu mình ở đây nghe được, cảm được như vậy đó, thì mình sẽ thấy Phật Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương ra đời ngay lúc này khỏi phải đợi xa xôi. Đây Phật lập lại ý trên bằng bài kệ:

CHÁNH VĂN:

**Đệ tử của ta đây
Là Đại Mục Kiền Liên
Bỏ thân người này rồi
Sẽ đặng gặp tám ngàn
Hai trăm muôn ức vị
Các Đức Phật Thế Tôn
Ông vì cầu Phật đạo
Nên cúng dường cung kính
Ở nơi các Đức Phật
Thường tu trì phạm hạnh
Ở trong vô lượng kiếp
Phụng trì pháp của Phật
Các Đức Phật diệt rồi**

Xây tháp bằng bảy báu
 Tháp vàng rất cao rộng
 Dùng hoa hương kỹ nhạc
 Để dùng dựng cúng dường
 Tháp miếu các Đức Phật
 Lân lân đặng đầy đủ
 Đạo hạnh Bồ tát rồi
 Ở nơi nước Ý Lạc
 Mà đặng thành quả Phật
 Hiệu là Đa Ma La
 Bạt Chiên Đàn Hương Phật
 Đức Phật đó thọ mạng
 Hai mươi bốn tiểu kiếp
 Thường vì hàng trời người
 Mà diễn nói đạo Phật
 Chúng Thanh văn vô lượng
 Như số cát sông Hằng
 Đủ ba minh sáu thông
 Đều có oai đức lớn
 Bồ tát đông vô số
 Chí bền lòng tinh tấn
 Ở nơi trí huệ Phật
 Đều không hề thối chuyển
 Sau khi Phật diệt độ
 Chánh pháp sẽ trụ đời
 Đủ bốn mươi tiểu kiếp
 Tượng pháp cũng như thế

GIẢNG:

Đây lập lại Ngài Đại Mục Kiền Liên sau này
 khi:

*Bỏ thân người này rồi
 Sẽ đặng gặp tám ngàn
 Hai trăm muôn ức vị
 Các Đức Phật Thế Tôn
 Ông vì cầu Phật đạo
 Nên cúng dường cung kính
 Ở nơi các Đức Phật
 Thường tu trì phạm hạnh
 Ở trong vô lượng kiếp
 Phụng trì pháp của Phật*

Phụng trì tức là giữ gìn, sống trong ánh sáng Phật đó, ánh sáng giác ngộ đó, không để cho sót mất, cũng như không để cho đoạn diệt, thì sẽ thành chánh giác, chớ không phải nói phụng trì pháp Phật đây là mình mỗi ngày đem bộ kinh Pháp Hoa này ra tụng gọi là phụng trì. Tức là sống trong tri kiến Phật trong tánh giác đó, sống trong đó mà được viên mãn không để cho nó đoạn dứt, là mình hằng giác, mà hằng giác mới thành chánh giác được.

*Lần lần đặng đầy đủ
 Đạo hạnh Bồ tát rồi
 Ở nơi nước Ý Lạc
 Mà đặng thành quả Phật
 Hiệu là Đa Ma La
 Bạt Chiên Đàn Hương Phật*

Như vậy nhận được tri kiến Phật rồi, trải qua thời gian sống với tri kiến Phật đó cho được đầy đủ trọn vẹn thì mới thành Phật, chớ không phải nói mình nhận được tri kiến Phật thì ngay đó thành Phật liền, hiểu như vậy đó thì thấy ý nghĩa thọ ký ở đây.

CHÁNH VĂN:

Các đệ tử của ta
 Bực oai đức đầy đủ
 Số đó năm trăm người
 Ta đều sẽ thọ ký
 Ở nơi đời vị lai
 Đều đặn chứng thành Phật
 Ta cùng với các ông
 Đời trước kết nhơn duyên
 Ta nay sẽ thuật nói
 Các ông khéo lắng nghe.

GIẢNG:

Đây là Phật thọ ký chung cho năm trăm vị kế
 luôn, nghĩa là :

Số đó năm trăm người
 Ta đều sẽ thọ ký

Phật thọ ký chung hết, nhưng sau này các vị này
 còn chưa chịu, cho nên mới có phẩm sau này, ở đây coi
 như Phật thọ ký hết.

Ở nơi đời vị lai

Đều đặn chứng thành Phật

Nhưng Phật còn ngại mọi người chưa tin nên
 Phật mới kể ra nói rõ:

*Ta cùng với các ông
 Đời trước kết nhơn duyên
 Ta nay sẽ thuật nói
 Các ông khéo lắng nghe*

Để chỉ rõ, đây không phải là chuyện mới có ngày hôm nay, mà đời trước đã từng kết duyên với nhau rồi, là đã từng gặp nhau nhiều kiếp, không phải là chuyện mới đây. Như vậy, Phật bên ngoài là duyên nhân Phật tánh, cái duyên để gọi lên Phật tánh sẵn có đó là ông Phật bên trong, thì đó mới gọi là chánh nhân Phật tánh, là cái nhân sẵn có nơi mình, tuy nhân sẵn rồi nhưng mà không có Phật bên ngoài nhắc thì mình không biết. Cho nên có Phật bên ngoài để nhắc Phật bên trong. Phật bên ngoài là duyên nhân còn Phật bên trong là chánh nhân. Có chánh nhân thì các duyên nhân mới gọi lại được, còn nếu chỉ duyên nhân mà không có chánh nhân thì cũng không thành. Để cho mọi người tin rõ ai ai cũng đều có chánh nhân Phật tánh đó hết, chỉ cần mình khéo nhớ trở lại, sống trở lại thì sẽ được thọ ký, vậy không ai thiếu hết.



7-PHẨM HOÁ THÀNH DỤ

CHÁNH VĂN:

Đức Phật bảo các thầy Tỳ Kheo: "Thuở quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghị a tăng kỳ kiếp đã qua, lúc bấy giờ có Đức Phật hiệu Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Nước đó tên Hảo Thành, kiếp tên Đại Tướng. Các tỳ kheo! Từ khi Đức Phật đó diệt độ nhân đến nay rất là lâu xa thí như địa chủng trong cõi tam thiên đại thiên giả sử có người đem mài làm mực rồi đi khỏi một nghìn cõi nước ở phương đông bèn chấm một điểm chừng bằng bụi nhỏ, lại qua một nghìn cõi nước nữa cũng chấm một điểm, cứ như thế lần lượt chấm hết mực mài bằng địa chủng ở trên. Ý các ông nghĩ sao? Các cõi nước đó hoặc thầy

toán hoặc đệ tử của thầy toán có thể biết đặng ngần mé số đó chăng?"

- Thưa Thế Tôn! Không thể biết!

- Các Tỳ kheo! Những cõi nước của người đó đi qua hoặc có chấm mực hoặc không chấm mực đều nghiền nát cả ra làm bụi, một hạt bụi là một kiếp, từ Đức Phật đó diệt độ đến nay lại lâu hơn số đó vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức a tăng kỳ kiếp. Ta dùng sức tri kiến của Như Lai xem thuở lâu xa đó dường như hiện ngày nay.

GIẢNG:

Đây là phẩm Hóa Thành Dụ, là dụ hóa Thành, tức là Thành biến hóa ra thôi. Có câu hóa thành bảo sở.

- Bảo Sở: là chỗ quý báu chân thật

- Hóa thành: là chỗ hóa ra chưa phải thật.

Tức là ở đây muốn nhắc chỗ này không phải chỗ dừng ở lâu, không phải chỗ ở vĩnh viễn mà còn phải bỏ nó để đi tới. Phẩm này vì sao gọi là hóa thành? Bởi vì nhân ở phẩm trước, năm vị đệ tử lớn của Phật đã được thọ ký như Ngài Xá Lợi Phất, Ngài Đại Ca Diếp, Ngài Tu Bồ Đề, Ngài Ca Chiên Diên, Ngài Đại Mục Kiền Liên, năm vị đó được thọ ký rồi, Phật đã nói lên thí dụ như là mưa chỉ một vị, còn cỏ thuốc thì có lớn có nhỏ, có thượng, trung, và hạ. Để chỉ cho pháp Phật chỉ có một vị thôi, chứ không có thứ lớp. Cuối phẩm thọ ký này thì Phật đã gồm thọ ký cho năm trăm đệ tử hết rồi, nhưng sợ có nhiều vị tập khí còn yếu kém, chưa dám tự tin vững, có thể là thoái tâm trên đường Bồ Đề. Bởi vì nghe nói thành Phật lâu xa, nghĩ là Phật đạo phải tu lâu ba vô số kiếp, phải thờ

bao nhiêu đức Phật, trải qua bao nhiêu số kiếp như vậy, thì thôi ngay đây chứng Niết Bàn an ổn hơn. Tâm còn yếu kém sợ lâu xa, nên Phật mới nói nhân duyên xưa để nhắc lại cho mọi người có lòng tin mạnh hơn. Nghĩa là các vị ở đây đã từng được Phật giáo hóa rồi, hôm nay đã chín mùi, Ngài mới thọ ký cho. Như vậy để rõ cái Niết bàn tịch diệt đó mà các Ngài đã chứng, là chỗ tạm dừng chân thôi, còn phải phát tâm rộng lớn, lâu xa để vượt ngoài thời gian, vượt ngoài không gian. Tức phải có tâm rộng lớn, không còn kẹt trong thời gian, không còn kẹt trong không gian, không còn thấy có lâu có mau nữa, mà mình ngộ lại cái nhân xa xưa sẵn có của mình, cái đó mới là bảo sở, mới là vĩnh viễn lâu dài. Còn chỗ Niết Bàn mà tâm mình tạm yên đây, chỗ đó chưa phải là chỗ dừng lâu dài của mình, phải nhận cho rõ ông Phật chính mình, chỗ này mới là chỗ bảo sở, là chỗ để mình nương tựa vĩnh viễn. Cho nên hễ còn chỗ để dừng là chưa phải.

Đây Phật thuật lại việc của Đức Phật Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Phật bảo:

- Các thầy tỳ kheo! Thử quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ a tăng tỷ kiếp đã qua, bấy giờ có Đức Phật Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Như vậy đức Phật đó cách đây bao lâu? Gọi là thử quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ a tăng kỳ kiếp, bất khả tư nghĩ là không thể nghĩ bàn rồi; A tăng kỳ kiếp là vô số kiếp nữa, đã nói vô số, lại nói không thể nghĩ bàn nữa, thì quý vị tính ra chừng bao nhiêu kiếp? Vậy kể lại cho mình nghe chơi hay sao? Kể

chuyện đâu xa xưa vậy? Đây phải hiểu được Đại Thông Trí Thắng rồi mới hiểu được ý nghĩa này. Đại Thông Trí Thắng này là chỉ cho cái gì? Ở đâu? Đó là chỉ cho quả thể của Phật hay là Phật tánh, tức Pháp thân sẵn có của mình, chứ không phải là ai khác, đó cũng gọi là trí thể chân thật của mỗi người, cho nên gọi là Đại Thông Trí Thắng, vì sao gọi là Đại Thông?

Đại là chỉ cho thể này nó vượt ngoài số lượng, nó bật cả kia đây không còn có ranh giới. Thông tức là thông suốt hết, không chỗ nào ngăn ngại, nên gọi là Đại Thông.

Quý vị thấy ngay đây có cái thể này không? Nếu ngay đây không có cái thể này sao gọi là Đại Thông? Đại Thông là khắp hết không chỗ nào không có, không chỗ nào ngăn ngại mới gọi là Đại Thông được. Hiện giờ ngay chỗ mình ngồi đây có không? Nhưng sao không Đại Thông? Bởi vì không đại thông nên mới làm chúng sanh ngồi đây. Nếu ngay đây mà thấy được thì làm Đại Thông Trí Thắng liền! Còn Trí Thắng là sao? Là trí này nó vượt qua tất cả mọi thứ trí, nó thường sáng không mê, không có lúc tối lúc sáng, cũng không có đứt đoạn hay gián đoạn, cũng không có trí nào ở thế gian có thể so sánh được. Trí Thắng ở đây vượt hơn tất cả, là chỗ bật hết chỗ hiểu biết, bật mọi cái suy nghĩ của tâm thế gian, bởi vì còn có cái chỗ để so sánh thì đâu gọi là thắng được, còn có chỗ để so sánh thì chúng sanh nghĩ cũng đến được, có gì là thắng? Cho nên Trí Thắng này nó bật hết mọi chỗ so sánh, vượt hơn trí của thế gian này, nó luôn sáng mà không có mê, không tối. Ngay đây mình khéo thấy trở lại ông Phật nơi mình, thì thấy Đại Thông Trí Thắng. Nghe nói Phật Đại Thông Trí Thắng nghĩ là Phật ở

kiếp xa xưa thì kể chi chuyện đó, kể nghe chơi đâu dính dáng gì đến mình. Như vậy chỉ một cái tên thôi thì đủ cho mình tu chưa? Chỉ một tên này thôi nếu mình khéo hiểu được là đủ cho mình tu rồi.

Cái tên đó nhắc nhở mình ngay đây có tánh giác nó sẵn có và thông suốt trùm khắp tất cả, nó vượt ngoài sự so sánh của thế gian này. Thấy được cái thể này thì mình sẽ thấy được "Phật Đại Thông Trí Thắng ra đời". Vậy thì chỗ nào mà không có thông. Nhưng điểm quan trọng là điểm gì? Quan trọng là phải quên được niệm so sánh, niệm phân biệt kia đây, là Phật Đại Thông sẽ hiển lộ ngay. Chớ còn cái niệm so sánh phân biệt thì hết Trí thắng, đó gọi là trí phạm phu. Như vậy quý vị tin nổi ông Phật đó chưa? Thấy khó tin phải không? Bởi vì khó tin cho nên ở đây nói Phật này thì sao?

Phật này đã diệt độ lâu rồi, cách đây vô lượng vô biên bất khả tư nghì a tăng kỳ kiếp đã qua. Quý vị thấy tính chừng bao nhiêu năm? Không thể nghĩ nổi, ngoài sức tưởng tượng. Vậy để chỉ cho cái gì? Đó là để chỉ cho chúng sanh mình, mê muội ông Phật này quá lâu rồi, không biết bao nhiêu đời kiếp nữa. Cho nên bây giờ nói như vậy đó mà còn khó tin, khó hiểu, khó tưởng tượng nổi. Mà đã mê ông Phật này, thì đâu biết thời gian gì nữa, đã mê mờ rồi không biết đâu là đâu mối, chỉ một niệm mê thì liền quên, nhưng nếu mà giác lại thì sao? Giác thì nhớ lại thôi. Tức liền vượt qua bất khả tư nghì kiếp lâu xa kia.

Như vậy quý vị thấy ý nghĩa đốn giáo của kinh Pháp Hoa chưa? Thường mình tu phải trải qua vô số kiếp mới thành Phật. Nhưng nếu ngay đây mà mình giác ngộ trở lại, thấy rõ được tri kiến Phật của mình, là mình vượt qua vô số kiếp. Vô số kiếp mình mê mờ

đã bỏ quên ông Phật này, bây giờ nhớ trở lại thì vượt qua vô số kiếp mê mờ đó. Tu rất nhanh, nhưng chỉ tại vì cái mê nó còn dày quá, cho nên nghe thì nghe mà cũng còn khó hiểu.

Bởi vậy ở đây Phật mới nói Phật Đại Thông Trí Thắng đó ở tại một nước, nước đó tên là Hảo Thành, kiếp tên Đại Tướng.

Hảo Thành tức là cái gì? Phật Đại Thông đó chỉ cho cái trí thể chân thật của mình. Trí thể đó nó ở đâu? Ở trong ánh sáng vĩnh cửu chớ không gì khác, trong ánh sáng mà nó hằng hữu nơi mình đó, cho nên tên nước là Hảo Thành. Hảo Thành là cái thành tốt đẹp, mà cái thành đó là ánh sáng chân thật này. Rồi cái trí đó vượt ngoài cả trước không kiếp nữa, không có số gì tính kể cho hết, nên kiếp này gọi là Đại Tướng. Đại Tướng là tướng to lớn. Như vậy để chỉ cho Đức Phật đó là ở ngay nơi mình, nhưng phải khéo vượt qua tâm phân biệt, có tính số, quên được tâm niệm đó mình sẽ thấy được Phật hiện ngay đây, còn không thì sẽ thấy Phật đó diệt độ đến nay bao lâu rồi? Ở đây Phật kể từ khi đức Phật đó diệt độ nhân đến nay rất là lâu xa, thí như địa chủng, địa chủng là chỉ cho cõi đất, đất là chỗ, là cái nhân hay phát sanh ra các thứ khác, cho nên gọi là chủng.

Cõi đất này giả sử có người đem mài làm mực rồi đi khỏi một nghìn cõi nước ở phương đông bèn chấm một điểm chùng bằng bụi nhỏ, rồi lại qua một nghìn cõi nước nữa cũng chấm một điểm, cứ như thế lần lượt chấm hết mực mài bằng địa chủng ở trên.

- Rồi những cõi nước của người đó đi qua hoặc có chấm mực hoặc không chấm mực đều nghiền nát cả ra làm bụi, một hột bụi là một kiếp, từ đức Phật đó diệt

độ đến nay lại lâu hơn số đó vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức a tăng tỳ kiếp.

Hết tướng tượng nổi! Đó là muốn nói lên cái gì? Phật Đại Thông Trí Thắng là chỉ cho Phật của chính mình mà nói đức Phật đó diệt độ tức là sao? Diệt độ tức là mê. Bắt đầu từ lúc mình mê, mình bỏ quên đức Phật đó đến nay, thì tính chừng bao lâu. Tính chừng bao nhiêu kiếp? Ở đây Phật ví dụ là mài mực như vậy để tính số kiếp. Ngâm chỉ nếu lấy tâm của chúng sanh, lấy trí có hạn lượng đây để mà hiểu thì không hiểu nổi cái mê này, cũng như không thể soi tới chỗ này được, do đó mà có ít người tin. Nhưng nói như vậy để muốn nhắc mình, phải quên cái tâm hẹp hòi có hạn lượng này, để cảm nhận được lẽ thật muôn đời đó. Do đó trong nhà thiền hay phá tâm đối đãi, bởi vì tâm đối đãi là tâm hẹp hòi có hạn lượng. Nếu mình phá được tâm đối đãi này, thì tâm nó mênh mông không còn hạn lượng, sẽ thấy được Phật này.

Ví dụ hỏi: "Thế nào là Phật?". Trả lời: "Que cứt khô". Thường thường mình nghĩ Phật là sao? Phật là thanh tịnh sáng suốt, đây Ngài nói que cứt khô, cứt là dơ, để cho mình quên niệm dơ - sạch đó thì thấy Phật. Còn nghe que cứt khô, mình nghĩ dơ thì hết thấy Phật. Như vậy quý vị nhớ ông Phật mình diệt độ đến hôm nay là bao lâu chưa? Diệt độ từ vô số kiếp phải không? Nhưng nếu nhớ lại thì ngay đây thôi. Cho nên ở đây Ngài mới nói thêm:

- Ta dùng sức trí kiến của Như Lai xem thuở lâu xa đó dường như hiện ngày nay.

Nếu dùng trí kiến Phật mà nhìn, thì thấy cái thuở xa xưa như vậy, giống như hiện nay thôi, chớ không xa đâu hết. Nhưng mình dùng trí gì? Bằng trí

kiến phàm phu mà nhìn, cho nên thấy nó xa quá, xa không thể tưởng tượng nổi. Vậy ngay đây quý vị chịu khó lấy tri kiến Như Lai mà nhìn thì thấy liền, thấy ngay đây thôi. Bởi vì lấy tri kiến Phật mà nhìn thì ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai, chỉ ngay một niệm đây, vì trần kiếp xa xưa cũng không rời ngay một niệm hiện tiền. Như vậy tuy nói xa xưa nhưng mình giác ngộ thì nó ngay đây liền, còn mình suy nghĩ thì thấy nó xa.

Trong nhà thiền có vị tăng hỏi Thiền Sư Tự Mãn:

- Khi chẳng rơi xưa nay, thỉnh thầy nói thẳng xem?

Không rơi vào xưa nay là không kẹt xưa, kẹt nay, thì nói thẳng xem nói sao đây?

Ngài Tự Mãn liền bảo:

- Đã biết ông lơ mờ rồi.

Nhưng ông Tăng này còn chưa hiểu, vừa muốn hỏi thêm, Ngài Tự Mãn bảo:

- Sẽ cho rằng Lão Tăng rơi vào xưa nay.

Ai thấy chỗ này là thấy đức Đại Thông Trí Thắng liền. Hỏi là: "Chẳng rơi vào xưa nay thỉnh thầy nói thẳng". Thì Ngài bảo liền: "Đã biết ông lơ mờ rồi". Vậy lơ mờ chỗ nào? Chẳng rơi vào xưa nay mà hỏi, tức là đợi nói để cho mình hiểu. Nhưng đợi nói tức rơi vào xưa nay rồi, nên ông vừa hỏi là biết ông lơ mờ rồi. Ông Tăng còn chưa hiểu, muốn hỏi thêm, mà nếu nói ra để cho hiểu thì càng rơi vào xưa nay nữa. Do đó Ngài bảo: "Sẽ cho rằng Lão Tăng rơi vào xưa nay. Cho thấy, ngay đây nếu mình khéo giác ngộ trở lại thì nó sẵn nơi đây liền, còn đợi nói ra cho mình hiểu, tức mắc kẹt xưa nay. Còn mình khéo để mà nhớ trở lại mình, thì đã là chính mình rồi còn hiểu gì nữa.

Quý vị nhớ khi muốn hiểu là hiểu gì? Tức là có cái gì đó để hiểu, mà có cái gì để hiểu tức là cái ngoài

mình rồi. Nếu có ông Phật nào để hiểu, cái đó thuộc Phật bên ngoài, không phải là Phật chính mình, đã là Phật chính mình còn hiểu cái gì thêm nữa? Cho nên nhớ trở lại mình là xong, còn đợi hiểu là lờ mờ! Cũng vậy, học ở đây là để nhớ lại mình thôi, còn học mà để hiểu đó cũng lờ mờ luôn.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Ta nhớ đời quá khứ
Vô lượng vô biên kiếp
Có Phật Lương Túc Tôn
Hiệu Đại Thông Trí Thắng
Như người dùng sức mài
Cối tam thiên đại thiên
Hết tất cả địa chủng
Thảy đều làm thành mực
Quá hơn nghìn cối nước
Bèn chấm mỗi điểm trần
Như thế lần lượt chấm
Hết các mực trần này.
Bao nhiêu cối nước đó
Điểm cùng chẳng điểm thảy
Lại đều nghiền làm bụi
Một bụi làm một kiếp
Kiếp số lâu xa kia
Lại nhiều hơn số bụi.
Phật đó diệt đến nay
Vô lượng kiếp như vậy

Trí vô ngại của Phật
Biết Phật đó diệt độ
Và Thanh Văn Bồ Tát
Như hiện nay thấy diệt
Các Tỳ kheo nên biết
Trí Phật tịnh vi diệu
Vô lậu và vô ngại
Suốt thấu vô lượng kiếp.

GIẢNG:

Đây Ngài dùng kệ nhắc lại, là từ vô lượng kiếp đó, có đức Phật Lương Túc Tôn, hiệu là Đại Thông Trí Thắng. Nếu người dùng sức mài cối tam thiên này thành mạt rồi qua cối nước nhiều vô lượng đó, rồi nghiền hết cối như vậy thành hạt bụi, cứ một hạt bụi là một kiếp, từ kiếp lâu xa như vậy, tính ra thì đức Phật đó diệt độ đến nay còn nhiều hơn số đó. Đây là chỉ cho cái mê của mình đã từ vô lượng kiếp rồi không có tính kể được. Vậy bắt đầu mê từ lúc nào? Thường thường với người thế gian luôn luôn là tìm nguồn mối bắt đầu có chúng sanh từ lúc nào, mà nếu có chỗ bắt đầu thì sao? Thì hết mê. Nó mê nên không thấy đâu là chỗ bắt đầu hết, nhưng chính cái đó mới là chỗ đặc biệt, bởi vì nó không thấy đâu là chỗ bắt đầu, cho nên khi mình giác thì liền thấy ngay đây. Nếu có chỗ bắt đầu mê mà tính đến bây giờ, mình phải phá dẹp cái mê đó thì không biết bao giờ mới dẹp cho xong. Nhưng ở đây nó không có chỗ gì gọi là bắt đầu hết, mê thì đâu có thật, khi mình giác là xong. Bởi vậy ngay đây mình giác thì vượt qua cái mê vô số kiếp liền, cho nên trong kinh hay luận thường thường có ví dụ: Trong nhà tối trải qua hằng

trăm nghìn kiếp tối như vậy, nhưng nếu mình đem cái đèn vào thì sao? Nó sáng liền, hay đem đèn vào từ từ trải qua vô lượng kiếp đúng như vậy rồi nó mới sáng lên? Tuy là cái nhà tối đó nó tối từ trăm ngàn kiếp rồi, nhưng đem cây đèn vào nó sáng liền, vậy là nó vượt qua trăm ngàn kiếp. Đây cũng vậy, tuy là cái mê đó trải qua vô số kiếp không thể tính kể, mà ngay đây nếu mình giác lại thì vượt qua vô số kiếp liền sáng tỏ trở lại. Như vậy quý vị thấy đâu còn sợ lâu xa nữa, trong nhà Thiền có vị Tăng hỏi Thiền Sư Hy Phụng:

-Đạo Tràng của Phật xưa thì học nhân làm thế nào đến được?

Giống như mình bây giờ, đạo tràng của Ngài Đại Thông Trí Thắng như vậy làm sao đến?

Thiền Sư Hy Phụng bảo rằng:

- Hiện nay ông đang ở đâu?

Ngài không nói làm sao đến mà hỏi: "Hiện nay ông đang ở đâu?". Ngay đây nếu ông nhớ lại thì sao? Thì đang ở Đạo Tràng của Phật xưa rồi, bây giờ ngồi đây mà lo nhớ tới Phật xa xưa đó nên không đến được, quên mất là ngay đây mình nhớ lại, thì mình đang ở đạo tràng của Phật xưa rồi còn gì nữa. Do đó ở đây Phật nói là:

*Vô lượng kiếp như thế
Trí vô ngại của Phật
Biết Phật đó diệt độ
Và Thanh Văn Bồ Tát
Như hiện nay thấy diệt*

Thấy diệt như hiện nay vậy thôi, chớ không khác gì hết, đó là quên cái ý niệm lâu mau. Mình mở

được trí Phật rồi thì mình vượt qua thời gian, không còn thấy chuyện lâu mau nữa, đó mới là thấy tánh. Như vậy cần nhất là mình thấy tánh, thì giải quyết cái nghi thời gian, nếu mình còn kẹt thời gian lâu mau, tức chưa hợp với tri kiến Như lai.

Ở đây thêm một ý nữa, ngay đây nếu mình tỏ ngộ rồi thì vượt qua vô số kiếp, thấy rõ hiện tiền tức là phá ý niệm xưa đã mất. Mình nghe nói rằng từ lâu rồi bỏ quên mất cái Tri kiến Phật hay mất chơn tâm, nhưng ở đây thấy rõ cũng không có mất đâu. Nếu dùng trí của Như Lai để thấy thì như hiện nay thôi đâu có mất, sợ dĩ mất là do mình quên, nếu thấy được như vậy, thì quên cái niệm được - mất, ngay đây tin nhận được như vậy thì sao? Thì được thọ ký liền, đơn giản vậy thôi.

CHÁNH VĂN:

Đức Phật bảo các Tỳ kheo: "Đức Đại Thông Trí Thắng Phật thọ năm trăm bốn mươi vạn ức na do tha kiếp, đức Phật đó khi trước lúc ngồi đạo tràng phá quân ma rồi, sắp dựng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác mà Phật pháp chẳng hiện ra trước, như thế một tiểu kiếp cho đến mười tiểu kiếp, ngồi xếp bằng thân và tâm đều không động mà các Phật pháp còn chẳng hiện ra trước.

Thuở đó, các vị Trời Dao Lợi ở dưới cội cây Bồ Đề đã trước vì đức Phật đó mà trải tòa sư tử cao một do tuần, Phật ngồi nơi tòa này sẽ dựng đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Khi Phật vừa ngồi trên tòa đó các trời Phạm Thiên Vương rưới những hoa trời khắp bốn mươi do tuần, gió

thơm lâu lâu thổi đến, thổi dẹp hoa héo rồi rưới hoa mới mãi như thế không ngớt mãn mười tiểu kiếp để cúng dường đức Phật, nhẫn đến khi Phật diệt độ thường rưới hoa này. Các trời Tứ Thiên Vương vì cúng dường Phật nên thường đánh trống trời. Ngoài ra các vị trời khác thổi kỹ nhạc trời mãn mười tiểu kiếp đến khi Phật diệt độ cũng lại như thế.

Các Tỳ kheo! Đức Đại Thông Trí Thắng Phật quá mười tiểu kiếp, các Phật pháp hiện ra trước, thành đạo Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác.

GIẢNG:

Đây Đức Phật nói thêm, đức Phật Đại Thông Trí Thắng đó thọ năm trăm bốn mươi vạn ức na do tha kiếp, trước khi ngồi đạo tràng phá quân ma rồi, sắp đặng đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, mà Phật pháp cũng chưa hiện ra trước, tức chưa được hiện tiền, trải qua từ một kiếp đến mười tiểu kiếp, ngồi xếp bằng thân tâm không động, mà Phật pháp cũng chẳng hiện ra trước.

Như mình đây ngồi bao lâu thân và tâm không động? Ngồi nửa tiếng thôi thì cũng cựa quậy rồi. Phật thọ năm trăm bốn mươi vạn ức na do tha kiếp là để chỉ cho Phật ứng duyên mà hiện, cho nên có tuổi thọ chứ sự thật đức Phật mà chân thật đó đâu có tuổi tác gì. Nếu nhận ra Phật thật, Phật đó không có tuổi tác, như vậy sống với ông Phật mà không tuổi tác này sướng hơn, hay sống với cái có tuổi tác này sướng hơn, mà bây giờ đây mình thích sống với cái nào hơn? Bây giờ bảo bỏ cái có tuổi tác này chịu không? Khó mà chịu

nổi, bởi vậy khi sắp mất vội kiếm thân khác thế vào cho nên luôn luôn đi trong sanh tử. Chớ còn nhớ ông Phật không tuổi tác mà sống với ông Phật đó, thì cái này còn mất không thành vấn đề.

Phật này khi ngồi đạo tràng phá quân ma sắp được đạo Vô thượng, mà Phật pháp chẳng hiện ra trước, tức là nói lên cái gì? Phật sẵn rồi, còn đợi thành nữa thì sao? Bởi đợi thành nên không hiện tiền nổi. Quý vị ngồi thiền thân tâm mà nó yên lặng rồi, lúc đó đợi Phật hiện nữa thì sao? Thì không thấy Phật. Ngay khi ngồi yên thân tâm không động, ngay đó mà nhận trở lại thì Phật đó sẵn rồi, lại còn đợi hiện tiền nữa, chính cái đợi đó nên không thấy hiện tiền. Tâm chúng sanh chưa thanh tịnh nên chưa tương ứng, chưa hiện tiền, do đó mà còn đợi. Còn ở đây ngồi xếp bằng thân và tâm chẳng động tức là nó rõ ràng, nó sờ sờ đó rồi thì còn đợi gì nữa? Quên cái niệm đợi thì ngay đó hiện tiền rồi, nếu người bén nhạy ngay đây khéo nhận, thì Pháp thân bất động nó sẵn đó rồi, nó hiện ra đó rồi. Đây nói thêm.

Thuở đó, các vị Trời Đao Lợi ở dưới cội cây Bồ đề đã trước vì đức Phật đó mà trải tòa Sư tử cao một do tuần. Phật ngồi nơi tòa này sẽ đặng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Khi Phật vừa ngồi trên tòa đó các trời Phạm Thiên Vương rưới những hoa trời khắp bốn mươi do tuần, gió thơm lâu lâu thổi đến, thổi đẹp hoa héo rồi rưới hoa mới mãi như thế không ngớt mãi mười tiểu kiếp để cúng dường đức Phật, nhứt đến khi Phật diệt độ thường rưới hoa này. Đây nói lên ý gì? Ngồi mười tiểu kiếp Phật pháp chẳng hiện tiền, vậy mười tiểu kiếp lúc đó nó ở đâu? Bởi vì nó sờ sờ đó mà mình cứ đợi hoài nên nó không hiện. Bây giờ đây đủ duyên tự kế hợp thì liền thấy nó hiện tiền gọi là được

đạo. Vậy để cho thấy, nó sẵn đó, nhưng bởi vì chưa nhận ra cho nên còn đợi, mà chính khi đợi đó không thấy được. Còn khi khế hợp rồi thì hết tâm đợi, ngay đó nó hiện tiền thôi. Rồi Hoa trời rưới khắp, khắp nơi đều ứng hiện việc đó, không có giấu giếm gì hết. Lẽ thật nó chân thật sáng suốt như vậy, Phật cũng chỉ thẳng vậy đâu giấu giếm gì, chỉ còn mình nhớ hay không nhớ thôi. Rồi nói thêm: Các vị trời rưới hoa như vậy mãi mười tiểu kiếp, cho đến đức Phật diệt độ cũng thường rưới hoa này, là nói lên ý gì nữa? Là chỉ cho trước sau cũng chẳng rời một niệm hiện tiền này. Vậy chỉ cần nơi đây chúng ta giác ngộ thì ngay một niệm này là thấy Phật liền, là hoa trời rơi khắp. Rồi đây qua mười tiểu kiếp như vậy đó thì Phật pháp hiện tiền liền thành Phật. Bởi vì lâu nay tập khí mê mờ nó còn, cho nên có đó mà chưa hiện, bây giờ đây khi tập khí hết rồi, chỗ thấy được trọn vẹn rồi thì chánh giác hiện tiền, gọi là hiện ra thôi, chớ có gì đâu. Nếu ngay đây tâm và cảnh đều quên không còn có cái niệm là kia, là đây, là tâm, là cảnh nữa, thì ngay đó tự mình thâm khế hợp với Phật thật, gọi là hiện tiền, chớ không phải có cái gì khác ở đâu đó mà nó hiện đến. Chớ mình nghe nói Phật pháp hiện tiền rồi ngồi đó mà chờ cho nó hiện, thì không biết bao giờ mà nó hiện tới. Nếu ngồi chờ như vậy phải chờ qua mười tiểu kiếp nữa, phải không? Như vậy quý vị thấy Phật pháp đó là cái gì? Ở đâu hiểu chưa?

Cho nên ngày xưa có thị giả của Thiền Sư Điều Khoà, tên là Hội Thông, ông đến nương Ngài thời gian khá lâu, nhưng chưa được chỉ dạy gì, chưa được sáng Phật pháp, một hôm ông xin từ giã đi, thì Thiền Sư Điều Khoà hỏi:

- Nay ông định đi đâu?

Ông thị giả trả lời:

- Hội Thông con vì pháp mà xuất gia nhưng Hòa thượng chẳng từ bi chỉ dạy gì hết, nay con xin đi các nơi học Phật pháp.

Thiền sư Điều Khoà bảo rằng:

- Nếu là Phật pháp, ta trong đây cũng có chút ít.

Thị giả hỏi:

- Thế nào là Phật pháp của Hòa thượng?

Sư liên rút một sợi lông vải trên áo đang mặc, đưa lên miệng thổi cái "phù."

Ông thị giả liên đại ngộ, thấy được Phật pháp.

Vậy Phật pháp ở đâu? Ngay khi đưa lên thổi, cái gì thổi? Cái gì thấy rõ ràng? Thì ngay đó thôi. Còn mình cứ lo đi học Phật pháp học ở đâu đâu? Học ở trong mấy quyển sách, mấy quyển kinh in ra đó, thì cái đó cũng là Phật pháp nhưng là Phật pháp chết, chứ không phải Phật pháp sống. Phật pháp đó có sanh diệt, bởi vì cái đó để lâu ngày thì mục, mà nếu không kỹ thì bị mối ăn. Vậy Phật pháp đó phải Phật pháp thiệt chưa? Còn cái đang hiện tiền nơi mình đây, thì cái đó có bao giờ mất, có mối ăn được không? Có bao giờ mục không? Vậy không phải là Phật pháp thiệt sao? Cho nên đưa sợi lông lên, ngay đó ông thị giả ngộ liền. Thấy được như vậy thì Phật pháp hiện tiền.

CHÁNH VĂN:

Lúc Phật chưa xuất gia có mười sáu người con trai, người con cả tên Trí Tích, các người con đó đều có các món đồ chơi tốt đẹp báu lạ, nghe cha chứng đặng quả vô thượng chánh đẳng

chánh giác đều bỏ đồ báu của mình đi đến chỗ Phật, các người mẹ khóc lóc theo đưa.

Ông nội là Vua Chuyển Luân Thánh Vương, cùng một trăm vị đại thần và trăm nghìn muôn ức như dân khác đều vây quanh nhau đi theo đến đạo tràng mọi người đều đến gần gũi đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Khi đã đến nơi tất cả đem đầu mặt mình lạy chơn Phật, đi vòng quanh đức Phật xong, đều chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, rồi nói kệ khen Phật.

GIẢNG:

Đây nói thêm khi Phật chưa xuất gia, có mười sáu người con, người con cả tên Trí Tích, những người con đó đều có các món đồ chơi tốt đẹp. Khi nghe cha xuất gia, chúng dâng đạo quả rồi, thì cũng đều bỏ đồ chơi của mình đi đến chỗ Phật, các người mẹ nghe như vậy khóc lóc theo đưa. Lại có thêm ông nội là vua Chuyển Luân Thánh Vương, cùng một trăm vị đại thần và trăm nghìn muôn ức nhân dân đó cũng đều đi theo đến đạo tràng, rồi cúng dường kính lễ tán thán Phật, trong đó các vị đồng chiêm ngưỡng dung nhan của Phật rồi nói kệ khen Phật. Đó là nói lên ý gì? Người thường tụng kinh Pháp Hoa nghe nói như chuyện của ai, nhưng đâu ngờ lại chính là chuyện của mình hết, mười sáu người con đó cũng của mình luôn. Đại Thông Trí Thắng là chỉ cho cái trí thể chân thật sẵn có nơi mình, mà cái trí thể đó khi chưa xuất gia chỉ cho cái gì? Chưa xuất gia là chỉ cho lúc còn ở trong mê, mình

có trí chân thật đó, nhưng còn ở trong mê, nên mình ngồi đây là lúc còn đang chưa xuất gia, khi chưa xuất gia thì sao?

- Khi còn trong mê thì trí thể chân thật này gọi là thức, là thức A Lại Da.

- Khi thành Phật thì gọi là trí.

Thức A Lại Da giống như cái kho, nó chứa hết mọi chủng tử là tịnh, là nhơ, là sạch... chứa đủ trong đó hết, cho nên gọi là tàng thức. Bởi vậy quý vị nghĩ gì? Suy gì? Tính gì? Thì nó lọt vào trong đó hết, cho nên lâu lâu nó hiện ra. Chớ không có kho chứa đó thì nghĩ rồi quên, chớ đâu còn nhớ nữa. Như chuyện đó mình bỏ quên năm, mười năm, sau gặp duyên nó nhớ lại, vậy mười năm nó chứa ở đâu? Thì còn rớt trong cái kho này. Trong đây nó có tám dụng gọi là tám thức, cái tàng thức này là cái thức gốc.

Thức thứ bảy gọi là mặt na thức, là thức chấp ngã, cái thức này nó có công dụng ra sao? Nó đưa các chủng tử bên ngoài vào kho đó, rồi lại đem các chủng tử trong kho đó đưa ra. Ví dụ quý vị sáng đi chợ, thấy ai đánh lộn đó thì chiều ngồi nhớ lại cảnh đó, như vậy thấy là mất thấy thôi, nhưng cái gì mà nó đem vào rồi chiều lại nhớ? Chính là mặt na này, thấy vậy nó đem vô bỏ trong kho này, rồi chiều ngồi yên nó tổng ra cho nhớ, cho nên cái thức này gọi là truyền tổng thức, nó truyền vào rồi nó tổng ra. Nó cũng là thức chấp ngã, bởi vì nó truyền vào cái kho này, rồi nó chấp kho này là thể thật của nó, chấp làm cái ngã của nó. Bởi vậy bình thường giống như mình không thấy thức mặt na này, nhưng khi gặp chuyện nó mới hiện ra. Thí dụ như giờ êm xuôi thì thấy giống như mình vô ngã, nhưng chợt có ai nói đụng tới thì nó mới hiện ra hoặc là lúc

bệnh hoạn thì nó mới hiện ra, nó mới sợ mất thân này, sợ chết. Như vậy nó ngằm ngằm ở trong nên khó thấy. Ý thức là thức thứ sáu, nó là phân biệt, nhưng nó phân biệt bóng dáng thôi. Thí dụ như là buổi sáng mình đi thấy chuyện đánh lộn đó, chiều ngồi lại nhớ, nhớ đó là nhớ cái gì? Cái bóng dáng hồi sáng, chớ đâu phải chuyện hồi sáng, đâu có ngay trước mặt, nhưng cũng phân biệt, rồi buồn vui trong đó.

Còn năm thức trước ở mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, nó phân biệt năm cảnh trước. Như mắt thấy chuyện đối diện nó phân biệt liền. Vậy nó có tám cái, tám cái đó nó ở trong mê, nhưng khi giác thì sao? Thì nó chuyển thành trí. Thức thứ tám là kho tàng thức đó, nó thành ra đại viên cảnh trí, khi mình giác ngộ rồi thì thành ra giống như cái gương tròn sáng, lúc đó rất là bén nhạy, cái gì mà ửng qua thì nó hiện ra cái gương đó hết, nó không phân biệt như bây giờ phải suy nghĩ mới phân biệt được, lúc đó với trí này không cần khởi phân biệt gì hết, đó gọi là trí của Phật, cho nên Phật biết khắp tất cả là như vậy. Rồi mặt na này khi giác ngộ rồi chuyển thành bình đẳng tánh trí, trí này nó thấy khắp tất cả mình - người đều đồng một thể, nên không còn chấp ngã, phân biệt là ta, là người nữa. Mình còn có chấp ngã nên thấy ta và người khác, khi giác ngộ rồi phá niệm ta người thấy đều bình đẳng hết. Còn ý thức chuyển thành Diệu quan sát trí, tức là trí quan sát thấy rõ tất cả không còn có mê lầm nữa. Năm thức trước chuyển thành Thành sở tác trí, nó phân biệt tất cả cảnh trước trong sáng suốt giác ngộ chớ không mê lầm, nó có dụng ở năm căn thành có năm, cộng chung thành mười sáu nên gọi mười sáu người con là nói chung có chân có vọng trong đó, nhưng mười sáu người

con đó đồng một ông cha, là Phật Đại Thông Trí Thắng. Như vậy mình chuyển các thức đó thành các trí, tuy nói tám hay mười sáu cái như vậy, nhưng nó đồng một thể giác thối. Cho nên nếu mình khéo giác ngộ trở lại cái thể giác chân thật của mình rồi, mình phá được cái niệm phân biệt, chuyển tất cả đồng về một thể giác thối.

Do đó Phật Đại Thông Trí Thắng thành Phật rồi thì các người con đó sao? Nghe cha thành Phật đều đi theo Phật hết. Đó là chuyển theo Phật. Nhưng ở đây có điểm nữa quý vị nhớ, mười sáu người con đó nhưng người con cả tên gì? Người con cả tên là Trí Tích, Trí Tích tức là cái gì? Tích là chứa nhóm, như vậy khi Phật chưa xuất gia thì có mười sáu người con trai, người con cả tên là Trí Tích, bởi vì cái trí mà nó còn chứa nhóm, còn gom góp, nên trí đó còn ở trong mê, đây là Phật chưa xuất gia. Nếu mà nó sạch hết không còn chứa nhóm, tức là nó chuyển thành trí giác mới theo Phật Đại Thông Trí Thắng thành Phật. Bởi vậy nơi mình đây, cái trí mà nó gom góp, còn chứa nhóm cái này chứa nhóm cái kia, thì trí đó là trí còn trong mê chưa phải trí giác. Như mình học hỏi tức là sao? Tức là cũng gom góp để mà hiểu biết, thì trí này gọi là trí hữu sư. Còn mình nhân cái này mình giác ngộ trở lại để phát hiện ra trí vô sư đó, thì trí này không gom góp vì trí sẵn có, đó mới là trí chân thật của chính mình.

Bởi vì còn trong mê, cho nên các người con này đều có các món đồ chơi tốt đẹp, thì các người con này chỉ cho những cái thức của mình đang dùng đây, nó đang có các món đồ chơi tốt đẹp không? Nó còn trong mê, thì nó ưa đuổi theo các món dục lạc, tham muốn

cái này, tham nhiễm cái kia đối với duyên bên ngoài để mà gom góp chứa nhóm, cho nên gọi là đồ chơi tốt đẹp. Thì mình đây cũng vậy, ai ai cũng đang có đủ các món đồ chơi tốt đẹp, rồi lo theo đuổi phân biệt cái này, đeo đuổi phân biệt cái kia không dừng. Còn nếu giác ngộ trở về Phật thì sao? Bỏ hết đồ chơi tốt đẹp này đi đến chỗ cha, nên các con nghe Phật thành Phật rồi, đều bỏ hết các món đồ chơi tốt đẹp này đi đến chỗ Phật. Rồi các người mẹ thì sao? Khóc lóc theo đưa, các người mẹ đó chỉ cho cái gì? Thường gọi vô minh là cha mà tham ái là mẹ, mà tham ái có nhiều thứ nên có những người mẹ. Bởi vì tham ái là cái khó bỏ, nên ở đây tuy các người con đó theo đến chỗ Phật rồi, nhưng các người mẹ này cũng đi theo tới luôn, là muốn nói tham ái này tuy mình biết, mình giác được, mà không phải là bỏ được liền, nó còn theo đó, song cái khéo ở chỗ là mình biết chuyển tham ái này thành đại từ bi. Bởi khi mê nó là tham ái, nhưng khi giác nó chuyển thành đại từ bi, nó theo giúp cho mình. Khi mê thì tham ái này nó nuôi lớn cái phiền não, cho nên khi mê các người mẹ này nuôi dưỡng mười sáu người con, nhưng khi giác thì tham ái này chuyển thành đại từ bi, chính đại từ bi này nuôi dưỡng Trí Bồ Đề cho mình, Trí Bồ Đề mà thiếu từ bi thì sao? Thì nó đâu có trọn vẹn được. Do đó không bỏ nó đi đâu mà chuyển nó thành đại từ bi, rồi nó sẽ nuôi lớn trí Bồ Đề cho mình, bởi vậy các bà mẹ khóc lóc theo đưa.

Rồi ông nội, một trăm vị đại thần và trăm ngàn muôn ức nhân dân cũng đi theo nữa, thì ông nội đó là ai? Ở đây là chỉ cho mình hết. Trong duy thức học, ngoài thức A Lại Da còn có lập thêm Bạch Tịnh Thức,

tức là cái thức thứ chín, thức này nó trong sạch thanh tịnh chưa từng nhiễm ô gọi là chân như. Ở đây khi mà A Lại Da thức nó chuyển thành trí rồi tức chuyển giác rồi, thì một trăm vị đại thần này chỉ cho một trăm pháp ở trong duy thức, duy thức học lập ra một trăm pháp, một trăm pháp đó và các thứ phiền não vi tế nó cũng đều chuyển theo, cho nên ông nội là Chuyển Luân Thánh Vương, một trăm vị đại thần, trăm nghìn muôn ức nhân dân, trăm nghìn muôn ức nhân dân đây chỉ cho những phiền não vi tế, nó đủ thứ hết trong đó, thì nó đều chuyển theo hết trở về một thể nhất như. Như vậy tu thành Phật có buồn không? Cũng đầy đủ hết đâu có thiếu gì, khi mê những cái này là những thứ phiền não, nhưng khi giác rồi nó chuyển thành những cái diệu dụng của mình, cũng đều chuyển về theo thể giác, nên tất cả đều đi theo đến đạo tràng Phật để cúng dường kính lễ. Do đó chúng ta chỉ cần ngộ thể giác này và sống được thể giác này, thì tất cả sẽ chuyển theo hết. Còn nếu quên thể giác này, thì nó phân tán chỗ này, phân tán chỗ kia, nó sẽ chia chẻ có cha có con, có quan có dân, có kẻ gần có người xa, như vậy là sanh ra nhiều thứ rắc rối, tạo thành mọi thứ phiền não đau khổ, chớ có gì đâu. Quý vị thấy, ngay trong nội tâm này có cả một thế giới trong đó, đầy đủ tất cả không phải tìm đâu xa. Do đó học kinh rồi soi lại chính mình mới thấy ý nghĩa kinh rất sâu xa và rất là gần gũi với mình, còn không thì mình tụng kinh thấy như Phật nói chuyện với ai, chứ không nói với mình. Còn đây thấy như vậy là Phật đang nói với mình. Giờ đây tất cả mọi người đều đến gần gũi đức Đại Thông Trí Thắng Phật, rồi đồng nói kệ khen Phật.

CHÁNH VĂN:

Thế Tôn oai đức lớn
Vì muốn độ chúng sanh
Trong vô lượng ức năm
Bèn mới dựng thành Phật
Các nguyện đã đầy đủ
Hay thay lành vô thượng
Thế Tôn rất ít có
Một phen ngồi mười kiếp
Thân thể và tay chơn
Yên tịnh không hề động
Tâm Phật thường lặng lẽ
Chưa từng có tán loạn
Trọn rớt ráo vắng bật
An trụ pháp vô lậu

GIẢNG:

Đây thuật lại Phật Đại Thông Trí Thắng:

Vì muốn độ chúng sanh
Trong vô lượng ức năm
Bèn mới dựng thành Phật.

Quý vị chú ý "vì muốn độ chúng sanh, bèn mới được thành Phật", Cái thể đó vốn sẵn là thể giác chân thật xưa nay rồi, Phật đó vốn thành Phật sẵn rồi, nhưng vì muốn độ chúng sanh nên mới hiện ra thành Phật. Tức là hiện ra mới thành Phật là nhắc nhở mọi người nhớ trở lại gốc xưa sẵn đó, là muốn nhắc mình và mọi người nhớ lại ông Phật Đại Thông Trí Thắng

sẵn nơi mình từ lâu đó, chớ không phải nghe mới thành Phật rồi mình cứ lo chạy theo ra bên ngoài mà suy nghĩ khiến quên mất ý nghĩa chính.

*Các nguyện đã đầy đủ
 Hay thay lành vô thượng
 Thế Tôn rất ít có.
 Một phen ngồi mười kiếp
 Thân thể và tay chơn
 Yên tịnh không hề động
 Tâm Phật thường lặng lẽ
 Chưa từng có tán loạn.
 Trọn rớt ráo vắng bật,
 An trụ pháp vô lậu.*

Thân tâm Phật lặng lẽ bất động, xảy ra mười tiểu kiếp, cho thấy Phật vốn lặng lẽ ngồi đợi chúng ta từ bao giờ. Phật thân tâm bất động trải qua mười tiểu kiếp đợi mình đó, còn mình thì sao? Chỉ cần nhớ lại thì thấy Phật hiện tiền.

CHÁNH VĂN:

**Ngày nay thấy Thế Tôn
 An ổn thành Phật đạo
 Chúng ta được lợi lành
 Mừng rỡ rất vui đẹp.**

Cho nên thấy Thế Tôn thành Phật rồi, mình liền mừng rỡ nhớ lại Phật của mình.

Chúng sanh thường đau khổ

Dui mù không Đạo Sư
 Chẳng biết đạo dứt khổ
 Chẳng biết cầu giải thoát
 Lâu ngày thêm nẻo ác
 Giảm tổn các chúng trời
 Từ tối vào nơi tối
 Trọn chẳng nghe danh Phật
 Nay Phật đặng vô thượng
 Đạo an ổn vô lậu
 Chúng ta và trời người
 Vì đặng lợi lớn tột
 Cho nên đều cúi đầu
 Quy mạng đáng Vô thượng

GIẢNG:

Nghĩa là vì ngay đây thấy Thế Tôn được an ổn thành Phật đạo, mình được cái lợi lành, mừng rõ vui đẹp vì biết mình có việc đó. Thấy Phật thành đạo, vui mừng nhớ lại lúc xưa của mình, chính nhớ lại gốc xưa của mình đó, cho nên mới bỏ các nẻo khác, để trở về cái gốc chân thật đó. Chính đó là đạo dứt khổ.

Cho nên quý vị lo cầu cái này, lo cầu cái kia để dứt khổ, mà không nhớ lại cái này là không bao giờ hết khổ, chính cái này mới là cái gốc đạo dứt khổ chân thật. Như vậy quý vị thấy Phật Đại Thông Trí Thắng và mười sáu vị vương tử, ông nội, nhân dân trong đó hết chưa? Ngay đây là có đủ hết.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ mười sáu vị vương tử nói kệ khen

đức Phật rồi liền khuyến thỉnh đức Thế Tôn chuyển pháp luân, đều thưa rằng: "Đức Thế Tôn nói pháp luân được an ổn thương xót làm lợi ích cho các trời và nhơn dân". Lại nói kệ rằng:

Đức Phật không ai bằng
 Trăm phước tự trang nghiêm
 Đẳng trí huệ vô thượng
 Nguyện vì đời nói pháp
 Độ thoát cho chúng con
 Và các loài chúng sanh
 Xin phân biệt chỉ bày
 Cho đẳng trí huệ Phật
 Nếu chúng con thành Phật
 Chúng sanh cũng được thế.
 Thế Tôn biết chúng sanh
 Tâm tâm nghĩ tưởng gì
 Cũng biết đạo chúng làm
 Lại biết sức trí huệ
 Muốn ưa và tu phước
 Thế Tôn biết cả rồi
 Nên chuyển pháp vô thượng.

GIẢNG:

Ở trước các vị Vương tử gồm mười sáu người, nghe Phật xuất gia cùng đi theo đến chỗ Phật, các người mẹ khóc lóc theo đưa, ông nội là Chuyển Luân Thánh Vương, cùng quan dân cũng đều đi đến chỗ Phật, đồng nói kệ tán thán Phật. Thì trong đây mỗi người, mỗi vị đều hướng về Phật để khen Phật, đó cũng nói lên được ý là, tất cả đồng hướng về thể giác

đó, đồng khế hợp với chân như sáng ngời, tức bỏ mê trở về hợp với giác. Nhưng nói trở về đó, chỉ là một cách nói, chớ thật đây xoay đầu ngay đó là bờ mé. Bởi vì Phật đó là của ai? Phật đó là cha của mình từ thuở nào rồi thì xoay về đâu nữa? Chỉ nhớ lại ngay đó đây đủ ông cha từ hồi nào.

Các vị Vương tử nói kệ khen Đức Phật rồi liền thỉnh đức Thế Tôn chuyển pháp luân.

- Ở trước mười sáu vị theo về với Phật, tức là chuyển mê trở về với giác.

- Còn ở đây mười sáu vị Vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân, tức là từ thể giác đó mà khởi dụng.

Ứng ra khắp hết tất cả để giáo hóa. Vậy cho thấy thành Phật rồi, cũng không bỏ một pháp gì hết, mà chuyển tất cả đều ở trong ánh sáng giác ngộ đó, nghĩa là khi thành Phật rồi thì mình chuyển tất cả những cái này đều ở trong ánh sáng giác ngộ, chớ không phải thành Phật rồi bỏ cái này thuộc về chúng sanh. Nên có câu:

Trước ba mươi năm, thấy núi sông là núi sông.
Khi học đạo tu hành thấy núi sông không phải là núi sông.
Sau ba mươi năm thấy núi sông là núi sông.

Trước thấy núi sông là núi sông: là khi mình còn mê, chấp cái gì cũng là thật, nên thấy núi sông là thật, đó là thấy trong mê.

Kế thấy núi sông không phải là núi sông: là khi học đạo, mình hiểu đạo lý rồi, thì không còn lầm chấp nữa, nên thấy núi sông không phải là núi sông, không thật nữa.

Sau thấy núi sông là núi sông: đây là khi tới chỗ cuối cùng rồi, tức là trở về với cái thật rồi, nhìn ra núi sông vẫn là núi sông, vì tất cả đều ở trong ánh sáng

giác ngộ, nên nhìn ra cái gì cũng sáng suốt giác ngộ hết, không còn lầm, không còn chấp nữa.

**Đức Phật không ai bằng
Trăm phước tự trang nghiêm
Đặng trí huệ vô thượng
Nguyện vì đời nói pháp**

GIẢNG:

Vì sao Phật không ai bằng, là không bằng ở chỗ nào? Tức là nói lên thể giác này không có cái gì sánh nổi nó, không có cái gì qua thể giác đó, Phật là chỉ cho thể giác đó. Bởi vì chính thể giác này là chỗ độ thoát tất cả, cho nên thế gian không có gì qua được, Phật không ai bằng là như vậy. Trăm phước tự trang nghiêm tức là trong đó đầy đủ công đức và trí tuệ.

**Độ thoát cho chúng con
Và các loài chúng sanh
Xin phân biệt chỉ bày
Cho đặng trí huệ Phật**

GIẢNG:

Đây là nguyện thỉnh Phật, chỉ bày cho tất cả mọi người được trí huệ Phật. Phân biệt chỉ bày tức là đánh thức cho mọi người thấy, nhớ lại tánh giác đó.

**Nếu chúng con thành Phật
Chúng sanh cũng được thế.
Thế Tôn biết chúng sanh**

Thâm tâm nghĩ tưởng gì
 Cũng biết đạo chúng làm
 Lại biết sức trí huệ
 Muốn ưa và tu phước
 Nghiệp gây tạo đời trước
 Thế Tôn biết cả rồi
 Nên chuyển pháp vô thượng.

GIẢNG:

Đức Phật biết hết chúng sanh, nó nghĩ gì? Nó tạo gì? nó gây tạo nghiệp lành, nghiệp dữ gì đều biết hết. Vậy giờ đây mình làm gì? Nghĩ gì? Phật có biết không? Quý vị dám nghĩ bậy nữa không? Đó là ý gì? Là bất cứ mình làm gì, nghĩ gì, cũng không ra ngoài thể giác đó hết. Đây là ngấm nói lên, trong mọi việc làm, mỗi hành vi của mình đều có mang thể giác trong đó, đang sống trong đó mà mình không hay không biết nên gọi là mê. Như vậy là muốn nhắc mình cái gì? Nếu ngay đây mà nhớ lại thì liền gặp Phật, bởi vì mình làm gì Phật cũng đều biết hết rồi, nên mình nhớ lại là gặp Phật liền, nhưng không chịu nhớ. Sau đây là đến phần Phật nhận lời thỉnh.

CHÁNH VĂN:

Phật bảo các Tỳ kheo: Lúc Đức Đại Thông Trí Thắng Phật dựng quả Vô thượng chánh đẳng chánh giác, trong mười phương mỗi phương đều năm trăm muôn ức các cõi nước Phật sáu diệu vang động. Trong các cõi nước đó chỗ tối tăm ánh sáng của nhứt nguyệt không soi tới dựng mà

đều sáng rõ, trong đó chúng sanh đều đặn thấy nhau, đồng nói rằng: "Trong đây tại sao bỗng sanh ra chúng sanh".

Lại trong các cõi đó cung điện của Chư Thiên cho đến Phạm Cung sáu diệu vang động, hào quang lớn soi cùng khắp đầy cõi nước, sáng hơn ánh sáng của trời.

GIẢNG:

Bây giờ đức Phật Thích Ca bảo các Tỳ kheo: khi đức Đại Thông Trí Thắng thành Phật, thì ở trong mười phương, mỗi phương đều năm trăm muôn ức các cõi Phật, sáu diệu vang động. Trong các cõi nước đó chỗ tối tăm ánh sáng mặt trời, mặt trăng không soi tới được, nhưng bây giờ đây đều sáng rõ hết, rồi chúng sanh trong đó bỗng nhiên đều được thấy nhau, đồng ngạc nhiên đồng nói rằng: "Trong đây tại sao bỗng sanh ra chúng sanh?". Như vậy ai hiểu được cái gì? Phật thành Phật thì ở trong các cõi nước ở mười phương đó, đều sáu diệu vang động, sáu diệu là gì? Sáu diệu đây là sáu thứ tiếng chấn động, trong sáu thứ tiếng này có ba thứ thuộc về âm thanh, và ba thứ thuộc về hình sắc.

Ba thứ tiếng thuộc về âm thanh mà nó làm chấn động là:

Tiếng chấn: là chỉ cho tiếng rung động ngầm ngầm ở bên trong nó phát ra.

Tiếng hống: là tiếng gầm vang lên như tiếng đá nó chạm nhau vang dội vậy.

Tiếng kích: là tiếng đánh tiếng đập mạnh, khiến cho mọi vật nó giật mình.

Ba thứ tiếng thuộc về hình sắc mà nó làm chấn động là:

Tiếng động: là tiếng làm lay chuyển như động đất vậy.

Tiếng khởi: là nó dấy lên, như từ dưới nước dâng lên cao.

Tiếng dưng: là tiếng vọt lên.

Như vậy có ba thứ tiếng thuộc về âm thanh và ba thứ tiếng thuộc về hình sắc, cộng lại có sáu thứ chấn động theo nghĩa đen. Khi đức Đại Thông Trí Thắng thành Phật thì mười phương cõi nước có sáu thứ chấn động, để nói lên ý gì? Bởi vì Đại Thông Trí Thắng thành Phật để chỉ trí thể chân thật của mình nó hiện ra, khi trí thể đó hiện ra, tức nó phá tan hết những cái vô minh cố chấp ngăn ngại, những nghiệp thức mê mang cũng bị chấn động hết. Đây gọi là rung động tất cả không phải rung động ở một chỗ này thôi, mà rung động cả mười phương nữa. Nghĩa là trí giác đó khi mà nó hiện ra, thì nó phá tan những cái ngăn ngại mê lầm, mà nó suốt hết cả. Vậy trong đây có ai nghe được tiếng vang động đó chút nào không? Vang động cả mười phương, mình đây không nghe tới nổi sao? Cho nên ở đây nếu ai nghe được tiếng động, tiếng vang đó thì thấy được Đại Thông Trí Thắng liền, khởi cần lấy bộ kinh Pháp Hoa này ra tụng mà cũng gặp Phật được.

Kế là trong cõi nước đó những chỗ tối tăm mà ánh sáng mặt trời mặt trăng không soi tới được, nhưng bây giờ nó sáng lên, rồi chúng sanh trong đó bỗng thấy nhau, như vậy trước giờ ở trong đó mà không thấy nhau bây giờ bỗng thấy nhau, liền ngạc nhiên mới nói: "Bỗng nhiên trong đây sanh ra chúng sanh". Thì chỗ nào là chỗ ánh sáng mặt trời, mặt trăng soi

không tới? Đó là chỗ vô minh lậu hoặc của mình phải không? Nghĩa là hằng ngày mình sống trong trí thể sáng suốt này, nhưng mà cứ lầm theo cái vô minh, cho nên không hay không biết gì hết, ánh sáng mặt trời mặt trăng làm sao soi tới chỗ này được. Do vậy hiện nay cho dù chúng ta đang ở giữa trưa đó, mặt trời chiếu sáng ngời, mà cũng là đang đi trong bóng tối. Còn mình mở mắt ngồi nhìn trần trần đó, mà Phật vẫn nói là mù, quý vị thấy đau không? Thật là đau! Bởi vậy Ngài Huyền Sa có lần dạy chúng:

- Những bậc Lão Túc ở các nơi nói là tiếp vật lợi sanh, nhưng bây giờ thí dụ chợt gặp người ba thứ bệnh đến làm sao mà tiếp họ? Thí dụ như người mù đến, thì giờ chùy dựng phất họ chẳng thấy, làm sao tiếp? Người bệnh điếc đến, nói năng tam muội thì họ chẳng nghe. Rồi người bệnh câm đến thì bảo họ nói, nói cũng không được, như vậy thì phải làm sao mà tiếp những người này đây? Mà nếu tiếp chẳng được những người này thì Phật pháp không linh nghiệm.

Có vị tăng nghe vậy đem chuyện này đến hỏi Ngài Vân Môn, thì Ngài Vân Môn không trả lời liền, Ngài bảo:

- Thôi ông lẽ bái đi!

Vị tăng lẽ bái xong đứng dậy, mới vừa đứng dậy Ngài Vân Môn liền lấy cây gậy chặn ở trước, ông tăng lùi lại.

Ngài Vân Môn bảo:

- Như vậy ông không phải bệnh mù rồi.

Ngài Vân Môn mới gọi:

- Thôi ông hãy lại gần đây?

Ông tăng liền đến gần.

Sư bảo:

- Ông không phải bệnh điếc.

Rồi Ngài Vân Môn đưa cây gậy lên, Ngài hỏi:

- Ông có lãnh hội hay chẳng?

Ông tăng thưa:

- Dạ thưa chẳng lãnh hội.

Sư bảo:

- Vậy ông không phải bệnh câm.

Nghĩa là:

Khi chặn cây gậy ông biết lùi lại, thì không phải mù, kêu lại dây ông biết lại gần thì không phải điếc, hỏi có lãnh hội không? Ông thưa: chẳng lãnh hội, thì không phải câm. Như vậy tại sao ông còn chưa chịu hiểu. Ngay đó ông tăng liền tỉnh ngộ.

Có ai tỉnh ngộ chút nào chưa? Thành ra Ngài nói mù, điếc, câm đó là mù, điếc, câm cái gì? Mình nghe nói mù, điếc, câm tưởng là mù mắt, tai điếc, miệng câm, nhưng Ngài muốn nói lên ngay mình có mắt tai và miệng đầy đủ đây mà không thấy, không nhận được thì giống như mù, điếc, câm. Khi gậy thì thấy tránh, rồi bảo lại gần thì biết nghe để đến gần, khi hỏi thì trả lời được, vậy còn gì nữa, thiếu chỗ nào tại sao không nhận, mà không nhận thì không phải là mù điếc câm hay sao? Rõ ràng như vậy thôi, còn nếu nhận thì sao? Thì ngay đó đâu có mù điếc câm gì! Rõ ràng như vậy thôi.

Khi ông tăng nghe như vậy thì tỉnh ngộ liền. Như vậy ở đây Phật Đại Thông Trí Thắng hiện ra thì soi suốt chỗ đó, thể giác hiện ra thì suốt tới những chỗ đó cho nên chúng sanh trong đó thấy nhau. Chỗ này có thêm điểm nữa, chúng sanh ở trong đó nhờ Đại Thông Trí Thắng thành Phật mà soi thấy nhau, còn trước giờ tại sao không thấy? Như vậy trước giờ là cũng sống bên nhau phải không? Sống bên nhau đó mà không thấy,

nên bây giờ mới giật mình "ủa! sao mà bỗng sanh ra rõ ràng", vậy quý vị đây lâu lâu có giật mình nói vậy không? Bây giờ quý vị đang ngồi đây, có ai thấy nhau không? Sống ngồi sát bên nhau đó, nhưng mà vì cái vô minh nghiệp lực nó sai khác, mỗi người có những nghiệp riêng, những cái huân tập riêng, cho nên thành cách biệt không thấy được nhau. Ngồi sát bên nhau mà trong đầu không giống nhau nên không thấy được nhau. Thí dụ bây giờ đây tất cả quý vị đều nhìn lên cái bình hoa, mỗi người đều nhìn thì sao? Tất cả nhìn lên bình hoa cũng cùng tánh thấy đó thôi, cũng vậy quý vị đang ngồi nghe giảng cũng đồng tánh nghe đó thôi, mà có thấy nhau không? Không ai thấy được ai, và cũng không cảm thông được nhau, tuy là ngồi sát bên nhau. Còn ở đây, ánh sáng thể giác tức trí Phật hiện ra rồi thì bỗng thấy được nhau, mới rõ ai ai cũng đồng một thể giác đó, thấy được nhau là thấy qua thể giác đó.

Thấy được nhau rồi mới lấy làm lạ, tại sao trong đây bỗng sanh ra chúng sanh? Tức là sao? Chúng sanh nó sẵn đó rồi, lâu nay mình tưởng là không có, bây giờ mới giật mình, tưởng là ở đâu sanh ra như vậy, nhưng sự thật không ở đâu đến hết, cho nên mới giật mình ngạc nhiên nói "bỗng sanh". Cũng để rõ thêm, chúng sanh vốn không thật có, chỉ do vọng tưởng mà sanh thôi. Nghĩa là trong thể giác chân thật của mình đó, thì nó không thật có chúng sanh, nhưng do vọng tưởng mà nó sanh. Nếu thấy được thể giác này mới rõ xưa nay cũng không có sanh gì? Mọi người cũng đều có chỗ giống như nhau hết rồi. Trong tiểu phẩm Bát Nhã có đoạn Phật dạy rằng:

- **"Tất cả chúng sanh xưa nay vốn là thanh tịnh rồi, thì giả sử khiến cho chư Phật ở trong**

ngàn muôn kiếp mà xướng nói lên rằng: "Chúng sanh! Chúng sanh!" Mà cũng quyết định là không thật có chúng sanh có thể được". Dù cho chư Phật không phải là một vị, mà trăm ngàn vị, không phải là một đời, dù cho trăm ngàn đời, xướng nói lên: Chúng sanh! Chúng sanh! Xướng nói lên như vậy đó mà cũng không thật có chúng sanh nữa.

Vậy thì quý vị tin nổi không? Đó là chúng sanh không thật có, dù cho nói tên chúng sanh mà không phải do nói tên mà nó thành thực có, mình nghe nói chúng sanh mình tưởng đâu có thật chúng sanh, cho nên phải bỏ chúng sanh này mới thành Phật. Còn ở đây nói chúng sanh chẳng qua là cái tên, do mê cái thể giác này, rồi sống theo những cái duyên bên ngoài gọi là chúng sanh vậy thôi, còn nếu ngay đây nhớ trở lại cái thể giác này sống trở lại đó, còn gọi là chúng sanh không? Thì hết gọi chúng sanh. Rõ ràng chúng sanh là cái tên thôi chớ có gì đâu. Cho nên ở đây các vị thấy vậy rồi, giật mình ngạc nhiên nói: tại sao trong đây "bổn sanh" ra chúng sanh? Bổn sanh là không gốc gác gì, không có thật, để rõ là quên với nhớ vậy thôi, quên tức không thấy được nhau, không thấy được nhau rồi cứ tưởng riêng biệt, nhớ lại thì đầy đủ tự bao giờ, chớ không phải là mới có. Như vậy ai cũng đều có ánh sáng Phật Đại Thông Trí Thắng đó hết, nhưng mình không nhớ được, nên nó cách biệt nhau, bây giờ giác nhớ lại thì đầy đủ.

Trong nhà Thiên, có ngài Úc Sơn Chủ cảm ngộ, Ngài rất mừng và có làm bài kệ:

*Ngã hữu minh châu nhưt loã
Cửu bị trần lao quan tỏa*

*Kim triều trần tận quang sanh
Chiếu phá sơn hà vạn đóa.*

Nghĩa là:

Ta có một viên minh châu, tức viên ngọc sáng, lâu bị bụi lấp vùi sâu, hôm nay bụi hết sáng hiện, chiếu suốt núi sông vạn hữu, tức chiếu suốt khắp cả núi sông.

Giống như mình có tánh giác sẵn, là hòn ngọc sáng nhưng lâu nay bị bụi trần lao vọng cảnh bên ngoài nó lấp, rồi năm ấm này nó che đậy, cho nên không thấy được nó, cũng như không thấy được nhau. Khi ánh sáng Đại Thông Trí Thắng này hiện ra, nó suốt qua năm ấm, cho nên liền gặp được nhau, mới giạt mình, không ngờ từ lâu mình vẫn gần gũi bên nhau thôi. Nếu ai thấy được cái không ngờ này thì thấy được Phật Đại Thông Trí Thắng liền.

Đây là lần thứ hai Phật đã hiển bày cái tri kiến Phật cho mình thấy rồi. Lần đầu Phật hiển bày tri kiến Phật cho mình thấy ở chỗ nào quý vị còn nhớ không? Lần đầu ở Phẩm Tựa đức Phật nơi tướng lông trắng giữa chận mày phóng ra luồng hào quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, dưới thời chiếu đến địa ngục A tỳ, trên suốt thấu trời sắc cứu cánh, chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng sanh ở các cõi kia, có người không mắt mà được ánh sáng, thì đó là Phật hiển bày Tri Kiến Phật. Ở đây thêm lần nữa là lần thứ hai vậy mà có ai thấy được chưa? Đây nói thêm.

Lại trong các cõi đó cung điện của Chư Thiên cho đến Phạm Cung sáu diệu vang động, hào quang lớn soi cùng khắp đầy cõi nước, sáng hơn ánh sáng của trời.

GIẢNG:

Ánh sáng cõi trời cũng không sáng bằng ánh sáng này, cõi trời là họ tự có ánh sáng, nhưng ánh sáng đó không bằng được ánh sáng này. Vậy cho thấy rõ ánh sáng này là ánh sáng của trí thể giác ngộ của mình, thì không có cái nào sánh kịp, nó lại soi khắp hết tất cả, nên nó vượt lên mọi ánh sáng của thế gian. Những vị trời Phạm Thiên thì họ có ánh sáng, nhưng ánh sáng đó là do phước báu, hoặc do sức thiên định tu hành nó cảm nên. Do phước mà có được, do công phu tu hành mà nó cảm nên, thì cái đó thuộc về cái gì? Thuộc về cái tạo tác cái làm ra, chưa phải là cái thường quang tức là ánh sáng thường hằng. Còn ánh sáng này là ánh sáng chân thật ở nơi mình, nó có sẵn ở nơi mình, cho nên ánh sáng này không bao giờ mất, ánh sáng mà tạo tác thì có lúc phải mất. Mấy vị trời sống hết tuổi trời đọa xuống là mất tiêu, còn ánh sáng này không bao giờ mất, dù xuống địa ngục cũng không mất nữa, mình xuống địa ngục thì mê vậy thôi, mà ánh sáng này cũng không mất, cho nên khi mà giác trở lại thì nó hiện. Vậy cái đó là cái quý, cái quan trọng mà mình lại không ngó ngàng tới, mình lại thích ngó ngàng tới những ánh sáng kia.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ phương Đông năm trăm muôn ức các cõi nước, cung điện của trời Phạm thiên ánh sáng soi chói gấp bội hơn ánh sáng thường ngày, các Phạm Thiên Vương đều tự nghĩ rằng: "Hôm nay cung điện sáng suốt từ xưa chưa từng có, vì

nhơn duyên gì mà hiện điềm tốt này?". Lúc đó các vị Phạm Thiên Vương liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Trong chúng có một vị Phạm Thiên Vương lớn tên Cứu Nhứt Thiết vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Các cung điện chúng ta
Sáng suốt xưa chưa có
Đây là nhơn duyên gì
Phải nên chung nhau tìm
Là trời đại đức sanh
Hay là Phật ra đời
Mà ánh sáng lớn này
Khắp soi cả mười phương

Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước, các vị Phạm Thiên Vương cùng chung với cung điện mỗi vị đều lấy dây dựng các thứ hoa trời, đồng đi đến phương Tây suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa Sư tử ở nơi đạo tràng dưới cội Bồ Đề, hàng Chư Thiên Long Vương, Càn thất bà, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhơn và phi nhơn... Cung kính vây quanh đức Phật, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân, tức thời các vị Phạm thiên vương đầu mặt lạy chơn Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật.

Hoa của mấy ông rải nhóm như núi Diệu Cao, cùng để cúng dường cây Bồ Đề của Phật, cây Bồ Đề đó cao mười do tuần. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin đức Phật đoái thương

lợi ích cho chúng con, cung điện dăng cúng đây xin nạp ở".

GIẢNG:

Bấy giờ khi Phật thành đạo rồi, ánh sáng rọi đến cung trời, những cung điện đó, bỗng thấy ánh sáng soi chói gấp bội hơn ánh sáng thường ngày. Cho nên các vị trời đều thấy lạ, mới tự nghĩ rằng: Cung điện của mình hôm nay tự nhiên bỗng sáng suốt mà xưa nay chưa từng có, như vậy tức là có nhân duyên gì? Lúc đó các vị phạm thiên vương liền đi đến nhau để chung bàn việc đó, là ý gì?

Ở đây chư Thiên cảm được ánh sáng này liền suy nghĩ, chắc có nhân duyên gì? Bởi vì suy nghĩ có nhân duyên gì, nên phải tìm và đi đến gặp Phật. Đó là ánh sáng Phật này nhắc nhở cho nhớ trở lại cái gốc, tức chỗ Phật phát ra ánh sáng đó, thì gặp được Phật. Cũng như mình hiện bây giờ ánh sáng này nó cũng đang soi đến cung điện mình đang ở, tức là chỗ mình đang sống hằng ngày đây, nhưng ít ai cảm được cái này, do đó có mà cũng như không. Nếu ai cảm được cái này thì tốt biết mấy.

Các vị cùng nhau đến chung bàn việc đó rồi để tìm ánh sáng đó, mỗi vị mới cùng đem cung điện của mình, lấy dây dựng các thứ hoa trời để đi đến cúng dường. Quý vị thấy mỗi vị đi đến Phật, lấy dây dựng hoa cúng dường thì dễ hiểu rồi, nhưng đem cả cung điện đi theo nữa thì hiểu nổi không? Mình đi mà đem theo cung điện, nhà ở, quý vị có khi nào đi đâu mà đem theo nhà để ở không? Ở đây kinh nói vậy thì thấy có lạ chẳng? Cho nên nếu tụng kinh theo chữ

nghĩa thì chỉ tụng qua qua thôi, chớ đâu nghĩ tới chuyện này. Chư Thiên có phước báu, ở đâu cung điện theo tới đó, nhưng mỗi vị mang cung điện của mình đến đó thì để đâu cho hết? Mỗi vị một cái cung điện đem tới Phật thì để đâu. Hiểu được chỗ đó mới thấy được ý nghĩa sâu trong này.

Bởi vì ở trong ánh sáng của Phật, thì mọi thứ, mọi cảnh, mọi sắc, mọi vật này có gì ngại nhau không? Sở dĩ mình thấy cái nhà này nó lớn, còn nhà kia nó nhỏ, có ngăn, có ngại, cho nên đem hết nhà đó dồn một chỗ thì làm sao nó chứa hết. Đó là thấy theo con mắt phàm phu của mình. Còn trong ánh sáng giác ngộ của Phật, thì tất cả sắc đều là sắc tức không. Cho nên dù trăm ngàn muôn ức cung điện ở trong đó cũng không ngăn ngại, không có lớn nhỏ. Vì vậy các vị đem cung điện tới cũng không ngăn ngại là như vậy đó. Tới đức Phật Đại Thông Trí Thắng, tức là ở trong ánh sáng của giác ngộ, mà trong ánh sáng đó thì không có lớn nhỏ, bởi vì ánh sáng đó đâu có hình tướng gì. Ví dụ như bây giờ chưa nói tới ánh sáng của giác ngộ, mà chỉ nói đến ánh sáng tâm phàm phu của mình thôi, quý vị để mấy cung điện đó vô hết không? Cũng hết luôn, quý vị ngồi tưởng cung điện này, rồi đến cung điện khác, tưởng một lúc cả chục cung điện cũng tưởng được hết, ngồi đây mà tưởng đến sao Hỏa cũng tưởng được nữa, thì cũng chung vô cái tướng đó hết. Vậy có ngăn ngại chỗ nào đâu. Ngay tâm chúng sanh còn chứa vậy, hướng là ánh sáng Phật thì đâu có gì mà ngăn ngại trong đó, thấy được như vậy thì mới thấy được chỗ vi diệu của trí tuệ Phật. Bởi vậy khi kẹt trên tướng thì liền thấy có ngại, thấy trở về tánh thì không ngại, đó là một điểm.

Rồi một điểm nữa, là các vị từ phương Đông đi về phương Tây để tìm tướng của ánh sáng đó, thì gặp Phật Đại Thông Trí Thắng, đó là ý gì? Đó là muốn chỉ cho mình trở về nguồn, trong Tín Tâm Minh có câu:

*Về nguồn thì được chỉ
Theo chiếu thì mất tông*

Tức là trở về nguồn thì nhận được ý chỉ, còn nếu theo duyên bên ngoài (tức là chiếu) thì mất gốc (mất tông). Nghĩa là mình theo duyên thì quên chân thật, mình trở lại nguồn thì sẽ thấy được Phật, mình nếu đuổi theo ánh sáng đó thì sao? Nếu thấy ánh sáng đó mà chạy đuổi qua bên này, đuổi qua bên kia tìm thì không bao giờ thấy, mà phải phăng lại cái chỗ phát ra nó, cho nên ở phương đông thì thấy ở phương tây, tiến tới phương tây tìm là thấy. Ở đây các vị trời này về phương tây gặp được Phật, bèn đem cung điện của mình dâng cúng Phật, cung điện đem dâng Phật, thì để ở đâu? Cung điện là chỗ ở của mình, dâng cúng Phật là xả chỗ ở tức bỏ chỗ ở, không có chỗ bám, hết chỗ để duyên thì hợp với Phật, còn tiếc cung điện không dám dâng thì sao? Thì làm sao gặp Phật nổi. Nếu nghĩ theo tâm phàm phu của mình, thấy mấy vị đó dâng cung điện rồi làm sao? Ở đâu đây? Đó là nghĩ theo cái ngã của mình, là phải có chỗ ở, bây giờ bỏ nó lấy đâu ở? Dâng cung điện rồi còn ở chỗ nào? Là còn nhớ "cái ta" này, còn cái ta này thì làm sao thấy được Phật? Còn đây xả chỗ ở tức xả chỗ duyên đó, thì mới gần được Phật, quên chỗ tựa thì mới trở về trí thể giác ngộ chân thật, đó mới là chỗ mình nương tựa vững vàng, còn cung điện này tuy là nó tốt đẹp, nhưng do

cái phước mà có, khi hết phước rồi nó cũng mất. Vậy quý vị ở đây có ai dám quên cung điện đó chưa? Nếu dám xả cung điện đó thì sẽ gặp Phật. Bởi vậy Thiên Sư Thạch Đầu, một hôm Ngài gạn hỏi Ngài Duy Nghiễm Dược Sơn:

- Gần đây chỗ thấy của ông như thế nào?

Ngài Dược Sơn thưa:

- Da dầy, da mỏng đều rút sạch hết, chỉ còn một chân thật thôi.

Ngài Thạch Đầu bảo:

- Vậy chỗ ông đã được hợp cùng tâm thể bủa khắp cả tứ chi, ông nên đi độ người đi, chớ có ở đây nữa.

Nghĩa là:

Da dày da mỏng đều rút sạch: tức là không còn chỗ gì để bám hết, chỉ còn cái chân thật thôi, vậy ông ra độ đời được rồi. Tức là phải thấy rút sạch hết, không còn gì để bám, thì mới khế hợp trọn vẹn với Phật, cho nên đây Ngài Thạch Đầu mới bảo: "Cái thấy của ông như vậy nó hợp cùng tâm thể, nó bủa khắp cả tứ chi", tức là nó bủa khắp hết, thấy như vậy mới thấy thấu triệt.

CHÁNH VĂN:

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

**Thế Tôn rất ít có
Khó thể gặp gỡ đặng**

Thế Tôn chỉ cho Phật, Phật là cái thể giác, thể giác này khó thấy khó nhận, nên nói ít có là như vậy.

**Đủ vô lượng công đức
Hay cứu hộ tất cả
Thầy lớn của Trời người
Thương xót ở trong đời
Mười phương các chúng sanh
Khấp đều nhờ lợi ích**

Lại là thầy lớn của Trời, người nữa, thế gian không có gì sánh kịp chỗ này hết. Bởi vậy mười phương các chúng sanh nhờ đó mà được lợi ích.

**Chúng con từng theo đến
Năm trăm muôn ức nước
Bỏ vui thiên định sâu
Vì để cúng dường Phật
Chúng con phước đời trước
Cung điện rất tốt đẹp
Nay đem dâng Thế Tôn
Cúi xin thương nạp thọ.**

Các Ngài nói rằng:

**Năm trăm muôn ức nước
Bỏ vui thiên định sâu**

Nghĩa là các vị Phạm Thiên Vương, các Ngài sống ở cõi trời sắc giới có tu thiên định, và do sức thiên định nên sanh được chỗ đó, các Ngài sống vui trong thiên định đó. Nhưng bây giờ cái vui thiên định đó cũng bỏ luôn, mà đi về chỗ Phật, thì quý vị thấy muốn nói lên điều gì để nhắc nhở mình?

Nghĩa là từ các cõi nước xa, năm trăm muôn ức

cõi nước, bỏ vui thiên định sâu, các Ngài vượt qua muôn thứ cảnh duyên, không dừng lại ở nửa chừng mà đi thẳng đến chỗ Phật, cũng không đắm nhiễm ở trong thiên định, vì thiên định này là do công phu tu tập mà được, nên chưa phải là cái thật, cái định đó còn có chỗ bám, phải trở về với Phật này thì mới thật.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật rồi đều thưa rằng: "Cúi xin Thế Tôn chuyển pháp luân, độ thoát chúng sanh mở đường Niết Bàn".

Khi ấy các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ rằng:

**Thế Hùng Lương Túc Tôn
Cúi xin diễn nói pháp
Dùng sức từ bi lớn
Độ chúng sanh khổ não**

Lúc đó Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai lắng yên nhận lời đó.

GIẢNG:

Các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen Phật xong, rồi xin Phật chuyển pháp luân để độ thoát chúng sanh mở đường Niết Bàn. Nhưng quý vị nghe như vậy thì có nghi cái gì không? Thỉnh Phật chuyển pháp luân độ thoát chúng sanh, mở đường Niết Bàn. Nhưng đường Niết Bàn ở đâu mà mở? Bởi vì học kinh

mà học theo chữ nghĩa, nó dễ mắc kẹt. Nghe nói mở đường Niết Bàn thì suy nghĩ không biết đường đó ở đâu? Rồi lo kiếm đường để mở thì suốt kiếp cũng không thấy được. Mà chính là sao? Là ở ngay đây thôi, chính ngay thấy nghe hiểu biết này, mà mình quên chỗ duyên đi, cũng như quên cung điện, quên chỗ ở đi, thì đó là mở đường Niết Bàn ngay. Còn mình luôn luôn thấy nghe là có chỗ ở hết. Thấy cái hoa là ở nơi cái hoa nên không thấy niết bàn. Bởi vậy có một vị tăng hỏi Thiên Sư Càn Phong, dẫn trong kinh Lăng Nghiêm nói rằng:

- Mười phương Bạc già Phạm, tức mười phương Chư Phật Thế Tôn, đều đồng một con đường Niết Bàn, mà đâu đường ở đâu?

Vì trong kinh Lăng Nghiêm nói là mười phương chư Phật đều đồng đường Niết Bàn. Cho nên đây hỏi: Vậy đâu đường ở đâu?

Ngài Càn Phong cầm cây gậy vạch một đường trên hư không, nói:

- Đây này!

Thì quý vị thấy đâu đường Niết Bàn không? Nếu theo cây gậy đó để thấy thì mê đường, còn ngay cây gậy đó mà quên cây gậy thì thấy được đâu đường Niết Bàn. Bởi vì theo cây gậy là có chỗ ở, còn quên cây gậy là quên chỗ ở thì thấy được đường Niết Bàn liền, thấy là thấy như vậy, mở là mở như vậy, tìm chỗ mở thì đó là mê, đó là qua các vị ở phương Đông.

CHÁNH VĂN:

Lại nữa Các Tỳ kheo! Phương Đông nam năm trăm muôn ức cõi nước các vị Phạm Thiên

Vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa từng có, vui mừng hơn hở sanh lòng hi hữu liền cùng đến nhau chung bàn việc đó. Lúc ấy trong chúng đó có một vị Phạm thiên Vương tên là Đại Bi, vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Việc đó như duyên gì
Mà hiện tượng như thế?
Các cung điện chúng ta
Sáng suốt xưa chưa có
Là trời đại đức sanh
Hay là Phật ra đời?
Chưa từng thấy tướng này
Nên chung một lòng cầu
Quá nghìn muôn ức cõi
Theo luồng sáng tìm đó
Phần nhiều Phật ra đời
Độ thoát khổ chúng sanh.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương cùng chung với cung điện, lấy dây dựng các thứ hoa trời, đồng đến phương Tây bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa Sư tử nơi đạo tràng dưới cội Bồ Đề, các hàng chư thiên, Long Vương, Càn thất bà, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhưn cùng phi nhưn... cung kính vây quanh và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi ấy các vị Phạm thiên Vương đầu mặt lay chơn Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên Phật. Hoa rải đó nhóm

như núi Diệu Cao, cùng để cúng dường cây Bồ Đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dựng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin Phật thương xót lợi ích cho chúng con, những cung điện đang đây cúi xin nhận ở".

GIẢNG:

Đây các vị ở phương Đông Nam, cũng thấy ánh sáng như vậy cũng vui mừng, nhưng cũng không hiểu vì nhơn duyên gì, nên đến cùng bàn bạc. Đó là điểm chỉ cho mình phải nghiệm ra. Nghĩa là thấy thì thấy như vậy, cũng thắc mắc không biết nhân duyên gì, đến cùng nhau bàn bạc, nhưng bàn bạc cũng không đến nơi được, chỉ có thấy ánh sáng phải tìm trở lại gốc đó thì mới rõ thôi, còn bàn bạc cách mấy cũng không thể đến. Đó là muốn nói lên cái gì? Cái này là phải sống phải tu, không phải ngồi đó mà lý luận bàn bạc suông. Ở đây ngồi mà bàn về Phật suốt đời cũng không thấy được Phật, mà phải tìm đến. Cho nên ở đây phải theo ánh sáng đó tìm lại nguồn mà nó phát ra.

CHÁNH VĂN:

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thánh Chúa vua trong trời
 Tiếng Ca lãng tẩn già
 Thương xót hàng chúng sanh
 Chúng con nay kính lễ

GIẢNG:

Các Ngài tán thán Phật là bậc Thánh Chúa vua trong trời. Tức là trời mà Ngài còn là vua trong các trời nữa, để nói Phật tự tại trong ba cõi, trời cũng không sánh kịp.

CHÁNH VĂN:

**Thế Tôn rất ít có
Lâu xa một lần hiện
Một trăm tám mươi kiếp
Luống qua không có Phật
Ba đường dữ đầy đầy
Các chúng trời giảm ít**

GIẢNG:

Các Ngài tán thán Phật ít có, lâu lâu có một lần hiện ra, một trăm tám mươi kiếp qua không có Phật, những người làm ác đọa đường dữ nhiều, trời giảm ít, quý vị đọc chỗ này có nghi không? Một trăm tám mươi kiếp luống qua không có Phật, thật sự không có Phật chăng? Cho nên học mấy chỗ này phải đọc cho thật kỹ, không có Phật đó là theo tình mê mà nói, vì mê cho nên không thấy, mới nói rằng không có Phật. Nếu nhìn chỗ ánh sáng giác ngộ thì sao? Có lúc nào là không Phật. Nếu giác ngộ mà thấy có lúc không có Phật thì lúc đó là mê, mê cho nên không thấy Phật, đó không phải là thường giác rồi. Nếu thường giác thì lúc nào cũng có Phật, vì Phật này không phải chỉ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, mà Phật đây là

ánh sáng giác tức tánh giác, tánh giác có lúc nào không có. Dù trong lúc mê cũng đâu có thiếu. Cho nên nhìn theo ánh sáng giác ngộ thì không chỗ nào thiếu, vì vậy mà ở kinh Hoa Nghiêm có bài kệ:

*Nhứt thiết pháp bất sanh
Nhứt thiết pháp bất diệt
Nhược nhân như thị giải
Chư Phật thường hiện tiền*

Nghĩa là:

*Tất cả pháp chẳng sanh
Tất cả pháp chẳng diệt
Nếu người hiểu như vậy
Chư Phật thường hiện tiền.*

Nếu ai mà hiểu, thấy tất cả pháp chẳng sanh chẳng diệt đó, thì thấy Phật thường hiện tiền, còn mình thì sao? Thì thấy có sanh có diệt, tức là thấy theo sanh diệt là còn có thấy lúc có lúc không. Nếu mình quên cái thấy sanh diệt thì lúc nào Phật cũng hiện tiền hết. Hiểu như vậy thì quý vị thấy ở đây nói luống qua không có Phật là nói theo lúc mê, bây giờ thì:

CHÁNH VĂN:

**Nay Phật hiện ra đời
Làm mắt cho chúng sanh
Chỗ quy thú của đời
Cứu hộ cho tất cả
Là cha của chúng sanh**

**Thương xót làm lợi ích
Nhờ phước lành đời trước
Nay đặng gặp Thế Tôn**

GIẢNG:

Tức Phật hiện ra đời mở mắt sáng cho mình, làm mắt cho chúng sanh, đó là chỗ nương về của mọi người hay là chỗ quy thú của đời. Nghĩa là nhờ ánh sáng giác ngộ đó, nó mở đường cho mình phá được những lầm lẫn, những tối tăm vô minh, là chỗ để mình nương về sống vĩnh viễn, không còn đi lầm lạc nữa.

CHÁNH VĂN:

Khi đó, các vị Phạm thiên Vương nói kệ khen Phật xong đều thưa rằng: "Cúi xin đức Thế Tôn thương xót tất cả chuyển pháp luân cho, để độ thoát chúng sanh".

Lúc ấy, các vị Phạm thiên Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ khen rằng:

**Đại Thánh chuyển pháp luân
Chỉ bày các pháp tướng
Độ chúng sanh đau khổ
Khiến đặng rất vui mừng
Chúng sanh nghe pháp này
Đặng đạo hoặc sanh thiên
Các đường dữ giảm ít
Bực nhần thiện thêm nhiều**

Khi đó đức Đại Thông Trí Thắng Phật lặng yên nhận lời.

Lại nữa các Tỳ kheo! Năm trăm muôn ức cõi nước ở phương Nam các vị Đại Phạm Vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa có, vui mừng hơn hở sanh lòng hy hữu liền đến cùng nhau chung bàn việc đó. Vì như duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng chói này?

Trong chúng đó có một vị Phạm Thiên Vương lớn tên là Diệu Pháp, vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Các cung điện chúng ta
Quang minh rất oai diệu
Đây không phải không như
Tướng này phải tìm đó
Quá hơn trăm nghìn kiếp
Chưa từng thấy tướng này
Là trời đại đức sanh
Hay đức Phật ra đời?

GIẢNG:

Ở phương Nam các vị cũng vậy, thấy tướng sáng đó cũng nghi, thắc mắc có nhân duyên gì? Cùng bàn đi tìm tướng đó, nghĩa là thấy có tướng sáng này, nghi có gốc gì đó nên mới phát ra ánh sáng này, cho nên gọi là: "Đây không phải không như". Nhưng không biết ở đâu? Do từ lâu mê lầm, nhưng bây giờ đây khi thấy tướng này rồi, tức là có một điềm tốt, điềm lành, là điềm báo trước mình có cơ hội để thấy Phật.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, năm trăm muôn ức Phạm thiên Vương cùng cung điện chung, mỗi vị dùng dây đưng các thứ hoa trời đồng đến phương Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới cội cây Bồ Đề, hàng Chư thiên, Long Vương, Càn thát bà, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhơn và phi nhơn... cung kính vây quanh, cùng thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi đó, các vị Phạm thiên Vương đầu mặt lễ Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây Bồ Đề của Phật. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đều đem cung điện đứng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin đức Phật đoái thương lợi ích chúng con, cung điện của chúng con đứng đây cúi xin nạp xử". Bấy giờ các vị Đại Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thế Tôn rất khó thấy
Bực phá các phiến não
Hơn trăm ba mươi kiếp
Nay mới thấy một lần
Hàng chúng sanh đói khát
Nhờ mưa pháp đầy đủ
Chỗ xưa chưa từng thấy
Đấng vô lượng trí huệ
Như hoa ưu đàm bát
Ngày nay mới gặp gỡ

**Cung điện của chúng con
Nhờ hào quang được đẹp
Thế Tôn đại từ mẫn
Cúi xin thương nhận ở.**

GIẢNG:

Đây khen đức Thế Tôn rất khó thấy, không thể nhìn bằng mắt phàm mà thấy được.

*Hơn trăm ba mươi kiếp
Nay mới thấy một lần*

Lâu rồi mới thấy một lần nhưng mà quý vị nghĩ coi có thấy lần thứ hai không? Chỗ này là chỗ mình tu hành đó. Thấy Phật rồi nếu mà thấy lần thứ hai thì sao? Nếu thấy lần thứ hai là có thêm cái nữa. Cái thể giác này thấy nó là thấy một lần thôi, nếu thấy lần thứ hai nữa là có hai thể giác, mà có hai thể giác tức là thể giác đó là cái của ai rồi. Cho nên đừng ngồi đó mà trông thêm lần nữa, chỉ có thấy rồi thì sống với cái thấy đó thôi, còn mong có thấy lần thứ hai nữa, thì không phải rồi, nhớ như vậy đó. Ở đây thấy như vậy đó là chỗ xưa nay chưa từng thấy, tức là mình chưa hề nghĩ tới, hay suy tưởng đến được. Bây giờ nhận ra là bất ngờ ngoài sức tưởng tượng. Ở đây cung điện cũng dâng luôn là buồng cả chỗ ở.

CHÁNH VĂN:

**Khi đó các vị Phạm thiên Vương nói kệ
khen đức Phật rồi đều bạch rằng: "Cúi mong**

đức Thế Tôn chuyển pháp luân làm cho tất cả thế gian các hàng trời, ma phạm, sa môn, bà la môn đều được an ổn mà được độ thoát". Lúc ấy các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng nói kệ rằng:

Cúi mong Thiên nhưn Tôn
 Chuyển pháp luân vô thượng
 Đánh vang pháp cổ lớn
 Mà thổi pháp loa lớn
 Khấp rưới pháp vũ lớn
 Độ vô lượng chúng sanh
 Chúng con đều quy thỉnh
 Nên nói tiếng sâu xa

Khi đó đức Đại Thông Trí Thắng lặng yên nhận lời đó.

GIẢNG:

Bài kệ này có mấy điểm cần nhấn mạnh là:

Thiên nhưn Tôn: bậc tôn quý trong trời và người.

- Đánh vang pháp cổ lớn: là trống pháp lớn đánh cho nó vang động xa gần, khích lệ mình vươn lên, để mình tỉnh giác trở về.

- Thổi pháp loa lớn: là kèn lớn, như kèn hiệu lệnh ngày xưa, đây kêu gọi tất cả hướng về chỗ giác đó.

- Rưới pháp vũ lớn: là mưa pháp lớn rưới khắp hết xa gần, để cho mọi người được thấm nhuần, chớ không bỏ sót ai, chỉ có người cảm nhận hay chưa cảm nhận mà thôi.

Đây là những lời tán thán Phật nhưng cũng là

điều nhắc nhở mình tỉnh giác trở về cái chân thật sẵn có nơi mình.

CHÁNH VĂN:

Phương Tây Nam nhấn đến phương dưới cũng lại như thế.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước ở thượng phương, các vị Đại Phạm Thiên Vương thấy đều tự thấy cung điện của mình ở ánh sáng chói rực từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hy hữu, liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Vì nhơn duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng này? Lúc đó trong chúng có một vị Đại Phạm Thiên Vương tên là Thi Khí vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Nay vì nhơn duyên gì
Cung điện của chúng ta
Ánh sáng oai đức chói
Đẹp dễ chưa từng có?
Tướng tốt như thế đó
Xưa chưa từng nghe thấy
Là trời đại đức sanh
Hay là Phật ra đời?

Bấy giờ năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương cùng cung điện chung, mỗi vị đều dùng dây dựng các thứ hoa trời đồng đến phương dưới suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới cội Bồ Đề, hàng Chư Thiên, Long

Vương, Càn thát bà, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhơn và phi nhơn... cung kính vây quanh và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh đức Phật chuyển pháp luân.

Lúc đó các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lay Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải trên đức Phật. Hoa rải nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây Bồ Đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện đứng lên đức Phật mà bạch rằng: "Xin đoái thương lợi ích chúng con, cung điện đứng đây cúi mong Phật nạp ở".

Lúc đó các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

Hay thay! Thấy các Phật
 Đấng Thánh Tôn cứu thế
 Hay ở ngục tam giới
 Cứu khỏi các chúng sanh
 Thiên nhơn tôn trí khắp
 Thương xót loài quần manh
 Hay khai môn cam lộ
 Rộng độ cho tất cả

GIẢNG:

Đây là khen đức Phật ở trong tam giới, mà cứu độ tất cả chúng sanh.

- Thiên nhơn Tôn trí khắp: Phật là bậc tôn quý trong trời người, trí của Phật soi khắp hết. Nghĩa là người khéo nhận thì đâu đâu cũng đều cảm nhận được.

- Thương xót loài quần manh: là chỉ cho mình còn ở trong mù tối, không đủ trí tuệ.

- Cam lộ: là chỉ cho chỗ này uống vào thì được trừ đói khát, đói khát này là chỉ cho lang thang trong tam giới đi tìm cầu không dứt, quên mất của báu chính mình.

CHÁNH VĂN:

Lúc xưa vô lượng kiếp
 Luống qua không có Phật
 Khi Phật chưa ra đời
 Mười phương thường mờ tối
 Ba đường dữ thêm đông
 A tu la cũng thịnh
 Các chúng trời giảm bớt
 Chết nhiều đọa ác đạo
 Chẳng theo Phật nghe pháp
 Thường làm việc chẳng lành
 Sắc, lực, cùng trí huệ
 Các việc đều giảm bớt
 Vì tội nghiệp như duyên
 Mất vui cùng tưởng vui
 Trụ trong pháp tà kiến.

Tức là không có trí tuệ, nên lầm lạc tạo những nghiệp dữ sai lầm.

Mất vui mà tưởng vui: Mất vui là sao? Mất vui chân thật của mình, cái vui chân thật của mình mà mình quên mất nó đi, lại làm theo vọng tưởng là làm theo cái ngã giả dối này, nó vốn là gốc khổ mà mình tưởng vui.

CHÁNH VĂN:

**Chẳng biết nghi tắc lành
Chẳng nhờ Phật hóa độ
Thường đọa trong ác đạo**

Nghi tắc lành: là những pháp lành mình sống được an vui.

**Phật là mắt của đời
Lâu xa mới hiện ra
Vì thương các chúng sanh
Nên hiện ở trong đời
Siêu việt thành chánh giác
Chúng con rất mừng vui
Và tất cả chúng khác
Mừng khen chưa từng có**

Ở đây thấy Phật ra đời thì mừng, vì đó là bậc siêu việt thành chánh giác, tức là ở trong thế gian mà vượt khỏi thế gian, không bị trói buộc trong thế gian.

**Cung điện của chúng con
Nhờ hào quang nên đẹp
Nay đem dâng Thế Tôn
Cúi mong thương nhận ở** (Cũng xả
cung điện luôn)

**Nguyện đem công đức này
Khắp đến cho tất cả
Chúng con cùng chúng sanh
Đều đồng thành Phật đạo.**

GIẢNG:

Bốn câu cuối là bài hồi hương mình thường đọc.

Nguyện đem công đức này
 Hương về khắp tất cả
 Đệ tử cùng chúng sanh
 Đều trọn thành Phật đạo.

Khác mấy chữ do cách dịch, là xả cái tâm hẹp hòi của mình, nghĩa là bao nhiêu công đức này nguyện hương về khắp tất cả, mình và chúng sanh, chớ không phải là một mình tôi hưởng thôi, quên bớt cái ta này mà hương về tất cả, đó là mở rộng tấm lòng của mình.

CHÁNH VĂN:

Khi đó năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật rồi, đều bạch Phật rằng: "Cúi mong đức Thế Tôn chuyển pháp luân, nhiều chỗ an ổn, nhiều chỗ độ thoát". Lúc ấy các vị Phạm Thiên Vương đồng nói kệ rằng:

Thế Tôn chuyển pháp luân
 Đánh trống pháp cam lồ
 Độ chúng sanh khổ não,
 Mở bày đường Niết Bàn
 Cúi mong nhận lời con
 Dùng tiếng vi diệu lớn
 Thương xót mà nói bày
 Pháp tu vô lượng kiếp.

GIẢNG:

Các vị Phạm thiên Vương đồng nói kệ thỉnh Phật chuyển pháp luân, đánh trống pháp cam lồ cho vang dội hết khắp tất cả, khiến ai ai còn đang ngủ mê cũng đều được tỉnh dậy, và mở bày đường Niết Bàn, dùng tiếng vi diệu lớn mà thương xót đến mọi người, nhưng tiếng vi diệu lớn, là tiếng gì? Là chỉ cho tiếng mà không tiếng, tiếng mà nó bật chỗ nơi, bật nghĩ lường, ai nghe được tiếng này liền vượt lên bờ giác, nghe Phật thì phải nghe được tiếng đó. Nhiều khi mình nghe nói tiếng vi diệu, cứ tưởng là âm thanh của cõi trời nào đó, rồi ngồi để lắng nghe đó là lầm.

Vậy tất cả các vị Phạm Thiên, phương Đông, phương Tây, phương Nam, phương Bắc, bốn phương cùng các phương trên dưới, tức là mười phương cảm được ánh sáng đó, suy nghĩ cùng bàn để tìm chỗ phát ra ánh sáng đó, thì gặp Phật Đại Thông Trí Thắng cùng mười sáu vị vương tử, đại chúng vây quanh cúng dường dâng cung điện. Ở đây có khác gì với phẩm Tựa không?

Ở phẩm Tựa, Phật chỉ phóng hào quang về phương Đông, chiếu suốt một số cõi nước, còn ở đây không có phóng, khi thành Phật rồi thì ánh sáng đó nó rọi khắp cả mười phương. Ở trước chỉ có phương Đông thôi, còn đây hết cả mười phương, vậy quý vị thấy được gì chưa? Ở trước mới vô nên chỉ phóng ánh sáng đó thôi, tức ánh sáng Phật phóng về phương Đông, người lành lợi bén nhạy, thì ngay đó nhận ra rồi. Do đó Ngài Xá Lợi Phất được Ngài Văn Thù khơi dậy thì nhận ra, còn Ngài Văn Thù, Ngài thấy là nhận được liền. Cho nên phóng ánh sáng phương Đông thôi, khi biết được ánh sáng đó thì biết đó không phải là ánh sáng theo

thể thường, mà đó là ánh sáng giác ngộ, ánh sáng chân thật nơi mình. Nhưng những người chậm lụt chưa nhận được, cho nên tới đây cả mười phương đều sáng hết, như vậy đâu đâu cũng đều lộ bày ánh sáng đó. Tức là Phật tận tình bày hết ruột gan rồi, vậy mình chưa nhận còn đợi gì nữa. Ở trên kia chỉ góc phương Đông thôi, còn ở đây cả mười phương đều lộ hết, thì chỗ mình đây có không? Vậy chưa chịu nhận, còn đợi đi đâu nữa. Chỉ cần mở mắt ra thôi, chớ khỏi tốn công đi đâu tìm nữa.

Trong đây các vị ở phương Đông thì sao? Phương Đông thì theo ánh sáng về phương Tây. Còn phương Tây thì ngược lại tìm về phương Đông, phương Bắc tìm về phương Nam, phương Nam ngược lại, tìm về phương Bắc, vậy tìm đi đâu? Cũng như phương Đông Nam thì phải tìm ngược lại Tây Bắc, phương dưới thì tìm lên trên, phương trên thì tìm về trở lại xuống dưới. Vậy cuối cùng tìm ở đâu? Đó là chỉ cái gì? Để chỉ nó không có chỗ nơi nào cố định hết. Tùy theo chỗ đứng, chớ nó không có trong một cái khuôn chết, mà nó là luôn luôn sống động sáng ngời, nhất là không rời chính mình. Chỉ cần ngay đây một niệm lặng lẽ thì thâm khế hợp, khỏi đi tìm đâu hết. Mà thâm hợp chỗ đó thì sẽ cảm đến chỗ gì? Sẽ cảm đến chỗ Phật im lặng nhận lời chuyển pháp luân. Có câu chuyện trong thời đức Phật, ở cửa Đông thành Thất La Phiệt có một bà già sanh ra cùng một ngày, một giờ với Phật, nhưng có điều là bà không muốn gặp Phật, Phật tới là bà tránh. Có lần Phật dùng sức thần, bà đi đâu cũng gặp Phật hết, bà tránh bên nào thì bên đó bà nhìn cũng thấy Phật, cuối cùng bà không biết sao, bà lấy hai tay bịt che mặt lại, nhưng cũng thấy Phật xuất hiện trong mấy ngón tay luôn nữa, như vậy là sao? Có giống như mình

không? Nghĩa là lúc nào quay qua ngó lại mình cũng gặp Phật, nhưng mà luôn luôn tránh Phật, không dám nhìn Phật. Đó là nói lên mình có tánh giác đầy đủ và luôn sống trong tánh giác đó, nhưng không bao giờ nhận mà cứ quên luôn, rồi sống với những tâm chúng sanh, tâm vọng tưởng, nên trái với tánh giác đó. Ở đây coi như ánh sáng đó chiếu khắp mười phương, chỉ cần ai nhận được ánh sáng đó thì thấy đường về.

Các vị Phạm Thiên thì sao? Có vị thấy từ lâu vô lượng kiếp không có Phật, có vị thấy là một trăm tám mươi kiếp không có Phật. Mỗi vị thấy không đồng chỗ là thấy nhiều kiếp, có chỗ thấy ít hơn, đó là nói lên tùy theo cái cơ cảm, trình độ của mỗi người, nên thấy có lâu, có mau, chứ Phật thì không có lâu mau. Nếu cái mê mình dày thì thấy lâu, còn mê cạn thì thấy mau, vậy lâu hay mau là tùy theo căn cơ, còn sự thật thì Phật không có lâu mau, vì lúc nào cũng ngay đây thôi. Vậy quý vị có sợ mình tu lâu thành Phật không? Ngay đây có ai chịu mở mắt ra chưa?

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai nhận lời thỉnh của các Phạm Thiên Vương và mười sáu vị vương tử tức thời ba phen chuyển pháp luân mười hai hành, hoặc là sa môn, bà la môn, hoặc là trời, ma, phàm và các thế gian khác đều không thể chuyển được, nói: đây là khổ, đây là khổ tập, đây là khổ diệt, đây là đạo diệt khổ.

Và rộng nói pháp mười hai nhân duyên: vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập

duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não. Vô minh diệt thời hành diệt, hành diệt thời thức diệt, thức diệt thời danh sắc diệt, danh sắc diệt thời lục nhập diệt, lục nhập diệt thời xúc diệt, xúc diệt thời thọ diệt, thọ diệt thời ái diệt, ái diệt thời thủ diệt, thủ diệt thời hữu diệt, hữu diệt thời sanh diệt, sanh diệt thời lão tử, ưu bi, khổ não diệt.

Đức Phật ở trong đại chúng trời, người, khi nói pháp đó có sáu trăm muôn ức na do tha người do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu, tâm được giải thoát, đều dạng thiên định sâu mầu, ba món minh, sáu món thông, đủ tám giải thoát.

Lúc nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba lần thứ tư, có nghìn muôn ức hằng hà sa na do tha chúng sanh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu, tâm được giải thoát. Từ đây hẳn sau các chúng Thanh Văn nhiều vô lượng vô biên, không thể tính kể được.

GIẢNG:

Ở đây đức Đại Thông Trí Thắng nhận lời thỉnh các vị mà nói pháp, chuyển pháp luân ba phen chuyển thành mười hai hành. Đây cũng như Đức Phật Thích Ca chuyển pháp luân ở Lộc Uyển nói pháp Tứ Đế, ba phen chuyển thành mười hai hành: Thứ nhất là Thị chuyển, thứ hai là Khuyến chuyển, thứ ba là Chứng chuyển.

1. **Thị chuyển:** cũng gọi là thị tướng chuyển. Thị là chỉ bày, xác định rõ, nghĩa là Ngài chỉ rõ cái

hành tướng của Tứ Đế để cho người nhận rõ đây là lẽ thật chắc chắn không có gì thay đổi được. Chữ đế là chắc thật, cũng gọi là chân lý. Ngài nói rõ:

- Đây là khổ: Tức là chỉ ra tướng khổ cho mọi người thấy rõ. Nói khổ là một điều chắc chắn thật sự nó là khổ, chứ không thể chối cãi được. Tức là sanh, già, bệnh, chết, thương yêu xa lìa, cầu không được toại ý, rồi oán ghét lại gặp gỡ, năm ấm nhóm họp. Có sanh ra thì phải có già, có bệnh, có chết, mà có sanh có chết tức là khổ. Thương yêu lại xa lìa cũng khổ, người oán ghét tức không ưa cứ gặp gỡ hoài cũng khổ, rồi cái điều mình muốn, mong cầu mà cầu không được thì cũng khổ, nói chung có mang thân năm ấm này là khổ, quý vị kiểm lại thấy có phải không? Dù cho là vua cũng không hết khổ, vua có cái khổ của vua, giàu có cái khổ theo giàu, chứ không phải nói giàu thì hết khổ. Vậy cho nên đã mang thân năm ấm này đều chịu cái luật vô thường, mà chính chịu vô thường đó nên đều chịu khổ, không ai tránh khỏi hết. Đó là Ngài chỉ cho mình thấy rõ cái khổ, rồi Phật nói tiếp.

- Đây là khổ tập: Tức là Phật chỉ ra cái nhân đưa đến khổ. Tại sao Phật không nói nhân trước mà nói quả trước? Thường người ta nói cái nhân rồi mới tới cái quả, nhưng đây Phật nói cái quả trước, vì cái quả là cái hiện thực mình đang mang nó đây, chỉ ra mình dễ nhận. Chỉ ra lẽ thật đó cho mình thấy rõ, rồi Phật mới chỉ ra cái nhân, nói quả này nhưng nó có nhân chứ không nói suông, hoặc quả này không tự nhiên nó có mà đó là có cái nhân. Tập tức là những thứ phiền não nhóm họp ở đây, nó đưa đến cái khổ đó, phiền não thì có nhiều tham, sân, si, mạn nghi, ác kiến..., nhưng cái gốc gần gũi nhất mà Phật hay nhắc là cái gì? Từ "tham

ái chấp ngã", chính cái "tham ái chấp ngã" đó mà nó đưa đến tạo nghiệp rồi luân hồi chịu khổ, đó là Tập.

Quý vị thấy có phải vậy không? Chính vì mình tham chấp cái thân này, chấp cái ta này, cho nên từ đó tạo bao nhiêu thứ nghiệp rồi chịu khổ. Nếu không có tham ái cái ta này, thì đâu tạo nghiệp làm chi. Ví dụ trong chuyện làm ăn muốn có lợi nên mưu mô tính toán thế này, hoặc tính toán thế kia là vì cái gì? Là vì cái ta này thôi. Đó là cái Tập, Tập đó là cái nhân đưa đến quả khổ, gọi là nhân quả của thế gian, tức là nhân quả dẫn mình đi trong luân hồi sanh tử, rồi Ngài nói:

- Đây là khổ diệt: diệt là sao? Là bây giờ đã rõ cái nhân và cái quả rồi, mà muốn hết khổ thì phải sao? Thì phải dứt cái nhân đó thì hết khổ. Diệt nhân rồi, thì cái quả khổ làm sao sanh được, không có quả khổ nữa là Niết Bàn, là tịch diệt, là an lạc, đó là diệt đế. Vậy diệt tức là chỗ dứt khổ, an lạc. Nếu còn cái nhân này chưa dứt được, dù cho tu cách mấy đi nữa cũng lẫn quẩn trong luân hồi, cũng khổ, nghĩa là tu cái gì mà còn có "cái ngã" trong đó là không giải thoát nổi. Cho nên những vị ngoại đạo ngày xưa, cũng có vị tu thiên, gọi là thiên định của phàm phu, nhưng mà còn có ngã dù cho lên đến cõi trời sắc giới, cõi trời vô sắc giới, cũng còn trở lại, chưa giải thoát được.

Đây là một "lẽ thật muôn đời", dù cho mình lý luận cách mấy cũng không qua được cái đó, mình lý luận nó là không thật, hay nó là tánh không gì gì đi nữa, đó là lý luận thôi, còn thấy có ngã là còn khổ. Ngài nói tiếp.

- Đây là đạo diệt khổ: Tức là con đường dứt khổ, nghĩa là muốn dứt khổ thì phải thật sự tu hành, chớ không phải là chuyện nói suông. Cho nên Ngài nói rõ phải có con đường, phải có phương tiện để mình tiến

tu dàng hoàng, nhưng phải phương tiện chân chánh đúng pháp, nó khế hợp với lẽ thật, chớ không phải mình muốn tu cái gì thì tu. Nên đó gọi là Đạo Đế, tức đây là con đường đúng với chân lý, thực hiện như vậy thì mới có được kết quả. Con đường đó là con đường gì? Tức là ba mươi bảy phẩm trợ đạo, đó là phương tiện tu hành dứt cái mầm sanh tử khổ, tức là cái nhân để đưa đến Diệt Đế. Cho nên Đạo Đế là cái nhân, còn Diệt Đế là cái quả, đây là nhân quả xuất thế gian, giải thoát ra khỏi sanh tử. Còn khổ đế và tập đế là nhân quả của thế gian còn đi trong sanh tử. Đó là một lần chuyển, gọi là thị chuyển, vậy Phật nói có khoa học không? Trước tiên chỉ cho mình thấy rõ cái khổ, rồi mới chỉ ra cái nhân đưa đến khổ, nếu chỉ nói vậy thôi thì đạo Phật chưa có gì gọi là cao quý hết, thế gian họ cũng nói được. Thường thường người nghiên cứu đạo Phật chưa sâu, cho đạo Phật là bi quan yếm thế, nói ra gì cũng khổ hết, khiến chán đời! Thì đó là thấy trên chữ nghĩa thôi, chớ chưa thấy được bản ý của Phật pháp, đó là nghiêng có một bên. Ở đây Phật chỉ để cho thấy rõ lẽ thật đó rồi, sau mới chỉ ra con đường để dứt khổ. Nói khổ là để dứt khổ, chớ không phải nói khổ để chán đời, và dứt khổ có phương pháp, có đường lối rõ ràng, chứ không phải nói lý suông.

2. Khuyến chuyển: cũng gọi là khuyến tu chuyển, tức là khuyên thực hành, chỉ rõ rồi chẳng lẽ chỉ biết vậy thôi sao? Cho nên đây phải là khuyến tu, đã chỉ rõ lẽ thật như thế rồi, mình đã thấy được hai con đường, một bên là sanh tử, một bên là giải thoát, hai đường rành rõ rồi, còn lại phần nữa là phần phải thực hành thôi, chớ không phải chỉ hiểu suông. Ngài nói rõ:

- Đây là khổ, *Các ông phải biết rõ*, chớ không có

thể lơ mờ lằm lẩn được, phải nhận rành rõ như vậy không phải là chuyện hiểu sông.

- Đây là tập tức cái nhân khổ các ông cần phải đoạn, biết rõ nó là nhân của khổ các ông cần phải đoạn dứt nó, chớ không thể biết sông vậy thôi, nếu chỉ biết sông thì sẽ không hết khổ.

- Đây là diệt, là chỗ dứt khổ, được an vui giải thoát, các ông cần phải chứng nghiệm, đó là chỗ dứt khổ, chỗ an vui, nhưng các ông phải chứng nghiệm điều đó, chớ không phải nghe nói, rồi đứng bên ngoài mà suy luận hoài, thì cũng không thể dứt khổ được giải thoát.

- Đây là đạo, là con đường dứt khổ chân chánh các ông cần phải tu, cần phải thực hành, mới chứng nghiệm được, nếu nói sông thì sẽ không hết khổ, bởi vì không phải tự nhiên mà nó hết khổ được. Quý vị thấy rất là thực tế, chỉ rõ cho mình rồi, thúc đẩy mình phải tu, phải thực hành.

3. Chứng chuyển: cũng gọi tác chứng chuyển, là chứng nghiệm xác định đó. Đức Phật Ngài xác minh rõ ràng những điều Ngài nói đó là những điều Ngài đã chứng nghiệm qua, Ngài đã trải qua rồi, Ngài mới nói lại. Cho nên đây là lẽ thật được xác chứng rõ ràng, chớ không phải điều Ngài nói sông, hay phỏng đoán hoặc giả thuyết thôi hoặc nó chỉ có trong văn tự, trong chữ nghĩa. Như vậy để cho mình có đầy đủ lòng tin, vì có người sẽ nghi, như là lúc Phật Thích Ca đến vườn Lộc Uyển để độ năm anh em Kiều Trần Như, trước kia Ngài tu theo nhóm đó, nhưng Ngài thọ bát cháo của cô gái dâng, thì mấy ông này nghi cho Phật đã thối bỏ đề tâm, nên bây giờ nghe Phật đến thì mấy ông bàn nhau: "Thôi ông Cù Đàm đã thối tâm, ông đến thì mình cũng mặc kệ đừng tiếp làm gì". Nhưng khi Phật

đến thì do uy đức Phật, đã cảm đến các ông, khiến mấy ông lảng xãng người thì lo quét dọn, người mời Phật ngồi, người lo nước rửa chân cho Phật. Sau đó Phật nói pháp Tứ Đế xác định rõ, những điều Như Lai nói đây là những điều mà Như Lai đã chứng nghiệm qua, đã xác chứng rõ ràng, mới nói lại, vì vậy các vị đây đủ lòng tin. Chớ không thì sẽ nghi là không biết Phật nói vậy mà Ngài có đi qua chưa? Đã chứng nghiệm qua chưa, Ở đây thì Ngài nói rõ:

- *Khổ Như Lai đã biết rõ* bằng chính trí tuệ của mình rồi, không phải nghe ai nói lại.

- *Tập Như Lai đã đoạn sạch không còn thừa*, nghĩa là cái nhân của khổ, Như Lai dứt sạch không còn thừa sót lại.

- *Diệt Như Lai đã chứng nghiệm qua*, đã sống trọn vẹn trong đó rồi.

- *Đạo Như Lai đã tu đã thực hành xong*, bây giờ mới nói lại, không phải đem qua thí nghiệm nơi các ông, nghĩa là không phải đây Ngài nói ra để các ông thí nghiệm, mà Như Lai đã tu hành xong rồi, đã sống trọn vẹn trong đó rồi, bây giờ mới nói lại cho các ông.

Như vậy thấy Phật quá là khoa học phải không? Chỉ rõ ra cho mình thấy lẽ thật đó, rồi mới khuyên tu, khuyên thực hành, đây là những điều Ngài đã chứng nghiệm qua rồi, không phải Ngài áp đặt mình, bắt mình phải nhắm mắt tin bừa, mà nói như vậy là Phật muốn nhắc mình cái gì? Nghĩa là Ngài đã thấy như vậy rồi, thì mình là đệ tử Phật, học theo Ngài, đi theo Ngài thì cũng phải như Ngài, đó là ý Ngài muốn ngầm nhắc cho mình. Ngài nói rằng những điều Ngài nói đó là Ngài đã đi qua, vậy mình là đệ tử Phật thì cũng phải giống như Ngài, cũng phải chứng nghiệm qua,

cũng phải nếm lấy, phải đi vào trong đó, chớ không phải đứng bên ngoài mà bàn, mà lý luận thì không bao giờ tới, đó là ý sâu của Phật. Cho nên ở đây Ngài nói:

- *"Hoặc là Sa môn, bà la môn, hoặc trời, ma, phạm và các thế gian khác, đều không thể chuyển được"*.

Chỉ mình Phật chuyển được thôi, tại sao vậy? Để nói lên Phật, Ngài đã chứng nghiệm qua, rồi từ trong đó Ngài chuyển thì mới là thật chuyển. Còn tất cả những người khác, và các thế gian khác, chưa đến được trong đó, thì làm sao chuyển, chỉ phải nương theo chỗ Ngài dạy đó mà tu đạt đến chỗ đó thôi, chớ còn chưa đi qua làm sao chuyển, đó là ý sâu xa mà Phật muốn nhắc. Như vậy lý Tứ Đế mình hiểu cho kỹ, thì nó có đơn giản không? Cho nên người học Phật thường thường nghe nói lý Tứ Đế là lý của hàng Thanh Văn, mình bây giờ tu đại thừa rồi, cái đó không cần học kỹ biết nhiều làm chi, nhưng đây thấy rõ ý rất là sâu xa, cũng lý Tứ Đế này, tùy theo trình độ nhận có cạn có sâu, có đại có tiểu, đại thừa cũng không ngoài Tứ Đế.

* Thí dụ mình chỉ nghe nói khổ, rồi mình nhận là khổ, chán quá rồi, tu cầu dứt khổ, chứng vô sanh Niết Bàn, đó là tiểu, nghĩa là nghe khổ chán khổ, dứt khổ để cầu vô sanh thôi.

Còn nếu nghe khổ, ngầm biết rõ ý của Phật, Ngài nói khổ mà ý Ngài muốn chỉ chỗ chân thật không khổ, khiến mình quên cái mê lầm này, sống về với cái chân thật đó, thì biết vậy đó là đại.

Nếu nghe khổ mình liền nhận rõ, ở trong đó nó còn có cái chưa từng khổ nữa, sống được ngay cái đó, thì mình liền chuyển ngay được cái khổ, chớ không cần bỏ đây mà đến kia gì hết, thì đó là tối thượng thừa.

Cho nên gọi là pháp thì không có cao thấp, mà

cao thấp tùy theo người, người hiểu cao thì thấy cao, người hiểu thấp thì thấy thấp, rõ ràng như vậy thôi.

* Thí dụ như Tập Đế:

Nếu nghe nói Tập là nhân của khổ, thì quyết trừ để hết khổ thôi, đó là tiểu.

Nếu mình nghe đó là Tập Đế thì biết rõ, cái Tập này là do mình mê cái chân thật mà vọng chấp, cho nên mới thành khổ, nếu mình ngộ lại cái chân thật, mình quên sạch hết tình chấp là mình hết khổ, không có khổ gì để trừ hết, đó là đại.

Nếu nghe Tập, biết rõ cái gốc của Tập là từ tâm sanh chớ không gì khác, nếu mình giác được tự tâm, thì ngay đó dứt khổ, đó gọi là Thiên.

* Diệt Đế cũng vậy:

Nếu mình thấy còn cái cái để diệt, là có đây có kia nên đó là tiểu, nghĩa là mình nghe diệt là dứt tập nhân là hết khổ thôi, thì đó là tiểu.

Nếu mình nghe diệt đế, mình biết Tập nhân đưa đến khổ, nhưng tập nhân đó thật không cố định, nếu mình giác trở về nguồn chân thật rồi nó tự dứt, đó là đại.

Nếu mình nghe diệt, mình liền trực nhận, cái thể vốn là sẵn đủ chưa từng thiếu bao giờ hết, mình diệt tất cả nhưng thể này mình làm sao diệt nó, nên sống thẳng ngay đây thôi liền xong, không có gì để diệt hết, đó là Thiên.

Đó là tùy theo chỗ hiểu mà có sâu có cạn.

* Đạo Đế cũng vậy:

Nếu nghe đạo đế là con đường dứt khổ, đó là các pháp mình phải thực hành, để diệt cái tập nhân kia mà chứng được cái diệt, thì đó là tiểu.

Nếu mình nghe đạo đế, biết rõ đây là phương tiện để mình sống trở về, mượn cái đó để trở về, chớ

không làm chấp trên phương tiện đó, thì gọi là đại.

Nếu mình nghe Đạo đế, mình nhận rõ ràng, mọi công phu tu hành gốc là ở tự tâm thôi, nếu tự tâm mình sáng, ngay đó thấu được đường đi không lầm. Vậy không có đạo gì hết ngoài tâm, thì đó là Thiên.

Vậy là Tứ Đế nếu mình hiểu cạn thì nó là cạn, còn nếu mình hiểu thật sâu thì nó cũng rất là sâu, đó là tùy theo cái hiểu của mình, không nên khinh thường. Hoặc chớ hiểu lầm người tu đại thừa, tu thiên giống như phá bỏ Tứ Đế của Phật, như trong Bát Nhã nói: vô khổ, tập, diệt, đạo. Nghe nói vô khổ tập diệt đạo đó, liền nói đại thừa đập phá Phật pháp luôn hết. Tứ Đế là pháp căn bản Phật thuyết ban đầu, bây giờ cũng phá bỏ luôn, nhưng hiểu như vậy đó là sao? Là hiểu trên chữ nghĩa thôi, nghe nói không khổ, tập, diệt đạo, rồi nói không có, đó là mắc kẹt trên chữ nghĩa, mà mình phải biết bản ý của Phật nói như vậy là sao? Khổ, tập, diệt, đạo mà mình nói theo chữ nghĩa, đó là khổ, tập, diệt, đạo trên danh từ, cho nên đây phá cái chấp trên danh từ đó, mà mình phải thấu rõ được cái thể thật, chớ không phải tu thiên rồi bỏ hết. Thí dụ như có Thiên Sư Đàm Chiếu, khi gần chết Ngài la: "khổ, khổ", có vị đệ tử nói rằng:

- Bạch Hòa thượng, Hòa thượng trong lúc còn sanh tiền, có lần Ngài bị quan Thái Thú ném xuống sông, mà thấy vẻ mặt Ngài bình thản không có gì hết, hôm nay sao Ngài la khổ khổ?

Thì Ngài nói:

- Vậy ông nói ngày xưa phải, hay ngày nay phải?

Đó là Ngài nhắc, ngay lúc sắp chết này là khổ đó, biết rõ được khổ đó mà không có mê, không có lầm, thì tới lúc đó mới chân thật, chớ còn không phải mình

chỉ hiểu sông nói khổ là không thật, chỉ hiểu sông trên danh từ thôi, tới lúc đó là khổ chịu không nổi, phải không? Hiểu vậy thì mình mới thấy được ý của các Ngài, đó là nói qua về Tứ Đế.

Sau đây Phật nói rộng ra mười hai nhân duyên: vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não.

Tức là từ vô minh đó nó sanh ra khổ sanh tử luân hồi. Vô minh tức là mê mờ, lầm lẫn nó mới vọng động khởi niệm, khởi niệm nên mới tạo thành nghiệp, thì nghiệp đó là hành.

Vô minh duyên hành, do nghiệp đó dẫn thức, thức là cái vọng ngã của mình, nó dẫn chúng sanh đó đi thọ thai, nên hành nó mới duyên nơi thức, dẫn thức đi thọ sanh, mới gá vào thai mẹ nên có danh sắc, danh sắc gồm hai phần: danh là phần tinh thần, còn sắc là phần vật chất, là phần tinh cha huyết mẹ cộng lại cái biết trong đó mới thành thai. Do danh sắc tăng trưởng dần dần cho nên có đầy đủ sáu căn, sáu căn tức là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, là sáu chỗ để cho sáu trần đi vào, đó gọi là lục nhập. Khi ra khỏi thai sáu căn này đối với sáu trần cảnh bên ngoài khởi thành cái dụng, dụng là thấy, nghe, hiểu biết đó xúc chạm với sáu trần bên ngoài gọi là lục xúc. Rồi do nó xúc với cảnh đối trước đó, nên nó mới sanh cảm giác là nhận lấy khổ vui, có xúc cảnh nên có khổ vui đó là thọ. Vậy thọ là nhận lãnh, là tiếp thu cái bên ngoài cho nên có khổ vui, rồi do tiếp thu nhận lãnh các cảnh bên ngoài đó, sanh ra đăm mắc dính chặt đó là ái, đăm mắc dính chặt mãi, giữ lấy không chịu buông đó là thủ, rồi do

bám giữ không buông mới tạo thành nghiệp, để có chỗ mà sanh ở đời sau, đó là hữu. Rồi từ đó nó dẫn đi thọ sanh thân sau đó là sanh. Có sanh ra rồi có già, chết, vô thường khổ não không tránh khỏi, đó là một vòng nhân duyên, là chiêu sanh tử. Bây giờ muốn dứt sanh tử thì phải sao? Đây phần thứ hai là:

"Vô minh diệt thời hành diệt, hành diệt thời thức diệt, thức diệt thời danh sắc diệt, danh sắc diệt thời lục nhập diệt, lục nhập diệt thời xúc diệt, xúc diệt thời thọ diệt, thọ diệt thời ái diệt, ái diệt thời thủ diệt, thủ diệt thời hữu diệt, hữu diệt thời sanh diệt, sanh diệt thời lão, tử, ưu bi, khổ não diệt".

Tức là muốn dứt sanh tử, thì phải phăng trở lại cái gốc, bây giờ sờ dĩ có ưu bi, khổ não, chết chóc là vì có sanh, mà có sanh là vì sao? Là do có hữu tức là do có nghiệp mình đã tạo đời trước đó, phăng dần dần lên thì gốc là từ vô minh, vậy thì muốn hết sanh tử phải dứt vô minh. Nhưng vô minh và hành là thuộc về quá khứ rồi, vậy làm sao mà diệt? chỗ này học theo chữ nghĩa mười hai nhân duyên đọc thuộc lòng, nhưng muốn hiểu kỹ thì không phải đơn giản. Còn cái thức là cái gốc của sự sống. Nó cũng thuộc về quá khứ luôn, vì nó dẫn đi thọ sanh thì mới có danh sắc, đã thuộc về quá khứ luôn, thì làm sao diệt nó, nếu ngay đây quý vị diệt cái thức đó thì sao? Thì cũng chết luôn, phải không? Danh sắc là cái còn trong bụng mẹ thì làm sao diệt? Còn sáu căn là chỗ để cho sáu trần cảnh đi vào, đó là lục nhập, nếu diệt nó thì lấy gì để thấy nghe? Còn xúc và thọ, xúc là nó xúc chạm trần cảnh bên ngoài, thọ là cái tiếp thu nhận lấy, nếu diệt xúc và thọ thì nó thành trơ trơ như cây đá. Vậy quý vị thấy làm sao tu đây? Chính cái tu là ở chỗ nào? Là chính chỗ "ái". Bởi vì ái

là chỗ dính mắc, đắm luyến, mà nếu không dính mắc không đắm luyến là giải thoát, phải không? Cho nên mình phải lấy từ chỗ căn bản đó để tu hành, chớ học theo chữ nghĩa đọc thuộc lòng là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc... mà không rõ được chỗ ý sâu thì cũng không biết cách tu.

Nhưng mà xét cho kỹ, cái vô minh này không phải chỉ nằm ở quá khứ thôi, mình học theo chữ nghĩa là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên sắc... Tức mình đẩy vô minh trở về quá khứ, đó là theo chiều chữ nghĩa, chớ còn trên lẽ thực trong "mỗi cái", "mỗi chi" đó nó đều có mang cái mầm vô minh trong đó hết, chớ không phải chỉ vô minh nó nằm trong quá khứ thôi, thấy như vậy thì hết chỗ tu. Trong mỗi chi thì hành cũng có vô minh trong đó, thức cũng có vô minh trong đó, danh sắc cũng có vô minh trong đó, rồi xúc, thọ, ái, thủ, hữu đều có vô minh trong đó hết. Vậy bất cứ ngay chỗ nào trong đó, mà mình soi sáng trở lại phá vô minh thì ngay đó đều là chỗ tu hết, đều giác được hết. Tức là:

Trong hành nó mê lầm, mê lầm cái chân thật này, nó mới chấp cái ngã không thật này thành vọng ngã, cho nên mới thành tạo nghiệp tức vô minh chớ gì? Vì vậy ngay hành đã có vô minh trong đó rồi.

Trong thức cũng vậy, là quên cái thể chân thật mới theo nghiệp đi thọ sanh, quên cái thật là vô minh chớ gì nữa, vậy ngay thức đã có vô minh trong đó rồi.

Trong danh sắc cũng vậy, mình quên cái thể chân thật sáng ngời này, cho nên mới lẫn lộn giữa danh và cái sắc, tức là cái biết và cái không biết, đó là vô minh chớ gì? Vậy ngay danh sắc đã có vô minh trong đó.

Trong lục nhập cũng vậy, là mình quên cái thể thật, cho nên mình bám vào các căn mắt, tai, mũi, lưỡi,

thân, ý, nên tìm các duyên bên ngoài là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, để mà biết. Bởi vậy rời mấy cái này thì giống như không biết, thì đó là vô minh chớ gì? Vì quên "cái biết chân thật" của mình, nên mới bám vào các căn đó, chứ thật sự cái biết này là nó đã có sẵn nơi mình rồi, còn mắt, tai, mũi, lưỡi này là chỗ tạm mượn để nó phát ra thôi, chớ không phải do mắt, tai,... này thành có biết. Nhưng mình bây giờ mắc kẹt trên mắt tai này, cho nên không mắt là không thấy, không tai là không nghe. Nhưng sự thật cái biết luôn luôn có đủ, vậy thấy rõ ngay lục nhập đã có vô minh trong đó.

Trong xúc trong thọ cũng vậy, vì mình quên cái chân thật sáng suốt sẵn có đó, nên cứ lo tiếp nhận cảnh bên ngoài, thì đó là vô minh, vậy ngay trong xúc, trong thọ đã có vô minh trong đó.

Trong ái cũng vậy, vì quên thể giác của mình mới lo đắm mắc thứ bên ngoài, ái luyến nó làm cái ta hư dối này, thì đó là vô minh chớ gì!

Vậy thì ngay xúc, thọ, ái cũng đều có vô minh hết, nếu ngay cái xúc, thọ đó giác trở lại thì sao? Thì ngay đó thể giác sẵn trong đó rồi, ngay đó trở về sáng suốt chớ gì? Chỗ tu hành giác ngộ ngay đó thôi. Hiểu như vậy thì ngay chỗ ái, chỗ xúc, chỗ thọ đó đều là chỗ mình có thể giác ngộ trở về, là chỗ tu hành, thì đó là cái chiều giải thoát, còn theo chiều mà nó bám bên ngoài là sanh tử, cho nên gọi là hai chiều, chiều lưu chuyển là theo sanh tử, và chiều hoàn diệt là giải thoát.

Đó là ý nghĩa của mười hai nhân duyên, quý vị thấy chỗ này mà hiểu kỹ thì đủ tu chưa? Bởi vậy ý nghĩa của mười hai nhân duyên này rất là sâu xa chớ không phải đơn giản theo chữ nghĩa. Nhưng người học chữ nghĩa theo danh từ pháp số, thì mười hai nhân

duyên dễ dàng có gì đâu. Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc ... Nếu muốn diệt nó thì vô minh diệt, hành diệt, thức diệt... đọc một hơi, thấy dễ dàng không có gì hết. Nhưng sự thật hiểu cho thật kỹ để tu, không phải đơn giản.

Bởi vậy mà có một lần Ngài A Nan bạch Phật: "Pháp mười hai nhân duyên rất là đơn giản, dễ dàng có gì đâu Thế Tôn".

Phật nói:

- Khoan! Khoan! Ông chớ có nói dễ dàng.

Sau đó Phật giải thích rõ, lúc đó Ngài A Nan mới bạch Thế Tôn rằng:

- Bạch Thế Tôn quả thật không phải dễ dàng.

Cho nên dễ dàng là mình theo chữ nghĩa, hiểu cho thật kỹ, thật sâu để ứng dụng tu thì không phải đơn giản, bởi vì chính chỗ này là chỗ Đức Phật Ngài giác ngộ, để dứt cái mầm sanh tử nên đâu phải đơn giản. Ở đây nếu mình thấu suốt được tánh mười hai nhân duyên thì sao? Thì mười hai nhân duyên là do nhân cái này mà có cái kia, tức nó không có cái thật thể, nhân vô minh có hành, có hành rồi có thức... Vậy nếu không có hành thì sao? Thì thức cũng không có chỗ bám, có hai cái gọi là nhân duyên, mà nhân duyên thì không có thực thể trong đó, chỉ là do nương cái này mới có cái kia, không có cái này tức cái kia không có, nếu thật thì không phải nương. Xét kỹ mười hai nhân duyên này cho mình thấy rõ, trong sanh tử đây vốn không có cái ngã thật để mà sanh tử, nhưng do vô minh lầm chấp thôi. Thí dụ bây giờ đây quý vị nói là tôi sanh, tôi tử gì đó, chết là tôi chết, nhưng cái gì là tôi chỉ ra xem. Chỉ thân này là tôi, vậy thân vô tri lại là tôi sao? Còn tâm sanh diệt này cũng là tôi hay sao?

Chỉ không ra, vậy là không có thật thể, không có cái ngã để sanh tử. Hiểu vậy thì thấu rõ tánh của mười hai nhân duyên là sanh vốn không thật sanh, diệt vốn không thật diệt, mà sở dĩ có sanh có diệt là do mê, do vô minh mê lầm mình tưởng có ta, có ngã thực sanh.

Nhưng có người không hiểu kỹ mười hai nhân duyên này, rồi cũng lầm chấp thêm nữa, cho rằng Phật nói sở dĩ mình có mặt ở đây là do mười hai nhân duyên mà sanh, vậy là thật có sanh, phải không? Mà thật có sanh thì thật có tử. Đó là hiểu lầm ý Phật, mà chỗ này nhiều người mắc kẹt. Bởi vậy trong Trung Quán Luận mới phá mười hai nhân duyên là như vậy. Rồi có người nói Luận phá mười hai nhân duyên là pháp mười hai nhân duyên cũng phá luôn, lại hiểu lầm nữa, phá là phá cái "Lầm chấp" trên tướng của mười hai nhân duyên thôi, còn pháp mười hai nhân duyên làm sao phá. Bản ý của Phật nói mười hai nhân duyên, đã là duyên sanh thì đâu có thật sanh, mà do cái này có nên mới có cái kia, cái này không thì cái kia cũng không, tức là không có thật sanh, mà không thật sanh thì cũng không thật tử, thấu rõ như vậy, thì ngay đó giải thoát, vô sanh.

Vậy quý vị thấy Tứ Đế, mười hai nhân duyên hiểu cho thật kỹ đủ tu rồi.

Kế đó đức Phật ở trong đại chúng Trời người khi nói pháp đó có sáu trăm muôn ức na do tha người do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu tâm được giải thoát, đều đặn thiên định sâu mầu, ba món minh, sáu món thông, đủ tám giải thoát. Ở đây chú ý "không thọ" tất cả pháp thì liền được giải thoát. Hiểu được chỗ này là chỗ để mình sống giải thoát, nếu không thọ tất cả pháp thì ngay đây liền giải thoát. Sự thật thì tự tâm mình vốn giải thoát rồi, nó tự là sáng ngời rồi, nhưng

do mình "quên cái tự tâm sáng ngời" đó, nên mới duyên theo các pháp mà tiếp nhận cái bên ngoài là "thọ" đó, nên thành ra mê lầm, rồi trôi lăn trong sanh tử chứ không gì khác. Vậy "thọ" tức là mình chỉ nhớ các pháp mà tiếp nhận cái bên ngoài thôi, tâm đó nó luôn luôn tiếp với các duyên bên ngoài, nói cho nó dễ hiểu hơn là nó luôn luôn thu lấy bạn bè, cho nên mãi trôi buộc. Còn ngay đây từ già bạn bè hết thì giải thoát, thật đơn giản! không thọ các pháp là không bạn bè, là quên duyên thôi, quên duyên là tự giải thoát, đó là nói pháp lần đầu.

Khi được giải thoát thì sao? Thì đầy đủ ba minh, sáu thông, tám giải thoát

Ba minh là cái gì? Tức là thiên nhãn minh, tức mạng minh và lậu tận minh.

Sáu thông là gì? Là thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, tức mạng thông, thần túc thông, lậu tận thông.

Tám giải thoát là gì?

1. *Bên trong có sắc tướng, mình quán các sắc để mà giải thoát.* Vì muốn trừ sắc tướng nội tâm của mình đây đối với các sắc bên ngoài mình phải quán bất tịnh, thì quán bất tịnh này là trước tiên phải quán bất tịnh nơi thân mình trước.

2. *Bên trong không sắc tướng mà quán ngoại sắc, ngoại sắc là quán bên ngoài.* Trước tiên là quán bất tịnh nơi thân mình, sau đó là quán nơi thân người, cho nên mình phải hiểu kỹ điều đó, khi người học tu mà không hiểu được kỹ, nghe nói tu quán bất tịnh thì lo quán người ta, không quán mình, quán ra ngoài một lúc mê không hay, cái đó là không hiểu được thứ tự, quán mình trước, khi quán thành rồi, quán ra ngoài thì

mới chán được. Còn mình yêu mình quá mà quán người ta hoài rồi mê luôn, đó là không hiểu đúng pháp.

3. *Tịnh giải thoát thân chúng*, là xả bỏ cái tướng bất tịnh rồi quán tịnh trở lại, mới đầu quán bất tịnh, nhưng sau đó quán tịnh trở lại, chớ quán bất tịnh một lúc rồi thấy cái gì cũng chán hết, nên mới có các vị tự tử, do đó ở đây quán bất tịnh rồi phải quán tịnh trở lại.

4. *Không vô biên xứ*: là mình vượt qua các sắc tướng đối trước đó, để mình tu hành cái tướng gọi là không vô biên xứ, tức là mình vượt qua hết mọi cái tướng để mà quán về cái không, vậy không vô biên xứ là qua hết mọi sắc đối tượng.

5. *Tu tướng thức vô biên xứ*: là mình quán thức tràn đầy hết.

6. *Tu tướng vô sở hữu xứ*: mình xả bỏ tâm gọi là cái thức vô biên đó, tu tướng vô sở hữu xứ, tu quán thấy không có gì, không có gì thật trong đó.

7. *Phi phi tướng*: mình bỏ tâm vô sở hữu nữa, rồi mình trụ vào tướng gọi là phi phi tướng.

Như vậy cho thấy mới đầu quán bất tịnh, thứ hai là quán tịnh, bỏ quán tịnh rồi quán không, bỏ quán không, vô sở hữu, những cái đó là những phương tiện, gọi là tu có thứ lớp, tạm mượn đi qua rồi bỏ, không được bám trụ.

8. *Diệt tận định*: vượt qua hết cả phi phi tướng đó, tức là mình chán bỏ hết thứ thọ, thứ tướng để mình vào diệt tận định. Diệt tận định là diệt tất cả tâm và tâm sở pháp.

Đó là phần của bên nguyên thủy tu, cuối cùng là chứng A La Hán.

Đó là Phật nói pháp lần đầu, có sáu trăm muôn ức na do tha người không thọ pháp mà được giải thoát,

lần thứ hai, thứ ba, thứ tư thì có nghìn muôn ức hàng hà sa na do tha chúng sanh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu, tâm được giải thoát.

Như vậy lần đầu sáu trăm muôn ức na do tha người nghe pháp được giải thoát liền, đó là chỉ cho người thuộc hạng lợi căn bén nhạy. Còn lần thứ hai, thứ ba là chỉ cho hạng trung và hạ kế tiếp, phải nghe nhiều lần, người chậm chậm phải nghe lần nữa, lần nữa lần nữa mới tỏ ngộ, mới giải thoát, nên đây nói lần thứ hai, thứ ba, thứ tư. Nghĩa là từ đó về sau còn có nhiều cơ hội nữa, cho nên có vô số hàng Thanh văn khác nữa. Đây coi như phần tự độ đã xong rồi, căn cơ đã sắp chín mùi, có thể kham nhận được pháp thật, bây giờ mới thỉnh nói Pháp Hoa. Phần kế mấy vị vương tử mới thỉnh Phật nói Pháp Hoa.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, mười sáu vị vương tử đều là đồng tử mà xuất gia làm Sa di, các căn thông lanh, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường trăm nghìn muôn ức các đức Phật, tịnh tu hạnh thanh tịnh, cầu đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều bạch cùng Phật rằng: "Thưa Thế Tôn các vị đại đức Thanh văn vô lượng nghìn muôn ức đây đã thành tựu xong, đức Thế Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác, chúng con nghe xong đều đồng tu học. Thế Tôn! Chúng con có chỗ mong được tri kiến của Như Lai, chỗ nghĩ tưởng trong thâm tâm đức Phật tự chứng biết cho.

Lúc đó, tám muôn ức người trong chúng

của Chuyển luân Thánh Vương dất đến thấy mười sáu vị vương tử xuất gia cũng tự cầu xuất gia, vua liền thuận cho.

GIẢNG:

Bấy giờ mười sáu vị vương tử là đồng tử xuất gia làm sa di, mới bạch Phật, thỉnh Phật nói pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác. Mười sáu vị vương tử còn đồng tử nhưng đã xuất gia rồi. Mười sáu vị vương tử đó là chỉ cho những phần tâm thức. Còn đồng tử xuất gia là vẫn còn tánh thiên chân, tánh chưa có mất, tuy mê thành thức rồi nhưng tánh thiên chân đó chẳng mất, bởi vậy kinh Lăng Già có một đoạn nói rằng: "tướng chẳng hoại có tám", tám đây là chỉ cho tám thức, trong tám thức đó vẫn có cái bất hoại.

Thường mình nói thức là sanh diệt, nhưng đây nói rằng: Ngay tám thức sanh diệt đó vẫn ngầm có tánh thường trụ bất sanh bất diệt trong đó. Vậy để cho thấy rõ cái sanh diệt là cái giả tướng. Cho nên đây các Vương tử xuất gia, tức là sao? Đó là báo hiệu cho biết các thức đã chuyển ra khỏi trói buộc mê lầm. Làm Bồ Tát Sa Di. Sa Di chỉ cho mấy vị mới bước vào hàng xuất gia thọ mười giới. Trung Hoa gọi là Túc Tử, Túc là dừng, dừng ác tu thiện. Sa Di cũng có ba hạng.

1. Hình đồng Sa Di: cạo tóc mà chưa thọ giới, hình giống Sa Di mà chưa phải.

2. Pháp đồng Sa Di: pháp đồng đây có ba hạng:
a. Hạng khu ô: tức là Sa Di đuổi quạ, là những vị còn trẻ chừng tám chín tuổi đến mười ba tuổi, tuy thọ mười giới nhưng vì còn nhỏ nên chỉ lo đuổi chim, quạ cho chúng tăng.

b. Ứng pháp Sa Di: là lớn rồi có thể thờ thầy tu hạnh xuất gia, ứng pháp là đáng nhận pháp để tu hành.

c. Danh tự Sa Di: trên hai mươi tuổi nhưng chưa thọ đại giới, cũng còn mang tên Sa Di nên gọi là danh tự.

3. Bồ Tát Sa Di: khi thọ Bồ Tát giới.

Ở đây các Ngài xuất gia rồi thì thỉnh Phật nói pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác, các Ngài nói "Thế Tôn, chúng con có chỗ mong được tri kiến của Như Lai, chỗ nghĩ tưởng trong thâm tâm, Đức Phật tự chứng biết cho", nghĩa là sao? Những vị khác không có rành, không biết để thỉnh Phật nói về tri kiến của Như Lai, mà mười sáu vị này thỉnh Phật, bởi mười sáu vị này là chỉ cho thức tâm, thức tâm này nó có kho Như Lai trong đó rồi, do đó mà thâm biết được Như Lai, nên mới thỉnh Phật nói pháp vô thượng.

Thỉnh nói pháp chân thật này nghĩa là sao? Để cho mình quên mất tướng sai biệt là tám, là mười sáu kia đi, mình thường thường nghe có tám thức thì mắc kẹt có tám cái, cho nên ở đây thỉnh nói pháp tri kiến Phật đó để cho mình sống trở về thâm hợp với cái nhất như, quên cái tướng sai biệt đó, thấy rõ trong tám thức đó đồng một thể giác thôi, chớ còn mình cứ nghĩ có tám cái riêng biệt, là mắc kẹt trên chữ nghĩa. Rồi lúc đó tám muôn ức người trong chúng của Chuyển Luân Thánh Vương dấy đến thấy mười sáu vị vương tử xuất gia cũng tự câu xuất gia là ý gì? Tức những cái tâm, những niệm phụ thuộc theo đó cũng chuyển luân. Khi cái thức gốc nó chuyển, thì các ngọn ngành như phiền não cũng theo đó, chuyển thành những diệu dụng hết. Cho nên các vị này xuất gia thì các thứ đó cũng chuyển theo đều câu xuất gia hết.

Như vậy để thấy thành Phật rồi không có nghĩa là mình bỏ hết trơn, đừng sợ thành Phật rồi thì không còn gì hết. Nghĩa là cũng cái biết này khi mình mê gọi là thức, gọi là chúng sanh, khi giác rồi thì nó chuyển thành trí, Phật đổi tên vậy thôi, chớ không phải bỏ mất đi đâu. Bởi vậy nói chuyển, chớ thật sự không có gì để chuyển hết, chỉ chuyển cái tên thôi.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ đức Phật nhận lời thỉnh của Sa Di, qua hai muôn kiếp sau mới ở trong hàng bốn chúng nói kinh đại thừa tên là: "Diệu Pháp Liên Hoa giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm". Đức Phật nói Kinh đó xong, mười sáu vị Sa Di vì đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều đồng thọ trì đọc tụng thông thuộc. Lúc nói kinh đó, mười sáu vị Sa Di Bồ Tát thấy đều tin thọ, trong chúng Thanh Văn cũng có người tin hiểu. Ngoài ra nghìn muôn ức loại chúng sanh đều sanh lòng nghi lằm. Phật nói Kinh đó suốt tám nghìn kiếp chưa từng thôi bỏ. Phật nói kinh đó xong liền vào tịnh thất trụ trong thiên định tám muôn bốn nghìn kiếp.

GIẢNG:

Đây Phật nhận lời thỉnh rồi nói kinh, nhưng cũng chưa nói liền mà phải đợi qua hai muôn kiếp sau, mới ở trong bốn chúng nói kinh Pháp Hoa, còn mình bây giờ sao? Nghe dễ dàng quá phải không? Nhận thỉnh là gợi ý cho biết thật có việc này rồi, thật có tri

kiến Như Lai, nhưng còn phải đợi tâm người tương ưng chín mùi, thì mới có thể chỉ thẳng được, họ mới dễ tin nhận, chớ tâm chưa chín mùi mà nói là chưa có thể nhận, cho nên phải đợi hai mươi kiếp sau mới nói. Phật nói kinh đó xong rồi, các vị Sa Di đó đồng thọ trì đọc tụng thông thuộc, trong chúng đó cũng có người tin hiểu, ngoài ra đều sanh nghi, Phật nói kinh đó cả tám nghìn kiếp chưa thôi bỏ, mấy chỗ này phải chú ý! Phật nói xong thì mười sáu vị Sa Di thọ trì, học thuộc lòng tin nhận, mười sáu vị Sa Di đó chỉ cho thức tâm chuyển rồi, nên trực tiếp lãnh nhận được tri kiến đó và sống trong trí thể Như Lai đó, gọi là tin nhận và học thuộc lòng, thuộc lòng là sống trong đó chớ không phải thuộc lòng là thuộc lâu từng chữ từng câu. Tức là các vị này đã tin nhận sống thường xuyên trong tri kiến Phật đó. Còn các vị khác thì sao? Có vị tin hiểu được mà chưa nhận sống được, còn có số thì nghi lầm, tức là bị các trần lao này nhiều quá, trần duyên còn nhiều nên chưa có thể tin nhận được trong đó, chưa thể ngay đó mà nhận sống được. Chính vì vậy mới còn sót lại tới ngày nay, quý vị đang ngồi đây là số còn sót lại. Vì lúc đó chưa có tin nhận. Bởi vậy Phật nói pháp suốt tám nghìn kiếp chưa từng thôi bỏ, nghĩa là nói luôn không có ngừng nghỉ, quý vị thấy nói pháp gì mà tới tám nghìn kiếp, mình đây nói pháp chừng một ngày không nghỉ nói nổi không? Rồi chúng ngồi nghe không biết nghe sao nữa? Là chỉ cái gì? Đó là muốn chỉ nói pháp này là kinh Pháp Hoa hay Tri Kiến Phật đó, nó luôn luôn sáng ngời không lúc nào gián đoạn, mình phải thấy đến chỗ luôn luôn như vậy không gián đoạn, thì mới nghe được Pháp Hoa này, mới rõ được Tri Kiến Phật này, chớ còn thấy có lúc nói có lúc không, là

không phải tri kiến Phật. Tri kiến Phật là phải thấy nó sẵn có luôn luôn không lúc nào gián đoạn, không lúc nào thiếu vắng. Rồi Ngài nói xong thì sao nữa? Nói xong vào trong tịnh thất trụ thiền định, im luôn trải qua tới tám muôn bốn nghìn kiếp, đó là muốn nhắc mình cái gì? Nói xong vô ngời im, muốn nhắc mình nghe Pháp Hoa thì phải nghe, phải thấy vượt qua ngôn ngữ, thấy được lý chân thật là phải đạt ý quên lời, thấy như vậy đó mới thấy được ý sâu của Pháp Hoa.

Bây giờ quý vị kiểm lại xem Phật Đại Thông đó có phải Ngài đang trụ trong thiền định không mà mình lại không thấy? Bởi Ngài trụ trong thiền định nên không thấy nổi, nhưng nếu ai thấy chỗ Ngài đang trụ trong thiền định này, thì gặp Phật Đại Thông xuất định liền. Ngài vào trong tịnh thất thiền định thì quý vị biết tịnh thất đó ở đâu không? Tịnh thất đang ngồi đây! Ngài đang trụ trong tịnh thất này, thấy Ngài đang trụ trong đó thì Ngài xuất định ngay thôi. Và thấy được như vậy là mình thấu qua tám muôn bốn nghìn kiếp.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, mười sáu vị Bồ Tát Sa Di biết Phật nhập thất trụ trong thiền định vắng bật, mỗi vị đều lên Pháp tòa cũng trong tám muôn bốn nghìn kiếp vì bốn bộ chúng rộng nói phân biệt kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Mỗi vị đều độ sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh, chỉ dạy cho được lợi mừng, khiến phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.

GIẢNG:

Phật trụ trong thiên định, các vị Bồ Tát thay Phật Đại Thông nói Pháp Hoa, tại sao? Tại vì các vị này đã xuất gia, tức các thức đã chuyển thành trí rồi, chính cái trí đó mà cái thể của nó vốn là Như Lai, cho nên nó sáng mãi không cùng, do đó mà nó diễn nói không dứt. Trong đó độ vô lượng chúng là sao? Tức là nó chuyển mọi phiền não vi tế, trong đó, tất cả đều chuyển theo hết, khiến cho ánh sáng của Pháp Hoa đó sáng mãi, sáng mãi không cùng, ý nghĩa của diệu pháp là đó. Mỗi vị độ vô số muôn ức hằng hà sa chúng sanh, chỉ dạy đều được vui mừng đều khiến phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, tức là chuyển mọi phiền não tập khí đó trở về chánh giác hết.

CHÁNH VĂN:

Đức Đại Thông Trí Thắng Phật qua tám muôn bốn nghìn kiếp sau từ tam muội dậy, qua đến pháp tòa mà ngồi an lành, khắp bảo trong đại chúng: "Mười sáu vị Bồ Tát Sa Di này rất là ít có, các căn thông lẹ, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường vô lượng nghìn muôn ức số đức Phật, ở chỗ các Đức Phật thường tu hạnh thanh tịnh, thọ trì trí của Phật để chỉ dạy chúng sanh làm cho vào trong đó. Các ông phải luôn luôn gần gũi mà cúng dường các vị ấy.

Vì sao? Nếu hàng Thanh Văn, Duyên Giác, cùng các Bồ Tát có thể tin kinh pháp mười sáu vị Bồ Tát Sa Di đó nói mà thọ trì không mất, thời người đó sẽ đặng đạo Vô thượng chánh đẳng, chánh giác trí huệ của Như Lai.

GIẢNG:

Tức là khi Phật Đại Thông ở trong thiền định, qua tám muôn bốn nghìn kiếp rồi, Ngài từ trong thiền định dậy đến pháp tòa ngòai an lành, khen ngợi các vị Bồ Tát Sa Di này, rồi khuyên các đại chúng phải nghe theo các vị đó, thọ trì không mất, gìn giữ các vị đó thì sẽ đặng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Qua tám muôn bốn nghìn kiếp từ định dậy, là muốn nhắc mình phải thấu qua tám muôn bốn nghìn phiền não trần lao đó, thì sẽ gặp được Phật Đại Thông Trí Thắng xuất định. Vậy quý vị thấy rõ Phật Đại Thông Trí Thắng đang nhập định với mình phải không? Cho nên chưa thấy Ngài xuất định vậy thì ngay đây nếu mình mỗi niệm, mỗi niệm đều giác thì mỗi một niệm giác là qua được một kiếp, niệm niệm đều giác thì Phật Đại Thông xuất định. Rất là dễ dàng đơn giản. Ở đây xuất định rồi, Ngài mới khen các vị Sa Di này, đã từng cúng dường vô lượng đức Phật, ở nơi các Đức Phật đó tu hành thanh tịnh thọ trì trí của các Đức Phật, để chỉ dạy cho các chúng sanh, cho nên các ông phải luôn luôn gìn giữ cúng dường các vị ấy. Bởi mười sáu vị Sa di này là thức tâm của mình, thức tâm này nó vẫn luôn luôn không rời cái thể giác cho nên gọi là thường gìn giữ vô lượng đức Phật, cũng như mình vẫn hằng sống trong thể giác này mà không hay. Như vậy chỉ ngay nơi các thức tâm này mà mình nhớ lại và sống trở về, thì liền tự hợp với Như Lai, được Như Lai tán thán thòai, mình bây giờ chưa được Như Lai tán thán là chưa sống trở về. Quả thật là Vô thượng chánh đẳng chánh giác không phải là pháp ở đâu xa, mà chính ở ngay nơi tâm mình đây. Nghĩa là cái biết hiện có đây, mà đừng có mê thì ngay đó là phát tâm

Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chính cái biết này mà mê nên bị cảnh che và nó dẫn mình chạy trong sanh tử luân hồi. Rồi cũng cái biết này mình không mê, luôn luôn rành rẽ rõ ràng trước mọi cảnh thì ngay đó là thể giác Như Lai hiện bày chớ có gì đâu, nếu mình hằng sống như vậy không gián đoạn, tức là Vô thượng chánh đẳng chánh giác chớ gì! Vô thượng chánh đẳng chánh giác là cái chánh giác không gián đoạn, mà vô thượng là trên hết không có gì so sánh được với nó hết.

CHÁNH VĂN:

Phật bảo các Tỳ kheo! Mười sáu vị Bồ Tát đó thường ưa nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh của mỗi vị Bồ Tát hóa độ đó đời đời sanh ra đều cùng Bồ Tát ở chung, theo nghe pháp với Bồ Tát thấy đều tin hiểu. Nhờ như duyên đó mà dặng gặp bốn muôn ức các đức Phật Thế Tôn đến nay vẫn chẳng ngớt.

Các Tỳ kheo! Ta nói với các ông mười sáu vị Sa Di đệ tử của đức Phật kia nay đều chứng dặng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, hiện đương nói pháp trong cõi nước ở mười phương, có vô lượng trăm nghìn muôn ức Bồ Tát, Thanh Văn để làm quyến thuộc.

Hai vị làm Phật ở phương Đông: Vị thứ nhất tên A Súc ở nước Hoan Hỷ. Vị thứ hai tên là Tu Di Đảnh.

Hai vị làm Phật ở phương Đông Nam: Vị thứ nhất tên là Sư Tử Âm. Vị thứ hai tên là Sư Tử Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Nam: Vị thứ nhất tên là Hư Không Trụ. Vị thứ hai tên là Thường Diệt.

Hai vị làm Phật ở phương Tây Nam: Vị thứ nhất tên là Đế Tướng, vị thứ hai tên Phạm Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Tây: Vị thứ nhất tên là A Di Đà, vị thứ hai tên là Độ Nhứt Thiết Thế Gian Khổ Nã.

Hai vị làm Phật ở phương Tây Bắc: Vị thứ nhất tên là Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Thân Thông, vị thứ hai tên là Tu Di Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Bắc: Vị thứ nhất tên là Vân Tự Tại, vị thứ hai tên là Vân Tự Tại Vương.

Một vị làm Phật ở phương Đông Bắc hiệu Hoại Nhứt Thiết Thế Gian Bồ Uy.

Vị thứ mười sáu chính ta là Thích Ca Mâu Ni Phật ở cõi nước Ta bà thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Các Tỳ kheo! Lúc chúng ta làm Sa Di, mỗi người giáo hóa vô lượng trăm nghìn muôn hằng hà sa chúng sanh vì đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác theo ta nghe pháp. Những chúng sanh đó đến nay có người trụ bực Thanh Văn, ta thường giáo hóa pháp Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Những bọn người này đáng dùng pháp đó mà lẩn vào Phật đạo.

Vì sao? Vì trí huệ của Như Lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng hà sa chúng sanh được hóa độ trong thuở đó chính là bọn ông, các tỳ kheo và sau khi ta diệt độ các đệ tử Thanh Văn trong

đời vị lai. Sau khi ta diệt độ, lại có đệ tử không nghe kinh này, không biết không hay hạnh của Bồ Tát, tự ở nơi công đức của mình được tưởng cho là diệt độ sẽ nhập Niết Bàn.

Ta ở nơi nước khác làm Phật lại có tên khác. Người đó dẫu sanh lòng tưởng là diệt độ nhập Niết Bàn, nhưng ở nơi cõi kia cầu trí huệ của Phật, được nghe kinh này, chỉ do Phật thừa mà được diệt độ lại không có thừa nào khác, trừ các đức Như Lai phương tiện nói pháp.

Các Tỳ kheo! Nếu đức Như Lai tự biết giờ Niết Bàn sắp đến, chúng lại thanh tịnh lòng tin hiểu bền chắc, rõ thấu pháp không, sâu vào thiên định, bèn nhóm các Bồ Tát và chúng Thanh Văn mà vì nói kinh này. Trong đời không có hai thừa mà đặng diệt độ, chỉ có một Phật thừa đặng diệt độ thôi.

Các Tỳ kheo nên rõ! Đức Như Lai phương tiện sâu vào tánh chúng sanh, biết chí nó ưa pháp nhỏ rất ham nơi năm món dục, vì hạng này mà nói Niết Bàn, người đó nếu nghe thời liền tin nhận.

GIẢNG:

Đây Phật nói với các Tỳ kheo rằng mười sáu vị Bồ Tát Sa Di đó thường ưa nói kinh Diệu Pháp này, rồi có sáu trăm ức hằng hà sa chúng sanh, được các vị Bồ Tát Sa Di đó hóa độ, thầy trò đời đời gặp nhau được ở chung, nhờ nhân duyên đó mà được gặp các Phật Thế Tôn. Cuối cùng mười sáu vị đều được thành Phật hết, mà bây giờ đang thuyết pháp ở mười phương, các vị Bồ Tát Sa Di này chỉ cho thức tâm nhưng đã chuyển

thành trí, nên cũng từ nơi đức Phật Đại Thông Trí Thắng là cha, rồi xuất gia với Phật, mà thường nói Pháp Hoa, đó chỉ nơi tâm thức này luôn luôn là có ánh sáng Tri kiến Phật, nên các vị này thường nói kinh Pháp Hoa. Do thường nói kinh Pháp Hoa nên có sáu trăm muôn ức na do tha chúng sanh đều được các vị đó hóa độ, thường được sanh chung với nhau, được nghe pháp, nhờ nhân duyên đó mà thường gặp các đức Phật Thế Tôn cho đến ngày nay vẫn không ngắt, nghĩa là ngày ngày thường gặp Phật. Chúng sanh đâu mà nhiều như vậy, đến sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa? Đó là chỉ cho mọi tâm niệm vi tế của mình, mỗi tâm niệm vi tế là một chúng sanh, mà những tâm niệm của mình tính chừng bao nhiêu? Vô số kể không sao tính được, những tâm niệm đó giờ đây đều theo ánh sáng của Tri Kiến Phật, mà được chuyển về nguồn giác hết, cho nên thường gặp Phật, luôn luôn gần gũi với các vị Bồ Tát đó. Thường gặp Phật tức là luôn luôn ở trong ánh sáng của chánh giác. Như vậy nếu các thức căn bản nó đã chuyển rồi, thì những tâm niệm vi tế nó đều chuyển theo, đều trở về sống trong ánh sáng của chánh giác hết. Bởi vậy tuy chúng ta niệm niệm vô số không tính kể, nhưng mỗi niệm đó mình đều giác hết không mê thì lo gì mà không gặp Phật.

Có nhiều vị tu, nói ngồi thấy vọng hoại, không biết chừng nào hết có khi rồi chán! Ở đây thấy rõ tuy niệm nhiều, nhưng mỗi niệm đều giác được nó mà không mê, thì tức là nó ở trong ánh sáng của chánh giác rồi. Một niệm mê là một niệm giác, một trăm niệm mê thì có một trăm niệm giác, một ngàn niệm mê thì có một ngàn niệm giác. Giả sử một triệu niệm mê mình có triệu niệm giác nữa, cho đến không còn một

niệm nào mà mình không giác thì sao? là hằng giác rồi, còn đòi gì nữa. Hiểu vậy thì mới thấy được ý tu hành, chớ không thì nói mình tu sao thấy niệm hoài, không tu thì không thấy gì hết. Vì bởi không tu nên không thấy gì, còn tu thì phải thấy, chính thấy đó là giác, như vậy thấy nhiều chùng nào thì giác nhiều chùng nấy, chớ không giác thì làm sao thấy nhiều được. Đến một độ không có niệm nào ngoài niệm giác, thì còn lại là gì? Ngay đó là bảo sở rồi! Còn mình thường tu chút chút là muốn nghỉ ngơi, như đoạn hóa thành sau, đi chút thấy mệt phải vào hóa thành nghỉ, còn đây là đến Bảo Sở phải đi cho đến tột. Đó là nói rõ ý nghĩa để tu hành.

Rồi các vị Sa Di hiện thành Phật đương nói pháp trong cõi nước mười phương, như ở phương Đông có Phật A Súc ở nước Hoan Hỷ, vị thứ hai là Tu Di Đảnh v.v... và vị thứ mười sáu đó là Phật Thích Ca Mâu Ni ở cõi Ta bà này. Mười sáu vị thành Phật rồi chia ra khắp nơi ở mười phương tức là sao? Mình quay chỗ nào cũng đặng Phật hết, nhưng đây thấy rõ cái thể giác Phật Đại Thông Trí Thắng có một thôi, mười sáu vị Sa Di thành Phật thành ra có mười sáu vị. Như vậy, mười sáu vị đó thành Phật tuy mỗi vị có sai khác, nhưng đồng một thể giác là Đại Thông Trí Thắng, đồng thể giác chân thật, đồng một pháp thân thôi. Bởi vậy khi nói thành Phật là thành cái gì? Pháp thân thì sẵn rồi đâu còn thành nữa, mà nói thành là chỉ cho Phật ứng thân, ứng hiện cho nên có sai biệt, có mười sáu, nói thành đó cũng là phương tiện mà nói, cũng thành một thể giác sẵn đó thôi, chớ không phải có gì khác nữa. Nghĩa là từ một gốc của Phật Đại Thông Trí Thắng đó, mà ứng hiện, khi thành thì có mười sáu sai biệt, còn thể chơn thật đó thì vốn sẵn rồi, vốn thành Phật từ

thuở nào rồi. Cho nên sau này khi học đến phẩm Như Lai Thọ Lượng, Phật nói ta vốn thành Phật đã lâu rồi, và các vị thành Phật hiện ra mười phương nói pháp khắp nơi hết, tức là đâu đâu cũng đều có ánh sáng Phật đó, tức ánh sáng chánh giác đó, nếu khi tâm mình thanh tịnh, thì ngay đây liền gặp Phật.

Thêm ý nữa Phật Đại Thông Trí Thắng nói Pháp Hoa, mười sáu vị Bồ Tát Sa Di đó thọ trì rồi nói cho các vị khác nghe, rồi cũng thành Phật. Mười sáu vị Sa Di đó được thành Phật tức là thể nhập pháp thân chân thật Đại Thông Trí Thắng, thì phải từ Tri Kiến Phật mà vào, chớ không có con đường nào khác. Hiện giờ mình tu có pháp này pháp kia, nhưng rốt ráo để thể nhập thể giác, tức pháp thân chân thật đó cũng phải từ Tri Kiến Phật mà vào, mà tri kiến Phật đó ở đâu? Ở ngay nơi sáu căn của mình, Tri Kiến là thấy biết, thấy biết mà giác ngộ đó là Tri Kiến Phật, thấy biết mà theo mê đó là tri kiến chúng sanh. Vậy thấy biết này là cửa để mình vào.

Rồi đức Phật Thích Ca nhắc lại, lúc chúng ta làm Sa Di có giáo hóa vô lượng hằng hà sa chúng sanh, vì đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác thường theo ta nghe pháp, những chúng sanh đó cho đến nay có người trụ bực Thanh Văn, Ngài cũng thường giáo hóa cho pháp Vô thượng chánh đẳng chánh giác, nên những người này lần lần vào Phật đạo. Giờ đây những người được hóa độ trong thuở đó, thì chính là bọn ông đang ngồi đây. Sau khi Ngài diệt độ các đệ tử Thanh Văn trong thời vị lai, rồi cũng có những vị không nghe kinh này, không hay không biết hạnh của Bồ Tát, tự ở nơi công đức của mình được tưởng cho là diệt độ. Nhưng Ngài cũng ở nơi nước khác làm Phật có tên

khác, rồi người đó ở nơi các cõi kia cầu trí huệ Phật, thì cũng nghe kinh này, rồi cũng do Phật thừa mà diệt độ thôi chứ không gì khác hết.

Đó là Ngài nhắc lại, nói rõ mọi người đã có duyên với Phật lâu rồi không phải mới đây để cho có đủ niềm tin, nghĩa là ai ai cũng có điều kiện để mà giác ngộ hết, bởi từng đã gặp Phật rồi. Nếu không nhắc kỹ như vậy, có người nghĩ rằng chuyện thành Phật là chuyện khác thôi, chuyện của các vị đã tu lâu, chờ mình mong gì, cho nên Phật nhắc kỹ: Các ông từng có nhân duyên với ta rồi, ta từng giáo hóa nhưng các ông quên thôi, tức là ai ai cũng có ông Phật sẵn, sống trong thể giác sẵn đó mà quên. Ở trong giáo pháp của Phật Thích Ca không gặp được thì Ngài nói, có khi ở nước khác Ngài làm Phật có tên khác nhưng cũng gặp Ngài, Ngài dạy cho Phật thừa mà vào, cũng dẫn người để vào trí huệ Phật thôi. Như vậy mình ở đây hay đi đâu rất cuộc chạy đâu cũng không khỏi hết, cũng không ra ngoài ánh sáng chánh giác đó. Vậy quý vị thấy chỗ này mình tu bảo đảm không sợ mất. Chạy đâu cũng đặng hết. Thiên Sư Cảnh Sầm ở Trường Sa có lần Ngài dạy:

Tột mười phương thế giới là con mắt của Sa môn, tột mười phương thế giới là thân của Sa môn, tột mười phương thế giới đó là ánh sáng của chính mình.. Tột mười phương thế giới ở trong ánh sáng chính mình, tột mười phương thế giới không người nào là chẳng phải chính mình. Ta thường nói với các ông Chư Phật trong muôn đời cùng với chúng sanh khắp pháp giới đều là ánh sáng Ma Ha Bát Nhã.

Nghĩa là Ngài xác định Chư Phật trong đời này, cùng với chúng sanh ở khắp pháp giới đều là ánh sáng Ma Ha Bát Nhã hết.

Như vậy khắp cả mười phương đều là ở trong ánh sáng của chính mình, mình quay qua đâu cũng dụng ánh sáng đó hết, nhưng tại sao không sáng? Vậy ngay khi mình ngồi đây có ánh sáng đó không? Phật Thích Ca thì nhập Niết Bàn rồi, còn Phật này đang ở nước khác đang dẫn vào trí huệ Phật, mình còn chưa sáng, thì còn đợi gì nữa. Cho nên thấy được điều này thì ngay đây mình thấy Phật ra đời, khỏi cần đợi đâu xa. Nghe Pháp Hoa là phải như vậy đó. Tụng Pháp Hoa là cũng như vậy, chớ không phải tụng từng trang, từng trang, tụng hoài để đếm bộ; đây mới là bộ kinh Pháp Hoa sống.

Khi đức Như Lai tự biết giờ Niết Bàn sắp đến thì sao? Thì trong chúng đã thanh tịnh rồi, lòng tin hiểu đã bền chắc, tức các căn đã thuần rồi. Cho nên Ngài liền nhóm các vị Bồ Tát và Thanh Văn mà nói kinh Pháp Hoa này, ở trong đời không có hai thừa được diệt độ, mà chỉ một Phật thừa thôi, nhấn mạnh trở lại, phải thấy được thể giác chân thật của chính mình, đó là gốc.

Ngài nói Như Lai phương tiện sâu vào tánh chúng sanh, biết trí nó ưa pháp nhỏ, ham nơi các món dục, nên mới vì họ mà nói Niết Bàn, để cho họ dứt khổ họ tin nhận, nghĩa là chúng sanh còn mê, tâm yếu đuối, còn đang khổ nhiều quá, nếu bảo họ tu phải giác ngộ, phải thành Phật, thì xa quá họ không tin nổi, nên trước hết phải nói dứt khổ, khi họ nghe và tu để dứt khổ rồi, lòng tin tăng trưởng dần mà tiến tới giải thoát.

Ngài kết lại cái bản hoài của Phật ra đời là chỉ vì một Phật thừa, chỉ cho người trí huệ thành Phật thôi, chớ không có gì khác hết, nếu có nói phương tiện này, phương tiện khác là cũng để dẫn về chỗ này thôi. Như vậy nghe nói Niết Bàn, tịch diệt, vô sanh, thì mình phải sao? Mình phải thâm nhận cái gì rõ biết

tịch diệt vô sanh. Nếu tịch diệt vô sanh mà không biết gì, thì ai nói lại chỉ cho mình nghe đây. Khi nghe nói tịch diệt, nói Niết Bàn thì phải nhận rõ được ý của Phật chỉ ra cái gì, chớ không phải dừng ngay ở đó. Còn các vị nhị thừa, nghe nói Niết Bàn là Niết Bàn thôi, tịch diệt là ngay ở đó hết rồi, đây muốn đưa mình lên phải nhận rõ, khi nói tịch diệt vô sanh, thì cái gì rõ biết được tịch diệt vô sanh, cho nên mới chỉ dạy lại cho mình, nhận được chỗ đó, mới thấy được ý sâu của Phật, chớ không phải nói Niết Bàn ngay đó dừng.

CHÁNH VĂN:

Thí như đường hiểm nhiều nạn dữ, dài năm trăm do tuần, chốn ghê sợ hoang vắng không người. Nếu chúng đông muốn đi qua con đường này đến chỗ trân bửu, có một vị đạo sư thông minh sáng suốt khéo biết rõ tướng thông bit của con đường hiểm, dắt chúng như muốn vượt qua nạn đó, chúng như được dắt đi giữa đường lười mỗi bạch đạo sư rằng: Chúng con mệt nhọc lại thêm lo sợ sệt chẳng có thể đi nữa, đường trước còn xa nay muốn lui về.

Vị đạo sư nhiều sức phương tiện mà tự nghĩ rằng: Bọn này đáng thương làm sao cam bỏ trân bửu lớn mà muốn lui về. Nghĩ thế rồi dùng sức phương tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm do tuần, hóa làm một cái thành mà bảo chúng như rằng: Các người chớ sợ đừng lui về, nay thành lớn này có thể dừng ở trong đó tùy ý muốn làm gì thì làm, nếu vào thành này sẽ rất được an ổn, nếu có thể lại thẳng đến chỗ châu

báu đi cũng dạng.

Bấy giờ chúng mỗi một rất vui mừng khen chưa từng có, chúng ta hôm nay khỏi được đường dữ rất được an ổn. Đó rồi chúng như thảng vào hóa thành sanh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an ổn.

Lúc ấy đạo sư biết chúng như đó đã được nghỉ ngơi không còn mỗi một, liền diệt hóa thành bảo chúng như rằng: "Các người nên đi tới, chỗ châu báu ở gần đây, thành lớn trước đó là của ta biến hóa ra để nghỉ ngơi thôi".

Các Tỳ kheo! Đức Như Lai cũng lại như thế, nay vì các ông mà làm vị Đại Đạo Sư, biết các dưỡng sanh tử phiền não hiểm nạn dài xa nên bỏ nên vượt qua. Nếu như chúng sanh chỉ nghe một Phật thừa thời chẳng muốn thấy Phật chẳng muốn gần gũi, mà nghĩ thế này: "Đạo Phật dài xa lâu ngày chịu cần khổ mới có thể dạng thành". Phật biết tâm chúng đó khiếp nhược hạ liệt dùng sức phương tiện mà ở giữa đường vì để nghỉ ngơi nên nói hai món Niết Bàn.

Nếu chúng sanh trụ nơi hai bậc, đức Như Lai bấy giờ liền bèn vì nói: "Chỗ tu của các ông chưa xong, bậc của các ông ở gần với huệ của Phật. Phải quan sát suy lường Niết Bàn đã dạng đó chẳng phải chơn thật vậy. Chỉ là sức phương tiện của Như Lai, ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba. Như vị đạo sư kia vì cho mọi người nghỉ ngơi mà hóa làm thành lớn, đã biết nghỉ xong mà bảo đó rằng: "Chỗ châu báu ở gần, thành này không phải thiệt, của ta biến hóa làm ra đó thôi".

GIẢNG:

Ở trước nói về Phật Đại Thông Trí Thắng, bây giờ nói thẳng về thí dụ Hóa Thành, tức là ở nơi các đường hiểm nạn dài năm trăm do tuần, chốn ghê sợ hoang vắng không người, đường hiểm dài năm trăm do tuần đó chỉ cái gì? Là chỉ đường hiểm sanh tử, trong đó ba độc tức tham, sân, si dây dầy, rồi những phiền não luôn luôn chi phối, nên đó là chốn ghê sợ, nghĩa là mình đụng đến đâu cũng là khổ hết. Bây giờ mình đi trong đây là sao? Đi trong đường hiểm là luôn luôn hồi hộp, lo sợ, không biết nó mất lúc nào, sống luôn luôn trong pháp phùng. Chúng sanh bị lưu chuyển lâu dài ở trong đó, cho nên mê mờ quên mất tánh chân của mình, không có chỗ gì nương tựa hết, nên gọi là hoang vắng không người. Đó là thí dụ cho thảm trạng của chúng sanh, chính mình đang sống mà không hay không biết, vì vậy đức Phật mới từ bi, Ngài ra đời làm bậc đạo sư để dẫn dắt mình ra khỏi.

Đây nói chúng đông muốn đi qua con đường này đến chỗ trần bửu, có một vị đạo sư thông minh sáng suốt, khéo biết rõ tướng thông bít của con đường hiểm, dắt chúng như muốn vượt qua nạn đó. Chúng đông đó là chỉ những bậc nhị thừa muốn vượt qua sinh tử, được Phật là vị đạo sư dẫn dắt qua, chúng nhân đó được dắt đi giữa đường mệt mỏi bậc đạo sư rằng: Đường trước còn xa không biết bao giờ mà tới, nên muốn lui về cho khỏe. Vị Đạo sư đó thấy thương, nên tự nghĩ rằng: "Bọn này đáng thương làm sao cam bỏ trần bửu lớn mà muốn lui về", cho nên dùng phương tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm do tuần, hóa làm một cái thành lớn, bảo vào trong đó tạm nghỉ. Đó là muốn nói lên cái gì?

Ở giữa đường, hóa cái thành để cho tạm nghỉ, mà hóa thành ở cách đó khoảng ba trăm do tuần, để chỉ cho ngoài cái sanh tử, Phật nói có Niết Bàn, là chỗ dứt sạch sanh tử, dứt bật khổ đau. Cho nên các ông phải vượt qua cái sanh tử này, an trụ vào trong Niết Bàn đó thì hết khổ, là an ổn, hết phiền não.

Nhưng chỉ dừng chỗ hết phiền não thôi thì chưa đủ, phải tiến lên nữa, có đầy đủ trí tuệ Phật, đầy đủ phương tiện để dẫn dắt cho mọi người nữa. Do đó vị Đạo sư biết mọi người nghỉ ngơi hết mệt rồi, mới diệt hóa thành đó bảo rằng: "Thôi các người hãy đi tới, chỗ châu báu đó ở gần đây, cái thành lớn trước đó là của ta biến hóa ra thôi". Nghĩa là tự tánh chúng sanh vốn là Niết Bàn tự bao giờ, thì còn Niết Bàn gì khác nữa. Mình nghe nói chúng Niết Bàn, mà giờ đây tự tánh mình vốn là Niết Bàn từ lâu rồi, thì còn gì khác để mà chúng nữa. Cho nên đây Ngài nói rằng: cái đó là phương tiện hoá ra. Chỗ châu báu đó ở gần đây. Chỗ này phải chú ý, chỗ bảo sở đó gần đây, mà không nói chỗ nào hết, là chỉ cho cái đó ngay nơi mình thôi, người khéo nhận thì thấy liền. Bởi vì nếu có chỗ thì thuộc về cái bên ngoài rồi, nên nói gần đây thôi. Người khéo thì ngay đây thấy được ý sâu Phật muốn chỉ. Vậy cái gì có lập ra thì đó là chưa phải thật, cái thật thì ngay chính mình, phải hiểu được ý đó.

Hợp pháp lại, Đức Như Lai cũng lại như thế, nay vì các ông mà làm vị Đại Đạo Sư biết các đường dữ sanh tử phiền não hiểm nạn dài xa nên bỏ, nên vượt qua. Bây giờ chúng sanh chỉ nghe dạy một Phật thừa, thì họ không muốn tiến tới, cho nên buộc lòng Phật phải nói phương tiện, nói là có hai thứ Niết Bàn.

Hai thứ Niết Bàn tức là Niết Bàn của Thanh

Vấn, và Niết Bàn của Duyên giác, Niết Bàn chân thật một còn không có, thì nói gì là hai, cho nên đó là phương tiện. Đối với các vị Bồ Tát đầu đầu cũng là Niết Bàn nên gọi là vô trụ xứ Niết Bàn. Vậy bất cứ chỗ nào ngay chỗ mình ngồi đây cũng là Niết Bàn nữa, thì có gì phải nhập. Thấy được chỗ đó mới thấy được Niết Bàn chân thật, tức là Niết Bàn ngay tự tánh của mình. Đây Ngài nói rằng có nói ra hai thứ Niết Bàn đó cũng là phương tiện, nếu chúng sanh tạm được như vậy rồi, thì Ngài mới cởi bỏ phương tiện đó, đánh thức mình nhận rõ chỗ chân thật.

Cho nên còn có lập bày gì đó là còn thuộc hóa thành, nếu dừng trong đó là còn mắc kẹt, phải đi hoài, vô trụ mới là chân thật.

CHÁNH VĂN:

Lúc đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**Dại Thông Trí Thắng Phật
Mười kiếp ngồi đạo tràng
Phật pháp chẳng hiện tiền
Chẳng dựng thành Phật đạo
Các trời, thần, Long Vương
Chúng A tu la thấy
Thường rưới các hoa trời
Để cúng dường Phật đó
Chư Thiên đánh trống trời
Và thổi các kỹ nhạc
Gió thơm thổi hoa héo
Lại mưa bông tốt mới**

**Quá mười tiểu kiếp rồi
Mới đặng thành Phật đạo.**

GIẢNG:

Đây là kệ trùng tuyên Phật Đại Thông Trí Thắng, Ngài ngồi Đạo tràng mười kiếp mà Phật pháp chẳng hiện tiền, rồi Chư Thiên, Long Vương... đến rải hoa cúng dường qua mười tiểu kiếp thì Phật pháp mới hiện tiền, mới thành Phật đạo, tức là thể giác được lộ bày.

**Các trời cùng người đời
Lòng đều sanh hờn hở
Mười sáu người con Phật
Đều cùng quyến thuộc mình
Nghìn muôn ức vây quanh
Chung đi đến chỗ Phật
Đầu mặt lạy chơn Phật
Thỉnh Phật chuyển pháp luân
Đấng Thánh Sư mưa pháp
Lợi con và tất cả
Thế Tôn rất khó gặp
Lâu xa một lần hiện
Vì giác ngộ quần sanh
Mà chấn động tất cả.**

GIẢNG:

Đây là nói mười sáu vị vương tử nghe Phật Đại Thông Trí Thắng thành Phật, thì cùng với quyến thuộc cùng đi đến gặp Phật, khi gặp Phật mới thỉnh Phật

chuyển pháp luân, tức là các thức đều chuyển theo, chuyển pháp luân là:

Lợi con và tất cả
 Thế Tôn rất khó gặp
 Lâu xa một lần hiện
 Vì giác ngộ quần sanh
 Mà chán động tất cả

Nghĩa là ánh sáng giác ngộ đó hiện ra rồi, nó sẽ làm chán động tất cả những vô minh, những phiền não, khiến cho người đều được thức tỉnh.

CHÁNH VĂN:

Các thế giới phương đông
 Năm trăm muôn ức cõi
 Phạm cung điện sáng chói
 Từ xưa chưa từng có
 Phạm Vương thấy tướng này
 Liên đến chỗ Phật ở
 Rải hoa dể cúng dường
 Và dâng cung điện lên
 Tỉnh Phật chuyển pháp luân
 Nói kệ ngợi khen Phật
 Phật biết chưa đến giờ
 Nhận thỉnh yên lặng ngồi
 Ba phương cùng bốn phía
 Trên, dưới cũng như thế
 Rưới hoa dâng cung điện
 Tỉnh Phật chuyển pháp luân
 Thế Tôn rất khó gặp

**Nguyện vì bốn từ bi
Rộng mở cửa cam lộ
Chuyển pháp luân vô thượng.**

GIẢNG:

Đây nói rằng khi Đại Thông Trí Thắng đó soi sáng khắp tất cả các thế giới, thì các cung trời Phạm Thiên ở mười phương, các vị cùng chung cung điện đến Phật, rồi dâng cúng dường cung điện, sau thỉnh Phật chuyển pháp luân. Nghĩa là, ánh sáng đó khi giác ngộ rồi thì nó rọi sáng vượt khắp cả không gian không giới hạn. Mình bây giờ đây cũng có ánh sáng đó, nhưng ánh sáng đó chỉ lẫn quẩn trong thân mấy chục ký này thôi, không sáng ra tới bên ngoài, còn kia giác ngộ rồi thì đâu đâu cũng sáng. Bởi vậy khi giác ngộ rồi thì thấy chỗ nào cũng thanh tịnh, cũng sáng sủa và ở đâu cũng là ở trong ánh sáng giác ngộ đó hết. Vậy cho nên chỗ nào cũng là chỗ người trở về ánh sáng đó. Ở đây nhắc lại các Trời Phạm Thiên cũng đều cảm ánh sáng đó, nên cùng chung đi đến Phật, rồi dâng cung điện cúng dường, cung điện là chỉ cho chỗ nương tựa, buông được chỗ nương tựa đó, thì đến với Phật. Các vị thỉnh Phật chuyển pháp luân, nhưng Phật chỉ nhận thỉnh mà im lặng ngồi thôi, chưa nói tức phải đợi thời cơ chín mùi, chưa thể nói liền được.

CHÁNH VĂN:

**Thế Tôn huệ vô thượng
Nhân chúng nhưn kia thỉnh
Vì nói các món pháp**

Bốn đế, mười hai duyên
Vô minh đến lão tử
Đều từ sanh duyên hữu
Những quá hoạn như thế
Các ông phải nên biết.

GIẢNG:

Đây nói Đức Phật nhận lời thỉnh của các vị đó, nên Ngài nói pháp Tứ Đế, mười hai nhân duyên, để trừ những quá hoạn trước, khiến cho người thoát khỏi sanh tử, việc tự lợi đã xong.

CHÁNH VĂN:

Tuyên nói pháp đó rồi
Sáu trăm muôn ức cai
Đặng hết các ngăn khổ
Đều thành A La Hán
Thời nói pháp thứ hai
Nghìn muôn hằng sa chúng
Ở các pháp chẳng thọ
Cũng đặng A La Hán
Từ sau đây đặng đạo
Số đông đến vô lượng
Muôn ức kiếp tính kể
Không thể đặng ngần mé.

GIẢNG:

Đức Phật nói pháp hội thứ nhất, hội thứ hai, thứ ba, những vị nghe pháp chứng A La Hán nhiều vô số,

nghĩa là trong đó không phải một hội mà nhiều hội kế tiếp kế tiếp, chúng được độ chứng A La Hán, tức là phần tự lợi đã xong, cho nên căn cơ cũng đã đến lúc chín mùi, bắt đầu để nói Pháp Hoa.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ mười sáu vị
 Xuất gia làm Sa di
 Đều đồng thỉnh Phật kia
 Diễn nói pháp đại thừa
 Chúng con cùng quyến thuộc
 Đều sẽ thành Phật đạo
 Nguyện dặng như Thế Tôn
 Huệ nhãn sạch thứ nhất.
 Phật biết lòng đồng tử
 Chỗ làm của đời trước
 Dùng vô lượng nhưn duyên
 Cùng các món thí dụ
 Nói sáu ba la mật
 Và các việc thần thông
 Phân biệt pháp chơn thiệt
 Đạo của Bồ Tát làm
 Nói kinh Pháp Hoa này
 Kệ nhiều như hằng sa.

GIẢNG:

Bây giờ đây thì mười sáu vị Sa Di này thỉnh Phật chuyển pháp luân nói đại thừa tức nói Pháp Hoa này, chỉ

thẳng vào chỗ chân thật đó. Phật biết lòng các vị đồng tử đó, những chỗ làm của đời trước, nên dùng những món nhân duyên, thí dụ nói về đại thừa, tức nói kinh Pháp Hoa này, Phật biết rõ lòng đồng tử tức là sao? Bởi vì mười sáu vị đồng tử đó, là chỉ cho thức tâm đã chuyển thành trí, là đồng với thể giác, với cha là Phật Đại Thông Trí Thắng. Vì đồng một thể giác đó, nên Phật thâm biết lòng của đồng tử rồi Phật dùng những phương tiện nói kinh Pháp Hoa, để đưa người vào Tri Kiến Phật, để chỉ cho ai ai cũng có phần tri kiến Phật hết.

CHÁNH VĂN:

**Phật kia nói kinh rồi
Vào tịnh thất nhập định
Tám muôn bốn nghìn kiếp
Một lòng ngồi một chỗ
Các vị Sa Di đó
Biết Phật chưa xuất thiên
Vì vô lượng chúng nói
Huệ vô thượng của Phật
Mỗi vị ngồi pháp tòa
Nói kinh đại thừa này
Sau khi Phật yên lặng
Tuyên bày giúp giáo hóa.**

GIẢNG:

Nghĩa là Phật Đại Thông Trí Thắng nói Pháp Hoa một thời gian rồi vào tịnh thất nhập định, khi Phật nhập định rồi thì các vị đồng tử Sa Di đó thay Phật nói

Pháp Hoa, Phật trong im lặng thâm giúp giáo hóa.

Phật nói kinh rồi vào nhập định là khiến cho người nghe phải đạt ý quên lời mà thực hành, tức là để cho mình thực sống Pháp Hoa. Và khi Phật nhập định, các vị Sa Di đó thay Phật lên Pháp tòa nói Pháp, các Ngài nói Pháp Hoa nhưng được sự im lặng trợ giúp của Phật. Vậy Phật im lặng trợ giúp các vị nói pháp. Bây giờ nói pháp đây có sự trợ giúp của Phật Đại Thông Trí Thắng không? Nếu có thì tại sao chưa thấy? Bởi vì khi im là nói, mà nói tức là im, nghĩa là trong cái nói đó đã có thâm cái im lặng trong đó, và ngược lại khi im lặng thì đã có cái nói trong đó rồi. Tức mình phải thấy ý vượt ngoài ngôn ngữ, thì thấy được Phật Đại Thông Trí Thắng luôn luôn thâm trợ giúp người đang nói pháp, người nghe cũng phải khéo nghe như vậy, tức là khéo nghe được Pháp Hoa.

CHÁNH VĂN:

Mỗi vị Sa Di thấy
 Số chúng sanh mình độ
 Có sáu trăm muôn ức
 Hằng hà sa các chúng
 Sau khi Phật diệt độ
 Các người nghe pháp đó
 Ở các nơi cõi Phật
 Thường cùng thầy sanh chung.

GIẢNG:

Mỗi vị Sa Di này thường độ chúng sanh, và thường sanh chung với thầy, tức là khi nói Pháp Hoa

các thức này chuyển, thì các tâm niệm phiền não vi tế đó cũng chuyển theo, cho nên thường gần gũi nhau, cùng nói lên nhân duyên thầy trò thường gần gũi, không phải là cái mới đây. Mình bây giờ còn ngồi đây nghe Pháp Hoa, biết đâu mình có duyên với Phật Thích Ca trong hội Pháp Hoa rồi.

CHÁNH VĂN:

Mười sáu Sa Di đó
Đầy đủ tu Phật đạo
Nay hiện ở mười phương
Đều đặng thành chánh giác
Người nghe pháp thuở đó
Đều ở chỗ các Phật
Có người trụ Thanh Văn
Lần dạy cho Phật đạo
Ta ở số mười sáu
Từng vì các người nói
Dẫn dắt đến huệ Phật
Do bốn nhơn duyên đó
Nay nói kinh Pháp Hoa
Khiến người vào Phật đạo
Dè dặt chớ khinh sợ.

GIẢNG:

Đây nói mười sáu vị Sa Di thành Phật ở các phương, vị thứ mười sáu là Phật Thích Ca, Phật Thích Ca là vị ở phương này, vậy thì Ngài đã từng dẫn dắt những chúng sanh đó vào trí huệ của Phật. Như những người ngồi đây, đã được Phật giáo hóa, tức là đã có

duyên với Phật, nên phải nhớ lại gốc xưa đó, chớ có sanh nghi ngờ.

CHÁNH VĂN:

Thí như đường hiểm dữ
Xa vắng nhiều thú độc
Và lại không cỏ nước
Chốn mọi người ghê sợ
Vô số nghìn muôn chúng
Muốn qua đường hiểm này
Đường đó rất xa vời
Trải năm trăm do tuần
Bấy giờ một đạo sư
Nhớ dai có trí huệ
Sáng suốt lòng quyết định
Đường hiểm cứu các nạn
Mọi người đều mệt mỏi
Mà bạch đạo sư rằng:
“Chúng con nay mỗi mệt
Nơi đây muốn lui về”.

GIẢNG:

Đây là kệ tụng Hóa Thành Dụ, ở nơi đường dữ xa vắng, chốn ghê sợ, chúng đông muốn đi qua, có bậc đạo sư dẫn đi tìm báu, nhưng nửa đường mỗi mệt muốn lui về.

CHÁNH VĂN:

Đạo sư nghĩ thế này
Bọn này rất đáng thương

Làm sao muốn lui về
 Cam mất trâu bừa lớn?
 Liên lại nghĩ phương tiện
 Nên bày sức thần thông
 Hóa làm thành quách lớn
 Các nhà cửa trang nghiêm
 Bốn bề có vườn rừng
 Sông ngòi và ao tắm
 Cửa lớn lầu gác cao
 Trai gái đều đông vây
 Hóa ra thành đó rồi
 An ủi chúng "Chớ sợ
 Các người vào thành này
 Đều được vừa chỗ muốn".

GIẢNG:

Đây là tưng vị đạo sư dẫn đường đó, thấy chúng nhân đòi về nên thương, vì thế giữa đường hóa cái thành lớn trang nghiêm để cho chúng vào đó mà tạm an nghỉ.

CHÁNH VĂN:

Mọi người đã vào thành
 Lòng đều rất vui mừng
 Đều sanh tưởng an ổn
 Tự nói đã được độ
 Đạo sư biết nghĩ xong
 Nhóm chúng mà bảo rằng:
 Các người nên đi nữa
 Đây là hóa thành thôi

Thấy các người mỗi mệt
Giữa đường muốn lui về
Nên dùng sức phương tiện
Ta hóa làm thành này
Các người gắng tinh tấn
Nên đồng đến chỗ báu.

GIẢNG:

Tức là khi thấy mọi người nghỉ mệt xong, vị Đạo sư đó mới diệt hóa thành bảo họ phải tiến tới nữa, bảo sợ ở gần đây thôi, mình chớ có lo sợ, nghỉ ngơi gì nữa, phải tiến tới chút nữa. Bây giờ mới hợp pháp trở lại.

CHÁNH VĂN:

Ta cũng lại như vậy
Đạo Sư của tất cả
Thấy những người cầu đạo
Giữa đường mà lười bỏ
Không thể vượt đường dữ
Sanh tử đầy phiền não
Nên dùng sức phương tiện
Vì nghỉ nói Niết Bàn
Rằng các người khổ diệt
Chỗ làm đều đã xong
Đã biết đến Niết Bàn
Đều chứng A La Hán
Giờ mới nhóm đại chúng
Vì nói pháp chơn thật
Sức phương tiện các Phật
Phân biệt nói ba thừa

**Chỉ có một Phật thừa
Vì nghĩ nên nói hai
Vì các người nói thiệt
Các người chưa phải diệt
Vì nhưt thiết trí Phật
Nên phát tinh tấn mạnh
Người chứng nhưt thiết trí
Mười lực các Phật pháp
Đủ bả hai tướng tốt
Mới là chơn thật diệt
Các Phật là đạo sư
Vì nghĩ nói Niết Bàn
Đã biết nơi nghĩ rồi
Dẫn vào nơi huệ Phật.**

GIẢNG:

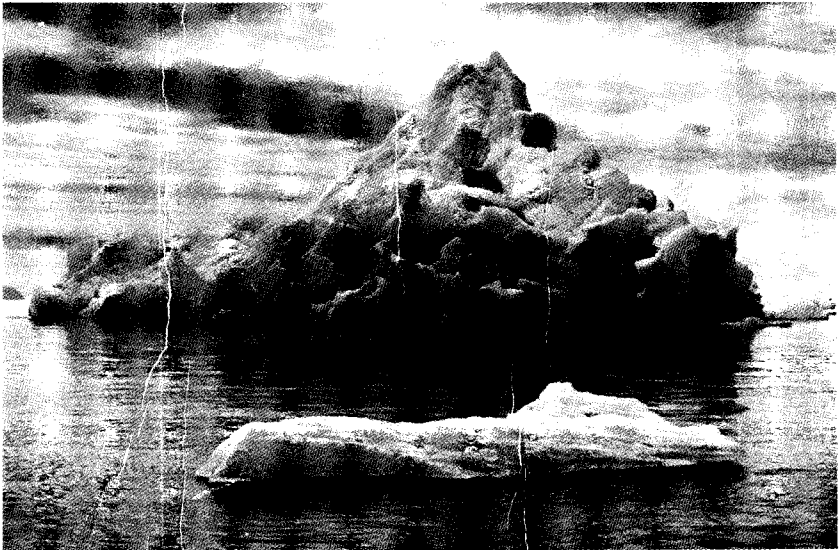
Đây là bài tụng hợp pháp trở lại, đức Phật nói Ngài cũng như vị đạo sư vì dẫn dắt người cho nên phải dùng nhiều phương tiện, nói có Niết Bàn, dứt sạch sanh tử nhưng mục đích là để đưa người đến chỗ giác ngộ thôi. Nghĩa là mình phải vượt qua những thứ lớp sai biệt, không có chỗ nào mà dừng mà nghĩ hết, còn có chỗ dừng đó là chưa thật, mình làm sao để sống cho trọn vẹn trở về tự tánh chân thật thì đó là cái gốc. Nói tóm lại ở đây ai ai cũng đều có vị Phật Đại Thông Trí Thắng ngay nơi mình, chớ không phải ở đâu xa, nhưng mình đã bỏ quên, đã mê không thấy, có Phật Đại Thông sẵn nơi mình mà mình không Đại Thông, vì không Đại Thông nên không Trí Thắng luôn. Chính vì vậy mà Phật đó nhập diệt với mình từ lâu xa rồi, không biết bao nhiêu kiếp, bây giờ mình không nhớ

nhập diệt lúc nào nữa. Do đó mà đây nói Phật Đại Thông Trí Thắng nhập diệt cách đây vô số kiếp không tính kể được, thời gian không nói hết. Nhưng bây giờ đây nếu mình khéo tỏ ngộ lại thì sẽ thấy Phật Đại Thông Trí Thắng ra đời. Rồi mười sáu vị vương tử cùng thân dân đó cũng theo về đây đủ hết. Như vậy ánh sáng giác ngộ này nó soi hết trên dưới không có giới hạn, cả những cõi trời Phạm Thiên luôn. Nếu mình thấy được ánh sáng Đại Thông này, mình ngồi đây thấy nhau hết, nên khi Đại Thông Trí Thắng thành Phật, ánh sáng đó rọi khắp thì chúng sanh trong mười phương thấy được nhau, mới lấy làm lạ tại sao trong đây bỗng sanh chúng sanh? Còn mình bây giờ ngồi kế bên mà không thấy nhau, tại sao? Là bởi vì trong đầu mỗi người đang có thế giới riêng, mà sống với thế giới riêng do đó ngồi sát bên nhau mà không thấy nhau, chỗ này là chỗ đáng thương cách biệt của mình.

Thí dụ như hai người có thành kiến với nhau, đi đụng mặt nhau cũng không thấy nhau, mỗi người cúi mặt đi luôn, đó là chỗ cách biệt, chỗ cách biệt đó do đâu mà có? Do cái ta này mà thành cách biệt chớ không gì hết. Nếu mình quên cái ta này thì có gì cách biệt, cách biệt là vì mình thấy ta khác với người, cho nên người kia đụng với ta thì nổi lên chuyện. Mình quên không có cái ta này, chỉ biết có thể giác thối, thì có gì đâu mà khác biệt, nên thấy chỗ đó rồi đều thông cảm với nhau hết, vì ai ai cũng có cái chung đó. Chỗ này dù cho người Việt Nam, người Miên, người Lào, người Mỹ, người Anh, hay người nào đi nữa, cũng đều chung chỗ này, ngay cả những người tôn giáo khác cũng đều có chỗ này, thấy vậy thì mới có chỗ thông cảm với nhau. Còn không thấy chỗ này sẽ có thành

kiến nhau rồi tranh đấu gây đau khổ cho nhau, rồi tạo thành nghiệp, thì đã xa càng xa nữa.

Bây giờ đây mình rõ được chỗ này, sống trở về với cái chân thật đó, cái chân thật này là cái đã có từ lâu rồi. Nếu tin được thì sao? Tin được cái đó thì được thọ ký thôi. Cho nên phẩm sau là thọ ký tiếp.





8-PHẨM NGŨ BÁ ĐỆ TỬ THỌ KÝ

CHÁNH VĂN:

Lúc bảy giờ, ngài Mãn Từ Tử từ nơi Đức Phật nghe trí huệ phương tiện tùy cơ nghi nói pháp như thế, lại nghe thọ ký cho các vị đệ tử lớn sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại nghe việc như duyên đời trước. Lại nghe các Đức Phật có sức tự tại thân thông lớn, đặng điều chưa từng có, lòng thanh tịnh hơn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lễ chân Phật, rồi đứng qua một bên chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt không tạm rời mà nghĩ thế này:

Thế Tôn rất riêng lạ, việc làm ít có, thuận theo bao nhiêu chủng tánh ở trong đời, dùng sức phương tiện tri kiến mà vì đó nói pháp, vớt chúng sanh ra khỏi các chỗ tham trước, chúng con ở nơi công đức của Phật không thể dùng lời nói mà

tuyên bày được, chỉ có Đức Phật Thế Tôn hay biết bốn nguyện trong thâm tâm của chúng con.

GIẢNG:

Qua những phẩm trước như phẩm Phương Tiện, Phật đã thọ ký cho ngài Xá Lợi Phất. Phẩm Thọ Ký, Phật thọ ký cho ngài Ca Diếp, ngài Tu Bồ Đề, ngài Ca Chiên Diên, ngài Mục Kiền Liên. Đến đây thọ ký cho một ngàn hai trăm vị A La Hán, trong đó lấy ngài Mãn Từ Tử là đứng đầu, năm trăm vị A La Hán là trực tiếp được nêu ra trong đây nên lấy tên phẩm là Ngũ Bá Đệ Tử Thọ Ký, nhưng bên trong là thọ ký luôn một ngàn hai trăm vị.

Ngài Mãn Từ Tử là một vị thuyết pháp đệ nhất ở trong hàng đệ tử lớn của Phật, nghe qua công đức trí huệ không thể nghĩ bàn như vậy đó, ngài mới tin nhận tự tâm mình là Phật, mình cũng có phần thành Phật không nghi ngờ. Đây nói lòng thanh tịnh hơn hở, tức là lòng thanh tịnh không nghi ngờ. Rồi chăm chăm nhìn Phật mắt không tạm rời, là nói lên một lòng thanh tịnh chớ không có nghĩ tạp loạn. Như vậy tức là thâm hợp với tâm Phật, cho nên liền được Phật thọ ký. Trong đây ngài thâm nghĩ:

"Chỉ có Đức Phật Thế Tôn hay biết bốn nguyện trong thâm tâm của chúng con". Tức là nói lên chỗ thâm biết nhau thôi. Và ngài cũng thấy được ý ngoài lời nên ngài khen ngợi Đức Phật những công đức đó, không thể dùng ngôn ngữ mà diễn tả cho hết được, mà phải thấy vượt qua ngôn ngữ, chính chỗ đó ngài thấy mình có phần hợp với tâm Phật rồi, cho nên thọ ký.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ Phật bảo các tỳ kheo: "Các ông thấy Mãn Từ Tử đây chăng? Ta thường khen ông là bậc nhứt trong hàng người nói pháp, cũng thường khen các món công đức của ông, rờng rạc siêng năng hộ trì giúp tuyên bày pháp của ta, có thể chỉ dạy lợi mừng cho hàng bốn chúng giải thích trọn vẹn chánh pháp của Phật mà làm nhiều lợi ích cho những người cùng đồng hạnh thanh tịnh. Ngoài Đức Như Lai không ai có thể cùng tận chỗ biện bác ngôn luận của ông. Các ông chớ tưởng Mãn Từ Tử chỉ hay hộ trì trợ tuyên pháp của ta thôi, ông cũng đã ở nơi chín mươi ức Đức Phật thuở quá khứ mà hộ trì trợ tuyên chánh pháp của Phật ở trong nhóm người nói pháp thuở đó cũng là bậc nhứt.

Ông lại ở pháp không của chư Phật nói, thông suốt rành rẽ, dặng bốn món trí vô ngại, thường hay suy gẫm chắc chắn nói pháp thanh tịnh không có nghi lâm, đầy đủ sức thần thông của Bồ tát, tùy số thọ mạng mà thường tu hạnh thanh tịnh.

Người đời thuở ở Đức Phật kia đều gọi ông là Thanh văn. Nhưng ông Mãn Từ Tử dùng phương tiện đó làm lợi ích cho vô lượng trăm ngàn chúng sanh, lại giáo hóa vô lượng vô số người khiến đứng nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ông vì muốn tịnh cõi Phật mà thường làm Phật sự giáo hóa chúng sanh.

Các tỳ kheo! Ông Mãn Từ Tử cũng dặng bậc nhứt trong hàng người nói pháp thuở bấy

Đức Phật, nay ở nơi chỗ ta trong hàng người nói pháp cũng là bậc nhất. Trong hàng người nói pháp thuở các Đức Phật trong hiền kiếp về tương lai cũng lại là bậc nhất, mà đều hộ trì giúp tuyên bày pháp của Phật. Ông cũng sẽ ở trong đời vị lai hộ trì trợ tuyên chánh pháp của vô lượng vô biên các Đức Phật, giáo hóa làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh khiến an lập nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, vì tịnh cõi Phật mà thường siêng năng tinh tấn giáo hóa chúng sanh, lần lần đầy đủ đạo Bồ tát.

Qua vô lượng vô số kiếp sau ông sẽ ở cõi này thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác hiệu là Pháp Minh Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật đó lấy số thế giới tam thiên đại thiên nhiều như số cát sông Hằng mà làm thành một cõi Phật. Đất bằng bảy thứ báu, thẳng bằng như bàn tay không có núi gò, khe suối, rạch ngòi. Nhà đài bằng bảy thứ báu đầy dẫy trong đó, cung điện của các trời ở gần trên hư không, người cùng trời giao tiếp nhau, hai bên đều thấy được nhau, không có đường dữ cũng không có người nữ.

Tất cả chúng sanh đều do biến hóa sanh, không có dâm dục, dặng pháp thân thông lớn, thân chói ánh sáng, bay đi tự tại, chí niệm bền chắc, có đức tinh tấn trí huệ, tất cả đều thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt để tự trang nghiêm.

Nhơn dân nước đó thường dùng hai thức ăn. Một là pháp hỷ thực, hai là thiên duyệt thực. Có

vô lượng vô số ngàn muôn ức na do tha các chúng Bồ tát đặng sức thân thông lớn, bốn trí vô ngại, khéo hay giáo hóa loài chúng sanh. Chúng Thanh văn trong nước đó tính kể số đếm đều không thể biết được, đều đặng đầy đủ ba món minh, sáu pháp thân thông và tám món giải thoát.

Cõi nước của Đức Phật đó có vô lượng công đức trang nghiêm thành tựu như thế, kiếp tên Bửu Minh, nước tên Thiện Tịnh. Phật đó sống lâu vô lượng vô số kiếp, pháp trụ đời rất lâu. Sau khi Phật diệt độ dựng tháp bằng bảy thứ báu khắp cả nước đó.

GIẢNG:

Bấy giờ Phật bảo các tỳ kheo: "Các ông thấy Mãn Từ Tử đây chăng?" Câu này quý vị thấy sao? Ông ở trong hội đó ai mà không thấy còn hỏi chi nữa? Đó là muốn chắc mình thấy Mãn Từ Tử là thấy cái gì ở ông Mãn Từ Tử, chớ không phải là thấy cái thân đó thôi. Thấy được Mãn Từ Tử đó thì mới thấy chỗ khen ngợi ông, còn Mãn Từ Tử mang thân này là cái thân hàng Thanh văn, thân này có sanh có diệt, không phải là chỗ muốn chỉ. Phật nói:

"Ta thường khen ông là bậc nhất trong hàng người nói pháp..., dựng tháp bằng bảy thứ báu khắp cả nước đó."

Đây là Phật thọ ký cho ngài Mãn Từ Tử. Trước khi thọ ký, Đức Phật nhắc lại, khen ông là nói pháp bậc nhất, ông thường hộ trì chánh pháp của chư Phật không những là của Phật Thích Ca mà cả chư Phật quá khứ cũng như vị lai. Khi ông tin nhận mình có phần

thành Phật thì liền được Phật thọ ký, vì đã tin nhận thì thâm khế hợp với tâm Phật rồi. Điều đó muốn nhắc mình ngay đây mà chúng ta thâm cảm thông tâm Phật thì cũng được thọ ký. Và Phật thổ lộ:

Các ông đừng tưởng Mãn Từ Tử đây là hàng Thanh văn thôi mà ông chính là hàng Bồ tát, tuy hiện tướng Thanh văn mà bên trong đủ hạnh Bồ tát. Ngài hiện tướng Thanh văn để chi? Là để cho thấy ngài cũng còn tâm sai biệt, được chút ít cho là đủ, sau đó nhờ chuyển tâm mà được thọ ký, khiến người có tâm hạn hẹp, thấy ngài được thọ ký thì tin mình cũng vậy, mà vươn lên. Phật khen: "ông rờng rặc siêng năng hộ trì giúp tuyên bày giáo pháp của Phật, rồi giải thích trọn vẹn chánh pháp là ở pháp không của chư Phật đó thông suốt rành rõ, đặng bốn món trí vô ngại", tức đặng bốn món biện tài vô ngại, bốn món đó gồm:

1. Pháp vô ngại là hiểu rõ danh từ văn chương quyết đoán một cách rành rẽ không có ngăn ngại.

2. Nghĩa vô ngại là nghĩa lý tinh thông rõ ràng không ngăn ngại.

3. Từ vô ngại là tinh thông những tiếng nói, tiếng địa phương, lời lẽ đều vô ngại.

4. Nhạo thuyết vô ngại là tùy thuận đối phương khéo nói không ngăn ngại, nghĩa là tùy đối phương hạng nào nói theo hạng đó.

Ngài còn có đầy đủ sức thần thông của Bồ tát rõ ràng ngài không phải là hạng Thanh văn thường rồi. Vì để thanh tịnh cõi Phật cho nên mới dùng những phương tiện đó để đưa vào đạo vô thượng. Tức ngài hiện tướng Thanh văn bên trong là ẩn hạnh Bồ tát. Phật lại nói Ngài là bực nhứt trong hàng người nói pháp, không những thời này mà cả thời quá khứ như

Phật Tỳ Bà Thi, Phật Thi Khí, Phật Tỳ Xá Phù, Phật Câu Lưu Tôn, Phật Câu Na Hàm, Phật Ca Diếp.

Phật thọ ký ngài hộ trì chánh pháp của Phật như vậy đó, làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh, tịnh cõi Phật trải qua vô lượng vô số kiếp sau, rồi ngài ở ngay cõi ta bà này thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Hiệu là Pháp Minh, bởi vì ngài thuyết pháp bực nhứt cho nên thành Phật được quả là Pháp Minh, pháp nó được sáng tỏ. Trong cõi nước của ngài, không phải một cõi tam thiên đại thiên mà cả vô số tam thiên làm một cõi, không có ranh giới gì hết, sống không chia ranh giới. Cõi đó bằng phẳng, trời người giao tiếp, không cách biệt, mới thấy mình còn tâm sai biệt nên mới cách biệt nhiều, còn đây thì không có cách biệt. Trong đó không có người nữ, chúng sanh thì tâm sáng suốt, cõi nước đều tốt đẹp. Ăn thì ăn bằng pháp hỷ thực và thiền duyệt thực, chớ không ăn món ăn thường như mình. Lúc đó khỏi cần phải giành giựt, nghe pháp là mình đủ no rồi, ngồi thiền là vui là no rồi, mà cõi này ở đâu? Phật nói rõ ở ngay cõi Ta bà này chớ không đâu khác.

Vậy cho thấy, hàng Thanh văn khi phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì quên tâm niệm hẹp hòi, mà quên tâm niệm hẹp hòi tức là quên tâm niệm dơ sạch sai biệt, lấy bỏ kia đây, tức liền thấy ngay trước mắt, đâu đâu cũng là cõi Phật hiện tiền ngay cõi ta bà này tất cả đều trang nghiêm thanh tịnh, đâu cần bỏ đây mà đến chỗ nào khác. Bởi vì còn có tâm niệm hạn hẹp, có ranh giới, cho nên mình thấy cõi này dơ, cõi này khổ, xấu xí nên chán, muốn bỏ cõi này để cầu lên cõi tốt đẹp hơn, thì đó là có tâm lấy bỏ,

bỏ dây để mà đến kia. Còn dây qua được tâm đó rồi thì thấy rõ đâu đâu cũng đều thấy cội Phật trang nghiêm hết. Bởi vì tâm mình bình đẳng thanh tịnh rồi, thì nhìn ra chỗ nào cũng thanh tịnh, nơi nơi đều tỏ bày ánh sáng Như Lai không thiếu sót, chính đó mới là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chính chỗ này muốn nhấn mạnh, muốn nhắc mình phải soi rõ về chính mình, tỏ suốt tâm Phật ngay nơi mình, chớ đừng mong cầu bên ngoài. Soi trở về chính mình, rõ tâm Phật chính mình đó là căn bản. Tùy tâm mình chuyển biến, tâm như thì thấy cội nước như, tâm sạch thấy cội nước sạch vậy thôi. Ngay đây tâm mình còn đầy phiền não như nhớp, thì nhìn ra thấy đâu đâu cũng như nhớp, cho nên người trong tâm phiền não thì nhìn ra thấy gì cũng phiền não, nếu người đang ôm ấp bực bội trong lòng, chỉ cần mình nói một câu nhẹ thôi thì cũng sanh chuyện. Còn người tâm được thanh tịnh rồi, nhiều khi mình nói nặng họ, họ bỏ qua. Tâm mình sáng thấy cái gì cũng sáng.

Như có một bà cư sĩ, bà đến nghe thiền sư Bạch Ẩn giảng, Bạch Ẩn là một thiền sư Nhật Bản, trong đó ngài nói rằng:

- Tâm tịnh là cội nước thanh tịnh, còn Đức Phật thì trong mỗi chúng sanh thôi, một khi Đức Phật hiện ra đó, thì mọi vật ở trong thế gian này đều chiếu ánh sáng quang minh hết, nếu ai muốn nhận điều này thì phải phản quan tự kỷ đến chỗ nhất tâm bất loạn, vì tâm tịnh thì cội nước liền thanh tịnh, thì làm sao để mà trang nghiêm tịnh độ. Vì Phật vốn sẵn trong mỗi chúng sanh, thì tướng tốt và vẻ đẹp của Phật là cái gì?

Nghe xong bà cảm, bà nghĩ điều đó không khó. Phật ngay tâm mình, tâm tịnh cội Phật tịnh, vậy đâu

có chuyện gì khó. Bà trở về nhà và bắt đầu quán chiếu suốt cả ngày đêm như vậy, tức là phản quan tự kỷ, đeo đuổi mãi ở trong tâm, dù cho lúc ngủ hay lúc thức cũng vậy, luôn luôn là quán chiếu như vậy. Rồi một hôm bà đang rửa nồi, liền bỗng nhiên tỏ ngộ thấy đâu đâu cũng là Phật hết. Khi tỏ ngộ bà mừng quá ném cái nồi qua một bên, bà vội vàng đến trình với ngài Bạch Ẩn rằng:

- Con bỗng gặp Đức Phật trong thân con rồi, mọi vật nó rạng ngời ánh sáng, kỳ diệu, kỳ diệu thay!

Bà sung sướng vui mừng hết sức.

Ngài Bạch Ẩn nghe nhưng còn nghi, ngài thử lại coi phải thứ thiệt hay không. Ngài bảo:

- Như vậy còn cái hầm phân thì sao?

Trong bếp trong nồi chiếu sáng còn dễ hiểu, còn trong hầm phân cầu tiêu thì sao đây? Chỗ này thật là khó chiếu nổi phải không? Như vậy cái hầm phân có chiếu sáng hay không?

Bà liền bước tới đấm ngài Bạch Ẩn một cái nói:

- Cái ông già này chưa ngộ!

Ngay đó ngài Bạch Ẩn cười to, ngài gạt đầu, đó là thứ thiệt.

Rõ ràng vậy đó, nhiều khi mình nghe nói chỗ nào cũng chiếu sáng hết, rồi mình học lóm, thấy được chút chút. Nhưng tới chỗ hầm phân cầu tiêu, lúc đó hết chiếu sáng nổi. Nếu khi nghe hỏi vậy mình do dự thì sao? Thì biết không phải thứ thiệt rồi, nghe hầm phân thì nghĩ hầm phân sao chiếu nổi, đó là còn kẹt trong tâm niệm như sạch, biết ngay không phải thứ thiệt. Còn ở đây bà tỏ ngộ rõ ràng, nói hầm phân thì hầm phân cũng chiếu sáng luôn. Cho nên bà mới đấm cho ngài Bạch Ẩn một cái rồi nói "ông chưa ngộ". Đó là để chứng nghiệm rõ ràng, khi tâm mình thanh tịnh thấy

gì cũng thanh tịnh hết. Hầm phân cũng thanh tịnh luôn. Ngay thế giới Ta bà này mà tổ ngộ thì cũng được thành cõi Phật, đều là trang nghiêm thanh tịnh, chớ không phải tìm chỗ nào khác.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Các tỳ kheo lóng nghe
Đạo của Phật tử làm
Vì khéo học phương tiện
Chẳng thể nghĩ bàn được
Biết chúng ưa pháp nhỏ
Mà sợ nơi trí lớn
Cho nên các Bồ tát
Làm Thanh văn Duyên giác
Dùng vô số phương tiện
Độ các loài chúng sanh
Tự nói là Thanh văn
Cách Phật đạo rất xa
Độ thoát vô lượng chúng
Thấy đều được thành tựu
Dầu ưa nhỏ, biếng lười
Sẽ khiến lẩn thành Phật.

GIẢNG:

Đây Đức Phật thổ lộ rõ ràng cho chúng ta thấy, các vị Bồ tát, khi các ngài hiện tướng Thanh văn để dẫn dắt cho người, đây Ngài nhắc :

Các tỳ kheo lắng nghe
 Đạo của Phật tử làm
 Vì khéo học phương tiện
 Chẳng thể nghĩ bàn được
 Biết chúng ưa pháp nhỏ
 Mà sợ nơi trí lớn
 Cho nên các Bồ tát
 Làm Thanh văn, Duyên giác

Đó là để dẫn dắt họ, để cho mọi người tin nhận ai ai cũng có phần thành Phật, vì vậy mà các ngài hiện tướng Thanh văn. Đây các ngài còn thị hiện:

Dầu ưa nhỏ biếng lười
 Sẽ khiến lần thành Phật

Tức là ưa pháp nhỏ, có khi biếng lười, nhưng mà rồi khiến cho được thành Phật, để mọi người thấy rằng mình lâu lâu cũng làm biếng, cũng giải đãi, nhưng cũng có phần thành Phật được. Chớ không thì cứ nghĩ rằng thành Phật đó là hàng thượng căn hết, còn mình là hàng hạ căn chắc không có phần.

Ở đây các ngài cũng thị hiện là ưa pháp nhỏ nên làm biếng chút, nhưng rốt cuộc rồi lần lần cũng được thọ ký.

CHÁNH VĂN:

**Trong ẩn hạnh Bồ tát
 Ngoài hiện là Thanh văn
 Ít muốn, nhàm sanh tử
 Thiệt tự tịnh cõi Phật**

Bày ba độc cho người
 Lại hiện tướng tà kiến
 Đệ tử ta như vậy
 Phương tiện độ chúng sanh
 Nếu ta nói đủ cả
 Các món việc hiện hóa
 Chúng sanh nghe đó rồi
 Thời lòng sanh nghi lắm.

GIẢNG:

Đây phải nhận kỹ các ngài ẩn đi hạnh Bồ tát bên ngoài hiện tướng Thanh văn để nhắc cho mọi người. Cho nên:

Ít muốn, nhằm sanh tử
 Thiết tự tịnh cõi Phật
 Bày ba độc cho người
 Lại hiện tướng tà kiến

Tức là hiện cho mọi người thấy rõ, có khi cũng có tham sân si, bày tướng ba độc, rồi có khi cũng có tà kiến, nhưng khi chuyển hóa thì cũng được giác ngộ, cũng đầy đủ tri kiến Như Lai.

Như vậy để cho mọi người thấy, mình cũng còn có tham sân si, cũng nhiều khi có tà kiến, mà chuyển tâm thì mình cũng được thọ ký. Vậy là ai ai cũng đều có phần hết. Như ở thời Đức Phật có vị Sa Nặc có nhiều tật xấu làm cho nhiều người thấy khó chịu, còn ông Ưu Đà Di thì hiện tướng tham dục nhiều, nhưng cũng thành A La Hán. Rồi trong đây cũng được thọ ký hết. Như vậy cũng ngầm nhắc mình chớ vội theo tướng

bên ngoài mà phán đoán các ngài, mà phải thấy được cái thanh tịnh ở bên trong.

CHÁNH VĂN:

Nay Phú Lâu Na đây
Ở xưa ngàn ức Phật
Siêng tu đạo mình làm
Tuyên hộ các Phật pháp
Vì cầu huệ vô thượng
Mà ở chỗ chư Phật
Hiện ở trong đệ tử
Học rộng có trí huệ
Nói pháp không sợ sệt
Hay khiến chúng vui mừng
Chưa từng có mệt mỏi
Để giúp nên việc Phật.

GIẢNG:

Đây nói thẳng Phú Lâu Na, ngài ở trong muôn ức Đức Phật, tu hạnh Bồ tát mà tuyên dương Phật pháp vì để cầu trí huệ Vô thượng đó. Tức là ngài ở chỗ các Đức Phật thường tuyên dương Phật pháp để cầu đạo Vô thượng không phải là người thường.

CHÁNH VĂN:

Đã được thần thông lớn
Đủ bốn trí vô ngại
Biết các căn lợi độn
Thường nói pháp thanh tịnh

**Diễn xướng nghĩa như thế
Để dạy ngàn ức chúng
Khiến trụ pháp đại thừa
Mà tự tịnh cõi Phật.**

GIẢNG:

Tức là ngài làm các việc đó, là đang hành hạnh Bồ tát để tự thanh tịnh cõi Phật của mình.

CHÁNH VĂN:

**Đời sau cũng cúng dường
Vô lượng vô số Phật
Hộ trợ tuyên chánh pháp
Cũng tự tịnh cõi Phật
Thường dùng các phương tiện
Nói pháp không e sợ
Độ chúng không kể được
Đều thành như thiết trí
Cúng dường các Như Lai
Hộ trì tạng pháp bảo.**

GIẢNG:

Ngài luôn luôn ở vô lượng vô số Phật đó mà hộ trợ tuyên dương chánh pháp của Phật. Rồi sau nữa thường dùng các phương tiện nói pháp không sợ sệt, cúng dường các Như Lai, luôn luôn hộ trì giữ gìn tạng pháp bảo. Bởi vì cái nhân là hộ trì tạng pháp bảo, cho nên sau thành Phật hiệu là Pháp Minh.

CHÁNH VĂN:

Sau đó dựng thành Phật
Hiệu gọi là Pháp Minh
Nước đó tên Thiện Tịnh
Kiếp tên là Bửu Minh
Chúng Bồ tát rất đông
Số nhiều vô lượng ức
Đều dựng thân thông lớn
Sức oai đức đầy đủ
Khắp đầy cả nước đó
Thanh văn cũng vô số
Ba minh tám giải thoát
Dựng bốn trí vô ngại
Dùng hạnh này làm tăng
Chúng sanh trong cõi đó
Dâm dục đều đã dứt
Thuần một biến hóa sanh
Thân trang nghiêm đủ tướng
Pháp hỷ, thiền duyệt thực
Không tưởng món ăn khác
Không có hàng nữ nhơn
Cũng không các đường dữ
Phú Lâu Na tỳ kheo
Khi công đức trọn đầy
Sẽ dựng tịnh độ này
Chúng hiền thánh rất đông
Vô lượng việc như thế
Nay ta chỉ nói lược.

GIẢNG:

Đó là nhắc lại cõi nước của ngài Phú Lô Na đều trang nghiêm thanh tịnh hết, nhưng chuyện đó Phật nói:

Vô lượng việc như thế
Nay ta chỉ nói lược.

Nghĩa là Phật chỉ nói lược thôi chớ không thể nói hết được, đó cũng là điểm Phật muốn nhắc: nói gì nói cũng không hết được mà mình phải chứng nghiệm đến đó mới thấy thôi, dùng lời diễn tả không hết.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ một ngàn hai trăm vị A La Hán, bực tâm tự tại, nghĩ như vậy: "Chúng ta vui mừng đặng điều chưa từng có, nếu Đức Thế Tôn đều thọ ký cho như các đệ tử lớn khác thời sung sướng lắm"

GIẢNG:

Đến đây một ngàn hai trăm vị A La Hán thuộc về hạng bậc trung, những vị bậc thượng thuộc hàng trưởng lão như ngài Xá Lợi Phất, ngài Tu Bồ Đề, ngài Đại Ca Diếp, ngài Mục Kiền Liên đã được thọ ký rồi, bây giờ tới ngài Phú Lô Na cũng được thọ ký nữa nên các ngài thấy mình cũng có phần mới hy vọng nếu được Phật thọ ký như mấy vị đệ tử lớn thì sung sướng vô cùng. Khi có tâm tin nhận như vậy thì sao? Thì được Phật thọ ký, cho nên:

Đức Phật biết tâm niệm của các vị đó nên nói với ngài Đại Ca Diếp: "Một ngàn hai trăm vị A La Hán đó, nay ta sẽ hiện tiền thứ tự mà thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác."

Trong chúng đó, đệ tử lớn của ta là Kiều Trần Như tỳ kheo, sẽ cúng dường sáu muôn hai ngàn ức Đức Phật, vậy sau đặng thành Phật hiệu là Phổ Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô Thượng Sĩ Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn.

Năm trăm vị A La Hán: ông Ưu Lâu Tần Loa Ca Diếp, ông Già Da Ca diếp, ông Na Đề Ca Diếp, ông Ca Lưu Đà Di, ông Ưu Đà Di, ông A Nậu Lâu Đà, ông Ly Bà Đa, ông Kiếp Tân Na, ông Bạc Câu La, ông Châu Đà Tá, ông Đà Đà..v.v... đều sẽ đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều đồng một hiệu là Phổ Minh.

GIẢNG:

Đây là thọ ký cho một ngàn hai trăm vị A La Hán, mà ở đây thọ ký trực tiếp cho năm trăm vị A La Hán đang hiện tiền.

Phật bảo ta sẽ lần lượt thọ ký cho hết, nhưng đây thọ ký rõ cho năm trăm vị A La Hán hiện tiền. Cho nên phẩm này gọi là "Ngũ bá đệ tử thọ ký" là như vậy, các vị thành Phật đều đồng một hiệu là Phổ Minh.

Phổ Minh là gì? Phổ là khắp, Minh là sáng. Phổ Minh là sáng khắp hết. Tức là đã khai được tri kiến Phật, ánh sáng đó soi khắp hết, không còn si mê, không còn tối tăm nữa.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**Kiều Trần Như tỳ kheo
Sẽ gặp vô lượng Phật
Qua vô số kiếp sau
Mới đặng thành chánh giác
Thường phóng quang minh lớn
Đầy đủ các thần thông
Danh đồn khắp mười phương
Tất cả đều tôn kính
Thường nói pháp vô thượng
Nên hiệu là Phổ Minh.
Cõi nước đó thanh tịnh
Bồ tát đều đồng mãnh
Đều lên lầu gác đẹp
Đạo các nước mười phương
Đem đồ cúng vô thượng
Hiến dâng các Đức Phật
Làm việc cúng đó xong
Sanh lòng rất vui mừng
Giây lát về bốn quốc
Có sức thần như thế
Phật thọ sáu muôn kiếp
Chánh pháp trụ bội thọ
Tượng pháp lại hơn chánh
Pháp diệt trời người lo.**

GIẢNG:

Ở đây nhắc lại ngài Kiều Trần Như sẽ thành

Phật hiệu là Phổ Minh. Phật nói rõ Phổ Minh là gì? Là thường phóng quang minh lớn, ánh sáng soi khắp hết. Vậy ngay đây có không? Nếu quý vị thấy ngay đây có thì gặp Phật Phổ Minh liền, khỏi cần phải đợi gì xa. Thành ra ngay cành hoa này, ngay cái bàn này mà mình thấy được ánh sáng đó, nó cũng đều có đủ, vậy là chỗ nào cũng có Phổ Minh, thì thấy Phật Phổ Minh ngay đây thôi. Rồi Phật Phổ Minh này không phải một vị mà cả năm trăm vị Phật Phổ Minh hết. Vậy mình ngồi đây có mấy chục người thì có đủ Phổ Minh rồi, hiểu như vậy thì thấy rõ nghĩa sâu xa kinh Pháp Hoa, còn không thì mình cho chuyện này của các ngài, mình không dính dáng gì hết, thì mình học làm chi. Rồi điều này nữa; khi các ngài thành Phật, Bồ tát ở trong nước các ngài:

*Đạo các nước mười phương
 Đem đồ cúng vô thượng
 Hiến dâng các đức Phật
 Làm việc cúng đó xong
 Sanh lòng rất vui mừng
 Giấy lát về bốn quốc*

Quý vị đọc chỗ này làm sao mà hiểu nổi! Ở cõi nước này đem đồ cúng đó đi khắp hết mười phương chốc lát trở về bốn quốc. Mình đây qua Mỹ trở về mất thời gian chừng bao lâu, còn đây cúng dường cả mười phương chỉ trong giây lát trở về nhà, sao mà nhanh vậy? Đọc theo chữ nghĩa thì giống như đọc thần chú chứ không hiểu nổi. Nhưng hiểu rồi thì ngay đây mình thể nghiệm được một cách rõ ràng. Thường một niệm giác là gì?

Giác là thanh tịnh tức là Phật. Như vậy một niệm giác là một cõi Phật. Nếu mình niệm niệm đều giác là

từ một cõi Phật này qua một cõi Phật khác chứ gì. Như vậy một ngày mình được một trăm niệm giác là đi qua được cả trăm cõi Phật rồi, còn niệm niệm đều giác thì niệm niệm đều đi qua cõi Phật. Ở đây các ngài đã thành Phật nên niệm niệm đều giác hết, vậy chỉ một chút thôi là đã đi qua hết các cõi Phật rồi. Cho nên qua hết mười phương chỉ trong chốc lát thôi, đâu có rời một niệm. Hiểu như vậy đó thì thấy ý nghĩa nó sâu, ngay trong cuộc sống của mình đây, mình cũng thể nghiệm được điều đó. Nó rõ ràng như vậy. Nếu học theo chữ nghĩa thì chuyện đó là chuyện của Phật mình không dính dáng gì hết, nhưng ở đây mình có phần trong đó.

CHÁNH VĂN:

Năm trăm tỳ kheo kia
Thứ tự sẽ là Phật
Đồng hiệu là Phổ Minh
Theo thứ thọ ký nhau
Sau khi ta diệt độ
Ông đó sẽ làm Phật
Thế gian của ông độ
Cũng như ta ngày nay
Cõi nước đó nghiêm sạch
Và các sức thần thông
Chúng Thanh văn, Bồ tát
Chánh pháp cùng tượng pháp
Thọ mạng kiếp nhiều ít
Đều như trên đã nói
Ca Diếp ! Ông đã biết
Năm trăm vị tỳ tại
Các chúng Thanh văn khác

**Cũng sẽ làm như thế
Vị nào vắng mặt đây
Ông nên vì tuyên nói.**

GIẢNG:

Ở đây Phật thọ ký chung hết cho năm trăm vị A La Hán.

Còn các chúng Thanh văn khác là sao? Tức gồm một ngàn hai trăm vị nhưng chỉ có năm trăm vị là trực tiếp, còn bao nhiêu là vắng mặt. Nhưng những vị vắng mặt Phật cũng thọ ký luôn, do đó Phật nói:

*Vị nào vắng mặt đây
Ông nên vì tuyên nói.*

Vậy là thọ ký trực tiếp cho năm trăm vị A La hán đồng hiệu là Phổ Minh, ánh sáng đó trùm khắp hết, ngay trước mắt đây đều đủ, nếu ngay đây tỏ sáng thì liền gặp chư Phật Phổ Minh ra đời.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, năm trăm vị A La hán ở trước Phật đặng thọ ký xong, vui mừng hơn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chơn Phật, ăn năn hối lỗi của mình mà tự trách: Thế Tôn, chúng con thường nghĩ như vậy, tự cho mình đã được rất ráo diệt độ, nay mới biết đó là như người vô trí. Vì sao? Chúng con đáng được trí huệ của Như Lai mà bèn tự lấy trí nhỏ cho là đủ.

GIẢNG:

Ở đây các ngài được thọ ký rồi, bây giờ mới cảm nhận lỗi xưa, là mình được chút trí huệ đó thấy đủ rồi, còn trí huệ Phật thấy như xa xôi quá, mình chắc khó mà với tới được. Nhưng bây giờ đây mới thấy rõ mình cũng có phần đó. Cho nên đây nói lên tâm trạng xưa của các ngài tự lấy trí nhỏ cho là đủ. Chính chỗ này là chỗ người tu lâu lâu thường hay mắc kẹt, tu lâu lâu có hiểu một chút đạo lý cho vậy là đủ rồi, khỏi cần phải cầu thêm gì nữa, đó là tâm tự mãn. Đoạn kể các ngài nói thí dụ về hạt châu buộc trong chéo áo.

CHÁNH VĂN:

Thế Tôn! Thí như có người đến nhà bạn thân say rượu mà nằm, lúc đó người bạn thân có việc quan phải đi, lấy châu báu vô giá cột trong áo của gã say cho đó rồi đi. Gã đó say nằm đều không hay biết, sau khi dậy bèn dạo đi đến nước khác, vì việc ăn mặc mà phải gắng sức cầu rất là khổ nhọc, nếu có được chút ít bèn cho là đủ.

Lúc sau người bạn thân gặp gỡ thấy gã bèn bảo rằng : **"Lạ thay! Anh này, sao lại vì ăn mặc mà đến nỗi này. Ta lúc trước muốn cho anh được an vui tha hồ thọ năm món dục, ở ngày tháng năm đó, đem châu báu vô giá cột vào trong áo anh, nay vẫn còn đó mà anh không biết, lại đi nhọc nhằn sầu khổ để cầu tự nuôi sống thật là khờ lăm, nay anh nên đem ngọc báu đó đổi chác lấy đồ cần dùng thời thường được vừa ý không chỗ thiếu thốn.**

GIẢNG:

Vậy là để nói lên cái gì? Có giống mình không? Quý vị đây đang say rượu nằm hay đang tỉnh? Nhà bạn thân là ai? Nói theo kinh Pháp Hoa là mười sáu vị vương tử ở trong hội Đại Thông Trí Thắng Như Lai, mười sáu vị ở trong hội đó thường nói kinh Pháp Hoa, nhắc nhở cho vô số chúng sanh, thì các vị đó luôn luôn gần gũi với mình. Mười sáu vị vương tử là chỉ cho thức tâm của mình đó, nó luôn luôn thường phóng ánh sáng, nó có tánh giác, tức nó có biết, có biết nên thường phóng ánh sáng giác đó, gieo nơi tự tâm của mình đó, thì giống như cột hạt châu mà không hay, nên cũng nằm ngủ say trong đó thôi, đó là nói trên lý.

Còn nói ra sự như là Phật, các vị thiện tri thức nói pháp đánh thức cho mình, gieo hạt giống giác ngộ cho mình, thì đó cũng là bạn thân đem châu cột trong chéo áo của mình đó. Còn nhà đó là nhà gì? Nhà đó là chỉ cho pháp hội Đại Thông Trí Thắng hay cái kho Như Lai của mình. Như vậy, mười sáu vị vương tử đó là ở ngay tâm mình, thường gần gũi cho nên là bạn thân, mà bạn thân thường gần gũi mình nhưng có ai nhớ đến người bạn thân đó không? Lo nhớ trần này, trần kia thì thấy nó thân hơn, do đó thành mê. Hãy xét kỹ, mỗi người đang ngồi nghe pháp đây, hiểu biết mà sáng suốt không đồng với cây đá, thì đó là cái gì?

Đó là ánh sáng mà mười sáu vị vương tử đó đang phóng hạt châu cột cho mình đó, nhưng mình cũng còn say! Chính nhờ mười sáu vị vương tử này mà mình được dự trong hội Đại Thông Trí Thắng Như Lai, nhưng cũng không hay không biết. Quả là đang say. Cái say đó là say rượu vô minh, nên người bạn thân đó

biết sao đây? Thôi thì cho châu vô giá cột trong chéo áo của gã say rồi bỏ đi, vì có việc quan gấp.

Lấy châu vô giá buộc, thì châu vô giá đó là cái gì? Châu báu vô giá đó là chỉ cho trí huệ Phật hay tri kiến Như Lai. Bởi vì chỗ đó là chỗ lìa tất cả niệm phân biệt, không phải là chỗ suy nghĩ, so tính đếm lường mà được, chỗ tri kiến Như Lai này không có trả giá. Bởi vậy nếu ai nghe cái này mà hỏi đi hỏi lại tức là trả giá, mà còn trả giá là không thấy.

Buộc đó rồi bỏ đi là gieo duyên đó đã xong rồi, hiện đi nơi khác. Quý vị thấy châu báu vô giá đó bây giờ ở đâu? Chỗ này trong nhà thiền có câu chuyện là: Vua Đường Trang Tông khi đi Hà Bắc, ông trở về đến chỗ Ngụy Phủ, ông dừng nghỉ ở Hành Cung, và mời thiền sư Hưng Hoá tới hỏi:

- Trẫm vừa thâu Trung nguyên, nhận được một hạt châu quý, nhưng chưa có ai trả giá hết.

Ngài Hưng Hoá nói:

- Xin bệ hạ cho xem!

Lúc đó vua liền lấy tay vuốt từ đầu đến chân, đó là vua cho xem hạt ngọc.

Thiền sư Hưng Hoá liền bảo:

- Ngọc báu của đấng quân vương ai dám trả giá!

Ngọc vô giá là vậy đó. Thành ra có nhiều người đọc kinh Pháp Hoa, nghe nói hạt châu vô giá rồi tưởng tượng chắc hạt châu đó sáng ngời quý lắm, cuối cùng không biết châu là gì hết. Nhưng chính đó là chỉ cho chỗ này, vuốt từ đầu tới chân, vuốt tới đâu biết tới đó, có biết tức là có giác, mà cái thể giác đó nó tròn đầy khắp mình đây. Nhưng mà mình không hay không biết, còn ông vua đó mà ông biết.

Cái đó làm sao suy nghĩ, làm sao mà phân biệt

tới? Cho nên đây là chỗ không ai trả giá được, chỉ là tự thâm nhận thôi.

Vậy để cho thấy châu đó ở ngay nơi mình, cột sấn nơi mình từ lâu rồi. Bây giờ còn hơi rượu vô minh đó nên chưa tỉnh thôi, chưa thấy được. Hiện giờ mỗi người nghe nói, nghe gọi đây, có tỉnh rượu chút nào chưa?

Ở đây gã say rượu được cột hạt châu trong áo mà vẫn nằm ngủ say không hay biết gì hết. Khi tỉnh dậy thì đi sang nước khác, cũng vì ăn mặc nên cầu tìm rất là khổ nhọc, được chút ít cho là đủ, tức là nói lên cái gì? Tỉnh rượu rồi mà còn đi nước khác tìm ăn mặc. Tỉnh dậy là dụ cho có giác biết rồi đó, nhưng còn đi đến nước khác tức là chưa thật sạch vô minh, nên còn đi tìm kiếm bên ngoài. Cầu bên ngoài là cầu trí huệ có sở đắc, do đó phải tốn công khổ nhọc được chút ít cho là đủ, tức là còn kẹt nơi công phu của mình. Vì kẹt nơi công phu khổ nhọc đó mà quên mất trí này là trí sẵn nơi mình, là trí vô sư, không thầy. Lúc sau gặp được người bạn thân thì người bạn thân trách, lạ thay trước đã cho anh hạt châu rồi, buộc trong đó rồi, có sấn đó tại sao anh không biết lấy dùng, còn đi lang thang tìm kiếm rất là khổ nhọc!

Tức là mọi hành động qua lại tới lui hằng ngày đó, đều có ánh sáng của hòn ngọc này, sẵn có đó mà không hay không biết, cứ lo đuổi theo duyên bên ngoài để tìm hiểu biết, giống như lo cầu bên ngoài để kiếm ăn.

Đi đến học đạo để chi? Học để biết, để hiểu. Bây giờ bảo học mà không chỗ học chịu không? Học phải có chỗ học, mà có chỗ học là kiếm ăn chớ gì. Rõ ràng vậy thôi. Còn chính lẽ thật là học trở về chính mình, đó mới là chân thật nhưng mà không chịu. Rõ ràng đây là đi kiếm ăn, đó là luôn luôn nghĩ theo duyên, luôn luôn

kiếm duyên để hiểu, để biết. Nếu ngay đây mình quên duyên thì ngọc sẵn rồi, chỉ cần nhớ lại đem ra dùng là xong. Nhớ lại đem ra dùng thì cũng giàu có như ai.

Mình và các Tổ, các thiền sư cũng đều thấy nghe hiểu biết hiện tiền đây. Nhưng các ngài khi thấy nghe hiểu biết thanh tịnh sáng ngời, còn mình thì cũng thấy nghe hiểu biết này mà không thanh tịnh sáng ngời, vì lo kiếm ăn, lo chạy theo duyên. Bây giờ quên duyên bên ngoài đi, mà chỉ nhớ lại cái chân thật này đem ra ứng dụng thì cũng được thanh tịnh sáng ngời như nhau. Có sẵn hòn ngọc đó biết đem ra ứng dụng thì đầy đủ hết, còn không biết dùng thì nghèo khổ. Nhận ra đem dùng thì hết nghèo thành trưởng giả, đơn giản vậy thôi. Biết dùng như vậy thì hết say. Quý vị thấy học như vậy đó mới là học cho mình, chớ không học cho ai hết, nhiều khi học theo chữ nghĩa thì chuyện này là chuyện của năm trăm vị A La Hán thôi, không dính dáng gì đến mình. Thật đáng tiếc!

CHÁNH VĂN:

Đức Phật cũng lại như vậy, lúc làm Bồ tát giáo hóa chúng con khiến phát lòng cầu nhưث thiết trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay không biết. Đã được đạo A La Hán tự nói là diệt độ, khổ nhọc nuôi sống dặng chút ít cho là đủ, tất cả trí nguyện vẫn còn chẳng mất. Ngày nay Đức Thế Tôn giác ngộ chúng con mà nói rằng: "Các tỳ kheo! Đạo của các ông không phải rất ráo diệt. Ta từ lâu đã khiến các ông gieo căn lành của Phật, dùng sức phương tiện chỉ tướng Niết bàn, mà các ông cho là thiệt được diệt độ.

Thế Tôn! Chúng con nay mới biết mình thiệt là Bồ tát được thọ ký sẽ thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì nhưn duyên đó lòng rất vui mừng được điều chưa từng có.

GIẢNG:

Đây hợp pháp trở lại. Phật cũng như vậy đó, Ngài đã dạy đã từng gieo hạt giống Phật cho mình rồi, mà nay tự bỏ quên tức là lo nhận một chút ít trí huệ có được đó mà quên mất trí huệ vô biên, không ngần mé. Trí huệ đó là trí huệ mình thọ dụng không có cùng tận, còn trí huệ có học được, là trí huệ có cùng tận, chưa phải là chỗ rốt ráo.

Như vậy Phật Thích Ca Ngài đã từng ở trong hội Đại Thông Trí Thắng, Ngài làm vị vương tử thứ mười sáu, đã từng nhắc nhở chúng ta cái chủng duyên giác ngộ đó rồi mà mình quên. Cho nên đây là nhắc lại cho mỗi người phải khéo tin nhận trở lại cái gốc xưa đó. Nhớ lại gốc xưa thì mình thấy tri kiến Phật là cái gốc sẵn, có cái duyên đó rồi thì chớ đi cầu tìm bên ngoài khó nhọc nữa. Tìm cầu bên ngoài khi được khi mất, lúc đói lúc no, Có duyên tức là có biết thì no, còn không duyên là đói, mà đói thì lại đi tìm duyên khác nữa. Bây giờ nhận lại của báu của nhà mình đây đem dùng thì sướng biết mấy, dùng không hết, khỏi lo đói lo no.

Cho nên, ngài Đạo Nhất tức Mã Tổ, khi ngài tỏ ngộ rồi, ngài đi ra giáo hóa ở vùng Giang Tây. Một thời gian sau Thiên sư Nam Nhạc Hoài Nhượng hỏi trong chúng:

- Đạo Nhất đã vì trong chúng thuyết pháp chẳng?

Đại chúng thưa:

- Đã vì đại chúng thuyết pháp.

Nam Nhạc hỏi:

- Sao không thấy người đem tin về?

Thì trong chúng lặng thinh không trả lời.

Sư mới sai một vị tăng đến đó thăm dò, và dặn vị tăng, ông đến đó đợi khi y vừa thượng đường thì hỏi liền: "Ông làm cái gì?". Nếu y trả lời thế nào thì ông ghi nhớ trở về đây thuật lại cho ta nghe.

Nghe lời Nam Nhạc ông tăng đến đó làm đúng theo lời dặn, khi trở về ông tăng thưa:

- Con làm đúng như vậy đó, thì ngài Đạo Nhất liền nói: "Từ khi loạn Hồ, sau ba mươi năm chưa từng thiếu tương muối"

Nghe vậy Nam Nhạc gật đầu, biết đó đúng là thứ thiệt rồi. Tức là sao? Từ sau khi loạn Hồ tức là sau thời mà mình lang thang mê lầm đó, thì sau ba mươi năm chưa từng thiếu tương muối, là đầy đủ rồi không còn thiếu thốn gì nữa, không còn phải lo tìm gì khác. Đó là biết người có chỗ sống thật rồi, còn mình bây giờ vẫn lo tìm tương muối, nên chưa được thọ ký.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, ông A Nhã Kiều Trần Như muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**Chúng con nghe vô thượng
Tiếng thọ ký an ổn
Vui mừng chưa từng có
Lạy Phật trí vô lượng
Nay ở trước Thế Tôn**

**Tự hối các lỗi quấy
 Trong Phật báu vô lượng
 Được chút phần Niết bàn
 Như người ngu vô trí
 Bèn tự cho là đủ.**

GIẢNG:

Đó là thuật lại tâm trạng của các ngài, hối cái lỗi trước kia được ít cho là đủ. Các ngài ví mình như người ngu vô trí vậy thôi, tự trách lỗi lầm xưa của mình, nhưng mà biết lầm là hết lầm rồi. Ở trong đây là:

*Chúng con nghe vô thượng
 Tiếng thọ ký an ổn
 Vui mừng chưa từng có
 Lạy Phật trí vô lượng*

Nên:

*Nay ở trước Thế Tôn
 Tự hối các lỗi quấy*

Nói lên được lòng của các ngài nay quá vui mừng, được cảm đến Phật trí vô lượng, nên bây giờ kính lạy là lạy ngay cái Phật trí vô lượng đó. Thì mình thấy chính chỗ này là chỗ mình phải học. Thường lâu nay quý vị lạy là lạy cái gì? Lên chánh điện lạy tượng Phật, lạy thế này thế kia, còn ở đây thì:

"Lạy Phật trí vô lượng."

Lạy chỗ đó mới chính là chỗ để lạy, người khéo lạy thì phải biết lạy chỗ này.

**Thí như người nghèo cùng
Qua đến nhà thân hữu
Nhà đó rất giàu lớn
Bày đủ các tiệc ngon
Đem châu báu vô giá
Cột dính trong vạt áo
Thầm cho rồi bỏ đi
Gã say nằm không hay.**

GIẢNG:

Đây là nói gã nghèo đó, đến nhà thân hữu tức là gặp được Phật hay gặp được thiện tri thức, có duyên được chỉ dạy. Từ đó nó ngấm ngấm huân tập bên trong mà không hay, cho nên nói:

*Đem châu báu vô giá
Cột dính trong vạt áo
Thầm cho rồi bỏ đi
Nhưng gã vẫn say nằm không hay.*

CHÁNH VĂN:

**Sau khi gã đã dậy
Đạo di đến nước khác
Cầu ăn mặc tự sống
Nuôi sống rất khốn khổ
Được ít cho là đủ
Chẳng lại muốn đồ tốt
Chẳng biết trong vạt áo
Có châu báu vô giá.**

GIẢNG:

Đây là nói, mình cứ lo tạo những công phu bên ngoài mà quên mất vật báu đang mang sẵn bên mình. Châu báu đang cột trong chéo áo đó mà không hay, cứ đi lang thang để tìm ăn mặc. Bây giờ ngay khi đi lang thang đó chỉ cần ngó xuống vạt áo là xong. Cũng như mình bây giờ chỉ cần ngó xuống gót chân là xong, cái gì mà đang bước tới đó? Ngó xuống là có đủ, còn cứ lo lằng xằng ở bên ngoài thì khổ sở hoài.

CHÁNH VĂN:

**Người thân hữu cho châu
Khổ thiết trách gã rồi
Chỉ cho châu trong áo.**

GIẢNG:

Đó là thiện tri thức nhắc nhở chỉ cho hạt châu ở trong áo đó. Như mình bây giờ nghe kinh sáng tỏ được tri kiến Phật thì đó là hạt châu nằm sẵn ở nơi mình rồi.

CHÁNH VĂN:

**Gã nghèo thấy châu đó
Lòng gã rất vui mừng
Giàu có các cửa cái
Tha hồ hưởng ngũ dục.**

GIẢNG:

Tức là đem ra ứng dụng thì cũng giàu có như ai. Người có thấy có nghe hiểu biết sáng ngời đó, thì mình đây cũng có thấy nghe hiểu biết sáng ngời đó, chỉ cần biết đem ra dùng thôi.

CHÁNH VĂN:

**Chúng con cũng như vậy
Thế Tôn từ lâu xưa
Thường thường giáo hoá cho
Khiến gieo nguyện vô thượng.**

GIẢNG:

Đây là hợp pháp trở lại, Phật cũng như vậy thường thường giáo hoá, gieo nguyện vô thượng cho người mê.

CHÁNH VĂN:

**Chúng con vì vô trí
Chẳng hay cũng chẳng biết
Được chút phần Niết bàn
Cho đủ chẳng cầu nữa
Nay Phật giác ngộ con
Nói chẳng phải thiệt diệt
Đặng Phật huệ vô thượng
Đó mới là thiệt diệt
Con nay từ Phật nghe
Thọ ký việc trang nghiêm**

**Cùng tuân tợ thọ ký
Thân tâm khắp mừng vui.**

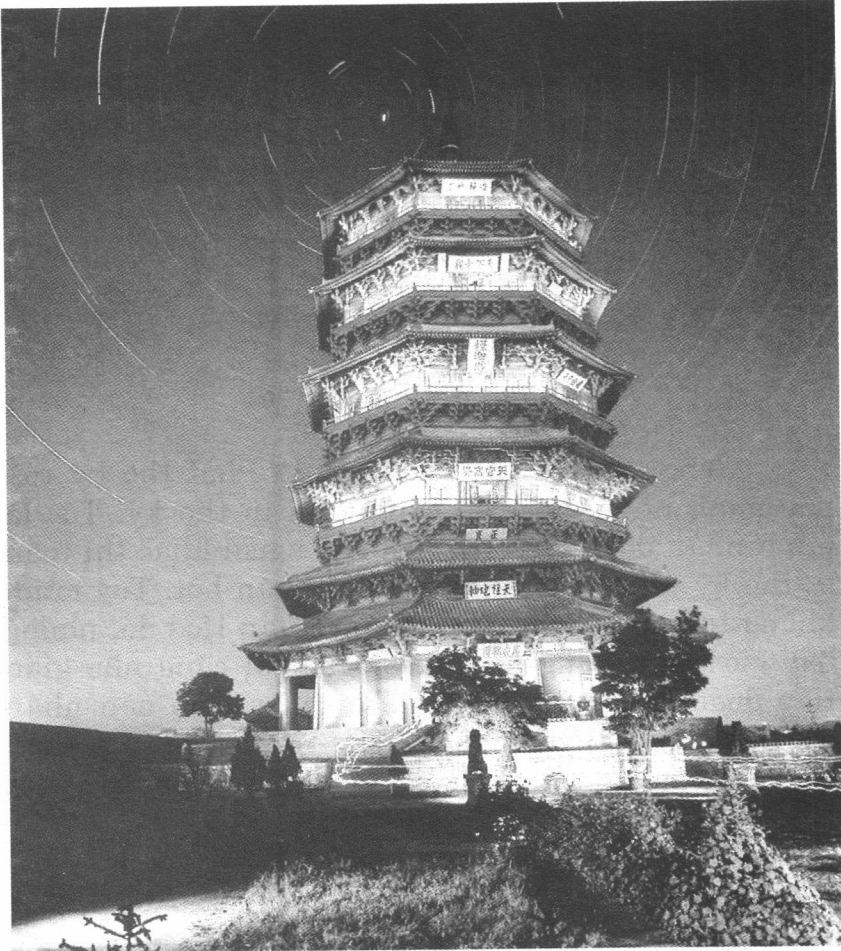
GIẢNG:

Đây là phải đến chỗ Vô thượng mà quên chỗ Niết bàn trước kia được chút ít cho là đủ đó. Nghĩa là nhận được chỗ chân thật này thì không còn niệm là cha, là con sai biệt nữa, mình đồng với Phật không khác, đó mới là chỗ rốt ráo, nên ở đây nói:

*Con nay từ Phật nghe
Thọ ký việc trang nghiêm
Cùng tuân tợ thọ ký
Thân tâm khắp mừng vui.*

Cùng tuân tợ thọ ký nghĩa là Phật thọ ký rồi, nếu mình nhận được thì cũng tuân tợ thọ ký. Tức là mình nhận được rồi, khơi dậy cho người khác thì tuân tợ thọ ký nhau, vậy ai ai cũng có phần hết. Tuy mình không trực tiếp nghe ở trong hội Pháp Hoa đó, nhưng bây giờ mình đang ngồi đây nghe thì cũng như gián tiếp được thọ ký rồi, còn gì hơn nữa. Cho nên nhận được chỗ này thì vui mừng không kể hết, đúng là thân tâm khắp mừng vui. Đó là chứng nghiệm được lời Phật nói vốn không hư dối.







9-PHẨM THỌ HỌC VÔ HỌC NHÂN KÝ

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ Ngài A Nan và Ngài La Hâu La nghĩ như vậy: " Chúng ta tự suy nghĩ, nếu được thọ ký thời sung sướng lắm". Liên từ nơi chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật đồng bạch Phật rằng: " Thế Tôn! Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có Đức Như Lai là chỗ về nương của chúng con. Lại chúng con là người quen biết của tất cả trời người A tu la trong đời. A Nan thường làm vị thị giả hộ trì tạng pháp, La Hâu La là con của Phật, nếu Phật thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho, thời lòng nguyện cầu của con đã mãn, mà lòng trông của chúng cũng được đầy đủ".

GIẢNG:

Phẩm này là thọ ký cho những vị hữu học và vô học. Hữu học là những vị chưa chứng A La Hán, như Ngài A Nan, Ngài chứng Tu đà hoàn, là còn hữu học, A La Hán mới là vô học. Bởi A La Hán việc làm đã xong. Chứng A La Hán sạch phiền não, dứt nghiệp sanh tử, không còn sanh trở lại nữa, không còn học tu thêm, các phần tự lợi xong rồi, nên gọi là vô học.

Ngài A Nan với Ngài La Hầu La thuộc về lớp trẻ trong chúng, thấy mấy vị kia được thọ ký hết rồi thì các Ngài suy nghĩ mình cũng có phần, nên bạch Phật: "Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có Đức Như Lai là chỗ về nương của chúng con".

CHÁNH VĂN:

Lúc đó, hàng đệ tử thanh văn, bậc học cùng vô học, hai nghìn người đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên hữu đến trước Phật chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Thế Tôn như chỗ nguyện cầu của A Nan và La Hầu La rồi đứng qua một phía.

Những bậc hữu học - vô học đây nghĩ mình cũng có phần đó, cũng mong Phật thọ ký.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, Đức Phật bảo A Nan: "Ông ở đời sau sẽ đặng làm Phật hiệu là Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh

biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn, ông sẽ cúng dường sáu mươi hai ức đức Phật, hộ trì tạng pháp vậy sau chứng đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, giáo hoá hai mươi nghìn muôn ức hàng hà sa các chúng Bồ Tát vv... làm cho thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nước tên là Thường Lập Thắng Phan, cõi đó thanh tịnh, đất bằng chất lưu ly. Kiếp tên là Diệu Âm Biến Mãn. Đức Phật đó thọ mạng vô lượng nghìn muôn ức a tăng kỳ kiếp, nếu có người ở trong nghìn muôn ức vô lượng a tăng kỳ kiếp tính đếm số kể chẳng có thể biết được. Chánh pháp trụ ở đời gấp bội thọ mạng, tượng pháp lại gấp bội chánh pháp.

A Nan! Đức Phật Sơn Hải Huệ Tụ Tại Thông Vương đó, được vô lượng nghìn muôn ức hàng hà sa các Đức Phật Như Lai ở mười phương đồng ngợi khen công đức của Ngài.

GIẢNG:

Đây Phật thọ ký cho Ngài A Nan, là đa văn bậc nhất trong hàng đệ tử Phật, mà các phần sau thì Phật còn nhắc Ngài cùng với Phật phát tâm cùng chỗ Phật Không Vương. Khi thành Phật hiệu là Sơn Hải Huệ Tụ Tại Thông Vương. "Sơn Hải Huệ" tức là trí tuệ đó cao như núi, rộng như biển; "tụ tại" là thông suốt, vua tất cả.

Còn nước tên Thường Lập Thắng Phan, Thắng Phan là lá cờ cao vót, dựng lên lá cờ pháp, đập tan những tà ma.

Kiếp tên là Diệu Âm Biến Mãn, là giọng tiếng vi diệu, trùm khắp đầy đủ hết, tương ứng với cái nhân của Ngài là đa văn.

Trong đây vị nào thành Phật nước cũng đều được tốt đẹp, để cho thấy tâm tịnh rồi thì cõi nước đều thanh tịnh hết.

CHÁNH VĂN:

Khi đó , đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**Nay ta nói trong tăng:
 A Nan người trì pháp
 Sẽ cúng dường các Phật
 Vậy sau thành chánh giác
 Hiệu rằng: Sơn Hải Huệ
 Tự Tại Thông Vương Phật
 Cõi nước kia thanh tịnh
 Tên Thường Lập Thắng Phan
 Giáo hoá các Bồ Tát
 Số đông như hằng sa
 Phật có oai đức lớn
 Tiếng đồn khắp mười phương
 Vì bởi thương chúng sanh
 Nên sống lâu vô lượng
 Chánh pháp bội thọ mạng
 Vô số hàng chúng sanh
 Đông như cát sông Hằng
 Ở trong pháp Phật đó
 Gieo nhen duyên Phật đạo.**

Đó nói lên cõi nước Ngài A Nan cũng vi diệu, tuổi thọ dài lâu, đủ việc trang nghiêm.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, trong hội hàng Bồ Tát mới phát tâm, tám nghìn người, đều nghi thế này: "Chúng ta còn chưa nghe các vị Bồ Tát lớn được thọ ký như thế, có nhơn duyên gì mà các Thanh Văn được thọ ký như thế".

GIẢNG:

Bấy giờ có các vị Bồ Tát mới phát tâm ở trong hội đó gồm tám ngàn người, những vị này có cái nghi: chưa nghe thọ ký cho các vị Bồ Tát lớn mà mấy vị Thanh Văn được thọ ký; bởi vì các vị Bồ tát này mới phát tâm, nên chưa thấy thấu hết được cội nguồn gốc gác, cho nên Phật mới nhắc:

CHÁNH VĂN:

Lúc ấy đức Thế Tôn biết tâm niệm của các vị Bồ Tát mà bảo rằng: " Các Thiện nam tử! Ta cùng bọn ông A Nan ở chỗ đức Phật Không Vương đồng thời phát tâm Vô thượng chánh đẳng Chánh giác. A Nan thường ưa học rộng, còn ta thường siêng năng tinh tấn, cho nên ta đã thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà A Nan hộ trì pháp của ta, ông cũng sẽ hộ trì pháp tạng của các đức Phật tương lai, giáo hoá thành tựu các chúng Bồ Tát. Bổn nguyện của ông như thế nênặng thọ ký đường ấy".

GIẢNG:

Đây Phật nói rõ các ông không thấy được chỗ gốc gác, chớ A Nan đây cùng ta phát tâm từ thời Phật Không Vương xa xưa kia, nhưng A Nan ưa học rộng, ta thì ưa siêng năng tinh tấn. Cho nên ta thành chánh giác trước còn A Nan thì lo theo ta hộ trì Phật pháp. Qua đó để nhắc cho thấy rõ, từ một gốc Phật Không Vương mà phát tâm - Phật Thích Ca cũng phát tâm từ đó, A Nan cũng từ chỗ đó phát tâm. Phật Không Vương đó là Phật ở đâu? Cũng từ chỗ Phật xa xôi của mình đã quên. Từ đó quý vị thấy chỗ kinh nghiệm, cứ lo chạy theo học rộng thì nó chậm, ở đây Phật Thích Ca lo siêng năng tinh tấn nên thành Phật trước, đó là chỗ để nhắc nhở chúng ta.

CHÁNH VĂN:

Ngài A Nan tận mặt ở trước Phật, tự nghe Phật thọ ký cùng cõi nước trang nghiêm, chỗ mong cầu đã đủ, lòng rất vui mừng dặng điều chưa từng có. Tức thời nghĩ nhớ tạng pháp của vô lượng nghìn muôn ức các đức Phật thuở quá khứ, suốt thấu không ngại như hiện nay nghe và cũng biết bốn nguyện.

GIẢNG:

Nghe nhắc lại Ngài A Nan nhớ liền, nhớ bản nguyện mình từ xưa, bao nhiêu tạng pháp vô lượng Phật thời quá khứ như là hiện nay nghe vậy thôi.

Tức là thấy rõ như hiện tiền đang ngay bây giờ đây, không còn cách biệt xưa nay.

Quý vị nhớ rõ như đang nghe đây, khỏi cần cầu thọ ký cũng được thọ ký rồi, tức là vượt qua thời gian, không còn kẹt quá khứ hiện tại gì hết. Còn mình đang kẹt trong thời gian quá khứ hiện tại nên thấy quá khứ thuộc về xa xôi, hiện tại là đang ở đây. Còn đây thấy xa xôi đó như hiện nay vậy, thì chỗ đó vượt ngoài cái tình thức suy nghĩ rồi. Cái tình thức làm sao suy nghĩ đến chỗ đó. Chính chỗ đó là chỗ thọ ký chờ gì! Nên Tín Tâm Minh của Tổ Tăng Xán, cuối cùng kết lại bốn câu:

*Tin tâm chẳng hai
Chẳng hai tin tâm
Dứt đường nói năng
Chẳng phải xưa nay.*

Tin tâm là chẳng hai, bất niệm hai bên. Không còn hai đó mới là tin tâm. Tin tâm đó mới là biết tin tâm, là chỗ thọ ký. Chỗ đó là chỗ dứt đường nói năng, ngôn ngữ không thể diễn tả tới, nó vượt ngoài thời gian, không nói xưa nói nay gì hết, ngay hiện tiền đây thôi - Phật, Tổ cũng chỉ chỗ đó.

CHÁNH VĂN:

Khi đó, Ngài A Nan nói kệ rằng:

**Thế Tôn rất ít có
Khiến con nhớ quá khứ
Vô lượng các Phật pháp
Như chỗ nghe ngày nay
Con nay không còn nghi
An trụ trong Phật đạo**

**Phương tiện làm thị giả
Hộ trì các Phật pháp.**

GIẢNG:

Ngài A Nan nghe như vậy Ngài nhớ lại, thì ra mình hiện nay làm thị giả là phương tiện thôi, chớ còn mình có chỗ đó rồi, đã phát tâm với Phật rồi, có gốc đó như Phật không khác.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, Phật bảo ông La Hầu La: "Ông ở đời sau sẽ đặng làm Phật hiệu: Đạo Thất Bửu Hoa Như Lai, Ứng Cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn. Ông sẽ cúng dường các đức Phật Như Lai như số vi trần trong mười thế giới. Thường vì các Đức Phật mà làm trưởng tử, cũng như hiện nay.

Đức Phật Đạo Thất Bửu Hoa đó, cõi nước trang nghiêm, kiếp số thọ mạng giáo hoá đệ tử, chánh pháp và tượng pháp cũng đồng như đức Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Như Lai không khác. Ông cũng làm trưởng tử cho Phật này, qua sau đây rồi sẽ đặng đạo Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác

GIẢNG:

La Hầu La cũng thành Phật hiệu là Đạo Thất

Bửu Hoa, kiếp số thọ mạng như Ngài Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Như Lai không khác. Ông cũng sẽ làm trưởng tử cho Phật này.

CHÁNH VĂN:

Lúc đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Lúc ta làm Thái tử
La Hầu làm trưởng tử
Ta nay thành Phật đạo
Thọ pháp làm pháp tử
Ở trong đời vị lai
Làm trưởng tử cho kia
Một lòng cầu Phật đạo
Hạnh kín của La Hầu
Chỉ ta biết được thôi
Hiện làm con của ta
Để chỉ các chúng sanh
Vô lượng ức nghìn muôn
Công đức không thể đếm
An trụ trong Phật pháp
Để cầu đạo vô thượng.

GIẢNG:

Đây Phật thổ lộ cho thấy rõ Ngài La Hầu La, Ngài hiện ra, là Trưởng tử của Phật, đó là mật hạnh của Ngài, chỉ Phật biết được thôi, người ngoài không thể biết được.

Như vậy, cho thấy rõ Ngài A Nan, Ngài La Hầu

La đều là nhân vật bên ngoài hiện tượng Thanh Văn trong ấn hạnh Bồ Tát. Các vị thị hiện đồng sự với các vị hữu học này rồi cùng cầu để được thọ ký tiến lên. Chẳng vậy thì họ không dám, bởi vì nghĩ rằng mình là hàng hữu học. Cho nên các Ngài đây được thọ ký, các vị hữu học kia đều thấy mình cũng có phần, rồi cũng cầu được thọ ký. Đó là phá niệm sai biệt, chướng ngại Phật tánh của mình, liền thấy được chỗ bình đẳng như nhau.

Thêm điểm nữa: Hai Ngài A Nan và La Hưu La đó là lớp trẻ, Ngài La Hưu La xuất gia mới bảy tuổi, Ngài A Nan xuất gia còn trẻ nên làm thị giả Phật. Còn những vị trước kia đều là hàng trưởng lão hết, mà đây lớp trẻ vẫn được thọ ký, thì cho thấy rõ việc này không phân biệt tuổi tác, không phân biệt già trẻ. Bởi vì Tri kiến Phật đâu có già trẻ gì. Ai tin nhận được liền được thọ ký. Đó là chỗ bình đẳng với tất cả. Các người lớn tuổi tu lâu năm, không tin nhận được thì cũng không được thọ ký. Người mới tu tin nhận được cũng được thọ ký, chỉ khéo làm sao mình tin nhận được chỗ đó thôi.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, đức Thế Tôn thấy bậc hữu học cùng vô học hai nghìn người, chí ý hoà dịu vắng lặng trong sạch, một lòng nhìn Phật. Phật bảo A Nan "Ông thấy bậc hữu học vô học hai nghìn người đây chăng?"

- Vâng! Con đã thấy!

- A Nan! Các người sẽ cúng dường các đức Như Lai như số vi trần trong năm mươi thế giới,

cung kính tôn trọng hộ trì tạng pháp. Rốt sau đồng thời ở cõi nước trong mười phương đều đặng thành Phật, đều đồng một hiệu là Bửu Tướng Như Lai Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn, sống lâu một kiếp, cõi nước trang nghiêm, Thanh văn, Bồ Tát, chánh pháp, tượng pháp đều đồng nhau.

GIẢNG:

Tức là bấy giờ những bậc hữu học - vô học hai ngàn người này nghe Ngài A Nan, La Hầu La được thọ ký rồi, tâm mình có niềm tin thanh tịnh, nên đây gọi là "Chí ý hoà diệu, vắng lặng trong sạch, một lòng nhìn Phật", cũng mong được thọ ký cho nên Phật liền thọ ký. Phật bảo A Nan "Ông có thấy bậc học vô học hai nghìn người đây chăng?" Rồi Ngài thọ ký cho các Ngài đó sẽ thành Phật hiệu là Bửu Tướng Như Lai.

CHÁNH VĂN:

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Hai nghìn Thanh văn đây
 Nay đứng ở trước ta
 Thấy đều thọ ký cho
 Đời sau sẽ thành Phật
 Cúng dường các đức Phật

Như số trần nói trên
 Hộ trì tạng pháp bảo
 Sau sẽ thành chánh giác
 Đều ở nơi mười phương
 Thấy đồng một danh hiệu
 Đồng thời ngồi đạo tràng
 Để chứng huệ vô thượng
 Đều hiệu là Bửu Tướng
 Cõi nước cùng đệ tử
 Chánh pháp và tượng pháp
 Thấy đều không có khác
 Đều dùng các thần thông
 Độ mười phương chúng sanh
 Tiếng đồn vang khắp cùng
 Lân nhập vào Niết Bàn

GIẢNG:

Hai nghìn vị Thanh văn đó đều được thọ ký hết, đồng một hiệu, chánh pháp, tượng pháp cũng không khác nhau.

CHÁNH VĂN:

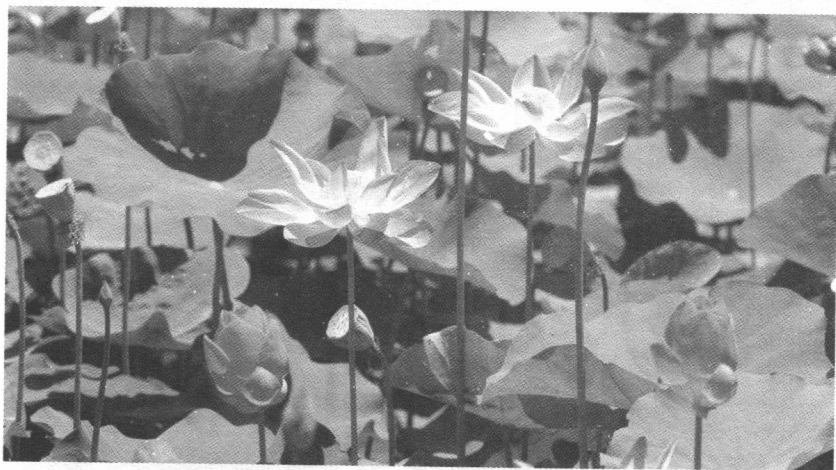
Lúc đó, bậc hữu học cùng vô học hai nghìn người nghe đức Phật thọ ký vui mừng hơn hở mà nói kệ rằng:

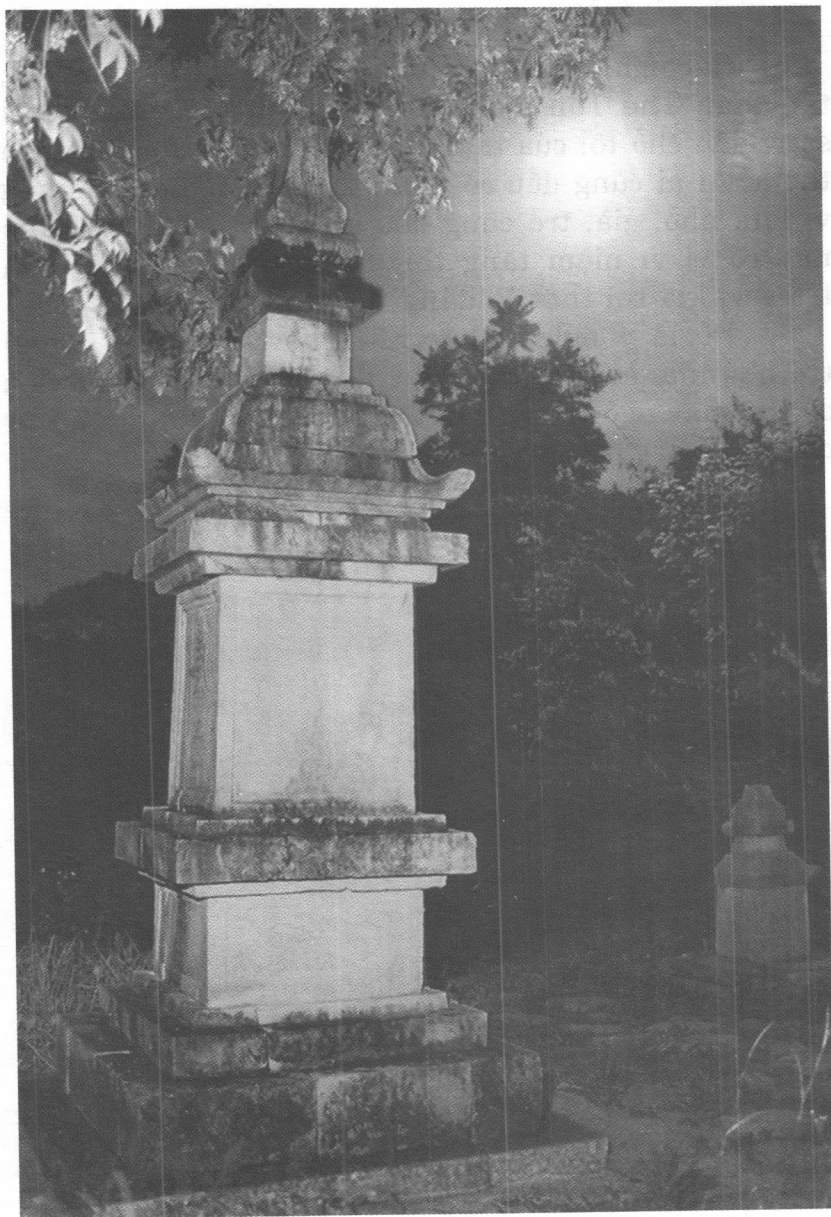
Thế Tôn đèn huệ sáng
 Con nghe tiếng thọ ký
 Lòng vui mừng đầy đủ
 Như được rưới cam lồ.

GIẢNG:

Các ngài nghe được Thế Tôn thọ ký lòng rất vui, tán thán Thế Tôn giống như ngọn đèn huệ sáng, soi sáng đến chỗ tối của tâm mình. Như vậy càng sáng tỏ thêm: Ai ai cũng đều có phần đó hết; nghĩa là những vị lớn, nhỏ, già, trẻ cũng đều có phần. Nếu trong hội này có vị vì niệm tăng thượng mạn bỏ đi như năm trăm vị kia thì thật là đáng tiếc!

Đó là ý nghĩa nhắc nhở cho tất cả mọi người tin nhận: ai ai cũng có phần Tri Kiến Phật, cũng đều có thể giác ngộ thành Phật, chỉ mình có tin nhận hay chưa?





10-PHẨM PHÁP SƯ

Phẩm này là phẩm cuối trong phần: Khai Phật Tri kiến. Sao gọi là Pháp sư? Chỗ này mình phải hiểu cho kỹ. Nhiều khi học theo chữ nghĩa: Pháp sư là ông thầy giảng pháp thôi.

Pháp sư đây, thứ nhất là lấy pháp làm thầy, chính đó là Pháp sư.

Thứ hai là: y nơi pháp mà tu hành, rồi mình mới truyền trì, rộng nói cho mọi người, để khiến cho chánh pháp không đoạn dứt - Pháp sư vậy mới đủ nghĩa. Tức là mình đem gieo hạt giống Phật khắp cho mọi người, để khiến cho Pháp Hoa này luôn luôn tồn tại ở thế gian.

Như ở trước đã qua mấy vòng thọ ký: thọ ký đầu cho Ngài Xá Lợi Phất, kế là bốn vị trưởng lão lớn, kế là Ngũ Bá thọ ký nhưng cũng thọ ký chưa hết, còn sót lại, nên đến đây một lần nữa thọ ký cho khắp hết, rộng thọ ký, khiến ai ai cũng tin nhận mình có phần Tri Kiến Phật đó. Đó là ý nghĩa của phẩm Pháp sư.

CHÁNH VĂN:

Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn như nói với Dược Vương Bồ Tát để bảo tám muôn đại sĩ rằng: "Dược Vương! Trong đại chúng đây vô lượng hàng Chư Thiên, Long Vương, Dạ Xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhưn cùng phi nhưn và Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hạng cầu Thanh văn, hạng cầu Bích chi Phật, hạng cầu Phật đạo, các loại như thế đều ở trước Phật nghe Kinh Diệu Pháp Liên Hoa một bài kệ một câu, nhĩn đến một niệm tùy hỉ đó, ta đều thọ ký cho sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác".

GIẢNG:

Đến đây Phật nói với Bồ Tát Dược Vương mà cũng để bảo cho tám muôn đại sĩ luôn, tức là tám muôn vị Bồ Tát lớn, những vị này mới cảm thông với Phật được. Ngài thọ ký cho các hàng Chư Thiên, Long Vương, Dạ Xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, Nhưn và phi nhưn gọi chung là Thiên long Bát Bộ. Rồi Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di tức trong hàng tứ chúng. Những vị này trước giờ nghe, nhưng chưa được thọ ký, còn bỏ sót, đến đây thọ ký hết. Trong đó Dạ Xoa cũng được thọ ký, Càn thát bà cũng được thọ ký. Cho đến thần Kim Xí điểu, thần Mãng xà cũng đều được thọ ký hết.

Vậy quý vị thấy mình trong đây có phần không? Cả A tu la, Dạ Xoa còn được thọ ký kia mà. Đây Phật bảo với Ngài Dược Vương - Dược Vương là chỉ cho vua

của mọi thứ thuốc, nó trị lành hết tất cả các bệnh. Kinh Pháp Hoa này cũng như vậy, là vua trong các kinh, người hay thọ trì, truyền bá rộng kinh này thì sẽ trị lành các bệnh.

Bởi vậy trong đây thọ ký ai nghe kinh này cho đến một bài kệ, một câu, mà tùy hỷ thì được thọ ký hết. Trong khi mình nghe tới đây là tới chín phẩm, vậy Phật có bỏ sót ai không? Chỉ có mình bỏ sót Phật thôi! Bởi vì Tri Kiến Phật là cái chánh nhân. Tức cái nhân chính sẵn có nơi mỗi người, bây giờ mình tùy hỷ tức là sao?

Tùy hỷ là duyên nhân để đánh thức chánh nhân đó. Cho nên liền được thọ ký.

CHÁNH VĂN:

Phật bảo Dược Vương: "Lại sau khi đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhấn đến một bài kệ, một câu, một niệm tùy hỷ đó, ta cũng thọ ký đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác cho."

Nếu lại có người thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhấn đến một bài kệ, đối với kinh điển này cung kính xem như Phật. Các thứ cúng dường, hoa, hương chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục kỹ nhạc, nhấn đến chấp tay cung kính. Dược vương nên biết! Các người trên đó đã từng cúng dường mười muôn ức Phật, ở chỗ các đức Phật thành tựu chí nguyện lớn vì thương xót chúng sanh mà sanh vào nhân gian.

GIẢNG:

Ở trước Phật thọ ký cho Thiên Long Bát Bộ, hàng tứ chúng, là những vị hiện tại đang có mặt trong pháp hội.

Kế đây thọ ký cho về sau: "Sau khi đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhắc đến một bài kệ, một câu, một niệm tùy hỷ ta cũng thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng chánh cho", là có mình trong đó rồi. Sau khi Phật diệt độ, nếu mình nghe chừng một câu thôi mà tùy hỷ thì cũng được thọ ký. Đó là Phật huyền ký xa về sau. Cho thấy Phật ra đời là Ngài gieo duyên đầy đủ hết rồi, hiện tại đã thọ ký, xa về sau và về sau luôn nữa Ngài cũng thọ ký, vậy đâu bỏ ai. Bởi vì mình đã có nhân sẵn đây rồi, thì bây giờ ai không có quyền giác. Đã có cái nhân giác rồi thì ai cũng có quyền giác, ai cũng có quyền thành Phật. Bởi cái Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác gọi là Phật thành đó, cái Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đó là gì? Mình thường nói Phật thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong đâu luôn nghĩ có cái Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác gì đó. Đây kiểm lại xem:

Phật thành nó là thành ở đâu? Ở trên Sao mai hay dưới gốc Bồ Đề? Hoặc là ở trong con mắt này? Chỉ là ngay "tâm giác ngộ" này thôi. Tâm giác trọn vẹn đó chính là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chớ không đâu khác. Ngoài tâm này không thể tìm cái Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nào khác. Khẳng định một cách rõ ràng như vậy.

Nếu có là có trong sách vở ghi lại đó thôi. Cái trong sách vở đó là cái Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chết. Còn cái Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác sống là ngay nơi tự tâm giác của mình đó. Hồi đầu thị nạn: xoay đầu lại ngay đó là bờ mé. Mình lâu nay nghe nói bờ này là bờ mê, bờ kia là bờ giác rồi cố tìm mà không thấy bờ giác đâu hết, không ngờ bờ giác ngay nơi mình. Xoay trở lại nơi mình, thấy ngay bờ giác.

Ngài Văn Thù Tư Nghiệp trước khi tỏ ngộ được đạo lý, là một người làm nghề đồ tể tức là giết heo. Một hôm đang làm heo Ngài chợt tỉnh ngộ, làm bài kệ:

*Tạc nhật Dạ xoa tâm
Kim triều Bồ Tát diện
Bồ Tát dữ Dạ xoa
Bất cách nhứt điều tuyền..*

Dịch:

*Hôm qua tâm Dạ xoa
Sáng nay mặt Bồ Tát
Bồ tát với Dạ xoa
Không cách một đường tơ.*

Mới hôm qua tâm Dạ xoa, sáng nay tỏ ngộ chuyển thành mặt Bồ tát, không cách biệt một đường tơ.

Khi còn mê sống với tâm tham lam, độc ác hung dữ là tâm Dạ xoa chớ gì. Bây giờ ngay đó sống trở lại tâm giác thì đó là Bồ tát, đâu cách biệt chỉ đổi tên thôi. Khi ngộ, đến gặp Thiên Sư Văn Thù Tâm Đạo, Thiên Sư Đạo hỏi:

- Nghe nói ông đang làm heo thì ông có tỉnh ngộ phải chăng? Vậy ngay lúc làm heo ông thấy cái gì?

Ngài làm thỉnh không nói gì hết, làm thế mài dao thôi. Ngay đó Thiên sư Văn Thù Đạo ấn khả. Như vậy Phật tánh đồ tể có, mình không có sao? Nhưng

mình phủ phàng, không ngó ngàng đến nó một cách đáng tiếc! Chính chỗ đó, Ngài Trần Thái Tông gọi là:

*Lang thang làm khách phong trần mãi
Ngày cách quê hương muôn dặm trình.*

Có đó mà không ngó ngàng nên đành làm khách lang thang thôi. Lang thang chỗ này, chỗ kia, một bước đi là một bước cách quê hương, càng đi cách càng xa. Quý vị đang ngồi đây là ở quê nhà hay quê người? Đang ngồi quê nhà mà tưởng quê người thì thấy có đau không?

Vậy ngay đây có ai tùy hỉ chưa? Có thì được thọ ký rồi. Chính chỗ đó là chỗ thọ dụng của chư Phật. Trở về chỗ đó là chỗ sống vĩnh viễn của mình. Cho nên trong nhà thiền có câu chuyện: Thiền sư Thạch Ốc, một hôm có việc đi ra ngoài, trên đường đi Sư gặp người lạ. Cùng nhau nói chuyện, say sưa không ngờ trời tối không hay, bèn vào nghỉ trong một quán trọ. Nửa đêm Sư nghe có tiếng động trong phòng, mới lên tiếng hỏi:

- Phải là trời sáng rồi chăng?

Người đối phương đáp rằng:

- Không có, hiện giờ đang rất khuya.

Thiền sư Thạch Ốc liền nghĩ rằng: người này giữa đêm khuya tối như vậy mà dậy rời khỏi giường lo sờ mó thì nhất định một là người thấy đạo rất cao, hai là kẻ trộm thôi chớ không gì khác. Sư liền hỏi lại:

- Ông chính là ai?

Thì tên đó nói là ăn trộm. Thiền sư Thạch Ốc liền bảo:

- À! Thì ra ngươi là một tên trộm? Vậy từ trước tới giờ ngươi đã trộm bao nhiêu lần rồi, kể nghe xem!

Tên đó nói:

- Đếm cũng không rõ, không biết bao nhiêu lần.

Sư hỏi:

- Mỗi lần người ăn trộm vui sướng được bao lâu?

Tên trộm nói:

- Cái đó còn cần phải xem lại, đồ ăn trộm được giá trị thế nào mới biết, lớn thì vui mới nhiều.

Sư hỏi thêm:

- Khi mà vui sướng nhất, thì thường thường người duy trì cái vui được bao lâu?

Tên trộm đáp rằng:

- Cũng chỉ mấy ngày thôi!

Sư bảo:

- Vậy người là tên ăn trộm vặt thôi. Sao người không đánh một lần một mẻ cho thật to đi!

Tên trộm đó nghe vậy, mới ngạc nhiên, hỏi lại:

- Ủa, ông cũng có kinh nghiệm ư? Vậy ông đã trộm bao nhiêu lần rồi?

Thiền sư Thạch Ốc mới đáp:

- Một lần thôi.

Tên trộm đó hỏi:

- Chỉ một lần à! Mà như vậy có nhiều chẳng?

- Tuy có một lần, nhưng cả đời dùng không hết.

Tên trộm nói:

- Vật ấy là trộm ở đâu vậy? Ông có thể dạy cho tôi được chẳng?

Thiền sư Thạch Ốc nghe như vậy bất thần nắm ngay ngực tên trộm đó, bảo:

- Đây, cái này đây. Nó chính là kho báu không cùng tận, người phải đem một đời chân chánh mà hiến cho sự nghiệp này, thì trọn đời dùng hoài không hết. Người hiểu chưa?

Tên trộm nghe như vậy mới đáp:

- Cũng dường như rõ mà cũng dường như chẳng rõ. Chẳng qua cái thứ cảm thọ này nó khiến cho người cũng rất là thoải mái.

Khi tên trộm nghe như vậy y có tỉnh ngộ, rất ăn năn những hành động trộm cướp của mình từ lâu đến nay; tên trộm liền tiến đến qui y với Sư luôn, làm một vị thiền giả. Đây tên trộm nghe Sư khơi dậy y tỉnh - cảm được chỗ đó. Chính chỗ đó là chỗ dùng mãi không hết, là chỗ sống vĩnh viễn. Còn bây giờ cứ lo tìm cái này, cái kia hoài, mà cũng thấy đói. Cho nên nghe và tin chỗ đó là chỗ thọ ký.

Rồi người thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép cho đến một bài kệ đối với kinh này, xem cũng như là Phật. Kế dùng những thứ hoa, hương, kỹ nhạc để cúng dường thì Ngài nói vị đó đã từng cúng dường mười muôn ức Phật, ở chỗ các đức Phật thành tựu chí nguyện lớn, vì thương xót chúng sanh nên mới sanh vào nhân gian này. Chỉ nghe một câu mà tùy hỉ thì cũng được thọ ký, huống là còn thọ trì, đọc tụng thì duyên lành với Pháp Hoa này rất là sâu rồi khỏi phải nói. Thọ trì là sao? Là giữ gìn, là sống trong đó. Rồi đọc tụng tức là học thuộc lòng, học thuộc lòng đây là luôn luôn sống liên tục không gián đoạn.

Còn giải nói biên chép là đánh thức cho mọi người nhớ lại Pháp Hoa này, khiến cho ánh sáng Pháp Hoa luôn luôn sáng mãi không cùng tận. Thì quả là người này không phải mới gieo duyên đời này thôi. Thêm với kinh điển này còn cung kính xem như Phật nữa, bởi vì: chính Phật từ đây mà thành Phật, cho nên mình thấy đó tức là thấy Phật. Nhưng thấy đó là thấy qua chữ nghĩa này, thấy bộ kinh sống đó. Như vậy thì

biết rằng: người này vì nguyện lớn mà sanh vào đây, chớ không phải thứ thường, nên phải cung kính.

Nguyện lớn đó là nguyện gì? Đó là nguyện làm sáng tỏ kinh Pháp Hoa này, bởi vậy mình phải nghe kinh này, rồi nhớ trở lại nguyện lớn đó thì mình cảm sâu được Pháp Hoa.

CHÁNH VĂN:

Dược Vương! Nếu có người hỏi những chúng sanh nào ở đời vị lai sẽ đặng làm Phật? Nên chỉ các người trên đó ở đời vị lai ắt đặng làm Phật. Vì sao? Nếu có gã thiện nam, người thiện nữ nào ở nơi kinh Pháp Hoa nhẩn đến một câu, thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép. Các thứ cúng dường kinh quyển, hoa, hương chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, chấp tay cung kính. Người đó tất cả trong đời đều nên chiêm ngưỡng sùng phụng. Nên đem đồ cúng dường Như Lai mà cúng dường đó. Phải biết người đó là Bồ tát lớn thành xong đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vì thương xót chúng sanh mà nguyện sanh trong đời để rộng nói phân biệt Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, huống là người trọn hay thọ trì và các thứ cúng dường.

GIẢNG:

Đây Phật nói rõ: Về sau này ai hỏi chúng sanh nào ở đời vị lai sẽ thành Phật, thì chỉ người đó thôi khỏi chỉ ai khác. Tức là người thọ trì biên chép, đọc

tụng kinh này - chỉ người đó sẽ thành Phật thôi.

Thọ trì, đọc tụng biên chép chỉ một câu thôi mà công đức như vậy huống nữa là người trọn hay thọ trì cả bộ luôn. Nghĩa là chỉ một câu cảm nhận trở về mà còn như vậy huống nữa là sống trọn vẹn trong đó. Vì thành Phật là thành ngay chỗ này chớ không gì khác. Rồi ngoài Tri Kiến Phật này không có Phật nào khác nữa. Cho nên mọi người phải tôn kính là tôn kính ở chỗ đó.

Rồi tôn kính cúng dường người thọ trì, người biên chép này là muốn nhắc mình sống về chỗ đó - phải thấy đến chỗ người này thọ trì, chớ đừng kẹt trên chữ nghĩa, trên từng chữ, từng hàng đó. Trong nhà thiền có một giai thoại là Thiên sư Nhất Hưu ở trên núi Tỳ Duệ - Nhật Bản. Một hôm Sư thấy tín đồ ở dưới núi kéo lên núi lữ lượt lễ bái, tìm hiểu ra thì biết ngôi chùa trên núi đang thời kỳ phôi Tạng kinh.

Theo quan niệm lúc đó: khi phôi Tạng kinh nếu như gió từ kinh đó thổi qua, thổi trúng người nào thì người đó rất được phước, sẽ tiêu trừ được những tai ách, những bệnh hoạn, được tăng trưởng thêm trí tuệ nữa. Nên mọi người tranh thủ tới để đón làn gió đó, Thiên sư Nhất Hưu biết điều đó rồi, Sư nói:

- Ồ, ta cũng cần phôi kinh mới được.

Nói xong Sư bèn cởi áo ra để lộ bụng trần, rồi nằm phôi trên bãi cỏ dưới nắng, ngay giữa đường người ta đi lên. Nhiều tín đồ lên núi đi ngang qua thấy cảnh Sư nằm phôi bụng thì có người bất bình, họ chịu không nổi, mới lên kể với mấy vị pháp sư ở chùa trên núi. Vị pháp sư đó mới đến khuyên Sư:

- Thôi Ngài đừng nên làm chuyện thiếu oai nghi như vậy, hôm nay là ngày lễ lớn phôi kinh mà!

Thiền sư Nhất Hưu rất chân thật, giải thích:

- Các Ngài phơi Tạng kinh đó là tạng kinh chết, Tạng kinh đó nó biết sanh ra mỗi một - mà nó không biết hoạt động. Còn Tạng kinh mà tôi phơi đây là Tạng kinh sống, Tạng kinh này nó biết nói pháp, biết làm việc, biết ăn cơm. Người có trí tuệ phải biết rõ Tạng kinh này mới là một tạng kinh đáng trân quý!

Đó là Sư cảnh tỉnh cho ông pháp sư mà cũng là cảnh tỉnh cho mọi người: Lo đuổi theo Tạng kinh bằng giấy, bằng mực đó, quên mất Tạng kinh sống, tạng kinh này nó biết ăn cơm, biết mặc áo, nói pháp, đó mới là Tạng kinh trân quý. Vậy mình nghe kinh, tụng kinh phải biết thọ trì bộ kinh đó. Thọ trì, đọc tụng bộ kinh đó thì mới đúng nghĩa Như Lai tán thán, tán thán là tán thán cái chỗ đó.

Cho nên ở đây Phật nói rằng: "Người như vậy đó là bậc Bồ tát lớn, vì thương xót chúng sanh mới nguyện sanh ra trong đời này để rộng nói phân biệt kinh Pháp Hoa", khuyên mình cung kính cúng dường.

CHÁNH VĂN:

Dược Vương nên biết! Người đó tự bỏ nghiệp báo thanh tịnh, sau khi ta diệt độ vì thương chúng sanh mà sanh nơi đời ác, rộng nói kinh này. Nếu người thiện nam, người thiện nữ đó sau khi ta diệt độ có thể riêng vì một người nói kinh Pháp Hoa, hẳn đến một câu, phải biết người đó là sứ giả của Như Lai, đức Như Lai sai làm việc của Như Lai, hướng là ở trong đại chúng rộng vì người nói.

GIẢNG:

"Chỉ vì một người nói thôi" đó là sứ giả của Như Lai, hướng là nói cho cả số đông đại chúng. Bởi vì nói cho một người tức là đem ánh sáng của Pháp Hoa này, hay ánh sáng của Như Lai này khơi dậy cho người khác nhớ lại, khiến cho có người tiếp nối ánh sáng này không dứt, nó sáng ngời luôn luôn ở trên cõi đời, vậy không phải là sứ giả Như Lai là gì? Hay nói cách khác là sứ giả đó ở đâu? Chính là chỗ thấy nghe hiện tại đây là sứ giả Như Lai, làm việc Như Lai mà mình không hay, mình cứ lo đi tìm chỗ nào khác. Chính chỗ thấy nghe này nó đang truyền bá sứ mạng Như Lai đó. Nếu mình tin nhận được chỗ này là trở về gặp Như Lai không nghi ngờ.

Hiểu như vậy, mới thấy chỗ Phật dạy rất gần gũi với mình. Còn mình học theo trên danh từ, trên chữ nghĩa thì thấy chuyện này Phật nói cho ai đâu, chớ mình không dính dáng gì hết, Phật nói thêm:

CHÁNH VĂN:

Dược Vương! Nếu có người ác dùng tâm không lành ở trong một kiếp hiện ở trước Phật thường chê mắng Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời dữ chê mắng người tại gia hay xuất gia đọc tụng kinh Pháp Hoa, tội đấy rất nặng.

GIẢNG:

Chê bai người nói Pháp Hoa này là chê bai Tri Kiến Phật chứ gì. Tức là chặn đứng con đường giác ngộ

của mình rồi, là đưa mình đi sâu trong chỗ trầm luân sanh tử, tội nặng là như vậy, do đóng bít con đường giác ngộ của mình. Cho nên đây Ngài nhấn mạnh: mình có duyên lành nên mới được nghe kinh này, được nghe chỗ sâu xa này, mình phải biết trân quý chớ có hời hợt bỏ qua. Rồi Ngài còn nói:

CHÁNH VĂN:

Được Vương! Có người đọc tụng kinh Pháp Hoa, phải biết người đó dùng đức trang nghiêm của Phật tự trang nghiêm mình, thời được Như Lai dùng vai mang vác. Người đó đến đâu, mọi người nên hướng theo làm lễ, một lòng chấp tay cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen: hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan, y phục, đồ ngon, trỗi các thứ kỹ nhạc, đồ cúng bực thượng của trong loài người mà đem cúng dường cho người đó, nên cầm báu trời mà rải cúng đó, nên đem đóng báu trên trời dựng cho đó.

Vì sao? Người đó hoan hỷ nói pháp, giây lát nghe pháp liền đặng rốt ráo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vậy.

GIẢNG:

Đây Ngài nói người tụng Pháp Hoa là dùng đức trang nghiêm của Phật mà tự trang nghiêm mình. Rồi được Như Lai dùng vai mang vác nữa, khỏi phải tìm Như Lai ở đâu hết. Bởi vì người đó đang làm sáng tỏ ánh sáng của Như Lai thì được Như Lai mang vác rõ

ràng, quả thật mình cũng được Như Lai mang vác tới lui qua lại mà không nhớ thôi, không nhận mà lại đi nhận đám ma quý để nó dẫn đi trong trần lao vọng tưởng, thành ra khổ sở, rồi tìm trở lại cầu Như Lai. Đây Phật muốn nhấn mạnh chỗ đó: nhắc mình nhớ lại đang sống trong ánh sáng Như Lai mà bỏ quên, phải nhớ lại chỗ đó, thì người đó đi đến đâu, mọi người nên hướng theo làm lễ; làm lễ là lễ cái chỗ đó!

Ngài mới giải thích: tại sao phải cung kính như vậy? Là bởi người đó hoan hỷ nói pháp "Giây lát nghe pháp liền được rốt ráo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác". Nghe pháp trong giây lát thôi liền được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác - Thành sao dễ dàng! Quý vị nghe tới đây là tới phẩm thứ mười rồi, đã rốt ráo thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chưa? Còn đây chỉ nghe giây lát thôi. Đó là mình nghe mà tin nhận được chỗ đó, thấy rõ Tri Kiến Phật mình đã vốn sẵn có từ lâu rồi cho nên nghe trong giây lát thì thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thành là thành như vậy đó, thành cái sẵn tự bao giờ rồi, không phải là cái mới tạo mới có đây, nên thoáng cái là thành. Nhưng thành đó là thành cái nhân, mà phải sống trọn vẹn đó mới thành tựu quả. Hiểu như vậy, mới hiểu ý Phật nhấn mạnh ở chỗ này.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**Nếu muốn trụ Phật đạo
Thành tựu trí tự nhiên**

**Thường phải siêng cúng dường
Người thọ trì Pháp Hoa.**

GIẢNG:

Nghĩa là "Người muốn trụ nơi Phật đạo, thành tựu trí tự nhiên" thì phải luôn luôn siêng năng cúng dường người thọ trì Pháp Hoa. Đây ý Phật rõ ràng rồi, trí tự nhiên là trí có sẵn nơi mình: tức là Vô Sư Trí. Mà muốn thành tựu cái Vô Sư Trí đó thì phải luôn luôn cúng dường người thọ trì Pháp Hoa này, tức là người sống trong Pháp Hoa đó. Đây Ngài muốn nhắc mình phải sống trở lại trí sẵn có đó, chớ không phải lo đi tìm trí bên ngoài là trí hữu sư: trí có thầy dạy, trí học hỏi được.

*Có ai muốn mau đặng
Nhứt thiết chủng trí tuệ
Nên thọ trì kinh này
Và cúng dường người trì.*

GIẢNG:

Tức phải tin nhận sống trở lại với cái chân thật này. Ai muốn mau đặng "Nhứt thiết chủng trí" thì sống lại chỗ đó thôi chớ không gì khác hết.

CHÁNH VĂN:

**Nếu người hay thọ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Nên biết là sứ Phật**

**Thương nhớ các chúng sanh
 Những người hay thọ trì
 Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
 Xa bỏ cõi thanh tịnh
 Thương chúng nên sanh đây.**

GIẢNG:

Phải biết người hay thọ trì kinh này là sứ giả của Phật, thương nhớ chúng sanh bỏ cõi nước thanh tịnh mà sanh nơi đây. Mình phải rõ được cái gì là Kinh Diệu Pháp Liên Hoa thì mới thấy được ý này. Không phải Diệu Pháp Liên Hoa là cái tên đó thôi, mà phải thấy Bộ kinh Pháp Hoa sống đó.

Người thọ trì kinh đó: "Xa bỏ cõi thanh tịnh, thương chúng nên sanh đây" - rõ ràng, đây là chỗ Tri Kiến Phật chân thật, là chỗ thanh tịnh vô nhiễm. Vì thương chúng sanh nên mới bỏ cõi thanh tịnh đó mà sanh ở nơi đây, ẩn trong thân năm ấm này; nếu mình khéo thì ngay đó thấy trở lại gốc gác chân thật.

CHÁNH VĂN:

**Phải biết người như thế
 Chỗ muốn sanh tự tại
 Ở nơi đời ác này
 Rộng nói pháp vô thượng,
 Nên đem hoa, hương trời
 Và y phục, báu trời
 Đóng báu tốt trên trời
 Cúng dường người nói pháp.
 Đời ác, sau ta diệt**

Người hay trì kinh này
 Phải chấp tay lễ kính
 Như cúng dường Thế Tôn,
 Đồ ngon ngọt bực thượng
 Và các món y phục
 Cúng dường Phật tử đó
 Mong được giây lát nghe.

GIẢNG:

Đây nói rằng: người đó muốn sanh đâu thì tự tại, mình cúng dường là cúng dường "người đó". Dù ở trong đời ác cũng không có gì ngăn ngại được. Nó đang ở trong thân năm ấm này nhưng thân năm ấm này cũng đâu ngăn ngại được nó. Mình thường nói bị năm ấm che mờ, ngăn ngại nhưng sự thật có ngăn ngại không? Tại mình quên thôi chớ sự thật không ngăn ngại gì hết. Như chuyện ông Lục Hoàn Đại Phu hỏi ngài Nam Tuyên, ông hỏi rằng:

- Có người nuôi con ngỗng trong cái bình, thời gian lâu ngỗng lớn lên muốn ra mà ra không được. Bây giờ làm sao cứu con ngỗng này ra mà không động tới cái bình, không làm tổn thương con ngỗng?

Ngài Nam Tuyên liền gọi:

- Đại phu!

Ông: "Dạ"

Ngài Nam Tuyên bảo:

-Ra rồi.

Rõ ràng kêu thì biết dạ liền, năm ấm có che được không? Nghiệp chướng sâu dày có che được cái đó không?

Do đó đây nói rằng: dù trong đời ác đó nhưng

sanh đâu cũng tự tại, không có gì che được hết, nên mình phải hết lòng cung kính.

"Mong nghe trong giây lát"-là phải hết lòng khao khát để nghe lại chỗ đó, đó mới là chỗ sống vĩnh viễn của mình.

CHÁNH VĂN:

**Nếu người ở đời sau
Hay thọ trì kinh này
Ta khiến ở trong người
Làm việc của Như Lai
Nếu ở trong một kiếp
Đỏ mặt mà mắng Phật
Mắc vô lượng tội nặng
Có người đọc tụng trì
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Giây lát dùng lời mắng
Tội đây lại hơn kia.**

GIẢNG:

Đây muốn ngăn người phỉ báng kinh này cũng như người nói kinh này, là bởi vì sao? Vì đó là chương ngăn con đường giác ngộ của mình, nên phải khéo cẩn thận chỗ đó.

CHÁNH VĂN:

**Có người cầu Phật đạo
Mà ở trong một kiếp
Chấp tay ở trước ta**

Dùng vô số kệ khen
Do vì khen Phật vậy
Đặng vô lượng công đức,
Khen ngợi người trì kinh
Phước đây lại hơn kia.

GIẢNG:

Đây muốn nói sống trở về với Phật chân thật này. Đó là cái nhân sẽ thành Phật, nên công đức vô lượng.

CHÁNH VĂN:

Trong tám mươi ức kiếp
Dùng sắc thính tối diệu
Và cùng hương vị xúc
Cúng dường người trì kinh
Cúng dường như thế rồi
Mà được chốc lát nghe
Thời nên tự mừng vui
Nay ta được lợi lớn.
Được Vương! Nay bảo ông
Các kinh của ta nói
Mà ở trong kinh đó
Pháp Hoa tột thứ nhất.

GIẢNG:

Phật xác định rõ: Kinh Pháp Hoa này là tột thứ nhất, chỉ nghe trong chốc lát thôi cũng nên tự mừng

vui. "Nghe chốc lát tự mừng vui", là mừng vui thế nào? Nếu chốc lát chợt nhận ra được lẽ thật đó thì còn cái gì vui hơn. Rồi sống vững trong đó thì không có gì trên thế gian này sánh kịp, cho nên chỗ này là chỗ tốt thứ nhất, kinh này tốt trong các kinh là như vậy đó.

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, Phật lại bảo Ngài Dược Vương Đại Bồ tát: "Kinh điển của ta nói nhiều vô lượng nghìn muôn ức, đã nói, hiện nói, sẽ nói, mà ở trong đó Kinh Pháp Hoa rất là khó tin, khó hiểu.

Dược Vương! Kinh này là tạng bí yếu của các đức Phật, chẳng có thể chia bửa vọng trao cho người. Kinh đây là của các đức Phật giữ gìn từ xưa đến nay chưa từng bày nói, mà chính kinh này khi Như Lai đương hiện tại còn nhiều kẻ oán ghét, hướng là sau lúc Phật diệt độ.

GIẢNG:

Kinh Pháp Hoa là tạng bí yếu của các đức Phật, cho nên không thể trao cho một cách hời hợt. Bởi vì chỗ này là chỗ đức Phật từ xưa đến giờ gìn giữ. Chính đức Phật còn đang hiện tại đó, còn nhiều người oán ghét, hướng nữa là về sau này. Vậy cho nên Phật xác định rõ kinh này trong vô lượng kinh nó rất khó hiểu, khó tin. Khó hiểu, khó tin là sao?

Ngài muốn nói: Đây là chỗ ngoài sự suy nghĩ hiểu biết thông thường, Tri Kiến Phật này chỗ hiểu biết thông thường khó suy nghĩ, khó hiểu tới. Mà

mình muốn hiểu, muốn tin nhận chỗ đó thì phải thấu qua được ngôn ngữ, chữ nghĩa. Không thể đem tâm sinh diệt đối đãi này để phán đoán, nghĩ tính được. Đây là tạng bí yếu của chư Phật. Bí yếu là sao? Chính đây là nguồn sống chân thật của Phật, rời chỗ này là dứt huệ mạng của Phật. Phật thành Phật là thành chỗ này.

Bao nhiêu kinh điển cũng từ trong đây mà ra. Do Phật sống được chỗ này, giác ngộ được chỗ này, rồi từ đó nói ra. Cho nên có lần Ngài Vân Nham thượng đường dạy trong chúng, Ngài nói rằng:

- Có một đứa con nhà người, hỏi đến thì không có việc gì mà chẳng nói được.

Động Sơn mới ra hỏi:

"Vậy trong nhà của y chứa bao nhiêu sách vở?"

Ngài Vân Nham đáp:

"Một chữ cũng không".

Động Sơn nói:

- Sao biết nhiều như vậy.

- Ngày đêm chưa từng ngủ.

Chính chỗ ngày đêm chưa từng ngủ đó nên biết hết, không có gì chẳng biết. Còn mình ngủ nhiều quá, rồi lo tìm sách vở này sách vở kia; học đây đâu, biết cũng không hết nổi. Bây giờ phải thấy lại chỗ đó, là chỗ biết khắp tất cả, là chỗ Phật giữ gìn, Phật hộ niệm. Như vậy mình tụng là tụng ngay chỗ đó mới khéo tụng. Phật nhấn mạnh: Trong thời Ngài mà còn có nhiều kẻ oán ghét, nghe không nổi chỗ đó. Nhưng nói như vậy là để xác định lại một điều: Bây giờ nghe mà tin được quả là hi hữu, quả là có chủng duyên với Pháp Hoa rất sâu - để mình có thêm niềm tin với Pháp Hoa.

CHÁNH VĂN:

Dược Vương nên biết! Sau khi Như Lai diệt độ người nào có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường vì người khác mà nói, thời được Như Lai lấy y trùm đó, lại được các đức Phật hiện tại ở phương khác hộ niệm cho. Người đó có sức tin lớn và sức chí nguyện, các sức căn lành, phải biết người đó cùng Như Lai ở chung, được đức Như Lai lấy tay xoa đầu.

Dược Vương! Nơi nơi, chỗ chỗ hoặc nói, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc chép, hoặc chỗ có quyển kinh này, đều nên dựng tháp bằng bảy thứ báu cho tốt cao rộng đẹp đẽ, chẳng cần để xá lợi.

Vì sao? Vì trong đó đã có toàn thân của đức Như Lai rồi, tháp đó nên dùng tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, lọng lụa, tràng phan, kỹ nhạc, ca tụng, để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Nếu có người thấy được Tháp này mà lễ lạy cúng dường, phải biết những người đó đều gần đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

GIẢNG:

Đây Phật nói: "Sau khi Như Lai diệt độ rồi, người biên chép cúng dường, người vì người khác mà nói đó thì được Như Lai lấy y trùm cho, được các Phật phương khác hộ niệm, người đó cùng ở chung với Như Lai, được Như Lai lấy tay xoa đầu nữa". Quý vị thấy ở đây Phật tán thán hết lời; bởi vì tin nhận, sống được

với Tri Kiến Phật này là mình trụ trong thể tịch diệt Như Lai rồi. Trụ trong đó thì đối với các pháp không sanh khởi. Được như vậy thì Phật lấy y trùm cho chớ gì! Y đây là y Như Lai.

Còn Phật hộ niệm là mình thọ trì như vậy, sống như vậy là thâm hợp với chỗ sống của Chư Phật, nên được Chư Phật hộ niệm, hai bên cảm thông nhau, chớ không phải hộ niệm cho khối 60kg, 70kg này - hộ niệm cái đó làm gì, ít bữa nó cũng hoại. Do đó mình thấy rõ: ngay đây thấy, nghe, hiểu biết mà mình thâm hợp được với Như Lai thì trong mọi cử động qua lại, tới lui đều có Như Lai trong đó. Tức Như Lai hộ niệm. Chính chỗ đó là chỗ thọ mạng lâu dài của Chư Phật, thọ mạng lâu dài của Như Lai. Hiểu như vậy mình mới thấy được chỗ sâu xa Phật muốn chỉ.

Rồi Phật còn nói: Người đó có sức tin lớn, căn lành lớn cùng ở chung với Như Lai, được Như Lai lấy tay xoa đầu. Tức tâm mình với tâm Như Lai khế hợp. Mình nhận được chỗ này, sống được chỗ này thì tâm mình với tâm Như Lai khế hợp, không còn ngăn cách, trái ngăn nữa, là ở chung với Phật chớ gì! Ở chung như vậy, nếu khi mình đi là cùng với Như Lai đồng đi,,ngồi cùng Như Lai đồng ngồi, đứng, nằm cùng Như Lai đứng nằm. Cho đến nói năng cũng cùng Như Lai nói năng. Vậy ánh sáng Như Lai đó luôn luôn theo sát bên mình, khỏi cần cầu Như Lai ở cõi nào xa xôi. Ngay đây phản chiếu trở lại tin nhận Tri Kiến Phật nơi mình, sống với Tri Kiến Phật đó là luôn luôn đi chung với Như Lai. Hiểu như vậy, đâu còn ai gạt mình được nữa. Còn được Như Lai xoa đầu là an ủi đó, hết còn lo chạy bậy. Chính chỗ đó là chỗ an tâm, được như vậy thì vững vàng ở nơi đời ác sau này mà truyền trì Pháp

Hoa không còn lo sợ. Còn có cái gì phá hoại được chỗ đó? Dù cho ma hay ngoại cảnh gì nó có phá hoại, phỉ báng là phá hoại phỉ báng bên ngoài thôi chứ ma làm sao thấy chỗ đó được mà phá hoại! Vậy chính chỗ đó là chỗ bảo chứng, lẽ thật là như vậy.

Rồi Ngài nói thêm: nơi nơi, chỗ chỗ, hoặc dọc, hoặc tụng kinh này thì phải xây dựng tháp bảy báu khỏi cần xá lợi gì; chính trong này có xá lợi rồi, trong đó có toàn thân của Như Lai rồi.

Bất cứ chỗ nào có kinh này là có toàn thân của Như Lai trong đó, tức là có ánh sáng Như Lai đó rồi, chính đó mới là chân xá lợi. Bởi vì bao nhiêu xá lợi Phật sở dĩ mà có là cũng từ đó mà có. Phật có giác ngộ chỗ đó, sống được chỗ đó, nên rồi khi tịch, thiêu mới có xá lợi. Cho nên Phật nói là ai thấy được chỗ đó nên xây tháp mà cúng dường, khỏi cần để xá lợi bởi vì có toàn thân của Phật trong đó rồi. Toàn thân đây là pháp thân vậy. Có người thấy được tháp này lễ lạy, cúng dường thì người đó gần đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Có ai thấy tháp này chưa? Thấy được là gần Vô thượng chánh đẳng chánh giác không nghi. Tháp đó ở đâu? Đang sừng sững, đang rõ ràng đó thôi.

Bây giờ đặt câu hỏi lại thì mình thấy được ý đó: Phật nói bất cứ chỗ nào có kinh này phải xây tháp cúng dường. Vậy chỗ nào không có kinh này? Đang ngồi nghe đây có kinh này không? Không chỗ nào không có, tại mình không nhận thôi, Phật muốn nhắc mình chỗ đó. Bởi vậy phải thâm thấy được ý đó, thì ngay đây ngồi nghe là kinh đang phóng quang đó chứ gì. Vậy đáng xây tháp cúng dường nó rồi. Nên Pháp sư Từ Lô có bài kệ nhắc nhở nói rất là thân thiết với mình, Ngài nói rằng:

*Đốt hương lễ bái nương sức nào?
Niệm Phật xem kinh cũng là y.
Nếu thiết tha về, về liền được
Chớ bảo lưu lạc nơi nhà người.*

Đốt hương lễ bái nương sức nào nó làm được việc đó? Do sức nào khiến mình đốt hương mình lễ bái được? Cho đến niệm Phật xem kinh cũng là y thôi chớ ai xen vào làm việc đó. Ngay đây nếu thiết tha về, về liền được; nhưng tại còn thiết tha chơi thôi. "Chớ bảo lưu lạc nơi nhà người" mình nói lưu lạc quê người, sự thật ngay đó là nhà rồi chớ không lưu lạc đâu hết. Rồi:

*Cầm muống buồng dứa nương sức nào?
Quét đất nấu trà cũng là y.
Nếu thiết tha về, về liền được,
Chớ bảo lưu lạc nơi nhà người.*

Hãy xét kỹ xem, cầm muống, buồng dứa do sức gì khiến ra làm chuyện đó? Rồi quét đất, nấu trà ai làm đó? - cũng là "y" thôi. Chỉ quay về nhận là xong, nhưng chưa chịu, mà còn muốn thiết tha chơi bên ngoài, nên đành để lằm qua. Do đó nói lưu lạc nhà người chớ sự thật có lưu lạc đâu, đang ngồi tại nhà mình thôi. Đó là Ngài muốn nhắc mình đâu đâu cũng có bộ kinh này hết, chỉ cần mình thiết tha nhớ trở lại là thấy liền, chuyện này là chuyện mình dùng hàng ngày thôi chớ đâu có gì khác. Bài kệ Quán pháp Giới cũng nói rõ:

*Ngũ uẩn sơn đầu cổ Phật đường
Tỳ Lô trú dạ phóng hào quang*

*Nhược năng như thử phi đồng dị
Túc thị Hoa Nghiêm biến thập phương.*

Nghĩa là:

*Đầu non năm uẩn nhà Phật xưa
Pháp thân liên tục phóng hào quang
Nếu thật ngay đây không đồng - khác
Túc đó Hoa Nghiêm khắp mười phương.*

Ngay trên đầu non năm uẩn, là ngôi nhà Phật xưa chớ không đâu khác. Rồi trong đó Pháp thân ngày đêm liên tục phóng hào quang mà mình cứ lo tìm ở đâu, nếu mình thật sự ngay chỗ này không khởi niệm đồng khác thì thấy rõ cảnh giới Hoa Nghiêm khắp hết, đâu đâu cũng bày cảnh giới Hoa Nghiêm đó, khởi cần tìm chỗ nào khác. Túc la ngay đây quên cái tôi này đi thì đâu đâu cũng là cảnh giới Hoa Nghiêm sáng ngời, đâu đâu cũng là cảnh giới Phật hết.

Vậy quý vị thấy rõ ràng ở chỗ nào cũng có kinh này, có thể nói nó đang phóng quang suốt cả ngày đêm, nhưng mình cứ lo lạy bộ kinh để trên bàn; cho nên quên mất bộ kinh sống này.

Cho nên đây Phật nhấn mạnh lại: Nếu có người thấy được tháp này, lễ bái đó, cúng dường đó, phải biết là người đó gần đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không nghi ngờ. Rồi Phật nói rõ thêm điều nữa:

CHÁNH VĂN:

Dược vương! Có rất nhiều người tại gia cùng xuất gia làm đạo Bồ Tát, nếu chẳng có thể thấy nghe, đọc tụng, biên chép, thọ trì, cúng dường được Kinh Pháp Hoa này, phải biết người

đó chưa khéo tu đạo Bồ Tát. Nếu có người đặng nghe kinh điển này, mới là hay khéo tu đạo Bồ Tát. Có chúng sanh nào cầu Phật đạo hoặc thấy hoặc nghe kinh Pháp Hoa này, nghe xong tin hiểu thọ trì, nên biết người đó đặng gần đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

GIẢNG:

Nếu người làm đạo Bồ Tát thì phải biết, phải nghe, phải rõ Kinh Pháp Hoa này. Còn nói là tôi tu đạo Bồ Tát, nói thế này thế kia mà chưa nghe được Pháp Hoa này, chưa tin được Pháp Hoa này, thì Ngài nói là chưa khéo tu đạo Bồ Tát. Nghĩa là Bồ Tát làm việc Phật mà không biết Tri Kiến Phật này, thì sao gọi là Bồ Tát được. Nếu pháp sư giảng nói mà không hay biết gì kinh này, tức không hay biết cái Tri Kiến Phật này, không thấy được cái tháp này thì nói theo chữ nghĩa thôi. Đây Phật ví dụ:

CHÁNH VĂN:

Dược Vương! Thí như có người khát tìm nước ở nơi gò cao kia xoi đào tìm đó, vẫn thấy đất khô biết rằng nước còn xa, ra công đào không thôi, lần thấy đất ướt rồi lần thấy đến bùn, tâm người đó quyết chắc biết rằng nước ắt gần.

Bồ Tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe chưa hiểu chưa có thể tu tập kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó cách đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác còn xa.

Nếu được nghe hiểu suy gẫm tu tập kinh này, thời chắc biết đặng gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vì sao? Vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Bồ Tát đều thuộc kinh này, kinh này mở môn phương tiện bày tướng chơn thiết. Tạng kinh Pháp Hoa này, xa kín nhiệm sâu không có người đến được, nay Phật vì giáo hóa để thành tựu Bồ Tát mà chỉ bày cho.

Dược Vương? Nếu có Bồ Tát nghe kinh Pháp Hoa này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là Bồ Tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh Văn nghe kinh này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là hạng tăng thượng mạn.

Dược Vương! Nếu có người thiện nam, người thiện nữ nào, sau khi đức Như Lai diệt độ muốn vì hàng bốn chúng mà nói kinh Pháp Hoa này thời phải nói cách thế nào? - Người thiện nam, thiện nữ đó phải vào nhà Như Lai, mặc y Như Lai, ngồi tòa Như Lai, rồi mới nên vì bốn chúng mà rộng nói kinh này.

Nhà Như Lai chính là tâm từ bi lớn đối với trong tất cả chúng sanh, y Như Lai chính là lòng nhu hòa, nhẫn nhục, tòa Như Lai chính là nhất thiết pháp không. An trụ trong đây, sau rồi dùng tâm không biếng trễ vì các Bồ Tát và bốn chúng rộng nói kinh Pháp Hoa này.

GIẢNG:

Đây nói thí dụ: ở trên gò cao đào giếng, khi mới ban đầu đào thì thấy còn khô, ra công cứ đào, tới khi

thấy được có chút đất ướt là biết rằng sắp tới nước, mà biết sắp tới thì sao? Thì chắc chắn là có nước. Như vậy là dụ cái gì? Người khát nước đào giếng để tìm nước đó là sao? Đó chính là mình. Phát tâm tu hành cầu Bồ Đề thì đang khát nước chờ gì? Khát nước thì mới tìm nước, nếu không khát thì giờ này chắc đâu ngồi đây.

Rồi ở nơi gò cao là chỉ phiền não sâu dày, nên cách nước xa lắm. Thay vì dưới đất thấp thì đào dễ hơn, trên gò cao thì phải đào sâu. Còn đào là quán chiếu, là soi xét, từ trên gò cao phải soi xét quán chiếu thấy chỗ có nước. Đào một hơi mà thấy đất vẫn còn khô, thì biết rằng cách nước còn xa, còn chưa thấy tin tức gì, mà chưa được tin tức thì phải còn đào hoài. Đây gọi là ra công đào không nghỉ. Rồi lần lần mới thấy được đất ướt, là bắt đầu thấy tin tức. Bắt được đầu mỗi đó rồi, đào không thôi: luôn luôn quán chiếu, luôn luôn soi xét chỗ đó. Nên công phu quán chiếu soi xét rất là quan trọng, nếu chỉ nghe qua rồi thôi thì chắc là không bao giờ thấy nước nổi. Còn đào hơi mệt rồi buông cuộc, nghỉ luôn, chắc cũng khó thấy nước. Phải soi xét quán chiếu không gián đoạn thì bảo đảm sẽ thấy đất ướt. Mà khi thấy đất ướt thì biết chắc rằng nước ắt gần đó không xa. Cho nên mình lo tìm từng chữ rồi đọc từng câu, đếm từng hàng, phân tích từng chương, có khi đọc tháo mồ hôi thì cũng thấy đất khô khan, chưa thấy chút nước gì. Còn bây giờ khéo ngay đây soi lại chính mình, quán chiếu trở lại chính mình, ngay thấy nghe mà rõ ràng đây thì liền gặp đất ướt. Bởi vậy, nói đào mà có đào gì đâu? Chỉ cần trở đầu cuộc là xong, chỉ soi trở lại thì thấy đất ướt này ngay thôi. Thấy đất ướt là quyết chắc rằng sẽ thành Phật không nghi ngờ.

Đây hợp pháp trở lại: Bồ Tát cũng như vậy, nếu chưa nghe, chưa tin hiểu được kinh này thì cách Phật đạo, cách Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác còn xa. Đó gọi là còn đất khô. Còn nếu nghe được kinh này, hiểu được, suy gẫm tu tập, biết chắc là gần với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Rồi tụng kinh Pháp Hoa này là: "tụng kinh xa kín nhiệm sâu không có người đến được, nay Phật vì giáo hóa để thành tựu Bồ Tát mà chỉ bày cho". Như vậy mình phải nghe sao đây? Phải nghe cho thật kỹ. Bởi vì đó là chỗ xa kín nhiệm sâu, mà đã xa kín nhiệm sâu mình nghe hơi hợt thì làm sao thấu được?

Chính chỗ này mà mới vào đầu Phật chưa chịu nói, Ngài Xá Lợi Phất thỉnh mấy phen Phật từ chối: "Thôi thôi chẳng nên nói, pháp ta diệu khó nghĩ". Để cho người thật khao khát, mới hết lòng mà nghe.

Rồi Bồ Tát mà nghe kinh Pháp Hoa này sanh nghi sợ sệt là không phải Bồ Tát lâu năm, đó là Bồ Tát mới mới phát tâm, thì rõ ràng nghe kinh này sinh nghi làm sao mà sâu được. Còn hàng Thanh Văn nghe kinh này mà kinh nghi sợ sệt thì đó là hàng tăng thượng mạn, dù mình bây giờ đây tu chứng cao tới đâu, mà không hay không biết đến việc này thì vẫn còn đứng bên ngoài nhà Phật pháp. Bởi vì Tri Kiến Phật này là gốc của Phật pháp, mà không hay biết gì.

Còn nếu mà người Thiện nam, Thiện nữ nghe kinh này, sau khi Như Lai diệt độ, muốn vì bốn chúng mà nói thì phải nói sao? Đây Phật chỉ cách cho người nói Pháp Hoa: "phải vào nhà Như Lai, mặc y Như Lai, ngồi tòa Như Lai" thì mới nên vì bốn chúng mà nói kinh này. Phật giải rõ nhà Như Lai là tâm từ bi lớn đối với tất cả chúng sanh, an trú trong đó dùng tâm

không biếng trễ: vì Bồ Tát mà nói Pháp Hoa này. Hiểu chỗ này thì thấy mình cũng có phần. Kinh này không phải là chỗ môi lưỡi nói tới được. Muốn nói kinh này phải dùng tâm Phật, mới nói đúng nghĩa Kinh Pháp Hoa. Bởi vì Nhà Như Lai không phải là nhà gạch, nhà tường, nhà xi măng, mà là tâm từ bi rộng lớn, tức là mở rộng lòng không bờ mé. Mình thường sống với tâm có hạn lượng, tức tâm chúng sanh, tâm chấp ngã. Nên mới giới hạn trong cái ngã này. Còn kia mở tâm rộng lớn, không có ranh giới; tức là quên cái ngã này đi đem tâm không ranh giới đó, mới nói thấu được chỗ Pháp Hoa này.

Còn y Như Lai là nhu hòa nhẫn nhục chớ không phải y bằng vải này vải nọ. Phải có lòng nhu hòa nhẫn nhục, mà lòng nhu hòa nhẫn nhục cũng là quên cái niệm ta - người này. Từ tâm vô ngã đó mà nói, còn "có cái ta" này là hết nhu hòa. Còn thấy ta này, là nói lẫn quần cũng cái ta này nói, đâu nói tới Pháp Hoa kia, có khi đụng chút là nó phùng phùng lên, sao nói tới được.

Rồi Tòa Như Lai là tất cả pháp không, ngôi tòa đó mới nói được, không phải tòa bằng gỗ, bằng đá. Ngôi cái tòa đó là ngôi không chỗ ngôi, bởi đó là "tất cả pháp không", nên mình ngôi đó thì nói hoài mà không mệt mỏi. Tức là mình nói tất cả, nói hoài mà không trụ vào tướng, không trụ vào pháp gì hết bởi vì thấy tất cả đều pháp không. Cho nên nói hoài mà không có chỗ gì để nói chỉ có một chân thật đó thôi, nói như vậy đó mới nói trúng được Pháp Hoa. Vậy người nghe thì sao? Nghe mà cũng không có gì để nghe, không có gì để bám mới nghe thấu Pháp Hoa.

CHÁNH VĂN:

Được Vương! Bấy giờ ta ở nước khác sai hàng hóa như làm chúng nhóm nghe pháp của người đó, ta cũng sai hóa Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, nghe người đó nói pháp. Các người biến hóa đó nghe pháp tin nhận thuận theo không hề trái. Nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, ta liền sai nhiều trời, rồng, quỷ, thần, Càn thất bà, A tu la... nghe người đó nói pháp. Ta dầu ở nước khác, nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó dựng thấy thân ta. Nếu ở trong kinh này quên mất câu lối, ta lại vì nói cho đó dựng đầy đủ.

GIẢNG:

Đây Phật nói rõ: có khi sai hóa Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di tức là cư sĩ nam, cư sĩ nữ đến ngồi nghe pháp tin nhận không hề trái, nếu người đó ở chỗ nào vắng vẻ, Ngài liền sai trời rồng quỷ thần, Càn thất bà, A tu la đến nghe. Cho thấy rõ không phải chỉ có người nghe thôi, còn có những người vô hình nghe nữa.

Rồi Ngài nói: Ta dầu ở nước khác, nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó dựng thấy thân ta, nếu trong kinh này có quên điều gì đó thì Ngài liền nhắc. Tức là luôn luôn được sự hộ niệm của Phật, luôn luôn được ánh sáng Như Lai đó thâm gia bị. Như vậy nói ở đây là cái gì nói, nếu không có ánh sáng Như Lai lấy gì để nói? Đó là chỗ Phật luôn luôn hộ trì, luôn luôn

nhắc nhở. Tin như vậy, hiểu như vậy đó là khéo nghe, khéo tin hiểu Pháp Hoa.

CHÁNH VĂN:

Bây giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**Muốn bỏ tánh biếng lười
Nên phải nghe kinh này
Kinh này khó dặng nghe
Người tin nhận cũng khó.**

GIẢNG:

Đây nói muốn bỏ tánh biếng lười thì phải nghe kinh này thôi, bởi vì chính nó là chỗ khó nghe, khó hiểu, bây giờ mình nghe được, tin nhận được, nhớ mãi không quên là hết làm biếng.

CHÁNH VĂN:

**Như người khát cần nước
Xoi đào nơi gò cao
Vẫn thấy đất khô ráo
Biết cách nước còn xa
Lần thấy đất ướt bùn
Quyết chắc biết gần nước.
Được Vương! Ông nên biết
Các người như thế đó
Chẳng nghe kinh Pháp Hoa
Cách trí Phật rất xa,**

Nếu nghe kinh sâu này
 Quyết rõ pháp Thanh Văn
 Đây là vua các kinh
 Nghe xong suy gẫm kỹ
 Phải biết rằng người đó
 Gần nơi trí huệ Phật.

GIẢNG:

Đây dụ về đào giếng, đào mà còn thấy đất khô chưa thấy ướt là biết rằng còn xa, đến thấy đất ướt có lòng tin chắc nhận rõ được Tri Kiến Phật này, thì mới biết đó là gần nước, tức là gần được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Rồi kinh này là vua các kinh, phải thấy là vua chỗ nào? Câu chuyện Bốn Như đến tham với tôn giả Pháp Trí.

Ngài Bốn Như cũng học kinh Pháp Hoa này. Vì nghe nói kinh này là vua các kinh, cho nên Ngài mới hỏi tôn giả Pháp Trí:

- Thế nào là vua các kinh?

Tôn giả Pháp Trí không trả lời liền, mới bảo:

- Thôi, ông hãy làm tri khố cho ta ba năm đi, ta sẽ nói cho nghe.

Ngài Bốn Như chấp nhận, đến ba năm Ngài thưa:

- Con đã làm tri khố ba năm rồi, giờ xin Hòa thượng nói cho.

Thì Ngài Pháp Trí liền gọi:

- Bốn Như!

Sư liền:

- Dạ!

Ngay đó Sư liền ngộ, thấy vua các kinh. Đơn giản phải không? Vua các kinh là chỗ đó, nghe gọi thì

"dạ", đơn giản vậy sao không nói đi mà phải bắt làm tri khố ba năm, nhọc nhằn? Chính chỗ đó là chỗ khéo léo của các Ngài, bắt làm ba năm cho tâm nó khao khát tột độ, tâm chuyên nhất; rồi gợi nhẹ thì liền thấy. Còn kiểu hỏi mà tâm chưa hết lòng, tâm chưa khao khát, thì nói, mà nghe hời hợt thôi. Đây làm tri khố ba năm, xong ba năm thì đến bạch Hòa thượng: "Con làm xong ba năm rồi", vậy biết rằng trong ba năm, Ngài ôm ấp việc đó không quên. Kiểu như mình làm một năm, mệt mỏi quá bỏ đi cho rồi. Thì làm sao mà ngộ được, làm sao mà thấy được? Cho nên Phật nhắc: "Đây là vua các kinh, nghe xong suy gẫm kỹ" Nghe xong phải suy gẫm kỹ. Không thể nghe hời hợt chơi chơi. Nếu nghe như vậy, phải biết rằng: người đó gần nơi trí tuệ Phật.

CHÁNH VĂN:

Nếu người nói kinh này
 Nên vào nhà Như Lai
 Mặc y của Như Lai
 Mà ngồi tòa Như Lai
 Ở trong chúng không sợ
 Rộng vì người giải nói,
 Từ bi lớn làm nhà
 Y nhu hòa nhẫn nhục
 Các pháp không làm tòa
 Ở đó vì người nói.

Đây là cách nói Pháp Hoa, vào nhà Như Lai, mặc y Như Lai, ngồi tòa Như Lai.

CHÁNH VĂN:

Nếu lúc nói kinh này
Có người lời ác mắng
Dao, gậy, ngói, đá đánh
Nhớ Phật nên phải nhịn
Ta trong muôn ức cõi
Hiện thân sạch bên chắc
Trải vô lượng ức kiếp
Vì chúng sanh nói pháp.
Sau khi ta diệt độ
Nếu hay nói kinh này
Ta sai hóa tứ chúng
Tỳ kheo, Tỳ kheo ni
Và nam, nữ thanh tịnh
Cúng dường nơi Pháp sư
Dẫn dắt các chúng sanh
Nhóm đó khiến nghe pháp.

GIẢNG:

Đây lập lại đoạn Phật nói: Người nói kinh này, thọ trì như vậy, nếu tâm trong sạch, Ngài ở xa nhưng Ngài cũng sai những hóa nhân đến nghe pháp tin nhận, cúng dường.

CHÁNH VĂN:

Nếu người muốn làm hại
Dao gậy cùng ngói đá
Trời khiến người biến hóa
Giữ gìn cho người đó.

Nếu người nói Pháp Hoa
 Ở riêng nơi vắng vẻ
 Lặng lẽ không tiếng người
 Đọc tụng kinh điển này
 Bảy giờ ta vì hiện
 Thân thanh tịnh sáng suốt
 Nếu quên mất chương cú
 Vì nói khiến thông thuộc.
 Nếu người đủ đức này
 Hoặc vì bốn chúng nói
 Chỗ vắng đọc tụng kinh
 Đều đặn thấy thân ta
 Nếu người ở chỗ vắng
 Ta sai trời, Long Vương
 Dạ xoa, quỷ, thần thủy
 Vì làm chúng nghe pháp.

GIẢNG:

Cho thấy rõ người nói Pháp Hoa này dù ở nơi vắng vẻ nhưng Phật cũng sai người đến nghe, nói không luống uổng, đâu đâu cũng có ánh sáng Pháp Hoa này hết.

CHÁNH VĂN:

Người đó ưa nói pháp
 Phân giải không trở ngại
 Nhờ các Phật hộ niệm
 Hay khiến đại chúng mừng
 Nếu ai gần pháp sư
 Mau đặn đạo Bồ Tát

**Thuận theo thầy đó học
Đặng thấy hằng sa Phật.**

GIẢNG:

Các vị mà nghe Pháp sư này nói pháp đó, thì sẽ mau đặng gần đạo Bồ Tát, theo thầy đó mà học thì sẽ đặng thấy hằng sa Phật. Vậy quý vị thấy, nghe Pháp Hoa rồi nói Pháp Hoa là phải như vậy; cho nên phẩm pháp sư này quan trọng là: Chính nhờ pháp sư này khiến cho ánh sáng Pháp Hoa được kéo dài không dứt, mình phải thấy chỗ pháp sư nói là như vậy. Phải thấy thấu qua những ngôn ngữ, chữ nghĩa mà thấy được bộ kinh chân thật đó, còn lo theo bộ kinh chết thì không thấy được ánh sáng Pháp Hoa liên tục.





11-PHẨM HIỆN BỬU THÁP

Đến đây là tháp báu hiện ra, hiển bày rõ pháp thân - Tri kiến Phật, phẩm này cũng rất nhiều ý nghĩa.

Qua phần trước là phần Khai Tri kiến Phật, tới đây là Thị Tri Kiến Phật. "Thị" tức là hiển bày, lộ ra. Trước là mới mở thôi, đến đây thì Tháp báu Phật Đa Bảo hiện ra rõ ràng ngay trước Phật, tức là hiển bày rõ Pháp thân thường trụ của Như Lai vốn không có mất. Bởi vì Phật Đa Bảo nói: Ngài nhập diệt đã lâu từ vô lượng kiếp mà toàn thân Ngài không tan rã, ở đâu nói Pháp Hoa thì Ngài hiện ở đó. Để chỉ cho Pháp thân ngay đây, khiến mọi người quên niệm sanh diệt đi. Trong đây đức Phật sẽ biến cõi Ta Bà này thành Tịnh Độ luôn, khỏi cầu Tịnh Độ đâu khác. Không thấy đây như, kia sạch gì nữa, như vậy mới thấu suốt được thật tướng hiện tiền, cũng như cảnh giới Phật là ngay trước mắt thôi, mình mở mắt ra là gặp.

Bởi vậy, phẩm này ý nghĩa rất sâu xa, phải nghe cho kỹ, lắng lòng thì mới cảm nhận hết.

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, trước Phật có Tháp bằng bảy báu, cao năm trăm do tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi do tuần, từ dưới đất nổi lên trụ ở giữa hư không; các món vật báu trau dồi, năm nghìn bao lớn, nghìn muôn phòng nhà, vô số tràng phan để nghiêm sức đó, chuỗi ngọc báu rủ xuống, muôn nghìn linh báu treo trên tháp. Bốn mặt đều thoảng đưa ra mùi hương gỗ ly cấu chiên đàn khắp cùng cả cõi nước.

Các phan lọng đều dùng bảy thứ báu, vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, trân châu và mai khô hiệp lại thành, cao đến ngang cung trời Tứ Thiên Vương, Trời Đao Lợi rưới hoa Mạn đà la cúng dường tháp báu.

Các trời khác và rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, Nhơn, Phi nhơn... nghìn muôn ức chúng đều đem tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, phan, lọng, kỹ nhạc mà cúng dường tháp báu, đồng cung kính tôn trọng ngợi khen.

GIẢNG:

Bây giờ đây, bồng dựng ở "Trước Phật có tháp bằng bảy báu, tháp này cao năm trăm do tuần rồi ngang rộng cũng hai trăm do tuần", năm trăm do tuần cũng là mấy trăm cây số, bồng dựng từ dưới đất nổi lên trụ giữa hư không, trong tháp đó trau dồi những thứ tràng phan, ngọc báu rất là đẹp; những phan lọng cao ngang trời Tứ Thiên Vương. Các vị trời

khác đều cung kính cúng dường. Nghĩa là Phật đang nói Pháp Hoa như vậy bỗng dựng có tháp báu hiện ra trước, mà từ dưới đất vọt lên trụ giữa hư không, vậy là sao? Đó là để hiển bày Tri Kiến Phật hay gọi là Thánh Trí Tự Giác, là chỗ mình tự giác, chứ không phải cái bên ngoài.

Ở trước Phật hiện ra để chỉ thật trí hiện tiền. Còn tháp bằng bảy báu là kim ngân, lưu ly, pha lê, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách. Nhưng bảy báu đó cũng chỉ cho thân thất đại này. Thất đại là: đất, nước, gió, lửa, không tức là trong đó có khoảng hư không, thức là cái phân biệt, kiến là cái hiểu biết.

Đang thuyết pháp vậy thì từ đất nổi lên. Đất đây chỉ cho đất tâm. Ngay nơi đất tâm này hiển lộ. Nghĩa là lâu nay mình sống trong phiền não vô minh dày đặc, cho nên tháp này ẩn trong đó, không thấy được. Ẩn nơi đất tâm, giờ đây đã mở Tri Kiến Phật rồi tức phiền não, vô minh nó tan, tâm sáng tỏ thì thân bảy đại này sẽ chuyển thành bảy báu, nên hiện ra sáng rỡ.

Trong đó hiện ra rồi, nó trụ giữa hư không chỉ cho không chỗ bám, không chỗ trụ. Bởi tâm sáng rồi, tháp này hiện ra thì nó không còn chỗ bám, không có chỗ trụ. Còn nếu có chỗ bám, có chỗ trụ thì nó bị chôn vùi trong lòng đất rồi. Đây hết chỗ bám mới hiện ra được, mà hết chỗ bám tức là hết chỗ để duyên. Tâm mình hết chỗ để duyên thì thấy tháp báu hiện ra liền, nếu hiện ra thì bảy báu sáng ngời. Còn có chỗ để duyên thì nó chôn vùi dưới lòng đất, thấy đất nước như nhớp. Mình ngay đây "khéo", tâm mà không có chỗ trụ, thì tháp báu sẽ sáng ngời hiện ra thôi.

Quý vị đọc kinh Pháp Bảo Đàn thấy Lục Tổ nghe kinh Kim Cang đến câu: "Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc pháp sanh tâm, ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm". Không nên trụ nơi sắc mà sanh tâm, không nên trụ nơi thanh, hương, vị, xúc pháp mà sanh tâm, nên không có chỗ nào trụ thì tâm Bồ Đề hiện ra, Ngài liền đại ngộ. Ngài la lên: "Đâu ngờ tự tánh vốn thanh tịnh, đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt", đó là tháp báu hiện ra chớ gì? Không trụ một chỗ nào hết thì tháp báu hiện ra liền. Hiện ra một cách bất ngờ.

Trong tháp đó chứa đầy đủ những thứ trang nghiêm tốt đẹp, chỉ cho trong đây đủ hắng sa diệu dụng, không thể nghĩ bàn, nghĩa là, trong Tri Kiến Phật đó, trong pháp thân đó nó đầy đủ diệu dụng trong đó.

Mình nghĩ rằng: buông hết mọi duyên rồi, không còn gì hết. Nhiều người nghĩ rằng buông hết mọi duyên chắc không còn biết gì! Có duyên thì có biết, hết duyên biết cái gì? Đây không phải vậy, buông hết, rồi còn biết diệu dụng nhiệm mầu nữa.

Chính chỗ này ngày xưa Nhị Tổ Huệ Khả thưa với Tổ Bồ Đề Đạt Ma: "Con bây giờ dứt bật hết các duyên rồi". Tổ Đạt Ma gạn lại: "coi chừng rơi vào đoạn diệt" Huệ Khả thưa:

- Không.

Tổ hỏi:

- Sao biết "không"?

- Rõ ràng thường biết, nói không thể đến!

Rõ ràng thường biết thì làm sao "rơi vào đoạn diệt được". Đây cũng vậy, buông hết các duyên rồi thì nó sẽ biết khắp tất cả hết, nó sáng ngời hết. Diệu

dụng đó không thể lường, chớ không phải là không còn gì hết. Nhưng chỉ có điều là "nói không thể đến" chỗ đó không phải là chỗ nói mà phải thể nghiệm chân thật.

Rồi phan lộng ở nơi tháp đó cao tới ngang trời Tứ Thiên Vương, tức là sao? Tức chỉ cho tháp này hiện ra, mở sáng chỗ này rồi thì thấy rõ bốn đại này không còn ngăn ngại nữa. Nghĩa là đất, nước, gió, lửa này không còn ngăn ngại được; trời, rồng đều tôn trọng hướng về chỗ đó. Minh bây giờ thấy bốn đại này nó ngăn, nó che nên tìm cách giải thoát. Nhưng đây thấy rõ bốn đại không ngăn được nó, chỉ mình mê lầm thôi. Thí dụ: bây giờ đây giơ tay lên thì ai không thấy? Hoặc là gọi, ai không biết "dạ"?

Vậy, giơ tay liền thấy, gọi liền biết "dạ" thì có gì che ngại được nó? Mặc dù bốn đại còn đây, mà đâu ngăn che được cái đó. Vậy thì ngay khi mình mê mà nó còn không ngăn che được nữa, huống là khi đã giác rồi!

Cho nên, khi giác rồi thì diệu dụng ứng ra không lường được. Nên ở đây diễn tả là nó "trang nghiêm tốt đẹp, cao vợi, các Trời, Rồng, Dạ xoa, Thiên, nhưn đem kỹ nhạc, chuỗi ngọc đến cúng dường tháp báu".

CHÁNH VĂN:

Bây giờ trong tháp báu vang tiếng lớn ra khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn! Có thể dùng huệ lớn bình đẳng vì đại chúng mà nói kinh Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm Diệu Pháp Liên Hoa. Đúng thế! Đúng thế! Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn! Như lời Phật nói đó, đều là chơn thật".

GIẢNG:

“Tháp báu hiện ra giữa hư không, trong đó vang ra tiếng”, đọc kinh này nếu đọc thường không đọc sâu trong ý nghĩa, thì thấy giống như là truyện tiểu thuyết. Nhưng đây ý nghĩa rất là sâu: trong tháp đó vang ra tiếng để chỉ cho trong Tịch mà có Chiếu. Từ chỗ không lời mà vang dội ra, khiến cho người thâm nhận có cái gì sâu xa đặc biệt trong đó chứ không phải là nó lặng lẽ không lời, là trơ trơ như gỗ đá.

Vì thường nói pháp thân là không tướng, lặng lẽ, không lời. Có người nghĩ vậy thành ra nó trơ trơ như cây, đá sao? Cho nên đây trong lặng lẽ đó, trong tịch đó mà có chiếu soi, có vang ra tiếng, không phải hoàn toàn lặng như chết. Đây “trong tháp vang ra tiếng”, thì mình biết sao? Trong đó là có người phải không? Mình đây cũng vậy, trong tháp này vang ra tiếng, thì biết có người, có chủ trong đó chứ có mất đi đâu. Rồi khen ngợi Đức Thích Ca dùng “huệ lớn bình đẳng” mà nói Pháp Hoa. Huệ mà huệ lớn, bình đẳng thì huệ đó là huệ gì?

Thường ở thế gian, người thông minh cũng nói là trí tuệ, nhưng trí tuệ thế gian cũng là trí tuệ sanh diệt, vay mượn thôi. Đó chưa phải là trí tuệ lớn. Trí tuệ lớn đây chỉ cho trí tuệ Phật, là trí tuệ chân thật đó. Huệ đó là huệ bình đẳng, ai ai cũng có hết, không ai thiếu đó mới là lớn, là bình đẳng; còn cái người này có, người kia không thì chưa phải là lớn, tức là còn giới hạn.

Nhưng bây giờ có ai nghe tiếng khen từ trong tháp vang ra chẳng? Thì đó mới là khéo, mình chỉ cần nghe được tiếng khen từ trong tháp vang ra đó thì mở được mắt Pháp Hoa. Tụng kinh Pháp Hoa cho đến một

ngàn bộ, chưa nghe chỗ này thì chưa thấy Pháp Hoa được. Nghe thế nào thì mới nghe được tiếng này? Nghe mà mình quên chỗ nghe đi, tức là quên chỗ duyên đi thì nghe được tiếng này. Còn nghe mà nhớ chỗ nghe đó thì không nghe được tiếng này, vì nhớ chỗ nghe là nhớ bên ngoài. Vậy ngay chỗ này bắt đầu thấy rõ nó lộ ra một hiện tượng là có cái chân thật đó, nên vang ra tiếng đó.

CHÁNH VĂN:

Bây giờ, bốn chúng thấy tháp báu lớn trụ trong hư không, lại nghe trong tháp có tiếng nói ra, đều đặng pháp hỷ, lấy làm lạ chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay rồi đứng một bên.

Lúc đó, có vị Đại Bồ Tát tên Đại Nhạo Thuyết biết lòng nghi tất cả trời, người, A tu la... trong thế gian mà bạch Phật rằng: "Bạch Thế Tôn! Do nhưn duyên gì mà tháp này từ đất nổi lên, lại ở trong tháp vang ra tiếng như thế?"

Lúc đó, Phật bảo Ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát: "Trong tháp báu này có toàn thân Như Lai, thời quá khứ vô trước, cách đây vô lượng nghìn muôn ức vô số cõi nước ở phương Đông có nước tên Bảo Tịnh, trong nước đó có Phật hiệu là Đa Bảo, đức Phật đó tu hành đạo Bồ Tát phát lời thệ nguyện lớn rằng: "nếu ta được thành Phật sau khi diệt độ trong cõi nước ở mười phương có chỗ nào nói kinh Pháp Hoa, thời tháp miếu của ta vì nghe kinh đó mà nổi ra nơi trước để làm chứng minh khen rằng: "Hay thay!" Đức Phật đó

thành Phật rồi lúc sắp diệt độ ở trong đại chúng trời, người bảo các tỳ kheo rằng: "Sau khi ta diệt độ muốn cúng dường toàn thân của ta thời nên dựng một tháp lớn".

Đức Phật đó dùng sức nguyện thần thông nơi nơi chỗ chỗ trong mười phương cõi nước, nếu có nói kinh Pháp Hoa thời tháp báu đó đều nổi ra nơi trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen rằng: "Hay thay! Hay thay!".

GIẢNG:

Chỗ này ý nghĩa rất là sâu xa, trước là chúng thấy tháp báu, nghe được tiếng đó đều được pháp hỷ "đứng dậy", quý vị nghe mà đứng dậy thì chắc hay lắm, hay là còn ngồi im lìm tại chỗ. Có nghe được pháp hỷ tức là có chỗ cảm rồi. Nhưng có chỗ cảm mà chưa nhận, còn phải đợi Phật nói, nên đứng dậy chấp tay, đứng một bên chăm chăm nhìn đợi. Nghe âm thanh đó, biết có việc đó, biết có cái gì trong đó cho nên mới phát ra tiếng như vậy; nhưng chưa giáp mặt nên còn đợi Phật nói.

Tới đây vị Bồ Tát tên Đại Nhạo Thuyết hỏi Phật. Đại Nhạo Thuyết là nói hoài không hết, nói mãi mà không có chỗ gì để nói, chớ không phải là một bề không nói. Cho thấy pháp thân là chỗ vô tướng, không chỗ nói nhưng mà nói mãi. Thì Bồ Tát này đứng lên thưa hỏi là khế hợp với ý pháp thân đó. Phật bảo: "trong tháp đó có toàn thân của Như Lai thời quá khứ về trước, cách đây vô lượng nghìn muôn cõi nước. Trong đó có nước tên Bảo Tịnh, Phật tên là Đa Bảo, tu hành đủ hạnh Bồ Tát, phát nguyện lớn: nếu khi thành

Phật rồi, sau khi diệt độ, cõi nước mười phương nói Pháp Hoa thì tháp miếu này vì nghe kinh Pháp Hoa mà hiện ngay nơi trước, chứng minh khen rằng; "Hay thay! Hay thay!". Tức là chứng minh việc đó chân thật. Vậy ở trong tháp này có toàn thân của Như Lai Đa Bảo. Như Lai Đa Bảo đó ở đâu vậy? Đó là ngầm chỉ trong cái thất đại này có pháp thân chân thật, pháp thân đó có đầy đủ diệu dụng, không thể nghĩ bàn hết. "Đa Bảo" tức là nhiều thứ báu, không thể kể hết được.

Phật đó diệt độ từ lâu rồi mà bây giờ "ở chỗ nào nói kinh Pháp Hoa thì tháp đó hiện ra, nghe kinh, còn phát ra tiếng khen nữa". Diệt độ rồi còn nói gì được mà phát ra tiếng? Quý vị mới thấy ý nghĩa sâu ở chỗ đó "diệt mà chẳng diệt". Tuy nói diệt đó mà chưa từng diệt gì hết! Bởi vì, người mê không thấy rõ nên thấy như là diệt, nhưng pháp thân đâu có diệt. Cho nên với người giác là người có nói Pháp Hoa, là người mở được Tri Kiến Phật thì liền thấy nó vốn chưa từng diệt. Cho nên chỗ nào nói Pháp Hoa thì chỗ đó hiện ra khen ngợi. Rõ ràng chưa từng diệt! Nghĩa là nó hằng chiếu soi, sáng ngời đó thôi, không mất đi đâu, không diệt đi đâu hết.

Cho nên đây, chứng minh bằng cách là phát ra tiếng nói: "Hay thay! Hay thay!" ở trong đó. Tháp thờ cái thân đã diệt rồi, nhưng còn phát ra tiếng thì đâu có diệt. Vậy nó không có mất đi đâu hết, chỉ tại mình mê thôi, nếu nhớ lại thì rõ ràng.

Nghe tới chỗ này, có ai nghe được Phật Đa Bảo nói chưa? Như ông Bùi Hữu vào chùa thấy vẽ hình cao tăng trên vách tường, ông hỏi trong chùa:

- Hình ở đây mà cao tăng ở đâu?

Thì cũng giống như đây - cái tháp ở đó còn người ở đâu? Trong chùa không có ai đáp được, ông hỏi:

- Trong chùa có thiên giả nào không?
- Có vị tăng mới đến, giống như thiên giả.
- Đâu, mời lại xem!

Tức Hoàng Bá được mời tới, ông nói:

- Hưu này mới có câu hỏi, nhưng chư tăng trong chùa tiếc lời, không ai trả lời. Xin ngài đáp cho!

Ngài Hoàng Bá nói:

- Đâu, ông hỏi lại coi!

Ông hỏi:

- Hình cao tăng ở đây, còn cao tăng ở đâu?

Hoàng Bá liền gọi tên ông:

-Bùi Hưu!

Ông liền:

- Dạ!

Ngài hỏi:

- Ở đâu?

Ngay đó ông liền thấy cao tăng.

"Dạ" đó giống như tiếng "Hay thay", phải không? Thì đâu có mất. Nghe tiếng "Dạ" đó thì thấy Phật Đa Bảo liền.

Vậy, rõ ràng cao tăng đó ở đâu? Ngay cái thân này thôi. Chính chỗ đó, trong Chứng Đạo Ca có câu: "huyễn hoá không thân tức pháp thân", cái pháp thân đó ngay trong thân huyễn hoá này. Qua đây, mình thấu suốt được cái thân huyễn hoá, thì thấu suốt được pháp thân hiện tiền đó thôi, không đâu khác hết.

Đây cũng vậy, ngay trong tháp bảy báu đó, tức cái thân thất đại này có toàn thân Phật Đa Bảo trong đó. Chỗ này không phải chỉ mấy vị xuất gia thấy được mà tại gia cũng thấy được. Chính vua Trần Thái Tông của Việt Nam, từng có bài kệ nói về ý nghĩa này:

*Vô vị chân nhân thị đồ au
 Hồng hồng, trắng trắng chớ lẫn nhau.
 Ai hay mây cuộn, trời trong vắt
 Ven trời sương biếc núi một màu.*

*(Vô vị chân nhân xích nhục đoàn,
 Hồng hồng, bạch bạch mạc tương man.
 Thủy tri vân cuộn trời trong vắt,
 Thủy lộ thiên biên nhất dạng san.)*

Ngài nói là có một vị chân nhân vô vị: chân nhân là con người chân thật mà không có ngôi vị gì hết, con người đó ở ngay trong cục thịt đồ au này. Thịt đồ au chỉ thân này nhưng mình chớ có lẫn tưởng "hồng hồng, trắng trắng" đó. Nó ở ngay trong cục thịt đồ au này, nhưng chớ có lẫn với cục thịt "đỏ đỏ, trắng trắng" đó. Cục thịt "đỏ đỏ, trắng trắng" này là cục thịt vô tri thôi. Trong đó có cái chân thật sáng ngời, nó giác biết; chỉ có khi nào "mây cuộn trời trong vắt", tức là mây vô minh tan, trời trong vắt, thì sẽ thấy ngay nơi "ven trời sương biếc núi một màu", núi, sương, bầu trời một màu xanh vậy thôi.

Nghĩa là mây tan rồi, trước mắt tâm cảnh như như, pháp thân hiện bày trước mắt!

Vậy ngay cục thịt đồ au này, rõ ràng có vị chân nhân không ngôi vị đang ngồi chễm chệ ngay đó, ngôi sở sở đó, chỉ có một điều là nhìn cho khéo: thấy được người đó mà đừng lẫn với tướng "trắng trắng, hồng hồng" này, nhận cái tướng "hồng hồng, trắng trắng" đó cho là người chân thật là đi theo sanh diệt. Bởi vì

tướng này ít lâu cũng ra nghĩa địa. Còn con người chân thật này thì vẫn là chân thật, chỉ có mình khéo vén được đám mây vô minh, thì thấy được con người chân thật đó, ngay trong cục thịt dỏ au này thôi.

Vì vậy, ngay trong thân này có "đức Phật Đa Bảo đã tịch diệt lâu rồi" nhưng vẫn không mất. Chỗ nào có nói Pháp Hoa thì tháp đó hiện ra thôi. Như ngay bây giờ đây, có nói Pháp Hoa thì có nó hiện. Tức là, mình tan được vô minh rồi thì nhìn đâu đâu cũng là pháp thân hiện này hết, không chỗ nào thiếu. Nhưng ở đây tháp đó hiện ra rồi, nó phát ra tiếng "Hay thay" là nó "nổi lên trên khỏi mặt đất ở giữa hư không", mình đây cũng vậy nếu được "nổi lên trên khỏi mặt đất" thì nó phát ra tiếng đó. Còn bây giờ bám chặt mặt đất, không dám rời chút nào hết, thành ra nó đâu có phát nổi - "không rời mặt đất" tức là cứ bám vào cái thân sanh diệt này, làm sao phát ra tiếng kia được? Đơn giản vậy thôi. Đó là nhắc mình, ngay đây phải quên cái thân sanh diệt, buông cái ngã này đừng có bám chặt vào nó thì sẽ thấy Pháp Thân hiện ra.

CHÁNH VĂN:

Đại Nhạo Thuyết! Nay tháp của Đa Bảo Như Lai vì nghe nói kinh Pháp Hoa nên từ dưới đất nổi lên khen rằng: "Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện muốn thấy thân của đức Phật đó". Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát Ma Ha Tát: Phật Đa Bảo đó có nguyện sâu nặng: "nếu lúc tháp báu của ta vì nghe kinh Pháp Hoa mà hiện ra nơi trước các đức Phật, có Phật nào muốn đem thân ta chỉ bày cho bốn

chúng, thời các vị Phật của Phật đó phân thân ra nói pháp ở các cõi nước trong mười phương đều phải nhóm cả một chỗ, vậy sau thân của ta mới hiện ra".

Đại Nhạo Thuyết! Các vị Phật của ta phân thân nói pháp ở các cõi nước trong mười phương nay nên sẽ nhóm lại. Ngài Đại Nhạo Thuyết bạch Phật rằng: thưa Thế Tôn! Chúng con cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế Tôn phân thân để lễ lạy cúng dường".

GIẢNG:

Ngài Đại Nhạo Thuyết do sức thần của Như Lai mà bạch Phật: "chúng con cũng muốn thấy được thân đức Phật đó". Nhưng Phật bảo: bây giờ muốn thấy không phải thấy suông vậy được, mà Phật đó có nguyện là khi Phật nào muốn chỉ thân ta cho bốn chúng, thì phải "gom hết các hoá thân" về một chỗ, rồi thì "thân Phật Đa Bảo" mới hiện ra. Chính chỗ này là chỗ mình phải nghe cho kỹ. Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát nguyện được thấy, nhưng do sức thần của Như Lai, mới bạch Phật, tức là sao? Tức là phải dùng trí của Phật thì mới thâm hợp được việc đó. Còn dùng trí sai biệt của mình thì khó khế hợp được.

Rồi "Phật đó có nguyện, Phật nào muốn chỉ" thì "gom hết hoá thân về một chỗ" mới hiện ra được. Đây là một ý nghĩa tuyệt diệu!

Muốn thấy toàn thân Phật Đa Bảo, hay gọi là thấy tột được pháp thân đó, thì phải nhóm các vị Phật đang phân thân về một chỗ. Vậy thì hoá thân ở đâu mà gom về?

Tức là, mỗi tâm niệm đang phân tán chỗ này, chỗ kia đó. Bây giờ phải thu về hết một chỗ đây thì nhìn thấy Pháp thân liền, Pháp thân hiện ra liền. Một niệm là một phân thân Phật chớ gì? Có niệm là có biết, biết tức là giác. Giác là hoá thân Phật chớ gì nữa? Bây giờ đây gom về một chỗ đi! Gom về một chỗ là sao? Tức là nhất tâm. Phải nhất tâm bặt những niệm kia, đây dừng cho đi đâu hết thì đảm bảo pháp thân hiện ra, không nghi ngờ!

Ngài Đại Nhạo Thuyết muốn thấy phân thân Phật; rồi đại chúng muốn thấy, tức là nhân Phật Đa Bảo đó, đại chúng cũng muốn thấy phân thân của Phật Thích Ca. Mà Phật Đa Bảo chỉ cho pháp thân Phật. Hay mình nói ngược lại, muốn thấy phân thân Phật Thích Ca, cũng phải nhân pháp thân Phật Đa Bảo mà thấy. Nghĩa là, phải tâm lặng lẽ thì mới thấy hết được các hoá thân đó. Còn tâm lăng xăng, lộn xộn thì làm sao thấy hết?

Thêm một điều nữa, lâu nay mình nghe nói Phật Thích Ca thì chỉ biết Phật Thích Ca sanh ra ở Ấn Độ, rồi nhập diệt ở rừng Sa La. Ở đây, Ngài nói Ngài còn vô số các hoá thân đi thuyết pháp mười phương nữa. Vậy Phật nào là Phật Thích Ca thật.

Bởi vậy, có người đặt câu hỏi: "nói Phật Thích Ca tu hành thành đạo chứng niết bàn rồi đến tám mươi tuổi cũng chết tại rừng Sa La như ai, không tu cũng chết, tu cũng chết", vậy thành đạo ở chỗ nào? Mình không thấy thấu được chỗ này, cũng lúng túng, cũng nghi ngờ! Đây thấy rõ, nếu chỉ thấy Phật Thích Ca nhập diệt ở rừng Sa La đó, thì chưa thấy Phật Thích Ca, Ngài còn phân thân mười phương nữa, Phật này gọi là Phật ứng thân thôi! Chưa phải là Phật thật.

Ứng thân, "thì có ứng ra, rồi ẩn đi", nên có nhập diệt. Còn Phật thật đâu có hiện ra, đâu có ẩn đi. Hiểu như vậy mới thấy được ý nghĩa Phật thành đạo đó đâu phải thành cái thân này? Cái thân này rồi cũng phải diệt. Nhưng thành đó là thành chính cái "Tâm Bất Sanh, Bất diệt", hay "Tâm giác ngộ" đó, chớ không phải thành thân tướng này. Thấy như vậy thì mới thấy được Phật Thích Ca thật.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, Phật phóng một lần sáng nơi lông trắng giữa chặng mày, liền thấy năm trăm muôn ức na do tha hằng hà sa côi nước ở phương Đông. Các côi nước đó thường dùng pha lê làm đất, cây báu, y báu để làm đồ trang nghiêm, vô số nghìn muôn ức Bồ Tát đầy đầy trong nước đó. Khắp nơi giăng màn báu, lưới báu phủ trên đức Phật trong nước đó đều dùng tiếng lớn tốt mà nói các pháp, và thấy vô lượng nghìn muôn ức Bồ Tát khắp đầy trong nước đó vì chúng sanh mà nói pháp: Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới chỗ tướng sáng lông trắng chiếu đến cũng lại như thế.

Lúc đó, các Phật ở mười phương đều bảo chúng Bồ Tát rằng: "Thiện nam tử! Ta nay phải qua thế giới Ta Bà, chỗ của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để cúng dường tháp báu của Đa Bảo Như Lai".

Lúc bấy giờ, côi Ta Bà liền biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng ngăn tám

đường, không có các tụ lạc, làng xóm, thành ấp, biển cả, sông ngòi, núi sông cùng rừng bụi. Đốt hương báu lớn, hoa mạn đà la trải khắp cõi đất, dùng lưới màn báu giăng trùm ở trên, treo những linh báu, chỉ lưu lại chúng trong hội này, dời các trời người để ở cõi khác.

Lúc đó, các đức Phật đều đem theo một vị Bồ Tát lớn để làm thị giả qua cõi Ta bà đều đến dưới cây báu, mỗi mỗi cây báu cao năm trăm do tuần, nhánh lá bông trái thứ lớp rất trang nghiêm, dưới các cây báu đều có toà sư tử cao năm do tuần cũng dùng đồ báu tốt mà trau dồi đó.

Khi ấy, các đức Phật đều ngồi xếp bằng trên toà này, như thế lần lượt đến khắp đầy cả cõi tam thiên đại thiên mà ở nơi thân của đức Thích Ca Mâu Ni Phật phân ra trong một phương vẫn còn chưa hết.

Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni vì muốn dung thọ các vị Phật của mình phân thân, nên ở tám phương lại biến thành hai trăm muôn ức na do tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh cùng a tu la, lại cũng dời các hàng trời người để ở cõi khác.

Những nước của Phật biến hoá ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do tuần nhánh lá bông trái đều có thứ lớp tốt đẹp, dưới cây đều có toà báu sư tử cao năm do tuần, dùng các thứ báu để trau dồi, những nước đó cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn: núi Mọc chơn lân đà, núi Thiết

Vi, núi Đại Thiết vi, núi Tu di... thông làm một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các báu xen lẫn nhau làm màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu lớn, các hoa trời báu trải khắp trên đất.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật vì các Phật sẽ đến ngôi, nên ở nơi tám phương lại đều biến thành hai trăm muôn ức na do tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và a tu la, lại dời các hàng trời người để ở cõi khác. Những nước biến hoá ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm, cao năm trăm do tuần nhánh lá bông trái thứ tự tốt đẹp, dưới cây đều có tòa sư tử bằng báu cao năm do tuần, cũng dùng chất báu tốt mà trau dồi đó.

Những nước này cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn: núi Mục chơn lân đà, núi Đại Mục chơn lân đà, núi Thiết vi, núi Đại Thiết vi, núi Tu di... thông lại làm một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, ở trên treo các phan lọng, đốt hương báu tốt, các thứ hoa trời báu trải khắp trên đất.

Bấy giờ ở phương Đông, các đức Phật trong trăm nghìn muôn ức na do tha hằng hà sa cõi nước của đức Thích Ca Mâu Ni Phật phân thân ra, thấy đều nói pháp đến nhóm ở cõi này. Tuần tự như thế, các đức Phật trong cõi nước ở mười phương thấy đều đến nhóm ngôi ở tám phương. Bấy giờ, mỗi mỗi phương các đức Như lai ngôi khắp đầy trong bốn trăm muôn ức na do tha cõi nước.

GIẢNG:

Đây các Phật nhóm về một chỗ, nghĩa là "Phật Thích Ca phóng một lần ánh sáng giữa chạng mờ, thấy năm trăm muôn ức hằng hà sa cỗi nước ở phương Đông, những cỗi nước này đều là trang nghiêm tốt đẹp", các đức Phật ở trong đó đang nói pháp, thì đều cảm được ánh sáng này, mới bảo với các chúng Bồ Tát: "Bây giờ ta phải qua thế giới Ta bà chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, cúng dường Phật Đa Bảo Như Lai", thì "Bấy giờ, cỗi Ta bà biến thành cỗi trang nghiêm tốt đẹp", như là "đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, không có những tụ lạc, thành ấp". Trong đó "chỉ lưu lại chúng trong hội này thôi, các trời người dời để các cỗi khác hết", mình không biết có bị dời đi không? "Lúc đó, các đức Phật đem theo vị Bồ Tát làm thị giả, qua đến cỗi này", đó là một lần biến: *biến cỗi này thanh tịnh*. Tiếp theo, "các đức Phật ngồi khắp cả tam thiên đại thiên ở nơi thân Phật Thích Ca phân ra trong một phương vẫn chưa hết", mới có một phương mà chưa hết, còn tám phương về nữa, thì ngồi đâu đây?

"Bây giờ, Phật Thích Ca muốn dung các đức Phật của mình ở tám phương, liền biến thành những cỗi nước trang nghiêm thanh tịnh tốt đẹp nữa", đó là lần biến thứ hai. Rồi Phật Thích Ca vì các Phật "sẽ" đến ngồi đây, biết đâu có mình trong đó? Và đều biến thành các cỗi nước trang nghiêm, Phật phóng hào quang chiếu đến các phương, trong hào quang đó thì thấy rõ hết các Phật ở mười phương. Đó là ý nghĩa: "Tất cả không rời ngay một niệm hiện tiền đây thôi". "phóng hào quang lông trắng giữa chạng mờ này", tức là một niệm hiện tiền chớ không gì khác, ngay một

niệm hiện tiền này nó chiếu hết, thấy hết tất cả những cõi nước ở mười phương nếu như mình khéo quên được niệm sanh diệt. Quên niệm sanh diệt kia, đây, thì mười phương ngay trước mắt không gì ngăn cách. Mình còn niệm sanh diệt kia, đây, cho nên thấy có đây, có kia, có ngăn cách. Chính chỗ này trong nhà thiền, có Thiền sư Nghĩa Tồn hỏi vị tăng:

- Ông ở đâu đến?

Vị tăng thưa:

-Từ Giang Tây đến!

Sư hỏi:

- Cách đây bao xa?

Vị tăng thưa:

- Chẳng xa!

Sư đưa cây phát tử lên bảo:

- Vậy thì có cách cái này hay không?

Vị tăng thưa:

- Nếu cách cái này thì liền xa vậy.

Sư liền đánh ông tăng. Mình nghe nói "đây cách kia" thì giống như thành phố Hồ Chí Minh cách đây bao xa? Theo ông tăng đây thì "chẳng xa". Bởi vì mình sống với tâm niệm mắc kẹt trong không gian, nên thấy có đây, có kia, thì đây cách thành phố Hồ Chí Minh xa. Còn nếu sống ngay niệm hiện tiền đây thôi, thì thành phố Hồ Chí Minh với đây có gì xa? Sở dĩ cách xa là nhìn trên cái thân này "nó có cách, có ở đây", thì không ở thành phố Hồ Chí Minh. Còn niệm chân thật hiện tiền đây thì nó có tướng mạo gì mà cách.

Do đó Thiền sư Nghĩa Tồn giơ cây phát tử lên hỏi: "có cách cái này không?" thì ông tăng nói: "nếu cách thì liền xa rồi!".

Đưa cây phát tử lên, hay đưa tay lên, nếu mình thấy cây phát tử hay thấy ngón tay, thì cách xa liền. Còn nếu ngay cây phát tử hay ngón tay đây mình thấy trở lại "cái chân thật ngay nơi mình", cái sáng ngời đó", thì có cách ở đâu? "thấy ngón tay", bị ngón tay cách thì liền xa. Thấy thấu qua ngón tay, thấy trở lại ngay cái gì đang sáng ngời nơi con mắt mình đó, thì có cách gì. Nghĩa là, ngay đây mình không khởi tâm động niệm, thì có cách gì đâu? Còn vừa khởi tâm động niệm thì "cách liền".

Vậy mười phương ngay một niệm thôi! Cho nên ở đây phóng luồng ánh sáng thì thấy tất cả mười phương. Rồi cõi Ta bà này biến thành Tịnh độ trang nghiêm. Mình quên được niệm dơ sạch thì ngay đây Tịnh độ liền. Còn mình sống với niệm có dơ, có sạch, rồi thấy đây là nhơ, kia là sạch, mà bỏ cõi này lên tịnh độ sạch hơn. Như câu chuyện bà già ngộ đó. Bà đến, trình ngài Bạch Ẩn, là bà thấy chỗ nào cũng sáng ngời hết! Ngài mới gạn: "cái hầm phân có sáng không". Khi "tâm sáng rồi" thì chỗ nào cũng sáng hết; còn tâm chưa sáng: còn thấy có chỗ sáng, có chỗ tối, có chỗ nhơ, có chỗ sạch. Đây cũng vậy, "thấy Phật Đa Bảo hiện ra" rồi tức là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, thì thấy cái gì cũng thanh tịnh hết! Vậy thì ngay đây Ta bà đã biến thành Tịnh độ rồi, còn bỏ đi đâu nữa? Nhưng có điều, muốn thấy như vậy thì phải gom hết tâm niệm lang thang đầu này đầu kia đi! Gom hết tâm niệm đó về đây thì thấy Ta bà thành Tịnh độ.

Kế là trong đó chỉ giữ chúng trong hội này thôi, còn những trời người đều dời đi chỗ khác, nhưng quý vị nghĩ "dời chỗ khác, thì dời chỗ nào đây"? Ở đây, chỉ có người trong cảnh mới thấy được như vậy thôi! Nghĩa

là tâm mình thanh tịnh, mình chứng nghiệm được, thì mới thấy được chỗ thanh tịnh như vậy; thấy được Ta bà Tịnh độ như vậy. Còn mình đứng bên ngoài lý luận thì không bao giờ lý luận tới. Nói hay, nói giỏi mà tâm lang thang đâu này đâu kia thì cũng bị "dời đi chỗ khác". Vậy các vị đang ngồi đây có bị dời đi chỗ khác không? Đang ngồi nghe kinh trong hội Pháp Hoa, ở trong hội Pháp Hoa mà không thấy được Pháp Hoa, không thấy được cõi thanh tịnh đó mà để tâm lang thang là bị dời đi nơi khác chớ gì. Nghĩa là, cảnh đó ngay bên mình thôi, chứ không đâu xa hết, mà mình không thấy tức bị "dời đi" rồi. Còn ngay đó thu hết tâm lang thang về đây, thì ở trong hội Pháp Hoa vậy thôi.

Rồi "Chư Phật về đây, ngồi khắp cả tam thiên đại thiên mà chỉ mới thu về ở phương Đông" thôi. Cho thấy tâm niệm lang thang của mình đó tính không biết bao nhiêu mà kể. Mới một phương thu về, ngồi không hết rồi, tám phương thu về không biết ngồi đâu nữa? Bấy giờ tám phương khác Phật biến thành Tịnh độ hết để ngồi cho đủ. Thế là Phật ngồi đầy kín hết trong cõi Ta bà, đó là ý nghĩa gì? Coi như Phật ngồi đầy khắp hết để chỉ cho tâm mình mà nó chuyên nhất rồi, nhất tâm rồi thì chỗ chỗ đều thanh tịnh sáng ngời, không có niệm tạp xen vào được. Chỗ nào cũng có Phật thì chỗ nào chen vào được. Có chúng sanh nào lang thang thì "dời chỗ khác" hết rồi thì ngay đó "Phật Đa Bảo hiện ra liền". Ý nghĩa chân thật là như vậy.

Rồi mỗi toà báu "cao năm trăm do tuần, Phật Phật nhóm đến vô số", thì ở đâu cho hết đây?

Là phá thêm một ý niệm nữa. Phá cái tâm niệm hạn hẹp của mình, khiến quên cái niệm về không gian.

Mình còn thấy có lớn, có nhỏ; cho nên còn thấy có rộng, có hẹp, vậy Phật về không biết ngồi ở đâu? Còn nếu tâm mình thanh tịnh rồi thì không gian biến mất, không thành vấn đề, không còn thấy có ranh giới nhỏ lớn. Mình còn mắc kẹt trong không gian, còn nghĩ có nhỏ, có lớn tức bị dời đi nơi khác liền. Do đó trong nhà thiền có câu là "núi Tu Di mà nhét trong hạt cải" cả quả núi mà nhét trong hạt cải, khiến cho mình quên cái niệm lớn nhỏ đi. Mình sống với đầu óc quen lý luận rồi, hiểu theo cái khuôn định sẵn từ xưa tới giờ, nghe như vậy là không thể nào hiểu nổi.

Song bây giờ theo tiến bộ khoa học trong đĩa nhỏ thôi người ta chứa cả Đại Tạng Kinh trong đó rồi! Thế gian còn như vậy, khi tâm mình thanh tịnh thì chuyện này là chuyện dễ dàng thôi. Hay quý vị chiêm nghiệm ngay chính mình, hôm nào nằm chiêm bao, thấy cảnh này, cảnh kia vô số. Khi tỉnh lại thì không rời khỏi cái gối. Vậy có lớn nhỏ gì đâu? Ý nghĩa rất là rõ ràng.

Cho nên đây, Phật hiện về đây cả mà ngồi đủ hết, không chập gì. Rồi các vị Phật sẽ đến ngồi, cho nên "ở tám phương đó chuyển thành Tịnh độ", Phật sẽ đến là sao? Tức là, khi mình đã mở được Tri Kiến Phật thì mỗi niệm vọng tưởng cũng theo đó mà dứt. Tiến tới luôn hằng giác, niệm niệm Chư Phật hiện tiền, là Phật sẽ đến ngồi toà báu đó thôi! Nhưng đây không chuyển một lần, mà chuyển tới hai ba lần là cho thấy chúng sanh vọng tưởng điên đảo vô số, không phải chuyển một lần mà xong. Lý thì vốn sẵn có đó rồi, nhưng tu cũng phải trải qua thời gian, không phải một lúc mà sạch hết.

Ở trên nói Trí tuệ Phật là "không thể nghĩ bàn, Phật có vô lượng sức thần thông diệu dụng", nghĩa là

người có ngộ có sáng tới đâu, nhưng nếu chẳng sống được trong đó thì không thể rõ được hết. Cho nên không thể đem một chút hiểu biết rồi tự hào ăn to nói lớn. Đó là chỗ để cho mình kiểm nghiệm lại. Do đó, học ở đây mới thấy ý nghĩa tu hành của mình rất rõ ràng. Như vậy "Phật Đa Bảo hiện ra, Phật Thích Ca phóng hào quang" mình thấy chuyện đó cũng là chuyện ở ngay nơi mình, chớ không phải đâu xa. Còn người học theo chữ nghĩa, như là chuyện của Phật thôi, không dính dáng gì đến mình.

CHÁNH VĂN:

Lúc đó, các đức Phật đều ngồi toà sư tử dưới cây báu, đều sai vị thị giả qua thăm viếng đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đều đưa cho đầy bụm hoa báu mà bảo thị giả rằng: **Thiện nam tử! Người qua đến núi Kỳ Xà Quật, chỗ của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, theo như lời của Ta mà thưa cùng Phật thế này: "Như Lai có được ít bệnh, ít khổ, sức khoẻ an vui, và chúng Bồ Tát cùng Thanh Văn đều an ổn chăng?"**. Rồi đem hoa báu này rải trên Phật để cúng dường mà thưa rằng:

"Đức Phật kia cũng muốn mở tháp báu này". Các đức Phật sai người đến cũng như vậy.

Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật thấy các vị Phật của mình phân thân đều ngồi trên toà sư tử, đều nghe các Phật cùng muốn đồng mở tháp báu, Phật liền từ chỗ ngồi đứng dậy trụ trên hư không, tất cả hàng bốn chúng đều đứng dậy chấp tay một lòng nhìn Phật.

Khi ấy, đức Thích Ca Mâu Ni Phật dùng ngón tay hữu mở cửa tháp bảy báu vang ra tiếng lớn, như tháo khoá chốt mở cửa thành lớn.

GIẢNG:

Đến đây, "Phật mở cửa tháp báu", những đức Phật phân thân đó khi đến tụ hội đây rồi, thì "mỗi vị Phật đều sai thị giả đến thăm Phật Thích Ca và đồng muốn mở tháp báu". Tức là mỗi Phật, mỗi Phật đều tụ hội về đây cùng với Phật Thích Ca, đồng muốn mở tháp báu đó! Chỉ cho tâm tâm niệm niệm đều không khác, không còn ngăn cách nữa thì mới mở tháp báu được. Khi Phật Phật đồng muốn mở thì Phật Thích Ca liền từ chỗ ngồi "đứng dậy trụ trên hư không, tất cả bốn chúng cũng đồng đứng dậy chấp tay một lòng nhìn". Bây giờ bắt đầu hồi hộp! Muốn mở tháp báu, Phật Thích Ca cũng phải đứng dậy. Rồi Sao? Lên đứng trên hư không mở, chứ không đứng dưới đất mở được.

Đó, quý vị thấy mình cũng như vậy, muốn mở tháp báu thì cũng phải rời mặt đất này, chớ đạp mặt đất này hoài thì mở không được. Nhưng có ai chịu rời mặt đất chưa? Chắc còn tiếc chớ không rời nổi! Nghĩa là, rời mặt đất này sợ hỏng chân không chỗ đứng. Mà bám mặt đất này là bám cái thân sanh diệt thì không mở tháp báu được. Phải dám rời mặt đất này! Buông cái thân sanh diệt này! Bởi vì tháp báu ở trong hư không rồi! Không có chỗ trụ. Muốn mở tháp báu cũng phải không có chỗ trụ, tức là vô trụ thì mới mở được. Tâm mình buông hết chỗ bám, chỗ duyên đi thì mở tháp báu thôi. Chính chỗ này ông Bàn Uẩn đến hỏi Mã Tổ:

-Thế nào là người chẳng cùng muôn pháp làm bạn?

Mã Tổ bảo ông:

-Ông hớp một hớp mà cạn nước Tây Giang, thì ta nói cho!

Ngay đó ông tỏ ngộ liền.

Quý vị thấy, "người mà chẳng cùng muôn pháp làm bạn" tức là sao? Một mình thôi, buông hết mọi duyên. Còn mình bây giờ thích làm bạn. Không bạn với cái này thì bạn với cái kia. Tức luôn luôn có chỗ duyên. Còn "người này" là người không có chỗ duyên nào, thì người đó làm sao nói? Cho nên nói "Ông hớp một hớp cạn nước Tây Giang ta nói cho". Làm sao hớp một hớp mà cạn nước Tây Giang? Đã là "không cùng muôn pháp làm bạn", bật hết chỗ duyên thì ông phải bật hết chỗ suy nghĩ, ngay đó tôi nói cho ông liền. Ông còn có chỗ suy nghĩ, còn có chỗ duyên, tức là còn có bạn. Ông còn có bạn thì làm sao hiểu chỗ không bạn kia"? Cho nên khi ông nghe như vậy thì ông tỏ ngộ liền.

Chỗ này cũng vậy, "Muốn mở cửa tháp báu" đó, mà "tháp báu đó đang trụ ở hư không", thì Phật Thích Ca cũng phải "rời mặt đất, trụ trên hư không" mà mở tháp báu. Khi "Phật Thích Ca trụ trên hư không để mở" thì bốn chúng cùng đồng đứng dậy chấp tay một lòng nhìn Phật", tức tất cả đều đồng nhất tâm không để cho xen niệm khác, lúc đó coi như một lòng chăm chăm vào chỗ đó thôi, thì tháp báu đó mới mở được, cũng như mới thấy được Phật Đa Bảo. Khi ấy Phật Thích Ca "Ngài dùng ngón tay hữu mở cửa tháp báu vang ra tiếng lớn", cũng như là "tháo cái khoá chốt", mở cửa thành lớn vậy. Chỗ này quý vị nghe có nghi gì không? Tháp báu đó là tháp lâu đời lâu kiếp rồi, từ

Phật Đa Bảo nhập diệt đến đây không biết là bao nhiêu mà tính kể. Ổ khoá đó quý vị thấy nó có sét chưa? Phật Thích Ca sao Ngài mở được dễ dàng vậy? Đưa ngón tay mở là xong. Quý vị đọc qua chữ nghĩa, không thấy được ý sâu này.

Cửa tháp đó đã khoá kín từ muôn kiếp, muôn đời rồi, mà chỉ dùng một ngón tay mở là xong dễ dàng, mà đây mình không nghe Ngài mở cách sao nữa? Nghe nói lấy ngón tay mở mà không biết mở thế nào? Đáng lẽ phải lấy chìa khoá mở, mà đây chỉ cần lấy ngón tay khều nhẹ là xong! Mình nghe nói mở, cố suy nghĩ mở bằng cách nào? Nhưng sự thật "mở mà không mở" gì hết. Nhân duyên khế hợp "một cái khều nhẹ" thì nó mở. Còn mình lo suy nghĩ để mở, thì kín mít, không mở được. Chính chỗ này trong nhà thiền thí dụ như Ngài Câu Chi chỉ thấy Hoà thượng Thiên Long đưa ngón tay lên thì tổ ngộ liền. Ngộ tức là mở cửa tháp báu chứ gì. Hoặc là như ngài Diệu Khoà ngài chỉ cần đưa sợi lông lên thổi thì Hội Thông tỏ sáng liền, vậy cũng là mở tháp báu rồi. Nghĩa là vô minh vọng tưởng của mình sâu dày từ vô lượng kiếp giống như là tháp báu đóng kín nhiều đời; giờ đây chợt xé tan mây vô minh đó thì pháp thân hiển lộ ngay, cửa tháp mở liền, chứ có gì đâu! Chỗ này không phải là chỗ công phu tạo tác hữu vi mà làm được. Vì công phu tạo tác là sinh diệt, mình cố mở này kia đó là sanh diệt, mà dùng công phu sanh diệt thì không mở được. Đây mở là khế hợp, mình thâm cảm thì nó mở liền.

Cho nên, chỗ này không có nói thời gian. Thoáng cái là mở liền. Cửa tháp mở thì sao? Đều vang ra tiếng, một tiếng vang lớn! Nghĩa là pháp thân hiển lộ thì chấn động cả nội tâm! Gọi là nó bùng mở không ngờ.

Cần nhớ là, muốn "mở cửa tháp báu" thì phải "rời khỏi mặt đất", tức là bao nhiêu những tình chấp của mình nó cố kết từ lâu đời mình phải buông đi. Chớ còn mình bám vào những cái thấy biết dính chặt nơi mặt đất này hoài, thì khó mở được. Đó là điểm mình phải chú ý! Vậy trong đây có ai nghe được tiếng vang từ tháp báu vang ra chưa? Nghe được tiếng vang đó chắc chắn cuộc đời mình chuyển hoá liền! Mà nghe được tiếng vang đó thì suốt đời không quên. Tiếng này vang lớn chấn động cả nội tâm!

Nghe được tiếng vang đó "chốt khoá nó bật mở liền". Chốt này là chốt gì? Chỉ là cái biết này thôi, chớ không gì khác. Chính cái biết này nó khoá chặt mình từ vô lượng kiếp đến nay. Nó khoá mình trong vô lượng kiếp luân hồi sanh tử. Biết mà biết vô minh, biết theo vọng tưởng, biết theo điên đảo thì chính cái biết đó nó dẫn mình đi trong sanh tử từ kiếp này qua kiếp khác, nếu không có cái biết này, như cây đá làm sao dẫn đi được. Rồi bây giờ đây cũng ngay cái biết này bật ra khỏi vô minh liền sáng tỏ. Nếu không có biết này lấy gì sáng tỏ? Nó bật ra khỏi vô minh, thì toàn thân Như Lai Đa Bảo liền lộ lộ đó thôi! Hết chạy trốn đâu, cũng hết còn che giấu được. Thì đó, chốt là ngay chỗ đó, "cái chốt biết". Ngay cái chốt biết này, bật ra được thì thấy toàn thân Phật Đa Bảo liền.

CHÁNH VĂN:

Tức thời, tất cả chúng trong hội đều thấy đức Đa Bảo Như Lai ở trong tháp báu ngời toà sư tử, toàn thân không rã như vào cảnh thiên định, lại nghe Phật đó nói: "Hay thay! hay thay! Thích

Ca Mâu Ni Phật xướng thích nói kinh Pháp Hoa đó, ta vì nghe kinh đó mà đến cõi này".

GIẢNG:

Giây phút này là giây phút tuyệt vời! Ai có giây phút này là nhớ đời, phải không? Tức là, ngay đây thấy Phật Đa Bảo y nguyên không rã rời, dù cho diệt cả vô lượng kiếp mà còn nguyên đó. Vậy là rõ ràng "diệt mà bất diệt". Chỉ cần một điều: mình nghe đây sao dám cam đảm và sẵn sàng buông chỗ đứng này đi: là hiến dâng cả thân mạng mình đây để cho việc đó là xong, còn tiếc cái này quá thì làm sao thấy được? Vậy là không mất đi đâu hết, thì bây giờ còn tìm ở đâu nữa?

Bây giờ còn thấy mất, còn đi kiếm là bởi vì sao? Bởi vì tâm còn lang thang vậy thôi. Còn lang thang còn đi dạo đầu này đầu kia thì mất thôi. Trái lại gom về đây thì thấy toàn thân Như Lai Đa Bảo hiện tiền chưa từng mất. Cho nên Phật nói là học Pháp Hoa để mở Tri Kiến Phật, thị Tri Kiến Phật là như vậy đó. Mở cho mình thấy, hiển bày cho mình rõ chân thật nơi mình. Tin nhận được như vậy là được thọ ký rồi!

Vậy người nghe được chỗ này, nghe được tiếng vang đó, nghe được tiếng khen: "Hay thay! Hay thay!" đó là phải nghe sao? Tức, phải nghe sâu tận nơi nguồn tâm, mới nghe được. Còn mình nghe hời hợt trên hai tai này là khó nghe được. Tai nghe qua rồi ra khỏi đây quên mất. Khi nghe được như vậy, thấy được Phật Đa Bảo như vậy, là đầy đủ cái chân nhân: Là cái nhân chân thật để thành Phật, không còn chút gì để nghi ngờ nữa. Trên thế gian này không có gì sánh kịp.

Phật Đa Bảo có phát nguyện: "ở chỗ nào nói

kinh này đều hiện đến để nghe", rồi "hiện đến để chứng minh" cho việc nói này nữa. Bây giờ đây, chỗ này cũng đang nói Pháp Hoa thì tại sao Ngài không hiện? Quý vị thấy sao? Ngài phát nguyện rõ ràng mà! Chỉ còn việc là chịu khó "gom hết các hoá thân Phật về" đi thôi, chỉ việc đó là xong.

Lúc đó "Phật Đa Bảo chia nửa toà cho Phật Thích Ca Mâu Ni" mà nói rằng: "Phật Thích Ca Mâu Ni có thể đến ngồi trên toà này". "Tức thời Phật Thích Ca Mâu Ni vào trong tháp báu ngồi xếp bằng trên nửa toà đó".

Giờ đây thì Phật Đa Bảo chia nửa pháp tòa cho Phật Thích Ca, kêu đến để hai vị cùng ngồi trên tháp báu. Quý vị thấy tới đây là sung sướng nhất, ngồi chung toà với Phật Đa Bảo, còn gì nói nữa?

Bởi vì Phật Thích Ca chỉ cho ứng thân. Thường thường, người chưa thấu tột thì thấy ứng thân, pháp thân, báo thân có khác, có sai biệt gọi là ba thân. Đến đây ứng thân, pháp thân vốn không hai, không tách rời nhau. Muốn thấy pháp thân cũng phải ngay nơi ứng thân này mà thấy thôi, không phải rời thân này mà thấy pháp thân được. Bởi vậy kinh Kim Cang nói rõ:

"Nhược kiến Chư tướng, phi tướng tức kiến Như Lai"

Tức là, *thấy các tướng chẳng phải tướng thì liền thấy Như Lai*. Vậy thấy Như Lai là thấy ở đâu? Ngay nơi các tướng mà liền thấy chẳng phải tướng. Thì cũng vậy, "ngay nơi tướng này mình liền thấy không phải tướng thì liền thấy Phật Đa Bảo". Phật Đa Bảo cũng ngay nơi thân tướng này, thì hai Phật ngồi chung. Mình còn có niệm đây kia, bỏ cái này để thấy Phật Đa Bảo thì không thấy được.

Có vị tăng hỏi Triệu Châu:

-Theo lời thầy dạy "khi thế giới này hoại thì tánh này chẳng hoại", vậy thế nào là tánh này?

Ngài Triệu Châu đáp:

-Bốn đại năm uẩn.

Ông tăng liền thưa:

-Cái đó vốn là hoại. Thế nào là tánh này?

-Ngài Triệu Châu xác định lại:

- Bốn đại năm uẩn.

Người thường nghe không thể hiểu nổi. "Tánh này tánh bất hoại", dù cho thế giới này hoại, nhưng nó không hoại. Mọi người nghe như vậy, thì liền nghĩ ngoài thân này có tánh gì không hoại. Nhưng hiểu kiểu đó thì bao giờ thấy được tánh này? Cho nên ngài Triệu Châu nói là: "Bốn đại năm uẩn". Ngay nơi thân năm uẩn này mà thấy được tánh đó thôi, không thể rời thân này mà thấy, chỉ có điều mình phải khéo ngay nơi thân này, thấy thấu qua thân này, chứ không phải bám chấp vào thân này. Như vua Trần Thái Tông nói: "dùng lằm" với tướng "hông hồng trắng trắng" này, thì thấy được tánh bất hoại đó. Mà thấy được tánh bất hoại đó thì thấy được Phật Thích Ca, Phật Đa Bảo ngồi chung một toà. Vậy thì thấy rõ **cái bất diệt nó nằm sẵn ngay cái sanh diệt**, chớ không thể bỏ cái sanh diệt này mà tìm chỗ khác.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, hàng tứ chúng thấy đức Phật đã diệt độ vô lượng nghìn muôn ức kiếp về trước nói lời như thế đều khen là việc chưa từng có, đều đem hoa trời báu rải trên đức Phật Đa Bảo và Phật Thích Ca Mâu Ni,

Lúc đó, đức Đa Bảo Phật ở trong tháp báu chia nửa toà cho Thích Ca Mâu Ni Phật mà nói rằng: "Thích Ca Mâu Ni Phật có thể ngồi trên toà này". Tức thời đức Thích Ca Mâu Ni Phật vào trong tháp báu ngồi xếp bằng trên nửa toà đó.

Bấy giờ, hàng đại chúng thấy hai đức Như Lai ngồi xếp bằng trên toà sư tử trong tháp báu thời đều nghĩ rằng: "Đức Phật ngồi trên cao xa, cúi mong đức Như Lai dùng sức thần thông làm cho bọn chúng con đều được ở trên hư không.

Tức thời đức Thích Ca Mâu Ni Phật dùng sức thần thông tiếp hàng đại chúng đều ở hư không, rồi dùng tiếng lớn mà khắp bảo đó rằng: "Ai có thể ở trong cõi Ta bà này rộng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa nay chính phải lúc, Như Lai không bao lâu sẽ vào Niết Bàn, Phật muốn đem kinh Pháp Hoa này phó chúc cho các người".

GIẢNG:

Tức là đại chúng thấy hai đức Phật ngồi xếp bằng trên toà sư tử báu đó, nhưng ngồi trên hư không. Cho nên đại chúng nghĩ rằng: Đức Phật ngồi trên cao, còn đại chúng đang ở dưới đất, mong chờ đức Như Lai dùng sức thần để làm cho mọi người lên hư không. Ngay đó, "Phật Thích Ca mới dùng sức thần thông tiếp hàng đại chúng đều lên hư không" luôn, và ngay đó Phật mới tuyên bố lớn tiếng để bảo hết: "Ai có thể ở trong cõi Ta bà này rộng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa", thì *ngay lúc này là đúng lúc rồi*, hãy phát tâm, Như Lai sẵn sàng phó chúc cho người đó. Đây là những giây phút rất đặc biệt. Đại chúng thấy như vậy

rồi, nhưng tâm niệm thì chưa rời mặt đất, còn thấy có cách biệt: cách biệt mình với Phật, nên mong Phật tiếp mình lên hư không.

Đó là chỗ rất là vi tế, ở mặt đất là vẫn còn sống với thân tâm sanh diệt này. Biết có Phật đó, hay là thấy có Phật đó, nhưng tập khí lâu đời vẫn còn bám vào thân tâm sanh diệt này chưa quên, cho nên còn ở dưới đất, chưa rời khỏi mặt đất. Nếu lên khỏi mặt đất, là buông khỏi chỗ thân tâm sanh diệt này, để sống trở về với cái gốc xưa đó, cái gốc bất diệt đó mà danh từ chuyên môn của kinh Pháp Hoa gọi là Bản môn. Chính chỗ đó là chỗ quê nhà muôn thuở.

Rồi Phật "tiếp đại chúng lên hư không" phó chúc cho cả, nay là đúng lúc nên nói Pháp Hoa. Tức là buông được chỗ bám này rồi, thì chính lúc đó là lúc đáng nói Pháp Hoa. Mình buông được chỗ bám này đi thì ngay lúc đó là lúc "Phật phó chúc". Như vậy Phật sẵn sàng phó chúc cho các người, nhưng không biết ai chịu nhận hay không? Rõ ràng Phật tuyên bố: "Ai có thể trong cõi Ta bà này rộng nói kinh Pháp Hoa, nay chính phải lúc", vậy không phải là bảo riêng cho trong chúng hội, mà bảo chung cho tất cả. Phật sẵn sàng hết rồi, còn đợi một phần nữa là của mình thôi, mình có chịu hay không. Vậy có ai nhận lên khỏi mặt đất chưa?

Đây Phật trùng tuyên lại ý trên.

CHÁNH VĂN:

Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đấng thánh chúa Thế Tôn

Dẫu diệt độ đã lâu
 Ở trong tháp báu này
 Còn vì pháp mà đến
 Các ông lại thế nào
 Há chẳng siêng gì pháp?

GIẢNG:

Phật Đa Bảo đã diệt độ từ lâu như vậy, còn vì pháp mà hiện đến. **Bây giờ mọi người hiện đang sống đây, đang sáng suốt rõ ràng đây, tại sao lại bỏ qua?** Vậy có đáng tiếc, đáng trách không? Cho nên Phật nói: "Há chẳng siêng vì pháp sao?". Hãy mau đến!

CHÁNH VĂN:

Phật Đa Bảo diệt độ
 Đã vô lượng số kiếp
 Nơi nơi đến nghe pháp
 Vì khó gặp đặng vậy
 Phật kia bốn nguyện rằng
 Sau khi ta diệt độ
 Nơi nơi tháp ta qua
 Thường vì nghe Pháp Hoa

GIẢNG:

Đây nói Phật đã diệt từ lâu, nhưng bốn nguyện vẫn luôn luôn là: Ở nơi nào có nói Pháp Hoa thì hiện đến nghe. Nghĩa là, thân tuy diệt mà pháp vẫn không diệt hay là trong cái diệt mà bất diệt. Đó muốn nhắc mình phải biết quý trọng kinh Pháp Hoa này, tức Tri Kiến Phật này là chỗ sống của chư Phật.

CHÁNH VĂN:

Lại vô lượng các Phật,
Số nhiều như hằng sa
Của ta phân thân ra
Vì muốn đến nghe pháp
Và cùng để ra mắt
Phật diệt độ Đa Bảo
Nên đều bỏ cõi đẹp
Cùng với chúng đệ tử
Trời, người, rồng, thần thảy
Và các việc cúng dường
Muốn pháp lâu ở đời
Cho nên đến cõi này.

GIẢNG:

Đây nói các vị hoá Phật cùng hiện đến để cùng chứng thật cho diệu pháp này. Diệu pháp này chính là Tri Kiến Phật đó. Gom hết các Hoá Phật về diệu pháp này thôi, thì gặp Phật Đa Bảo, chính chỗ đó là chỗ pháp được ở lâu dài nơi đời.

CHÁNH VĂN:

Ta vì các Phật ngồi
Dùng sức thần thông lớn
Dời vô lượng trời người
Làm cho nước thanh tịnh
Các đức Phật mỗi mỗi
Đều đến dưới cây báu
Như hoa sen trang nghiêm

Nơi ao báu trong sạch
 Dưới mỗi cây báu đó
 Có toà báu sư tử
 Phật xếp bằng ngồi trên
 Sáng suốt rất đẹp đẽ
 Như giữa đêm tối tăm
 Đốt đuốc lớn lửa sáng
 Thân Phật thoảng hương thơm
 Bay khắp mười phương cõi
 Chúng sanh được hương xông
 Vui mừng không kể xiết
 Thí như luồng gió lớn
 Thổi lay nhánh cây nhỏ
 Dùng các phương tiện đó
 Làm cho pháp ở lâu.

GIẢNG:

Đây nói rằng Phật Thích Ca vì các Hoá Phật đó mà dời hết trời người" ở đây, làm cho cõi Ta bà thành thanh tịnh. "Các vị Phật đó đều đến cây báu ngồi trên hoa sen, thân tâm đều sáng ngời trang nghiêm thanh tịnh". Tức biến Ta Bà thành tịnh độ,

Vậy, mình gom được các Hoá Phật về một chỗ đó thì sẽ thấy Ta bà này sẽ biến thành tịnh độ. Trong khi ở đây, cõi tịnh độ Phật đã biến như vậy, mà tâm mình mê thành ra ở trong đó cũng không thấy được, cho nên "bị dời đi cõi khác". Tâm mê nên ở cõi Ta bà mà nói dời đi cõi khác, chớ không phải dời đi đâu.

Mỗi mỗi Hoá Phật ngồi dưới cây báu, đều trang nghiêm tốt đẹp như là đuốc lớn sáng, thoảng hương thơm. Đó là niệm niệm đều giác hết. Rồi sao nữa? Rồi

"thân Phật toả hương thơm, chúng vui mừng không kể xiết, giống như luồng gió lớn thổi lay nhánh cây nhỏ," nghĩa là khiến cho tất cả đều phải thuận theo, vui mừng không thể tự kiềm chế được. Nhánh cây nhỏ cũng được thổi lay, cũng được đánh thức, đó là cách làm cho pháp ở lâu nơi đời.

CHÁNH VĂN:

**Nói cùng hàng đại chúng
Sau khi ta diệt độ
Ai có thể hộ trì
Đọc nói kinh pháp này
Thời nay ở trước Phật
Nên tự phát lời thệ.**

GIẢNG:

Đó là Phật phó chúc. Sau khi Phật Thích Ca diệt độ, "Ai có thể hộ trì, nay nên tự phát nguyện", ở phần trước đã khai thị, tức là mở bày Tri Kiến Phật rõ rồi, bây giờ thì phải Trì. Hộ trì là phải gìn giữ, sống cho được luôn luôn ở trong đó. Mà muốn gìn giữ thì phải phát tâm kiên cố, giữ vững trước mọi khó khăn. Nên đây nói là: "Nên tự phát lời thệ", tức là có tâm bền bỉ, kiên cố, không thì lâu lâu thấy khó liền nản rồi lui sụt là không trì được Pháp Hoa.

CHÁNH VĂN:

**Coi Phật Đa Bảo kia
Dầu đã diệt từ lâu**

**Do bốn thế nguyện rộng
Mà còn rền tiếng lớn
Đức Đa Bảo Như Lai
Và cùng với thân ta
Nhóm họp các hoá Phật
Phải nên biết ý này.**

GIẢNG:

"Phật Đa Bảo diệt từ lâu rồi, do bốn thế đó mà rền tiếng lớn", tức là, Phật diệt từ lâu, nhưng chỗ nào nói Pháp Hoa liền hiện đến, lớn tiếng tán thán: "Hay thay!" ý nói thân diệt nhưng không để cho Tri Kiến Phật này nó diệt, nó gián đoạn.

"Đức Đa Bảo Như Lai, và cùng với thân ta nhóm họp các hoá Phật, phải nên biết ý này", Đây là Phật thổ lộ ý sâu kín đó. Cho thấy rõ, không phải là mình hiểu trên hình ảnh thông thường thôi, nó có ý sâu trong đó. Tức là ý này không thể hiểu hời hợt trên chữ nghĩa.

Muốn mở cửa tháp này để thấy được pháp thân, thì phải gom hết tâm niệm đang lang thang trở về một chỗ, mà đây nói rằng "những hoá Phật". Ngài muốn nhắc lại là phải thấu được ý đó.

Hiểu đây rồi, quý vị hiểu qua kinh Di Đà cũng nói lên ý đó, nghĩa là người niệm Phật: "từ một ngày đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn", thì "Phật và thánh chúng hiện ra trước". Niệm Phật đến nhất tâm bất loạn là không còn có tâm niệm lang thang nữa thì Phật Di Đà và thánh chúng sẽ hiện ngay trước mặt, khỏi phải tìm qua tới Tây Phương. Cũng hợp với đây thôi, nhất tâm bất loạn là gom về một chỗ chứ gì? Thì

thấy Phật Di Đà ngay trước mặt, ở đây thì mở cửa tháp báu thì thấy Phật Đa Bảo.

CHÁNH VĂN:

Các hàng Phật tử thấy
Ai có thể hộ pháp
Nay nên phát nguyện lớn
Khiến pháp ở đời lâu
Có ai hay hộ đặng
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Thời đã là cúng dường
Thích Ca cùng Đa Bảo.

GIẢNG:

Hộ trì được kinh Pháp Hoa này là cúng dường Phật Thích Ca và Phật Đa Bảo. Vậy cúng dường Phật là sống giữ gìn kinh này. Sống giữ gìn Tri Kiến Phật đó, là cúng dường trên hết trong các thứ cúng dường. Đó gọi là pháp cúng dường.

CHÁNH VĂN:

Đức Đa Bảo Phật đây
Ở trong pháp báu lớn
Thường dạy qua mười phương
Vì để nghe kinh này,
Cũng là để cúng dường
Các hoá Phật đến nhóm
Trang nghiêm rất sáng đẹp
Các thế giới vô lượng

**Nếu người nói kinh này
Thời là đã thấy ta
Cùng Đa Bảo Như Lai
Và các vị hoá Phật.**

GIẢNG:

Đây thuật lại tháp Phật Đa Bảo sẵn sàng hiện lên khắp mười phương, để cúng dường các hoá Phật, cũng như nghe kinh Pháp Hoa này.

Và "Ở trong các thế giới vô lượng đó, nếu người nói kinh này là đã thấy ta", tức là thấy Phật Thích Ca, "Phật Đa Bảo Như Lai cùng các vị hoá Phật". Như vậy hiện nay nhiều chỗ cũng nói kinh này, thì có thấy hay không? Nếu không thấy thì kinh nói đối sao? Cần rõ kinh này là kinh gì, phải là bộ kinh để trên bàn đó không? Hiểu chỗ này thì thông được ý trên.

CHÁNH VĂN:

**Các thiện nam tử này
Đều nên suy nghĩ kỹ
Đây là việc rất khó
Phải phát nguyện rộng lớn
Bao nhiêu kinh điển khác
Số nhiều như hằng sa
Dẫu nói hết kinh đó
Cũng chưa đủ làm khó
Hoặc đem núi Diệu Cao
Ném để ở phương khác**

Cách vô số cõi Phật
Cũng chưa lấy làm khó,
Nếu người dùng ngón chân
Động cõi nước Đại Thiên
Ném xá qua cõi khác
Cũng chưa lấy làm khó
Hoặc đứng trên hữu đảnh
Nói vô lượng kinh khác
Vì để dạy bảo người
Cũng chưa lấy làm khó
Nếu sau lúc Phật diệt
Người ở trong đời ác
Có thể nói kinh này
Đây thời rất là khó.

GIẢNG:

Đây cho thấy chỗ tôn kính của kinh Pháp Hoa này. Người mà đem núi Diệu Cao, tức núi Tu Di mà ném qua cõi khác; rồi dùng ngón chân hất cõi Đại Thiên đó, chuyện đó còn dễ. Còn sau khi Phật diệt độ rồi, nói được kinh này đó là khó. Bởi vì đây kinh này là chỗ sống của Chư Phật, chỗ đó vượt ngoài sức hiểu biết của tình phàm. Cho nên đó là chỗ khó tin mà bây giờ mình nói được, tin được chỗ đó, quả là chuyện lớn chớ không phải thường.

CHÁNH VĂN:

Giả sử lại có người
Dùng tay nắm hư không
Để mà khắp đạo đi

Cũng chưa lấy làm khó
Sau khi ta diệt độ
Nếu người tự thọ trì
Hoặc bảo người thọ trì
Đây thời là rất khó

GIẢNG:

Thọ trì là gìn giữ, là mình luôn nhớ không có quên, còn đánh thức thêm cho những người khác nữa. Sống được chỗ này là chỗ rất khó.

CHÁNH VĂN:

Hoặc đem cả cội đất
Để trên móng ngón chân
Bay lên đến Phạm Thiên
Cũng chưa lấy làm khó
Sau khi Phật diệt độ
Người ở trong đời ác
Tạm đọc kinh pháp này
Đây thời mới là khó.

GIẢNG:

Vậy cho thấy rằng thần thông cũng không qua khỏi kinh này; cốt là sống được tri Kiến Phật này là cái gốc thù thắng nhất.

CHÁNH VĂN:

Giả sử gặp kiếp thiêu

Gánh mang những củ khô
Vào lửa không bị cháy
Cũng chưa lấy làm khó,
Sau khi Phật diệt độ
Nếu người trì kinh này
Vì một người mà nói
Đây thời mới là khó.
Hoặc người trì tám muôn
Bốn nghìn các tạng pháp
Đủ mười hai bộ kinh
Vì người mà diễn nói
Khiến các người nghe pháp
Đều đặng sáu thần thông
Dẫu được như thế đó
Cũng chưa lấy làm khó
Sau khi ta diệt độ
Nghe lãnh kinh điển này
Hỏi nghĩa thú trong kinh
Đây thời mới là khó.

GIẢNG:

Kiếp thiêu, tức là kiếp hoả tai, lửa cháy tan cả quả đất này nữa. Lúc đó mình mang củ khô đi trong đó mà không cháy là hi hữu. Phật nói như vậy cũng chưa khó mà "trì kinh này, vì một người mà nói, đây mới là khó hơn", vì đây là sống trở về Tri Kiến Phật, là chỗ hằng hữu sáng ngời không bao giờ hoại. Cái này dù kiếp thiêu cũng không hoại nó được, đó mới là chỗ đặc biệt.

CHÁNH VĂN:

Hoặc có người nói pháp
 Làm cho nghìn muôn ức
 Đến vô lượng vô số
 Hằng hà sa chúng sanh
 Chứng đặng A La Hán
 Đủ sáu phép thần thông
 Dẫu có lợi ích đó
 Cũng chưa phải là khó.
 Sau khi ta diệt độ
 Nếu người hay phụng trì
 Những kinh điển như đây
 Đây thời là rất khó.
 Ta vì hộ Phật đạo
 Ở trong vô lượng cõi
 Từ thuở trước đến nay
 Rộng nói nhiều các kinh
 Mà ở trong kinh đó
 Kinh này là bậc nhất
 Nếu có người trì được
 Thời là trì thân Phật.

GIẢNG:

Đây Phật nói rõ: nói bao nhiêu kinh khác, cũng không khó, mà phụng trì kinh điển này mới là khó. Ngài nói rằng từ thuở trước đến nay, Ngài rộng nói nhiều các kinh, trong các kinh đó kinh này là bậc nhất, nên đây gọi là vua các kinh, trì được đây là trì thân Phật.

Chỗ này là chỗ phải thấy ngoài ngôn ngữ văn

tự, ngôn ngữ văn tự không thể nói hết được. Cho nên mình đọc ở đây là học cái sống, chứ không phải học cái chết. Những điều này Phật nhấn mạnh là phải trì, trì là giữ gìn sống được trong đó. Còn học chữ nghĩa, dù cho nói được nhiều kinh điển cũng chưa lấy làm khó, bởi vì sao? Trong kinh A Hàm có bài kinh Phật cùng các vị tỳ kheo đến nhà Phước Đức ở trong rừng Trúc tại thành Vương Xá, đêm đó Phật ngủ lại rồi Phật dẫn các vị tỳ kheo đến khu rừng gọi là rừng Thân Thứ, đến đó Phật ngồi dưới gốc cây, Phật nắm lá cây trong tay nói rằng: "lá cây trong tay ta là nhiều hay lá trong rừng nhiều?", các vị tỳ kheo nói: "lá trong tay ít chỉ có một nắm, còn lá trong rừng không thể tính kể hết". Phật nói: "những điều ta nói cho các ông cũng như nắm lá trong tay vậy thôi! Còn những điều ta chứng, ta chưa nói cho các ông cũng như lá trong rừng".

Như vậy, ngài muốn nhắc mình cái gì? Dù cho mình học hết tam tạng kinh điển đi chẳng nữa thì cũng chỉ là nắm lá trong tay. Còn lá trong rừng làm sao học đây? Tức là mình phải sống được, thấy được cái gì ngoài chữ nghĩa, ngoài sách vở kia! Bởi những điều đó Phật không nói hết được, phải người chứng mới cảm nhận được thôi.

Cho nên đây Phật nói: có bao nhiêu kinh điển Phật nói đó không khó, bởi bao nhiêu kinh điển đó cũng như nắm lá trong tay thôi. Còn nắm lá trong rừng mới khó. Thấy được lá trong rừng, nhận được lá trong rừng là khó! Lá trong rừng chỉ cho chỗ chứng này.

CHÁNH VĂN:

Các thiện nam tử này

Sau khi ta diệt độ
Ai có thể thọ trì
Và đọc tụng kinh này
Thời nay ở trước Phật
Nên tự nói lời thệ
Kinh pháp đây khó trì
Nếu người tạm trì đó
Thời ta rất vui mừng
Các đức Phật cũng thế
Người nào được như vậy
Các đức Phật thường khen
Đó là rất dũng mãnh
Đó là rất tinh tấn
Gọi là người trì giới
Bực tu hạnh Đầu Đà
Thời chắc sẽ mau đặng
Quả vô thượng Phật đạo.

GIẢNG:

Đây là Phật tán thán, người sống được kinh này, sống được Tri Kiến Phật này, đó là Phật pháp vẫn còn ở thế gian không mất, đó là chánh pháp thường vẫn sáng. Cho nên Phật vui mừng, thấy ai trì được kinh này, sống được kinh này.

CHÁNH VĂN:

Có thể ở đời sau
Đọc trì kinh pháp này
Là chân thật Phật tử
Trụ ở bậc thuần thiện

Sau khi Phật diệt độ
 Có thể hiểu nghĩa này
 Thời là mất sáng suốt
 Của trời người trong đời
 Ở trong đời kinh sợ
 Hay nói trong chốc lát
 Tất cả hàng trời người
 Đều nên cúng dường đó.

GIẢNG:

Như vậy, người trì được kinh này Phật nói đó "mới chân thật Phật tử", gọi là mất sáng trong đời nữa!

Tóm lại, đây gọi là "tháp Phật Đa Bảo hiện ra, rồi Phật Thích Ca mở cửa tháp vào ngôi trong đó". Vậy là Phật Đa Bảo hiện trước rõ ràng rồi, đó là pháp thân đã hiển bày. Nhưng còn điều quan trọng nữa là luôn luôn giữ gìn hiện tiền mãi không có mất. Đó là sức sống chân thật, mà Pháp Hoa chân thật ngay chỗ đó, chứ không phải bộ kinh bằng giấy bằng mực này.

Cho nên, Phật ân cần dặn dò mình: phải phát thệ trì kinh. Trì kinh là giữ gìn không để cho nó mất, không để cho gián đoạn. Ở đây nói "Phật Đa Bảo diệt độ từ lâu", là "có mà không hay không biết" giống như diệt độ. Hôm nay nhận ra được, đó là chuyện hy hữu rồi, còn điều thiết yếu nữa là rất trân trọng giữ gìn, đây ý muốn nhắc đến điều đó.



MỤC LỤC

4- Phẩm Tín Giải	5
5- Phẩm Dược Thảo Dự	97
6- Phẩm Thọ Kỳ	147
7- Phẩm Hoá Thành Dự	177
8- Phẩm Ngũ Bá Đệ Tử Thọ Kỳ.....	291
9- Phẩm Thọ Học Vô Học Nhân Kỳ	325
10- Phẩm Pháp Sư	339
11- Phẩm Hiện Bửu Tháp	377

KINH PHÁP HOA

Giảng Lục

Tập II

THÍCH THÔNG PHƯƠNG

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Nguyễn Thanh Xuân

Biên tập: Đỗ thị Quỳnh
Sửa bản in: Thiền sinh Trúc Lâm
Bìa&Trình bày: Thiền sinh Trúc Lâm

Điện thoại Phát hành: 033. 661477

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Nhà số 4-Lô 11-Trần Duy Hưng-Hà Nội

ĐT: 04.5566701-Fax: 04.5566702

In 3000cuốn (đợt 1). Khổ 14,5cmx20,5cm, tại Công ty In & Văn hóa phẩm.
Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 117-2006/CXB/358-10/TG.
In xong và nộp lưu chiểu Quý 1 năm 2007.